

CẢNH CỬA MỞ RỘNG

TỦ SÁCH HỢP TÁC
VỚI NHÀ TOÁN HỌC **NGO BẢO CHÂU**
VÀ NHÀ VĂN **PHAN VIỆT**

THÁC, LOẠN LAS VEGAS

Phù Quy dịch

FEAR AND LOATHING IN LAS VEGAS

HUNTER S. THOMPSON



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Table of Contents

GIỚI THIỆU

PHẦN MỘT

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

PHẦN HAI

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

PHỤ LỤC

Tiểu sử tác giả

Cuốn sách hình thành thế nào

Sự đón nhận cuốn sách

Gonzo là gì?

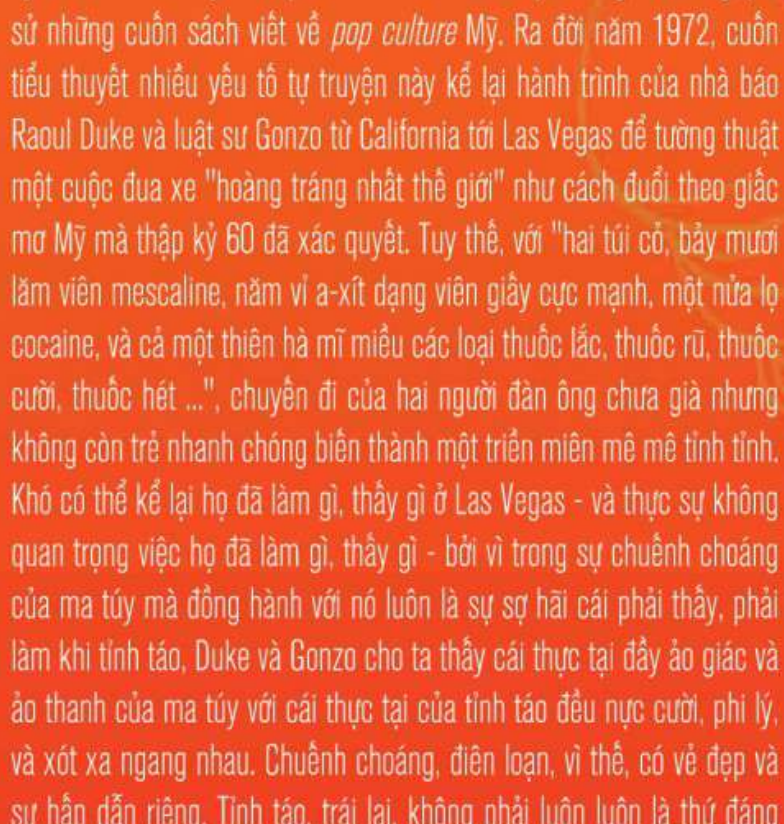
Chuyên thể

Phải đọc

Tiểu sử và các tác phẩm liên quan

“Trang sách chính là cửa sổ mở sang những cuộc đời khác, những thế giới khác. Và cũng là chỗ để ánh sáng mặt trời rọi vào cuộc đời mình”.

—Nhà toán học Ngô Bảo Châu



Người ta phải đọc *Thác loạn ở Las Vegas* của Hunter Thompson bởi cuốn sách này là "biên niên ký tuyệt vời nhất" về thập kỷ 70 của nước Mỹ và một thiên hài hước có một không hai trong lịch sử những cuốn sách viết về *pop culture* Mỹ. Ra đời năm 1972, cuốn tiểu thuyết nhiều yếu tố tự truyện này kể lại hành trình của nhà báo Raoul Duke và luật sư Gonzo từ California tới Las Vegas để tường thuật một cuộc đua xe "hoàng tráng nhất thế giới" như cách đuổi theo giấc mơ Mỹ mà thập kỷ 60 đã xác quyết. Tuy thế, với "hai túi cỏ, bảy mươi lăm viên mescaline, năm vỉ a-xít dạng viên giấy cực mạnh, một nửa lọ cocaine, và cả một thiên hà mĩ miều các loại thuốc lắc, thuốc rữ, thuốc cười, thuốc hét ...", chuyến đi của hai người đàn ông chưa già nhưng không còn trẻ nhanh chóng biến thành một triển miên mê mê tinh tinh. Khó có thể kể lại họ đã làm gì, thấy gì ở Las Vegas - và thực sự không quan trọng việc họ đã làm gì, thấy gì - bởi vì trong sự chuênh choáng của ma túy mà đồng hành với nó luôn là sự sợ hãi cái phải thấy, phải làm khi tỉnh táo, Duke và Gonzo cho ta thấy cái thực tại đầy ảo giác và ảo thanh của ma túy với cái thực tại của tỉnh táo đều nực cười, phi lý, và xót xa ngang nhau. Chuênh choáng, điên loạn, vì thế, có vẻ đẹp và sự hấp dẫn riêng. Tỉnh táo, trái lại, không phải luôn luôn là thứ đáng mong chờ.

Đọc *Thác loạn ở Las Vegas* là bước vào một cơn ngật ngưỡng, xiêu vẹo tuyệt mỹ của hai kẻ say lãng mạn muốn xác quyết "tất cả những gì đúng, thật, và tử tế trong tính cách của dân tộc Mỹ".

-Phan Việt



Tủ sách hợp tác giữa
**nhà toán học Ngô Bảo Châu,
nhà văn Phan Việt
với Nhà xuất bản Trẻ**

Tủ sách CÁNH CỬA MỞ RỘNG được thực hiện nhằm mục đích giới thiệu những đầu sách có giá trị của thế giới và trong nước đến bạn đọc Việt Nam, đặc biệt là bạn đọc trẻ, góp phần thúc đẩy việc đọc sách, tinh thần hiếu học, coi trọng tri thức và những giá trị sống. Các tựa sách trong tủ do nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt tuyển chọn và giới thiệu.

Tủ sách được phân thành ba mảng: văn học, khoa học xã hội - kinh tế, và khoa học tự nhiên; trước mắt cấu tạo tủ sách gồm 80% các sách có khả năng tiếp cận đông đảo bạn đọc và 20% cho các sách chuyên ngành.

Cho Bob Geiger, vì những lý do khỏi cần giải thích ở đây và cho Bob Dylan, vì bài hát **Mr. Tambourine Man**

★★★★★

“Kẻ biến mình thành thú vật sẽ rũ được mình khỏi nỗi đau làm người.”

DR. JOHNSON

GIỚI THIỆU

“Thác Loạn ở Las Vegas – Chuyến đi kinh hoàng vào lòng Giấc Mơ Mỹ”

Giống một cá thể người, mỗi dân tộc cũng trải qua những giai đoạn tâm trạng khác nhau. Từng thế hệ của dân tộc do đó trở thành người mang vác, trình diễn, và bị định dạng bởi một tâm trạng dân tộc nổi trội mà họ hấp thụ vào thời thanh xuân. Những năm tháng người lớn sau này có thể làm sắc nét hay nhạt bớt những thường khó có thể thay thế vai trò chủ đạo của tâm trạng thanh xuân nguyên sơ ấy. Trong nhiều trường hợp, những năm tháng người lớn trở thành sự tưởng niệm, níu kéo, hoặc phản ứng lại cảm giác chủ đạo mà tuổi thanh xuân đã kinh nghiệm.

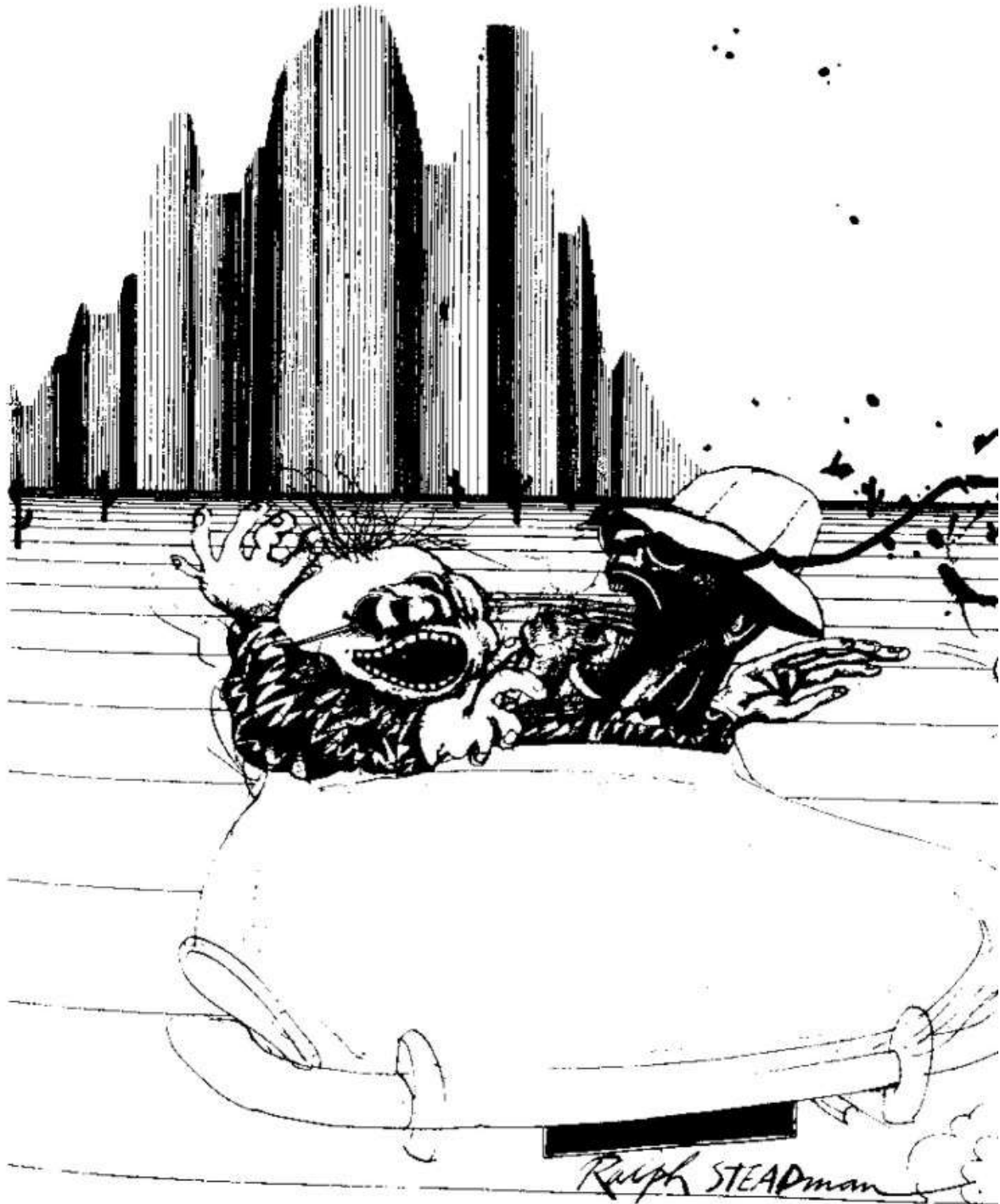
Khó có thể hiểu rõ nước Mỹ hiện tại – với công nghệ, sáng tạo, học thuật đỉnh cao đi liền thác loạn, cùng quẫn, điên rồ cũng đỉnh cao – nếu không hiểu những cơn sóng tâm trạng mà những thế hệ người Mỹ đã trải qua trong thập kỷ 60 và 70. Bùng cháy trong các phong trào nhân quyền và phản chiến liên tục, thập kỷ 60 là thập kỷ mà “vũ trụ tràn ngập một thứ cảm giác tuyệt vời rằng bất cứ thứ gì chúng tôi đang làm đều đúng, và chúng tôi [...] đang thắng Cái Cũ và Cái Xấu”. Nói cách khác, nước Mỹ và phần thế giới chịu ảnh hưởng của Mỹ đã cưỡi trên đỉnh một con sóng cao và đẹp. Nhưng thập kỷ 60 rồi cũng kết thúc; con sóng đó đã chạy hết đường của nó, phải đổ bờ, tan thành bọt nước với quá nhiều tàn dư. Thập kỷ 70, do đó, là thập kỷ nhiều hoang mang, bài hoại khi một thế hệ mới lớn lên cũng như thế hệ đã đi qua những năm 60 cố gắng ngoái đầu mà cắt nghĩa xem họ đã làm gì, rồi tất cả những đấu tranh cho một thế giới tốt đẹp hơn sẽ đi về đâu, và làm thế nào có thể níu kéo được cái năng lượng tuyệt vời của những ngày tháng say sưa cũ. Ma túy, vốn chỉ là thứ hỗ trợ cho sự thăng hoa và chia sẻ giữa người với người trong thập kỷ 60, bỗng nhiên trở thành câu trả lời và cứu cánh để người ta chạy trốn những hoang mang, bài hoại cá nhân và thế hệ.

Theo nghĩa đó, người ta *phải* đọc *Thác loạn ở Las Vegas* của Hunter Thompson bởi cuốn sách này là “biên niên ký tuyệt vời nhất” về thập kỷ 70 của nước Mỹ và một thiên hài hước có một không hai trong lịch sử những cuốn sách viết về *pop culture* Mỹ. Ra đời năm 1972, cuốn tiểu thuyết nhiều yếu tố tự truyện này kể lại hành trình của nhà báo Raoul Duke và luật sư Gonzo từ California tới Las Vegas để tường thuật một cuộc đua xe “hoàng tráng nhất thế giới” như cách đuổi theo giấc mơ Mỹ mà thập kỷ 60 đã xác quyết. Tuy thế, với “hai túi cỏ, bảy mươi lăm viên mescaline, năm vỉ a-xít dạng viên giấy cực mạnh, một nửa lọ cocaine, và cả một thiên hà mĩ miều các loại thuốc lắc, thuốc rũ, thuốc cười, thuốc hét ...”, chuyến đi của hai người đàn ông chưa già nhưng không còn trẻ nhanh chóng biến thành một triền miên mê mê tỉnh tỉnh. Khó có thể kể lại họ đã làm gì, thấy gì ở Las Vegas – và thực sự không quan trọng việc họ đã làm gì, thấy gì – bởi vì trong sự chuyễn choáng của ma túy mà đồng hành với nó luôn là sự sợ hãi cái phải thấy, phải làm khi tỉnh táo, Duke và Gonzo cho ta thấy cái thực tại đầy ảo giác và ảo thanh của ma túy với cái thực tại của tỉnh táo đều nực cười, phi lý, và xót xa ngang nhau. Chuyễn choáng, điên loạn, vì thế, có vẻ đẹp và sự hấp dẫn riêng. Tỉnh táo, trái lại, không phải luôn luôn là thứ đáng mong chờ.

Đọc *Thác loạn ở Las Vegas* là bước vào một cơn ngật ngưỡng, xiêu vẹo tuyệt mỹ của hai kẻ say lãng mạn muốn xác quyết “tất cả những gì đúng, thật, và tử tế trong tính cách của dân tộc Mỹ”. Bất kể bạn nghĩ gì về ma túy, ít nhất bạn cũng sẽ phải lòng sự ngây thơ và thanh xuân này. Trân trọng giới thiệu với bạn đọc tử sách Cánh Cửa Mở Rộng tiểu thuyết *Thác loạn ở Las Vegas* của Hunter Thompson qua bản dịch của Phủ Quy.

PHAN VIỆT

PHẦN MỘT



1

Chúng tôi đang ở đâu đó quanh Barstow bên rìa sa mạc thì thuốc bắt đầu ngấm. Tôi nhớ đã nói đại khái “Tôi thấy hơi đờ ròi; hay ông lái đi...” Bỗng có tiếng rú khủng khiếp quanh chúng tôi và bầu trời đầy những con vật trông như một bầy dơi khổng lồ; tất cả sà xuống, rít lên rồi chao liệng quanh chiếc xe mui trần đang chạy với tốc độ chừng trăm dặm một giờ hướng thẳng về phía Las Vegas. Và có tiếng gào: “Trời đất quý thần ơi! Những con bỏ mẹ gì thế này?”

Rồi im lặng trở lại. Luật sư của tôi đã cởi phanh áo sơ mi và đang tưới bia lên ngực để da bắt nắng hơn. “Ông hét cái quái gì thế?” hấn càu nhàu, mặt ngửa lên trời, đôi mắt nhắm tịt đeo đôi kính râm Tây Ban Nha bó vía. “Không có gì,” tôi nói. “Ông lái đi.” Tôi đạp phanh, hướng con xe Great Red Shark vào vệ đường cao tốc. Nhắc đến mấy con dơi kia chẳng ích gì, tôi nghĩ. Gã khốn tội nghiệp sẽ sớm thấy chúng thôi.

Trời đã gần giữa trưa mà chúng tôi vẫn còn phải chạy hơn trăm dặm nữa. Chặng này sẽ khó đây. Tôi biết chẳng mấy chốc chúng tôi sẽ hoàn toàn xoắn quấy. Nhưng chẳng có đường lui mà cũng chẳng có thì giờ để nghỉ. Phải chiến tiếp. Thời gian đăng ký dành cho báo chí tại cuộc đua Mint 400 huyền thoại đã bắt đầu và chúng tôi phải đến đó trước bốn giờ để nhận phòng khách sạn có cách âm. Một tạp chí thể thao thời thượng ở New York đã thu xếp chỗ cho chúng tôi, cũng như thu xếp con xe Chevy mui trần màu đỏ cỡ bự mà chúng tôi vừa thuê ở Sunset Strip này... vả lại tôi, dù thế nào, cũng là một nhà báo chuyên nghiệp; sống chết gì tôi cũng sẽ phải đến *tường thuật lại sự vụ*.

Bọn biên tập thể thao cũng đã đưa tôi 300 đô tiền mặt – phần lớn số tiền đó tôi đã nướng vào các loại thuốc nguy hiểm khôn cùng. Cốp xe trông như

một phòng xét nghiệm ma túy di động của cảnh sát. Chúng tôi có hai túi cỏ, bảy mươi lăm viên mescaline, năm vỉ a-xít dạng viên giấy cực mạnh, một nửa lọ cocaine, và cả một thiên hà mĩ miều các loại thuốc lắc, thuốc rũ, thuốc cười, thuốc hét,... rồi còn một lít tequila, một lít rum, một két Budweiser, gần nửa lít ê-te tinh chất và hai tá amyl.^[1]

Chúng tôi đã gom đống này đêm hôm qua trong một cú lượn xe điên cuồng khắp Los Angeles – từ Topanga đến Watts, bất cứ thứ gì kiếm được là chúng tôi lấy. Không phải chúng tôi cần tất cả những thứ này cho chuyến đi, nhưng một khi đã dính vào cuộc săn thuốc thì người ta luôn có xu hướng săn được càng nhiều càng tốt.

Thứ duy nhất thực sự làm tôi ngại là ê-te. Trên đời này chẳng có gì bất lực, vô trách nhiệm và suy đồi hơn một kẻ đang chìm dưới đáy một cơn vã ê-te. Và tôi biết chả mấy chốc chúng tôi sẽ rờ tới cửa nợ đó. Có lẽ ở trạm xăng tiếp theo. Chúng tôi đã dùng thử gần như mọi thứ và giờ đã đến lúc hít một hơi ê-te dài. Rồi chạy một trăm dặm tiếp theo trong trạng thái hãi hùng rã rời của mê man đông đặc. Cách duy nhất để giữ tỉnh táo trong cơn phê ê-te là kích nó bằng thật nhiều amyl – không phải dùng hết một lúc mà cứ kích đều đều, đủ để duy trì sự tập trung khi chạy xuyên Barstow với tốc độ chín mươi dặm một giờ.

“Mẹ, phượt là phải thế này mới sướng chứ,” luật sư của tôi nói. Hắn cúi người vặn to radio, họng ư ử đoạn điệp khúc và miệng rên rì: “Hít quá ngưỡng một hơi, Chúa Lòng lành ơi... Hít quá ngưỡng một hơi...”^[2]

Một hơi ư? Thằng già tội nghiệp! Chờ tới khi ông thấy những con dơi chết tiệt kia xem. Tôi gần như chẳng thể nghe thấy tiếng radio... mà đã sụp xuống góc xa của ghế xe, hai tay lấy bầy ôm cái máy ghi âm đang mở hết cỡ bài “Cảm thông với Ác quỷ.” Đó là cuộn băng duy nhất chúng tôi có nên chúng tôi mở liên tục, tua đi tua lại, như là một thứ đối âm cuồng loạn với tiếng radio. Và cũng để giữ nhịp chạy xe trên đường. Giữ tốc độ ổn định giúp tiết kiệm xăng – vào lúc này điều đó dường như trở nên quan trọng. Chuẩn đấy. Trong một chuyến đi thế này, người ta phải khắt khe chuyện

tiêu thụ nhiên liệu. Phải tránh những cú tăng ga đột ngột đẩy máu vọt ra sau não.

Luật sư của tôi trông thấy thằng bé vẫy nhờ xe rất lâu trước khi tôi nhìn thấy hắn. “Cho thằng nhóc này đi nhờ phát,” hắn nói và dừng xe trước khi tôi kịp mở miệng trong lúc thằng nhóc Okie^[3] tội nghiệp hùng hục chạy đến, miệng cười ngoác, bảo rằng, “Ôi giờ ơi! Em chưa được đi xe mui trần bao giờ!”

“Thế hả?” tôi nói. “Anh đây đoán là chú mày sẵn sàng rồi, phỏng?”

Thằng bé hớn hờ gật đầu khi chúng tôi rồ ga.

“Bọn này là bạn chú em,” luật sư của tôi nói. “Bọn này không như những thằng khác.”

Chúa ơi, tôi nghĩ, hắn phê rồi. “Bỏ kiểu nói đấy đi,” tôi nghiêm giọng. “Không tôi thả đĩa lên người ông đấy.” Hắn nhếch mép, dường như hiểu ra. Thật may, tiếng ồn trong xe kinh quá, át cả tiếng gió và tiếng radio lẫn tiếng máy cát-xét nên thằng bé ngồi ghế sau không thể nghe chúng tôi nói gì. Hay là nó nghe được nhỉ?

Chẳng biết có thể *cứng* được bao lâu đây? Tôi tự hỏi. Mất bao lâu thì một trong hai chúng tôi sẽ bắt đầu gào hét và làm nhảm với thằng bé này? Lúc ấy nó sẽ nghĩ gì? Cái sa mạc cô đơn này chính là nơi cuối cùng người ta thấy dấu vết của gia đình Manson^[4]. Liệu khi luật sư của tôi bắt đầu gào rú về những con dơi và cá đuối khổng lồ đang sà xuống ô tô thì thằng bé kia có nảy ra cái liên hệ khủng khiếp giữa chúng tôi và nhà Manson? Nếu có – chắc, chúng tôi sẽ phải cắt đầu nó rồi chôn đầu đấy. Vì chẳng nói cũng biết là chúng tôi không thể để nó thoát. Nó sẽ báo ngay cho một nhóm luật rừng nào đó và họ sẽ săn chúng tôi như săn chó.

Chúa ơi! Tôi đã *nói* thế à? Hay chỉ nghĩ thôi? Tôi có đang nói không nhỉ? Họ có nghe thấy tôi nói không? Tôi liếc nhìn sang luật sư, nhưng hình như hắn không để ý – hắn đang nhìn đường trong lúc con xe Great Red Shark chạy với tốc độ chừng một trăm mười dặm. Ghế sau thì hoàn toàn im lìm.

Có lẽ mình nên nói chuyện với thằng bé này, tôi nghĩ. Biết đâu nếu tôi *giải thích* mọi chuyện, nó sẽ thoải mái hơn.

Dĩ nhiên là thế. Vẫn ngồi trong ghế, tôi quay ra sau và ngoác miệng cười duyên dáng... và chiêm ngưỡng cái khuôn hộp sọ của nó.

“Này,” tôi nói. “Chú em nên biết điều này.”

Nó chăm chăm nhìn tôi, chẳng hề chớp mắt. Hay nó đang nhe răng nhĩ?

“Chú em *nghe* anh nói không?” tôi gào.

Nó gật.

“Tốt lắm,” tôi nói. “Vì anh muốn chú em biết rằng bọn này đang đến Las Vegas để tìm Giấc mơ Mỹ.” Tôi mỉm cười. “Thế nên bọn anh thuê con xe này. Đã chơi là phải chơi thế này. Chú em hiểu không?”

Nó lại gật nhưng ánh mắt lo lắng.

“Anh đây muốn chú em hiểu rõ căn nguyên,” tôi nói. “Vì đây là một điệp vụ rất đáng quan ngại – với nhiều dấu hiệu cực kỳ nguy hiểm cho bản thân... Quái thật, mình quên tiết kết bia này; chú em làm chai không?”

Nó lắc đầu.

“Làm chút ê-te nhé?” tôi nói.

“Gì ạ?”

“Ừ không sao. Đi thẳng vào vấn đề này. Chú em biết không, cách đây hai tư tiếng, bọn này đang ngồi ở Polo Lounge tại khách sạn Beverly Hills – ngoài khoảng sân, dĩ nhiên – và bọn này đang ngồi đó dưới bóng cọ thì một thằng lùn mặc đồng phục cầm điện thoại hồng bước đến nói “Chắc đây là cú điện thoại ông chờ từ nãy, thưa ông.”

Tôi cười phá lên và giật lon bia sủi bọt tràn lưng ghế, miệng vẫn huyên thuyên. “Và chú em biết sao không? Hẳn đúng đấy! Anh đây đúng là đang chờ cú điện thoại ấy, nhưng anh đây không biết ai gọi. Chú em hiểu không?”

Mặt thằng bé bệch ra sợ hãi và hoang mang.

Tôi lại bát nháo: “Anh đây muốn chú em hiểu rằng người cầm lái đây là *luật sư* của anh! Hẳn không phải gã vợ vẩn nào đấy anh tóm được ở Strip đâu. Bối khí, *nhìn* hẳn mà xem! Hẳn không giống anh đây cũng chả giống

chú em, phỏng? Vì hắn là người nước ngoài. Anh đây nghĩ hắn là người Samoa. Nhưng chẳng làm sao sất, phỏng? Kỳ thị à?”

“Ồ, *không!*” nó thốt ra.

“Anh đây cũng nghĩ thế,” tôi nói. “Vì dù chúng tộc như vậy, người này thực sự rất giá trị với anh đây.” Tôi liếc sang luật sư, nhưng đầu óc hắn đang đầu đầu.

Tôi dấm mạnh vào lưng ghế lái. “Điều này *tối quan trọng*, mẹ kiếp! Chuyện này có *thật* đấy!”

Chiếc xe bông giật lái chạy ngoằn ngoèo đến phát kinh, rồi lại chạy thẳng. “Bỏ mẹ nó tay khỏi cổ tao đi!” luật sư gào lên. Thăng bé ngồi trông như thể sẵn sàng nhảy khỏi xe, bất chấp hậu quả.

Bọn tôi thốn vãi chường – nhưng sao lại thế nhể? Tôi bần khoản, bực bội. Chả nhẽ không thể chuyện trò gì trên cái xe này? Chả nhẽ chúng tôi đã xuống cấp thành *lũ quái vật ngu xuẩn* sao?

Bởi vì câu chuyện tôi kể là thật. Chuyện này thì tôi chắc chắn. Và tôi cảm thấy việc làm rõ *ý nghĩa* của chuyến đi là hết sức quan trọng. Chúng tôi thực sự đã ngồi ở đó, tại Polo Lounge – trong nhiều giờ – đang uống Singapore Slings, có rượu mescal bên cạnh, và bia để hãm. Rồi khi cuộc gọi tới thì tôi đã sẵn sàng.

Như tôi nhớ, gã Lùn đó đã thận trọng tiến đến bàn chúng tôi và khi hắn đưa tôi chiếc điện thoại màu hồng, tôi chẳng nói gì, chỉ nghe. Rồi tôi ngắt máy, quay sang luật sư. “Trung tâm gọi,” tôi nói. “Họ muốn tôi lập tức đi Las Vegas bắt liên lạc với một thợ ảnh người Bồ tên Lacerda. Hắn sẽ nói rõ các chi tiết. Tôi chỉ phải nhận phòng rồi hắn sẽ đến tìm tôi.”

Trong một lát luật sư của tôi chẳng nói gì, rồi bỗng hắn như sống lại trên ghế. “Thánh vật ơi!” hắn la lên. “Tôi nhận ra mô tuýp rồi. Vụ này nghe có vẻ rắc rối thực sự đấy!” Hắn nhét áo lót kaki vào quần ống loe màu trắng vải tơ nhân tạo rồi gọi thêm đồ uống. “Ông sẽ cần rất nhiều tư vấn pháp lý trước khi chuyện này kết thúc,” hắn nói. “Và lời khuyên đầu tiên của tôi là ông nên thuê một con xe chạy cực nhanh, loại mui trần, và cuốn xéo ngay khỏi LA trong ít nhất là bốn tám giờ tới.” Hắn lắc đầu buồn bã. “Thế là mất

toi ngày cuối tuần của tôi, vì hiển nhiên tôi sẽ phải đi với ông – và chúng ta sẽ phải vũ trang.”

“Chơi luôn,” tôi nói. “Vụ này đã chơi thì phải chơi đúng kiểu. Chúng ta sẽ cần vài món đồ tử tế và kha khá tiền mặt trong tay – dù chỉ để mua ma túy và một cái đài ghi âm siêu nhạy, để có thể lưu âm vĩnh viễn.”

“Lần này là vụ gì?” hấn hỏi.

“Mint 400,” tôi nói. “Trong lịch sử giải thể thao có tổ chức, đây là cuộc đua địa hình cao giải nhất dành cho xe mô tô và xe bộ cát – một cuộc đua hoành tráng nhằm vinh danh một *thằng béo* khốn kiếp tên Del Webb, nó làm chủ cái khách sạn xa xỉ Mint Hotel ở trung tâm Las Vegas... ít nhất thì trong thông cáo báo chí nói vậy; người của tôi ở New York vừa đọc cho tôi hay.”

“Ra thế,” hấn nói, “với tư cách là luật sư của ông, tôi khuyên ông mua một con mô-tô. Chứ không thì tường thuật chính xác thế quái nào được một vụ như thế này?”

“Không đời nào,” tôi nói. “Kiếm đâu một con Vincent Black Shadow bây giờ nhỉ?”

“Là cái gì thế?”

“Một con xe máy thể thao hoành tráng,” tôi nói. “Mẫu mới này, đầu như ba chục ngàn phân khối^[5], với công suất hai trăm mã lực hãm phanh ở tốc độ bốn ngàn vòng mỗi phút, khung ma-nhê, hai ghế xộp, trọng lượng đúng hai trăm cân Anh.”

“Nghe có vẻ hợp cho vụ này,” hấn nói.

“Đúng vậy,” tôi xác nhận lời hấn. “Cái của nợ này chạy đường vòng thì không ngon lắm, nhưng chạy đường thẳng thì vãi hồn. Còn nhanh hơn cả con F-111 đang chạy trên đường băng.”

“Thế sao?” hấn nói. “Chúng ta có thể cáng được từng đống lực không?”

“Chuyện nhỏ,” tôi nói. “Tôi sẽ gọi New York xin tiền.”

2

Lấy 300 đô từ một mụ béo ở Beverly Hills

Văn phòng New York chả hiểu gì về Vincent Black Shadow: họ bảo tôi đến văn phòng Los Angeles – hóa ra nó ở Beverly Hills, chỉ cách Polo Lounge vài dãy phố – nhưng khi tôi tới đó, mụ thủ quỹ không chịu chi cho tôi quá 300 đô tiền mặt. Mụ bảo chẳng biết tôi là ai, mà lúc ấy người tôi lại còn đầm đìa mồ hôi. Máu tôi quá đặc so với thời tiết California này: tôi chưa bao giờ có thể giải thích cái gì thỏa đáng khi ở khí hậu này. Giải thích thế quái nào được khi mà mồ hôi thì như tắm, mắt thì đỏ ngầu và tay thì lấy bầy.

Vậy là tôi cầm 300 đô và quay đi. Luật sư đang đợi trong quán bar nơi góc phố. “Thế này hẻo quá,” hắn nói, “trừ phi chúng ta có tín dụng không hạn mức.”

Tôi đảm bảo với hắn là chúng tôi sẽ kiếm được. “Dân Samoa bọn ông cùng một giuộc cả,” tôi bảo hắn. “Ông chẳng có tí niềm tin nào vào bản chất lịch thiệp của người da trắng. Lạy Chúa, chỉ mới tiếng trước tôi với ông còn ngồi trong cái nhà thổ hôi hám ấy, túi rỗng tuếch, chẳng biết làm gì vào cuối tuần, thì có ngay một thằng cha căng chú kiết nào ở New York gọi điện bảo tôi đi Las Vegas bằng mọi giá – rồi lại còn bảo tôi đến Beverly Hills để một con mụ cha căng chú kiết khác đưa tôi luôn 300 đô tiền tươi mà chẳng cần lí do... Tôi nói ông, giấc mơ Mỹ là đây chứ đâu! Chúng ta họa có điên mới không lướt sóng quả này đến cùng.”

“Ông nói đúng” hắn nói. “Chúng ta *phải* chơi vụ này.”

“Chứ sao,” tôi nói. “Nhưng trước hết phải có một con xe. Và sau đó, phải có cocaine. Rồi một cái đài để nghe nhạc xịn, và mấy con áo Acapulco.” Tôi cảm giác cách duy nhất để chuẩn bị cho một chuyến đi như

thế này là ăn mặc cho lòe loẹt rồi hứng lên và phóng xe điên cuồng qua sa mạc và *tường thuật câu chuyện*. Phải luôn nhớ trách nhiệm chính.

Nhưng câu chuyện là gì nhỉ? Chẳng ai thèm nói cho tôi biết. Thế nên chúng tôi sẽ phải tự dựng chuyện. Tự do Kinh doanh. Giấc mơ Mỹ. Horatio Alger xõa ở Las Vegas. Làm *luôn và ngay*: phong cách báo chí Gonzo thuần chất.

Phải tính tới yếu tố tâm lý xã hội nữa. Thịnh thoàng, khi cuộc sống trở nên quá phức tạp và bọn khốn nạn bủa vây chúng ta thì cách chạy chữa đích thực duy nhất là ních đầy thuốc rồi phóng xe như một thằng điên từ Hollywood đến Las Vegas. Để *xả hơi* dưới mặt trời sa mạc, vậy thôi. Cứ hạ mui xe xuống, thoa đầy thứ bơ tắm nắng trắng bọt lên mặt và biển, trong tiếng nhạc cực đại, thủ theo ít nhất nửa lít ê-te.

Kiểm thuốc thì chẳng mấy khó khăn, nhưng chiếc xe và máy ghi âm mới là những thứ không dễ dàng gom được vào tầm 6:30 chiều thứ Sáu ở Hollywood. Tôi đã có một chiếc xe, nhưng nó quá nhỏ và chạy quá chậm, không dùng được trên sa mạc. Chúng tôi đến một quán bar Polynese, nơi luật sư của tôi đã gọi đến bảy chục cuộc điện thoại mới tìm ra được một con xe mui trần có mã lực vừa đủ và màu sắc phù hợp.

“Giữ lại đấy,” tôi nghe hăn nói vào điện thoại. “Ba mươi phút nữa chúng tôi sẽ đến thương thảo.” Rồi sau một quãng ngắt, hăn bắt đầu chửi bới: “Gì cơ? Dĩ nhiên quý ông đây có thể tín dụng xịn! Có biết ông mày là ai không hả?”

“Đừng tin bọn chó này nói xàm,” tôi nói khi hăn dập máy. “Giờ chúng ta cần một cửa hàng âm thanh có thiết bị tốt nhất. Không phải hạng xoàng. Chúng ta cần loại Heliowatt của Bỉ, mới, có micro dạng súng, kích hoạt bằng lời nói, để thu được tiếng trò chuyện khi xe đang chạy.”

Chúng tôi gọi mấy cú nữa, và cuối cùng tìm được thiết bị này ở một cửa hàng cách chừng năm dặm. Nó sắp đóng cửa, nhưng tay bán hàng bảo sẽ đợi nếu chúng tôi nhanh lên. Nhưng chúng tôi bị cản giữa đường, khi một con xe Stingray phía trước đâm chết một khách bộ hành trên Đại lộ Hoàng Hôn. Lúc chúng tôi đến nơi cửa hàng đã đóng. Bên trong có người, nhưng

bọn họ không chịu bước đến cửa kính hai cánh, mãi cho tới khi chúng tôi dấn sầm sầm nói rõ ý định.

Cuối cùng hai gã bán hàng vác cờ-lê bước đến cửa và chúng tôi đã thương thảo xong vụ mua bán qua khe cửa hẹp. Sau đó họ mở cửa đủ để luôn cái đài ra, rồi đóng sầm và khóa cửa lại. “Cầm lấy rồi biến mẹ chúng mày đi,” một kẻ quát qua khe cửa.

Luật sư dứ năm dấn vào họ. “Chúng tao sẽ quay lại,” hắn réo lên. “Hôm nào đây tao sẽ ném bom vào chỗ này! Tao có tên mày trên hóa đơn đây rồi! Tao sẽ tìm đến nơi mày ở và đốt trụi nhà mày luôn!”

“Kệ nó,” hắn lầm bầm khi chúng tôi chạy xe đi.

“Đúng là thằng điên. Nhận ra bọn này dễ lắm.” Chúng tôi lại gặp rắc rối, lần này ở cửa hàng thuê xe. Sau khi ký mọi loại giấy tờ, tôi lên xe và gần như mất kiểm soát khi đánh xe qua bãi đỗ đến trạm bơm xăng. Gã cho thuê xe run như cây sậy.

“Này,... ờ... các anh sẽ dùng xe *cần thận* đấy chứ?”

“Tất nhiên rồi.”

“Vâng, Chúa lòng lành!” gã nói. “Anh vừa lùi xe về cái cọc bê tông sáu chục xăng ti kia, mà anh còn không chậm lại! Chạy lùi mà tận bốn lăm dặm! Xém chút nữa thì khỏi bơm xăng!”

“Hề hấn gì,” tôi nói. “Tôi luôn kiểm tra hộp số theo kiểu như vậy. Thử *đuôi xe*. Yếu tố áp lực.”

Trong khi đó, luật sư đang bận chuyển rượu rum và đá lạnh từ xe Pinto vào ghế sau chiếc mui trần.

Gã cho thuê xe quan sát hắn đầy vẻ lo lắng.

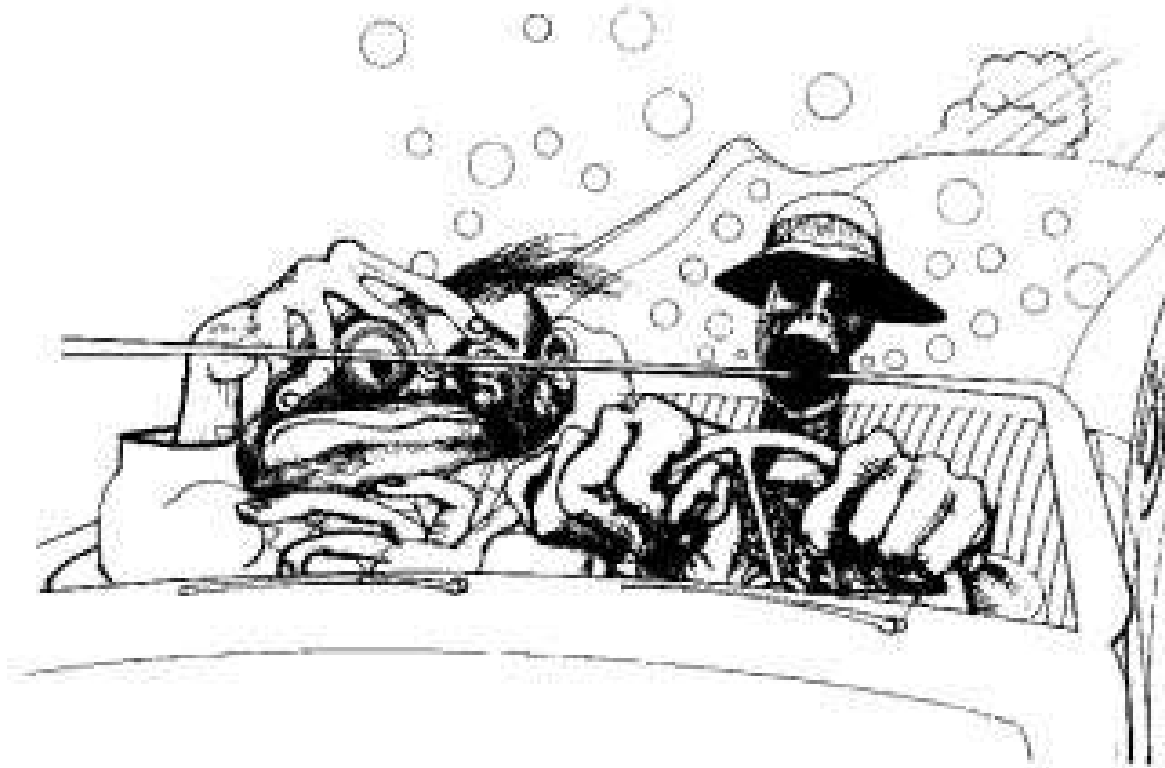
“Này,” gã nói. “Các anh *uống rượu* à?”

“Không phải tôi,” tôi nói.

“Cứ bơm mẹ nó xăng đi,” luật sư cảm cáu. “Bọn này đang vội bỏ mẹ. Bọn này sẽ đến Las Vegas dự cuộc đua trên sa mạc.”

“Gì cơ?”

“Đừng để ý,” tôi nói. “Chúng tôi là người có trách nhiệm.” Tôi nhìn gã mở nắp bình xăng, rồi tôi vào số một và chúng tôi biến vào dòng xe cộ.



“Lại một kẻ hay lo khác,” luật sư nói. “Có lẽ hẳn phát quỳnh lên vì tốc độ.”

“Lẽ ra ông nên cho hẳn vài viên đỏ.”

“Đỏ chẳng giúp gì con lợn đấy đâu,” hẳn nói. “Quên hẳn đi. Chúng ta còn nhiều chuyện phải lo trước khi có thể lên đường.”

“Tôi muốn kiếm vài bộ áo thầy tu,” tôi nói. “Biết đâu ở Las Vegas chúng lại có ích.”

Nhưng chẳng hàng quần áo nào còn mở, còn chúng tôi không định vào nhà thờ ăn cướp. “Sao phải bận tâm?” luật sư nói. “Ông nên nhớ bọn cớm có rất nhiều kẻ là tín đồ Ki-tô đồi bại. Ông có tưởng tượng nổi lũ khốn kia sẽ làm gì khi chúng ta trong tình trạng phê thuốc, say xỉn mà lại mặc đồ ăn cắp không? Chúa ơi, bọn chúng thiện ấy chứ!”

“Ông nói đúng,” tôi nói. “Và vì Chúa, đừng có ngậm cái tẩu ấy chỗ đèn đỏ. Phải nhớ là chúng ta đang hạ mui đấy.”

Hẳn gật đầu. “Chúng ta cần một cái ống điều thật to. Bỏ nó dưới ghế này, khỏi ai nhìn thấy. Nếu có ai thấy chúng ta, họ sẽ nghĩ chúng ta dùng bình oxy.”

Đêm hôm ấy chúng tôi gói ghém đồ đạc cho lên xe. Rồi chúng tôi ăn mescaline và xuống biển bơi. Lúc sớm tinh mơ, chúng tôi ăn sáng trong quán cà phê ở Malibu, rồi rất thận trọng lái xe ra thành phố và dong thẳng lên đường cao tốc Pasadena sương mù che phủ, hướng về phía Đông.

3

Thuốc lạ ở Sa mạc...

Cuộc khủng hoảng lòng tin

Tôi vẫn bị ám ảnh mơ hồ bởi câu nói của thằng nhóc đi nhờ xe, rằng nó “trước giờ chưa từng được ngồi trên một con xe mui trần.” Thằng bé lập dị tội nghiệp ấy sống trong một thế giới với những chiếc xe mui trần suốt ngày phóng vọt qua nó trên đường cao tốc, vậy mà nó chưa bao giờ được *cưỡi* trên một con mui trần. Tôi cảm tưởng như mình là Vua Farouk. Tôi những muốn bảo luật sư tạt xe vào sân bay kế tiếp và dàn xếp một dạng hợp đồng thông luật đơn giản, theo đó chúng tôi có thể *tặng* chiếc xe cho thằng con hoang kém may mắn kia. Chỉ cần nói: “Này, ký vào đây và chiếc xe là của chú mày.” Trao chìa khóa cho nó, rồi dùng thẻ tín dụng để vọt lên một chiếc máy bay đến đâu đó như Miami và thuê một con mui trần màu táo đỏ to uyển khác rồi trong cơn miên man say thuốc chạy hết tốc lực vượt biển thẳng đến trạm dừng chân cuối cùng ở Key West... sau đấy đổi chiếc xe lấy một con thuyền. Và cứ thế cứ thế...

Nhưng cái ý tưởng hồng hồng tuyệt tuyệt này nhanh chóng trôi đi. Để người ta nhốt thằng bé vô hại ấy vào tù cũng chẳng ích gì – vả lại, tôi đã có *tính toán* với chiếc xe. Tôi mong được lượn quanh Las Vegas trên con xe của nợ này. Có lẽ tham gia cuộc thi nghiêm túc dành cho xe chế ở Strip: Dừng xe tại cột đèn giao thông to vật ngay trước khách sạn Flamingo và bắt đầu gào lên với đám đông trên đường:

“Rồi, cái bọn ma cô mã mái chúng mày! Bọn em chã! Bao giờ cái đèn bỏ mẹ này chuyển sang xanh, ông sẽ nhấn ga và hát tất cả lũ nhu nhược chúng mày sang lề đường!”

Chính thế. Phải thách bọn gà đẫy ngay tại chuồng nhà chúng nó. Phải phóng như đảo vành đến ngã tư, phanh kít lại, gí còi át tiếng nhạc, một tay cầm chai rượu rum... hai mắt gườm gườm đảo như rang lạc sau cặp kính đen gọng vàng, miệng làm nhảm... một kẻ say nguy hiểm chính hiệu, sặc mùi ê-te và loạn thần kinh hết thuốc chữa. Rồi nhấn ga cho động cơ rồ lên chát chúa, hau háu chờ đèn đỏ màu...

Mấy khi mà có một cơ hội như vậy? Phải đánh động lũ khốn vào thăm sâu gan mật chúng. Rặt một lũ voi già lè mề bò lên đồi để chết; một lũ Mỹ già cười những con xe không lồ bò lên xa lộ và đi vào cỏi chết.

Nhưng hành trình của chúng tôi thì khác. Hành trình này là sự xác quyết kinh điển cho tất cả những gì đúng đắn, thực, và tử tế trong tính cách của dân tộc này. Nó là sự ngả mũ tổng thể trước những khả năng sống hoành tráng trên đất nước này – dĩ nhiên là chỉ dành cho những ai có chất. Và chúng tôi thì thừa cái đó.

Luật sư của tôi hiểu được quan niệm này, dù hẳn có hạn chế chủng tộc, nhưng thẳng nhóc đi nhờ xe kia thì không dễ mà thấu được. Nó bảo nó *hiểu*, nhưng tôi có thể thấy trong mắt nó là không phải vậy. Nó dối tôi.

Chiếc xe bỗng bẻ lái ra khỏi lòng đường và xe bị trượt rồi dừng lại trên mặt sỏi. Tôi va vào bảng điều khiển. Luật sư chúi vào tay lái.

“Chuyện gì thế?” tôi hét. “Chúng ta không thể dừng *đây* được. Cái đất nước này thật chó đái!”

“Tim tôi,” hẳn rên rỉ. “Thuốc đâu?”

“Ô,” tôi nói. “Thuốc à, ừ, đây.” Tôi vớ tay lấy túi đồ tìm amyl. Thằng bé dường như chết điếng. “Đừng lo,” tôi nói. “Gã này bị đau tim – chứng Angina Pectoris. Nhưng bọn này có thuốc. Đây rồi.” Tôi lấy trong hộp thiếc ra bốn viên amyl, rồi đưa hai viên cho luật sư. Hẳn liền đặt một viên trước mũi rồi bẻ ra, và tôi cũng làm như vậy.

Hẳn hít một hơi dài, rồi dựa người ra ghế, nhìn thẳng lên mặt trời. “Mở nhạc to lên!” hẳn gào. “Tim tôi như một con cá sấu!”

“To lên! Rõ vào! Bass nữa! Phải thêm tiếng bass!” hẳn khua cánh tay trần lên trời. “Chúng ta *bị làm sao* thế? Chúng ta có phải những *con khom già* thánh vật không?”

Tôi vặn cả radio và máy casset lên hết cỡ. “Đồ chó,” tôi nói. “Coi chừng cái mồm ông! Ông đang nói chuyện với một tiến sĩ ngành báo đấy!”

Hắn bật cười ngật nghèo. “Chúng ta làm cái chó gì ở đây, trên sa mạc này?” hắn quát. “Ai đó gọi cảnh sát đi! Cứu chúng tôi với!”

“Kệ mẹ nó,” tôi nói với thằng nhóc đi nhờ xe. “Hắn không chịu được thuốc. Thực ra, các anh đây đều là tiến sĩ báo chí, và bọn anh đây đang trên đường tới Las Vegas để tường thuật một câu chuyện quan trọng của thế hệ chúng ta.” Và rồi tôi bắt đầu cười...

Luật sư cúi người ra sau nhìn kẻ đi nhờ xe. “Sự thực là,” hắn nói, “bọn anh đây đến Vegas để thanh toán một đại gia ma túy tên Henry Man Rợ. Anh đây quen hắn đã nhiều năm, nhưng hắn chơi khăm bọn này, chú em biết thế là thế nào, nhỉ?”

Tôi muốn hắn câm miệng, nhưng cả hai chúng tôi đều cười như ma làm. Chúng tôi *đang* làm quái gì ở đây, trên sa mạc này, khi cả hai đều đau tim?

“Henry Man rợ đã đổi séc sang tiền mặt!” Luật sư lè nhè với thằng bé ở ghế sau. “Bọn này sẽ đến moi phổi hắn ra!”

“Rồi ăn tươi luôn!” tôi buột miệng. “Gã con hoang kia sẽ không thoát được vụ này! Chuyện gì sẽ xảy ra với đất nước này khi một thằng cặn bã như thế có thể chạy trốn sau khi đã chơi xỏ một tiến sĩ báo chí?”

Không ai trả lời. Luật sư đang bẻ một viên amyl khác, và thằng bé trèo ra khỏi ghế sau, nó trườn lên nắp cốp xe. “Cảm ơn đã cho đi nhờ,” nó hét lên. “Cảm ơn *nhiều*. Tôi *thích* các anh. Đừng lo cho *tôi*.” Chân nó chạm mặt đường nhựa và nó bắt đầu chạy ngược về hướng Baker. Ngay ở giữa sa mạc, không có lấy một bóng cây trong tầm mắt.

“Đợi đã,” tôi hét. “Quay lại làm chút bia đi.” Nhưng dường như nó không nghe tôi nói. Tiếng nhạc to quá, và nó đang chạy xa khỏi chúng tôi rất nhanh.

“May mà nó xéo rồi,” luật sư nói. “Chúng ta đã gặp một đứa lập dị chính hiệu. Thằng bé kia làm tôi thấy khó ở. Ông thấy *mất* nó không?” Hắn vẫn cười. “Chúa ơi,” hắn nói. “Thuốc này hay thật!”

Tôi mở cửa và rướn người sang bên ghế lái. “Xê người ra,” tôi nói. “Tôi sẽ lái. Chúng ta phải ra khỏi California trước khi thằng bé kia tìm cảnh sát.”

“Cứt à, phải mất hàng giờ ấy,” luật sư nói. “Đến được chỗ có người cũng mất cả trăm dặm.”

“Chúng ta cũng vậy,” tôi nói.

“Quay xe lại và trở về Polo Lounge,” hăn nói. “Bọn họ sẽ không bao giờ tìm chúng ta ở đây.”

Tôi lờ hăn. “Mở chai tequila đi,” tôi hét khi tiếng gió át tất cả; tôi đập ga khi chúng tôi giạt lùi trở lại đường cao tốc.

Lát sau, hăn chúi mũi vào tấm bản đồ. “Đằng trước có một nơi gọi là Suối nước nóng Mescal,” hăn nói. “Là luật sư của ông, tôi khuyên ông nên dừng lại tắm cái đã.”

Tôi lắc đầu. “Tình hình rất cấp thiết, chúng ta phải đến khách sạn Mint trước hạn chót đăng ký báo chí,” tôi nói. “Nếu không, chúng ta sẽ phải trả tiền phòng.”

Hăn gật đầu. “Nhưng quên cái Giấc mơ Mỹ vớ vẩn ấy đi,” hăn nói. “Điều quan trọng ấy là Giấc Mơ Samoa Vĩ đại.” Hăn lục lọi trong túi đồ. “Tôi nghĩ đã đến lúc nhai một miếng blotter^[6],” hăn nói. “Cái thứ mescaline rẻ tiền đã bay hơi lâu rồi, và tôi không biết mình có thể chịu được mùi ê-te chết tiệt này hơn được nữa không?”

“Tôi thích nó,” tôi nói. “Chúng ta nên tẩm thứ này vào khăn rồi bỏ dưới sàn xe, cạnh chân ga, để hơi sẽ bốc lên mặt trong suốt chặng đường tới Las Vegas.”

Hăn đang lật băng lại. Tiếng radio đang gầm thét: “Quyền lực thuộc về nhân dân – Tiến lên!” Ca khúc chính trị của John Lennon, đã lỗi thời hơn chục năm. “Tên gốc tội nghiệp kia nên ở yên đó,” tôi nói với luật sư. “Bọn rác rưởi như thế đến lúc tỏ ra nghiêm túc thì chỉ tổ cản đường thôi.”

“Nghiêm chỉnh này,” tôi nói. “Tôi nghĩ đã đến lúc phải dùng ê-te và cocaine rồi.”

“Quên ê-te đi,” hăn nói. “Để dành lại cho nó ngấm xuống thảm trong phòng khách sạn. Mà dùng cái này đi. Nửa phần blotter mặt trời của ông. Cứ nhai vào như kẹo cao su thối bóng ấy.”

Tôi cầm lấy miếng blotter và ăn. Luật sư đang mò tìm lọ cocaine. Mở lọ. Rắc ra. Rồi gào lên và tóm tay vào không khí khi thứ bột trắng mịn bay lên khắp đường cao tốc sa mạc. Một cơn lốc nhỏ nhoi đất đỏ bốc lên từ chiếc xe Great Red Shark. “Ôi, Chúa ơi!” hăn rên rỉ. “Ông có thấy Chúa vừa làm gì chúng ta không?”

“Chúa đâu mà Chúa!” Tôi hét. “Ông làm thì có. Đồ luật sư ma túy khốn kiếp! Ngay từ đầu tôi đã biết cái hành động thối tha ấy mà, đồ con lợn!”

“Coi chừng đấy,” hăn nói. Và đột nhiên hăn khua một khẩu 357 đen chĩa vào tôi. Một loại súng lục Colt Pythons mũi hếch có rãnh nghiêng. “Quanh đây nhiều kèn kèn lắm,” hăn nói. “Bọn chúng sẽ nhặt xương ông trước khi trời sáng.”

“Đồ đĩ,” tôi nói. “Khi tới Las Vegas, tôi sẽ băm vằm ông làm chả. Ông nghĩ Drug Bund sẽ làm gì khi tôi xuất hiện cùng một gã luật sư Samoa chuyên về ma túy?”

“Họ sẽ giết cả đôi,” hăn nói. “Gã Henry Man rợ biết tôi là ai. Cút thật, tôi là *luật sư* của ông.” Hăn cười phá lên man dại. “Ông sặc mùi thuốc, đồ ngu. Nếu chúng ta đến khách sạn và nhận phòng trước khi ông biến thành thú hoang thì đúng là vãi cả thần kỳ. Ông sẵn sàng chưa? Nhận phòng một khách sạn ở Vegas dưới tên giả với ý định thực hiện một phi vụ gian lận vốn, mà trong đầu đầy ma túy chưa?” Hăn lại cười, rồi dúi mũi vào lọ thuốc, gí thẳng tờ xanh 20 đô đã cuộn nhỏ vào phần bột còn lại.

“Chúng ta còn bao lâu nữa?” tôi nói.

“Có lẽ hơn ba mươi phút,” hăn đáp. “Là luật sư của ông, tôi khuyên ông chạy kịch kim.”

Las Vegas ở ngay phía trước. Tôi có thể thấy hình khối những tòa nhà khách sạn lờ mờ hiện ra qua nền trời xanh lơ của sa mạc: Khách sạn Sahara, tòa nhà dễ nhận thấy, khách sạn Americana và khách sạn Thunderbird – một khối những hình chữ nhật màu xám phía xa xa, mọc lên giữa bãi xương rỗng.

Ba mươi phút. Thế sẽ rất gần. Mục tiêu là tòa tháp khổng lồ của khách sạn Mint, ngay trung tâm – và nếu chúng tôi không đến đó trước khi tâm trí mất hết kiểm soát, thì sẽ có nhà tù bang Nevada ở mạn bắc, ở Carson City.

Tôi đã một lần đến đấy, nhưng là để nói chuyện với các tù nhân – và tôi không muốn quay lại, vì bất kỳ lí do nào. Nên thực sự không có lựa chọn: Chúng tôi hẳn sẽ bị đánh hội đồng, và người ta sẽ nghiền rủa cái thứ ma túy này. Vượt qua hết thảy những thứ vớ vẩn, rồi đưa xe vào ga-ra khách sạn, đến bàn lễ tân, đăng ký làm thẻ ra vào dành cho nhà báo – tất thảy là giả, hoàn toàn phi pháp, một vụ gian lận rành rành, nhưng dĩ nhiên phải làm cho được.

“GIẾT CHẾT THÂN XÁC VÀ CÁI ĐẦU SẼ TIÊU”

Dòng này xuất hiện trong cuốn sổ tay của tôi, vì lý do nào đó. Có lẽ liên quan tới Joe Frazier. Hẳn còn sống không? Còn có thể nói chuyện được không? Tôi đã xem trận đấu ở Seattle đó – hẳn bị văng một cú kính hôn xuống lối đi cách ngài Thống đốc bốn hàng ghế. Một trải nghiệm rất đau đớn trên mọi phương diện, một cái kết đúng nghĩa cho thập niên sáu mươi: Tim Leary làm tù nhân ở Eldridge Cleaver, thuộc Algery, Bob Dylan cắt phiếu khuyến mãi ở Greenwich Village, cả hai người nhà Kennedy bị giết bởi những kẻ đột biến, Owsley gấp khăn ăn ở Terminal Island, và cuối cùng Cassius/Ali bị tước đai một cách khó tin bởi một kẻ bị thịt, một kẻ ngấp nghé cái chết. Cũng như Nixon, Joe Frazier cuối cùng đã chiến thắng vì những lý do mà những người như tôi không chịu hiểu – ít nhất là không nói thẳng ra.

Nhưng đó là thời đại khác, đã bị thiêu trụi và xa với những thực tại tàn nhẫn của năm Thiên Chúa 1971 điên rồ này. Nhiều thứ đã thay đổi trong những năm ấy. Và giờ đây, tôi ở Las Vegas, vì biên tập viên mục đua xe thể thao của tạp chí hay ho này đã cử tôi đến đây trong chiếc xe Great Red Shark vì lý do nào đó mà không ai dám nhận là hiểu. “Cứ đến thử xem,” họ bảo. “Chúng tôi sẽ ở đây nhận bài.”

Quả đúng vậy. Cứ thử xem. Nhưng khi chúng tôi đến khách sạn Mint, luật sư không thể xử lý vụ đăng ký cho khôn khéo. Chúng tôi buộc phải xếp

hàng cùng những người khác – mà đấy quả là cực kỳ khó khăn trong tình huống này. Tôi luôn tự nhủ: “Phải yên lặng, bình tĩnh, đừng nói gì hết... chỉ nói khi được hỏi: tên, chức vụ và tòa báo nào, chẳng gì khác, lờ đi cái thứ ma túy khủng khiếp này, vờ như chuyện đó không xảy ra... Không cách nào giải thích được nỗi kinh hoàng tôi cảm thấy khi xông đến bàn lễ tân và bắt đầu làm nhảm. Tất cả những câu nói được tập dượt kỹ càng đã tan biến trước ánh mắt lãnh đạm của người phụ nữ kia. “Xin chào,” tôi nói. “Tên tôi là... ờ, Raoul Duke... vâng, *trên danh sách ấy*, chắc chắn đấy. Ăn trưa miễn phí, muốn gì được nấy, bao trọn gói... tại sao không? Tôi có luật sư đi cùng và dĩ nhiên là tôi biết tên *hắn* không có trong danh sách, nhưng chúng tôi *phải* lấy được phòng, à ừ, thực ra người này là *lái xe* của tôi. Chúng tôi chạy con xe Red Shark từ Strip thẳng đến đây và đã đến lúc sống ở sa mạc, đúng không? Vâng. Chỉ cần kiểm tra danh sách và cô sẽ thấy. Đừng lo. Chuyện gì đang xảy ra ở đây? Tiếp theo là gì nào?”

Người phụ nữ kia chẳng hề chớp mắt. “Phòng của ông chưa sẵn sàng,” cô ta nói. “Nhưng có người đang tìm ông đấy.”

“Không!” Tôi hét. “Tại sao? Chúng tôi đã *làm gì* đâu!” Chân tôi như bủn rủn. Tôi bám lấy bàn và chú ý về phía cô ta khi cô ta đưa ra một phong thư, nhưng tôi không chịu nhận. Khuôn mặt người phụ nữ *biến đổi*: phình ra, phập phồng,... cặp má xanh khủng khiếp cùng những chiếc răng nanh nhô ra, mặt của một con lươn Moray! Độc hại chết chóc! Tôi lao về phía luật sư, hấn níu cánh tay tôi khi *hắn* với ra cầm lấy bức thư. “Tôi sẽ xử vụ này,” *hắn* nói với người đàn bà Moray. “Người này bị đau tim, nhưng tôi có nhiều thuốc đây. Tôi là bác sĩ Gonzo. Chuẩn bị phòng cho chúng tôi ngay. Chúng tôi sẽ lại phía quầy bar.”

Người phụ nữ nhún vai khi *hắn* dẫn tôi đi. Trong một thành phố đầy kẻ điên có căn cơ thì chẳng ai nhận ra một gã nghiện xì ke. Chúng tôi len lỏi hành lang đông nghẹt và tìm được hai chiếc ghế trong quầy bar. Luật sư gọi hai ly cuba libre, bia và mescal, rồi *hắn* mở thư. “Lacerda là ai nhỉ?” *hắn* hỏi. “*Hắn* đang đợi chúng ta tại một căn phòng trên tầng mười hai.”

Tôi không thể nhớ nổi. Lacerda à? Cái tên quả có gợi ra gì đó, nhưng tôi chẳng tài nào tập trung nổi. Những thứ khủng khiếp đang xảy ra quanh

chúng tôi. Ngay bên phải tôi là con bò sát khổng lồ đang gặm cổ một phụ nữ, thậm chí là một lớp xốp ướt đẫm máu – không tài nào bước đi nổi trên thảm này, cũng chẳng thể đứng vững được. “Gọi mấy đôi giày golf,” tôi thì thầm. “Nếu không, chúng ta sẽ không bao giờ sống sót mà ra khỏi chỗ này đâu. Ông trông lũ kỳ đà đi lại trên đồng nhớp nhúa này chẳng khó khăn gì – đó là vì chúng có *màng bám* dưới bàn chân.”

“Kỳ đà hử?” hãn nói. “Nếu ông nghĩ chúng ta đang gặp rắc rối thì hãy đợi cho tới khi ông chứng kiến chuyện xảy ra trong thang máy.” Hãn tháo cặp kính chống nắng Brazil ra và tôi có thể thấy hãn đang khóc. “Tôi vừa lên trên kia gặp gã Lacerda này,” hãn nói. “Tôi bảo hãn chúng ta biết hãn muốn gì. Hãn *bảo* hãn là thợ ảnh, nhưng khi tôi nhắc đến Henry Man Rợ – hà, thế mà có tác dụng đấy; hãn xoắn cả lên. Tôi có thể thấy điều đó trong mắt hãn. Hãn biết chúng ta hiểu hãn đã làm gì.”

“Hãn biết chúng ta có súng lục không?” tôi nói.

“Không. Nhưng tôi bảo hãn chúng ta có xe Vincent Black Shadow. Hãn nghe mà sợ vãi tè.”

“Hay lắm,” tôi nói. “Nhưng còn phòng thì sao? Còn giày golf nữa? Chúng ta ở ngay giữa một cái chuồng bò sát khổng lồ! Vậy mà kẻ nào đó đang dốc vitamin cay cho lũ này! Lát nữa chúng sẽ xé tan xác chúng ta. Chúa ơi, nhìn sàn nhà kia! Ông đã nhìn thấy nhiều máu như thế bao giờ chưa? Chúng giết bao nhiêu người *rồi*?” tôi chỉ một nhóm đặng kia căn phòng dường như đang nhìn chúng tôi chăm chăm. “Cút thật, nhìn cái lũ kia mà xem! Bọn chúng phát hiện ra chúng ta rồi!”

“Đó là bàn báo chí,” hãn nói. “Đó là nơi ông phải đăng ký để nhận lấy quyền lợi cho chúng ta. Cút thật, phải dứt điểm chuyện này. Ông xử lý vụ kia, và tôi sẽ đi nhận phòng.”

4

Thứ nhạc gồm ghiếc và tiếng súng sấn... Những cảm xúc thô lỗ vào một tối thứ Bảy ở Vegas

Cuối cùng chúng tôi cũng vào được phòng lúc trời nhá nhem tối, luật sư của tôi ngay lập tức điện xuống phục vụ phòng gọi bốn bánh sandwich mì nướng, bốn cocktail tôm^[7], và một vai rượu rum, chín quả bưởi tươi. “Vitamin C,” hăn giải thích. “Chúng ta sẽ cần mọi thứ có thể kiếm được.”

Tôi đồng ý. Lúc này đồ uống bắt đầu cắt cơn phê thuốc, và những ảo giác của tôi giảm xuống mức độ chịu được. Dáng vẻ gã phục vụ phòng còn chút dấu vết bò sát, nhưng tôi không còn thấy những con thằn lằn ngón cánh to lớn lổn nhổn khắp hành lang giữa những vũng máu tươi nữa. Vấn đề duy nhất lúc này là bảng hiệu đèn neon khổng lồ bên ngoài cửa sổ chắn tầm nhìn ra rặng núi – hàng triệu quả cầu đủ màu sắc quay theo một đường rất phức tạp, những ký hiệu kỳ quặc và hình trang trí sặc sỡ, phát ra tiếng vo ve nhức óc...

“Nhìn bên ngoài kia,” tôi nói.

“Tại sao?”

“Có một cỗ máy lớn... trên trời,... như con rắn điện... đang lao thẳng vào chúng ta.”

“Bắn đi,” luật sư nói.

“Chưa được,” tôi nói. “Tôi muốn xem đường bay của nó.”

Hăn đến góc nhà và bắt đầu kéo dây đóng rèm cửa lại. “Này,” hăn nói, “ông thôi lái nhải mấy thứ kỳ đà đĩa điếc rắn rết đi. Tôi thấy tởm quá.”

“Đừng lo,” tôi nói.

“Lo à? Trời đất ơi, lúc dưới quán bar tôi gần như phát điên lên rồi. Bọn họ không đời nào cho chúng ta quay lại chỗ đó – nhất là sau cảnh ông ở chỗ bàn báo chí.”

“Cảnh nào?”

“Tiên sư ông,” hăn nói. “Tôi mới bỏ ông ở đấy có *ba phút!* Ông làm bọn người kia sợ vãi cứt! Cứ ve vẩy con dao nhíp chết tiệt và la hét kỳ đà kỳ điếc. May cho ông là tôi đến đúng lúc. Bọn họ gọi cảnh sát rồi. Tôi bảo ông bị say, và tôi sẽ đưa ông lên phòng tắm nước lạnh. Mẹ kiếp, lý do duy nhất họ cấp giấy thông hành báo chí cho chúng ta là để tổng ông khỏi đó.”

Hăn đi đi lại lại bồn chồn. “Chúa ơi, cái cảnh đó làm tôi tỉnh hết cả ra! Tôi *phải* nốc ít thuốc. Ông để mescaline đâu rồi?”

“Túi đồ,” tôi nói.

Hăn mở túi ra rồi ăn hai viên trong khi tôi bật máy cassette. “Có lẽ ông chỉ nên làm *một* viên này thôi,” hăn nói. “Cái thuốc đó vẫn còn ngấm trong người ông đấy.”

Tôi đồng ý. “Chúng ta phải ra đường đua trước khi trời tối,” tôi nói. “Nhưng chúng ta còn thì giờ xem tin tức trên tivi. Bỏ quả bưởi này ra và làm một ly rum punch cho ngon, có lẽ thêm viên giấy... xe đâu nhỉ?”

“Chúng ta đưa cho ai đó ở bãi đỗ xe,” hăn nói. “Tôi để vé trong va li.”

“Số bao nhiêu nhỉ? Tôi sẽ gọi xuống và bảo họ rửa con xe của nợ, tẩy sạch bụi bẩn và đất ghét.”

“Ý hay đấy,” hăn nói. Nhưng hăn không tìm thấy vé.”

“Thôi bỏ cụ rồi,” tôi nói. “Không có giấy má gì thì chúng ta đời nào thuyết phục được bọn họ đưa xe.”

Hăn nghĩ một lát, rồi nhắc điện thoại lên và đề nghị nối máy với ga ra. “Tôi là Tiến sĩ Gonzo ở phòng tám năm mươi,” hăn nói. “Hình như tôi làm mất vé xe, chiếc mui trần màu đỏ tôi gửi chỗ các anh, tôi muốn chiếc xe được rửa sạch và sẵn sàng để chạy trong ba mươi phút nữa. Anh có thể gửi chiếc vé khác không?... Sao cơ... Ồ?... Thế à, không sao.” Hăn gác máy và với tay lấy ống tẩu. “Không vấn đề gì,” hăn nói. “Gã kia còn nhớ mặt tôi.”

“Tốt lắm,” tôi nói. “Cũng có thể bọn họ giăng sẵn cái lưới to chờ chúng ta xuất hiện.”

Hắn lắc đầu. “Là luật sư của ông, tôi khuyên ông đừng lo cho *tôi*.”

Tivi đang đưa tin về vụ Xâm lược Lào – một loạt những khủng hoảng kinh hoàng: nổ bom, đổ nát, người chạy tán loạn, tướng lĩnh Lầu Năm góc nói ba xàm ba lạp. “Tắt cái đồ cứt kia đi!” luật sư hét “Ra khỏi đây thôi!”

Một động thái khôn ngoan. Không lâu sau khi chúng tôi lấy xe, luật sư rơi vào cơn vã thuốc và vượt cả đèn đỏ trên phố Main trước khi tôi có thể đưa sự việc về tầm kiểm soát. Tôi đỡ hẳn ngồi vào ghế phụ rồi tôi cầm lái... cảm thấy ổn, cực kỳ rõ rệt. Xung quanh trên đường, tôi có thể thấy mọi người đang trò chuyện, và tôi muốn nghe bọn họ nói gì. Tất cả bọn họ. Nhưng súng sẵn lại ở trong cốp xe và tôi đã quyết định để yên ở đó. Las Vegas đâu phải loại thành phố mà bạn có thể lái xe trên phố Main và chĩa cái thứ trông như khẩu bazooka màu đen vào mọi người.

Bật radio lên. Bật máy cassette lên. Nhìn hoàng hôn trước mặt. Kéo cửa sổ xuống để tận hưởng cơn gió mát của sa mạc. A thế chứ. Tất cả chỉ là thế này thôi. Bây giờ đã hoàn toàn kiểm soát rồi. Chạy trên con phố lớn vào một tối thứ Bảy ở Las Vegas, hai thằng già trên một chiếc xe mui trần... Những người Tốt.

Chúa toàn năng! Nhạc gì mà tởm thế?

“Khúc quân hành của Trung Úy Galley.”:

“... *khi chúng tôi đang hành quân...*”

Khi tôi đến trại đóng quân cuối cùng, ở miền đất xa xôi ấy, và Ngài Chỉ huy Vĩ đại đã hỏi tôi...”

(Ông ta hỏi gì anh hả Rusty?)

“*Anh đã chiến đấu hay bỏ chạy?*”

(và anh đã nói gì với ông ta hả Rusty?)

“... *chúng tôi đã phản ứng lại tiếng súng trường của họ bằng tất cả những gì chúng tôi có trong tay...*”

Không! Không thể nào tôi lại đang nghe thứ này! Hắn là do thuốc. Tôi liếc sang luật sư nhưng hắn đang đăm đăm nhìn trời, và tôi có thể thấy rằng đầu óc hắn đã phiêu đến trại đóng quân ở miền đất xa xôi kia. Ờn Chúa vì hắn không thể nghe thứ nhạc này, tôi nghĩ. Nó sẽ đẩy hắn vào một cơn điên vì sự phân biệt chủng tộc mất.

May thay, bài hát đã hết. Nhưng tâm trạng của tôi đã tan tác rồi... và lúc này đây thứ nước xương rồng tai ác đã chế ngự rồi, nhúng tôi vào nỗi kinh hoàng thiếu nhân tính khi chúng tôi bỗng nhiên đến đoạn rẽ vào Câu lạc bộ Súng Mint. “Một dặm,” biển báo cho biết. Nhưng dù cách xa một dặm, tôi có thể nghe tiếng lạch bạch của những chiếc xe động cơ hai thì đang vòng vèo chạy ra... và sau đó, khi tiến gần hơn, tôi nghe một âm thanh khác.

Tiếng súng sấm! Cái tiếng nổ lẹt bẹt không thể nhầm đâu cho được.

Tôi dừng xe. Cái quái gì đang kia nhỉ? Tôi kéo hết cửa sổ lên và giảm tốc độ trên con đường rải sỏi, khom người xuống vô lăng... cho đến khi tôi nhìn thấy khoảng chục người đang chĩa súng sấm lên trời, họ bắn theo từng quãng đều đặn.

Đứng trên một tấm bê tông, giữa sa mạc với những cây mesquite, cái ốc đảo nhỏ nhấp nhô này trong một vùng đất khô cằn phía bắc Vegas... Họ đứng thành cụm, mang súng, cách chừng năm mươi thước là cái lô cốt/ nhà bê tông một tầng, được đầu chừng mười mười bóng cây che phủ, bao quanh là xe cảnh sát, xe kéo, và mô tô.

Dĩ nhiên rồi. *Câu lạc bộ Súng Mint!* Lũ rồ này không để *bất cứ cái gì* cản trở việc tập bắn của họ. Ở đây có chừng hàng trăm tay đua, thợ cơ khí và đủ loại mô tô thể thao nhốn nháo quanh khu vực kỹ thuật, họ đăng ký tham gia cuộc đua ngày hôm sau, đang rảnh rang uống bia và đánh giá xe cộ của nhau – và ngay chính giữa nơi này, các xạ thủ như chẳng thấy gì hết ngoài những đĩa đất sét bay ra khỏi máy phóng sau mỗi năm giây, họ không bao giờ nhỡ lấy một nhíp.

Ờ, tại sao không? Tôi nghĩ. Tiếng bắn cũng tạo ra một nhịp điệu nhất định – một thứ âm trầm đều đều – cho cái âm thanh chát chúa của cảnh hỗn loạn xe cộ. Tôi đỗ xe và bước lại đám đông, bỏ mặc luật sư trong cơn mê man.

Tôi mua một cốc bia và quan sát những chiếc xe đang làm thủ tục đăng ký. Có nhiều chiếc Husquavarnas 405, xe Swedish fireball êm tiếng... có cả nhiều chiếc Yamaha, Kawasaki, vài chiếc Triumph 500, Maico, và đây đó một chiếc CZ, một Pursang... tất cả đều là xe cào cào, rất nhanh và siêu nhẹ. Không hề có lấy một con Hog trong đám này, đến cả một con Sportster

cũng không... như thế khác nào mang con xe Great Red Shark của chúng tôi vào cuộc thi dành cho xe bọ cát.

Có lẽ mình nên *làm* vậy, tôi nghĩ. Cứ đăng ký, cho luật sư làm tổ lái, rồi đẩy hẳn ra vạch xuất phát với cái đầu đầy ê-te và thuốc điên. Bọn họ sẽ xử lý thế nào đây?

Không ai dám ra đường đua với một kẻ điên như thế. Hẳn sẽ lộn nhào ngay đoạn rẽ đầu tiên, và loại luôn bốn năm con xe bọ cát – một cuộc đua tự sát.

“Phí đăng ký thế nào?” tôi hỏi người ở bàn.

“Hai năm mươi,” gã nói.

“Tôi có một chiếc Vincent Black Shadow thì sao?”

Gã ngược nhìn tôi, không nói gì, không thân thiện. Tôi nhận thấy gã mang một khẩu 38 ly ngang hông. “Thôi quên đi,” tôi nói. “Dù gì lái xe của tôi cũng đang ốm.”

Gã nhú mắt. “Ở đây không phải chỉ lái xe của anh mới bị ốm, anh bạn.”

“Hẳn bị mắc xương vào họng,” tôi nói.

“Sao cơ?”

Gã kia đang nổi cáu, nhưng bỗng nhiên mắt quay sang chỗ khác. Hẳn nhìn chăm chăm cái gì đó.

Luật sư của tôi, không còn đeo kính chống nắng Đan Mạch, không còn mặc áo Acapulco... trông như một kẻ điên nặng, người ở trần và thở phì phò.

“Có chuyện gì ở đây?” hẳn thều thào. “Người này là khách hàng của tôi – Các ông sẵn sàng ra tòa chưa?”

Tôi nắm vai hẳn rồi nhẹ nhàng xoay hẳn lại. “Đừng để ý,” tôi nói. “Chiếc Black Shadow – họ không chấp nhận đâu.”

“Đợi đã!” hẳn quát. “Ý ông là sao, họ không *chấp nhận* à? Ông đã *thỏa thuận* với bọn lộn này chưa?”

“Tất nhiên là chưa,” tôi nói, đẩy hẳn về phía cổng. “Nhưng ông thấy họ có súng cả đấy. Ở đây chỉ chúng ta mới không có súng. Ông nghe *tiếng súng* đằng kia không?”

Hắn dừng lại, lắng nghe một lúc, rồi đột nhiên chạy về xe. “Lũ đầu buổi!” hắn quay ra sau và hét. “Chúng tao sẽ quay lại!”

Ngay lúc chúng tôi lùi con xe lên đường cao tốc, hắn mới thốt được ra lời. “Ồi trời đất ơi! Làm sao chúng ta lại đi chơi với cái lũ tâm thần cuồng tín thế kia được? Biến khỏi đây thôi. Lũ cặn bã kia đang định khử chúng ta đấy!”

5

Đưa tin...

Lướt xem

Báo chí Tác nghiệp

... Xấu xa và Thất bại

Tờ mờ sáng, các tay đua đã sẵn sàng. Ánh bình minh trong vắt trên sa mạc. Rất căng thẳng. Nhưng cuộc đua mãi chín giờ mới bắt đầu, nên chúng tôi phải giết thì giờ ba tiếng dài dằng dặc trong sòng bạc cạnh đường đua, và đó là nơi rắc rối bắt đầu.

Quầy bar mở cửa lúc bảy giờ. Còn có một căng tin bán cà phê và bánh donut bên trong lô cốt, nhưng bọn chúng tôi đã thức suốt đêm ở những nơi như Circus – Circus thì hơi đâu mà cà phê với chả bánh. Chúng tôi muốn đồ uống mạnh. Có ít nhất hai trăm người, ai cũng cáu bẳn, nên họ mở quán sớm. Lúc tám giờ ba mươi, người bu đầy quanh các bàn chơi xúc xắc. Bọn xin la lối chửi bới om sòm.

Một gã lưu manh trung niên gầy đét mặc chiếc áo phong Harley–Davidson nghênh ngang bước vào và hét lên: “Mẹ kiếp! Nay ngày mấy nhỉ – thứ Bảy à?”

“Chủ nhật thì đúng hơn,” ai đó trả lời.

“Hả. Đúng là con quý cái, nhỉ?” gã nghênh ngang áo H–D quát không nhằm vào ai. “Đêm qua, tôi đi chơi và có kẻ đã nói người ta đang mở cuộc đua Mint 400, nên tôi bảo với mẹ già nhà tôi, ‘Này mẹ, tôi sẽ đi.’” Hả cười. “Thế là mẹ chửi tôi một tràng, các anh biết đấy... nên tôi bắt đầu đánh mẹ tới tấp, và đột nhiên có hai gã tôi chưa từng gặp đã kéo tôi lên vỉa hè tấn tôi. Trời đất ơi! Chúng đánh tôi ngu người ra.”

Gã lại cười, nói với đám đông mà dường như chẳng quan tâm có ai nghe không. “Lại thế này chứ!” gã tiếp. “Rồi một gã nói, ‘Ông định đi đâu?’ và tôi bảo, ‘Las Vegas, cuộc đua Mint 400.’ Rồi chúng cho tôi mười đồng và chở tôi đến trạm xe buýt...” Gã ngừng lại. “Ít nhất tôi *ngĩ* chính là bọn họ...”

“À, mà thế nào thì tôi cũng có mặt ở đây. Cho các người biết nhá, cái đêm đấy thật là dài mà bố nó! Bảy tiếng trên chiếc xe buýt chết dẫm! Khi tôi tỉnh lại thì trời đã hửng sáng, tôi đang ở ngay trung tâm Vegas và trong một chốc, tôi đây không biết mình đang làm gì chỗ này. Tôi chỉ nghĩ, “Ôi trời đất ơi, lại đến đây rồi: Lần này ai li dị mình nào?”

Gã nhận lấy điều xì gà ai đó trong đám đông mời, và khi châm thuốc miệng gã vẫn nhếch lên. “Nhưng rồi tôi nhớ ra, ơn Chúa! Tôi ở đây vì cuộc đua Mint 400... và, chỉ cần biết như vậy. Tôi cho các người biết nhé, thật tuyệt vời được ở đây. Tôi quan tâm quái gì chuyện ai thua ai thắng. Ở đây với các người là tuyệt vời rồi...”

Không ai tranh luận với gã. Chúng tôi đều hiểu cả. Trong một số nhóm người, thì “Mint 400” là một thứ hay ho hơn rất rất nhiều so với tất cả các giải như Super Bowl, giải đua ngựa Derby Kentucky, chung kết Lower Oakland Roller Derby gộp lại. Cuộc đua này thu hút một giống người đặc biệt, và gã đàn ông mặc áo phong Harley rõ ràng là một trong số đó.

Thông tin viên của báo *Life* gật đầu đồng cảm và gào với gã pha chế: “Senzaman wazzynneeds^[8].”

“Nhanh lên nào,” tôi thều thào. “Sao không phải năm?” tôi xòe bàn tay chảy máu đánh bộp lên bàn. “..., cho mười đi!”

“Tôi đồng ý!” Gã báo *Life* hét. Cái níu tay nơi quầy bar đang tuột dần, hẫ từ từ quỳ xuống, nhưng vẫn nói với giọng quyền uy rõ rệt: “Đây là khoảnh khắc màu nhiệm trong thể thao! Có thể không bao giờ xuất hiện nữa!” Rồi giọng hẫ dường như méo đi. “Tôi đã có lần xem giải Triple Crown,” hẫ lẩm bẫm. “Nhưng không gì giống thế này.”

Người đàn bà mắt ếch bò luống cuống vồ lấy thắt lưng hẫ. “Đứng lên!” mụ van xin. “Đứng lên nào! Nếu đứng lên anh sẽ rất đẹp trai!”

Hắn cười điên dại. “Nghe này, thưa cô,” hắn cầm câu nói. “Ở dưới này tôi đẹp trai suýt không đỡ nổi mẹ nó rồi. Tôi mà đứng dậy là cô phát điên đấy!”

Người phụ nữ vẫn giữ lấy gã. Cô ta cúi người nắm khuỷu tay hắn đã gần hai tiếng, và lúc này cô ta đang buông tay. Gã báo *Life* không thèm để tâm; hắn ta cứ nhào dần nhào dần xuống.

Tôi quay đi. Thật quá khủng khiếp. Dù gì chúng tôi cũng là tinh túy của báo chí thể thao quốc gia. Chúng tôi tụ tập ở đây, tại Las Vegas này, vì một nhiệm vụ đặc biệt: đưa tin giải “Mint 400” thường niên lần thứ tư... và khi bàn đến những chuyện thế này, thì đừng có mà phí thời gian vô ích.

Nhưng lúc này – dù là trước cảnh tượng đang diễn ra – có nhiều dấu hiệu cho thấy chúng tôi hẳn đang mất kiểm soát tình hình. Chúng tôi đang ở đây vào buổi sáng Nevada trong xanh, ánh bình minh tươi sáng trên sa mạc, ngồi lổm nhổm tại một quán bar nhầy nhụa trong một sòng bạc và là lô cốt bê tông mang tên “Câu lạc bộ Súng Mint” cách trung tâm Vegas đâu như mười dặm... và cuộc đua sắp bắt đầu, chúng tôi vô tổ chức đến nguy hiểm.

Bên ngoài kia, lũ điên đang nghịch ngợm những chiếc xe mô tô của chúng, dán băng lên đèn pha, tra dầu giảm xóc, siết bu lông ốc vít (đinh vít ở bộ chế hòa khí, các loại vít, v.v...)... và mười chiếc xe đầu tiên xuất phát đúng chín giờ. Thật phấn khích cực độ, chúng tôi ra ngoài hết để xem. Cờ phát xuống và mười gã khốn kiếp đáng thương vào số, lao đến đoạn rẽ đầu tiên, tất cả cùng một lúc, rồi có người vượt lên (một chiếc Husquavarna 405, theo tôi nhớ), một tràng cổ vũ rộ lên khi tay đua kia lao đi và biến mất vào đám mây bụi.

“Ôi thế đấy,” ai đó nói. “Chừng một tiếng nữa bọn họ sẽ quay lại. Chúng ta vào trong thôi.”

Nhưng chưa hẳn. Không. Còn đâu như một trăm chín mươi chiếc xe máy đang chờ xuất phát. Họ xuất phát mười xe một, cứ cách nhau hai phút. Ban đầu có thể nhìn thấy họ ở cách vạch xuất phát khoảng hai trăm thước. Nhưng tầm nhìn này không giữ được lâu. Lượt xuất phát thứ ba biến mất vào đám bụi cách nơi chúng tôi đứng khoảng một trăm thước... và sau khi một trăm xe đầu tiên đã xuất phát (vẫn còn một trăm xe nữa chưa chạy), thì

tầm nhìn của chúng tôi đã giảm xuống còn năm mươi thước. Chúng tôi có thể nhìn thấy những khối cỏ khô ở cuối khu vực kỹ thuật.

Ngoài xa hơn đó, đám bụi kinh hồn đã dày đặc lên và sẽ treo lơ lửng trên phần sa mạc này hai ngày sau đó. Lúc ấy, không một ai trong chúng tôi nhận ra rằng đây là điều cuối cùng chúng tôi có thể xem ở “Giải Mint 400 huyền thoại” – Đến tầm trưa thì ngồi trong quầy bar sòng bạc cũng khó mà nhìn thấy khu vực đường đua cách một trăm bộ dưới cái nắng chói chang. Ý tưởng định “đưa tin cuộc đua” này theo nghĩa báo chí truyền thống quả là ngu ngốc: như thể theo dõi một giải bơi lội ở một bể bơi theo chuẩn Olympic chứa đầy bột tan thay vì chứa nước. Như đã hứa hẹn, công ty Motor Ford trang bị một xe Bronco cho báo chí và một lái xe, nhưng sau vài cua dọc ngang sa mạc – để tìm kiếm những xe mô tô mà thỉnh thoảng mới gặp một chiếc – tôi đã bỏ chiếc xe cho mấy tay thợ ảnh, còn tôi quay lại quán bar.

Tôi cảm thấy đã đến lúc Đau đớn Kiểm nghiệm lại toàn bộ sự việc. Cuộc đua chắc chắn đang diễn ra. Tôi đã chứng kiến màn xuất phát; tôi dám chắc như thế. Nhưng giờ thì sao? Thuê một chiếc trực thăng à? Hay quay lại chiếc xe Bronco kia? Lang thang khắp cái sa mạc chết tiệt này và xem lũ điên chạy qua các trạm kiểm soát sao? Cứ mười lăm phút một sao...?

Đến mười giờ, bọn họ đã rải khắp đường đua. Đó không còn là “cuộc đua” nữa; lúc này đó là Cuộc thi Sức bền. Những hoạt động nhìn thấy được là ở vạch xuất phát/vạch đích, nơi mà cứ vài phút lại có gã lập dị lao vọt ra khỏi đám bụi và vút xe chông chơ để đám kỹ thuật bơm xăng rồi xuống xe, sau đó đẩy xe ra đường đua là một tay đua khác hoàn toàn mới... chạy một vòng năm mươi dặm khác, một tiếng đồng hồ bạo tàn khác trong cơn điên cuồng đến vỡ thận ngoài kia giữa cái chốn mịt mù bụi bặm kinh hồn.

Đâu khoảng mười một giờ, tôi làm một vòng nữa trên chiếc xe dành cho báo giới, nhưng chúng tôi chỉ tìm thấy hai chiếc xe bọ-cát đầy những gã trông như hạ sỹ hải quân về vườn người San Diego. Bọn họ chặn chúng tôi lại trong một... trạm xì khô và hỏi, “Cái của nợ kia đâu nhỉ?”

“Tôi biết đâu đấy,” tôi nói. “Chúng tôi cũng chỉ là những người Mỹ yêu nước như các ông thôi.” Cả hai con xe bọ cát phủ đầy biểu tượng báo diêm

xấu: Đại bàng gào rú, móng cạp Cờ Mỹ, một con rắn xiên mắt bị vằm ra từng mảnh bởi một vòng lưỡi cưa làm bằng cờ sao sọc, và một chiếc xe có gắn bên ghế lái một thứ trông như khẩu súng máy.

Họ vừa có một quãng thời gian đã đời – đạp kịch ga chạy lằng nhằng khắp sa mạc và chọc phá bất cứ ai họ gặp. “Ông bạn ở đội nào đấy?” một người hét. Động cơ gầm rú; chúng tôi hầu như chẳng nghe thấy nhau.

“Báo thể thao,” tôi hét. “Chúng ta là những kẻ lập dị làm thuê thân thiện.”

Cười nhạt.

“Nếu các anh muốn theo cho được việc,” tôi hét, “các anh nên theo con chồn hôi của hãng CBS phía trước trên chiếc xe jeep màu đen kia kìa. Hẳn chịu trách nhiệm làm phim *Bán Lầu Năm góc*.”

“Chết tiệt!” cả hai cùng lúc gào lên. “Anh nói xe jeep màu đen à?”

Họ rồ ga và chúng tôi cũng vậy. Chạy long xóc qua những sỏi đá và bụi cây/xương rỗng như loài cỏ lẩn. Bia trong tay tôi văng lên trần xe, rồi rơi vào bụng tôi, làm ướt đũng quần tôi với thứ bọt hầm ảm.

“Anh bị sa thải,” tôi nói với lái xe. “Đưa tôi về khu vực kỹ thuật.”

Tôi cảm thấy đã đến lúc xuống đất, để suy tính về nhiệm vụ khó chịu này và tìm cách đối phó với nó. Lacerda khăng khăng đòi Đưa tin Toàn diện. Hẳn ta muốn quay lại cơn bão bụi mù và cố tìm một phương thức kết hợp hiểm hoi giữa cuộn phim và ống kính để có thể xâm nhập vào cơn bão kinh khủng ấy.

“Joe,” tài xế của chúng tôi, đang sẵn sàng đi. Tên anh ta không hẳn là “Joe,” nhưng người ta bảo chúng tôi gọi anh ta như thế. Tôi đã nói chuyện với ông chủ FoMoCo đêm hôm trước, và khi chúng tôi nhắc đến gã tài xế lái cho chúng tôi, ông ta nói, “Hẳn tên thật là Steve, nhưng các anh chỉ cần gọi hẳn là Joe.”

“Tại sao không?” tôi nói. “Anh ta muốn thế nào chúng tôi sẽ gọi thế đấy. ‘Zoom’ thì sao?”

“Đừng mơ,” ông chủ Ford nói, “Phải là Joe”.

Lacerda đồng ý, và khoảng tầm trưa gã lại ra sa mạc, lại có tài xế Joe đi cùng. Tôi quay về quầy bar nhà lô cốt/sòng bạc, mà thực ra là Câu lạc bộ

Súng Mint – ở đây tôi bắt đầu uống thật nặng đô, để suy nghĩ thật nặng đô, và viết nhiều đoạn ghi chép thật nặng đô...

6

Đêm thành phố...

Cuộc chạm trán ở Desert Inn...

Cơ điên thuốc ở Circus-Circus

Giữa đêm thứ bảy... Những ký ức về cái đêm này cực kỳ mờ mịt. Nhờ những giấy nhắc, tôi chỉ nhớ được một túi đầy thẻ chơi keno và giấy lau, tất cả đầy chữ nguệch ngoạc. Đây là một bản viết tay: “Tìm người bên Ford, yêu cầu một xe Bronco để theo dõi cuộc đua... những tấm ảnh?... Lacerda/gọi... tại sao không phải trực thăng?... Đến điện thoại, tựa vào mấy tên khốn kiếp... hét toáng lên.”

Một cái khác ghi: “Bảng hiệu trên đại lộ Thiên Đường – ‘Không dừng và không áo ngực’... gọi tình hạng hai so với LA; ở đây thì *miếng dán ngực* – còn ở LA thì khóa thân toàn tập chơi tàu nhanh công khai... Las Vegas là xã hội của những kẻ thủ dâm có vũ trang/ở đây đánh bạc là một quân bài lạc/ tình dục là phụ/cuộc chơi phi thường là dành cho kẻ đánh lớn... nhà thổ dành cho những kẻ thắng, quay tay dành cho đám đông kém may.”

Ngày xưa, khi còn ở Big Sur trên cùng phố với Lionel Olay, tôi có một người bạn, anh ta thích đến Reno để chơi trò tung xúc xắc. Anh ta sở hữu một cửa hàng đồ thể thao ở Carmel. Và một tháng thì có ba dịp cuối tuần liên tục anh ta lái chiếc Mercedes highway-cruiser đến Reno – lần nào cũng thắng đậm. Sau ba chuyến như thế, anh ta ăn được đâu như 15.000 đô, nên anh ta quyết định bỏ tuần thứ tư và đưa bạn bè đi ăn tối ở Nepenthe. “Kẻ thắng là biết dừng lại,” anh ta giải thích. “Hơn nữa, đường cũng xa.”

Sáng thứ Hai, anh ta nhận được cú điện thoại từ Reno – giám đốc quản lý sòng bạc mà anh ta đã chơi. “Tuần này chúng tôi không thấy ông đâu,”

gã giám đốc nói. “Các khách chơi buồn chán.”

“Chết tiệt,” bạn tôi nói.

Vậy là tuần sau đó, anh ta bay đến Reno trên chiếc phi cơ tư nhân, cùng một người bạn và hai cô gái – tất cả là “khách đặc biệt” của gã giám đốc. Với những kẻ chơi lớn, không gì là quá cả...

Và vào sáng thứ Hai, cũng chiếc phi cơ đó – chiếc phi cơ của sòng bạc – chở anh ta đến sân bay Monterey. Phi công cho anh ta mượn chục xu lẻ để gọi cho một người bạn nhờ chở về Carmel. Anh ta nợ 30.000 đô la, và hai tháng sau anh ta thấy nòng súng của một trong những tổ chức thu nợ khét tiếng nhất thế giới chĩa vào mình.

Thế là anh ta bán cửa hàng, nhưng cũng không trả hết nợ. Bọn họ có thể đợi phần còn lại, anh ta nói – nhưng anh ta bị tấn, khiến anh ta tin rằng có lẽ tốt hơn là mượn đủ tiền để trả hết đồng nợ.

Cờ bạc chính thống là một ngành kinh doanh rất khốc liệt – và Las Vegas làm cho Reno giống như một cửa hàng tạp hóa thân thiện trong khu dân cư bạn sống. Với kẻ thua, Vegas là thành phố ti tiện nhất trên đời. Cho đến một năm trước, ở ngoại ô Las Vegas có một bảng hiệu khổng lồ, trên đó ghi:

CHỜ ĐÁNH BẠC VỚI CẦN SA!

Ở NEVADA: TÀNG TRỮ – 20 NĂM;

BUÔN BÁN – CHUNG THÂN!

Nên tôi không hoàn toàn tha thối quanh các sòng bạc vào tối thứ Bảy này với một chiếc xe đầy cần sa và cái đầu đầy a-xít. Chúng tôi có gặp mấy vố nhưng nhờ may mắn mà thoát được: có lần tôi đã cố lái chiếc Great Red Shark vào phòng giặt là của khách sạn Landmark – nhưng cửa quá hẹp, và mọi người trong đó dường như bị kích động đến mức có thể giết tôi mất.

Chúng tôi lái đến Desert Inn để xem buổi diễn của Debbie Reynolds/Harry James. “Tôi không biết ông thì sao,” tôi bảo với luật sư, “nhưng trong nghề của tôi ấy mà, quan trọng là phải biết rõ ngọn ngành.”

“Bên tôi cũng thế,” hắn nói. “Nhưng là luật sư của ông, tôi khuyên ông nên lái đến Tropicana và đón Guy Lombardo. Ông ta ở trong Phòng Xanh^[9] cùng với ban Royal Canadians.”

“Tại sao?” tôi hỏi.

“Tại sao *cái gì?*”

“Tại sao tôi phải trả những đồng đô la khó nhọc kiếm được để xem một cái xác bỏ mẹ nào đấy?”

“Này này,” hắn nói. “Tại sao chúng ta ở đây? Để giải trí, hay để *làm việc?*”

“Công việc, dĩ nhiên,” tôi đáp. Chúng tôi cứ loay hoay mãi không tìm được chỗ, len lỏi qua bãi đỗ xe của một nơi mà tôi nghĩ là Dunes, nhưng hóa ra lại là Thunderbird... hoặc có lẽ đó là Hacienda...

Luật sư lướt qua tờ *Du khách Vegas* để kiểm chuyện gì đó mà làm. ‘Nickel Nick Slot Arcade’ thì sao?” hắn nói. ‘Hot Slots,’ nghe có vẻ nặng... Xúc xích hai mươi chín xu...”

Đột nhiên mọi người la toáng lên với chúng tôi. Chúng tôi đang gặp rắc rối. Hai tên ác ôn mặc đồng phục áo đỏ sọc vàng đang đứng thù lù trước mũi xe: “Các ông đang làm quái gì thế này?” một tên gầm lên. “Ông không được đỗ ở đây!”

“Tại sao không?” tôi nói. Đây dường như là chỗ phù hợp để đỗ xe, còn nhiều khoảng trống. Tôi đã mất đường như rất nhiều thời gian để tìm một bãi đỗ xe. Rất lâu rồi. Tôi đã định bỏ chiếc xe để gọi taxi... thế rồi, vâng, chúng tôi tìm ra chỗ này.

Hóa ra đây lại là vỉa hè trước lối vào Desert Inn. Tôi đã lao xe lên vỉa hè nhiều lần rồi, nên lần này tôi thậm chí chẳng còn nhận ra là mình đã làm thế. Nhưng lúc này chúng tôi ở vào một tình huống khó mà giải thích được... ngáng ngay lối vào, mấy tên ác ôn rú lên, bối rối kinh khủng...

Luật sư nhảy ra khỏi xe trong tích tắc, vẫy vẫy tờ năm đô la. “Chúng tôi muốn chỗ đỗ cho chiếc xe này! Tôi là bạn cũ của Debbie. Tôi từng *phịch* ả.” Trong chốc lát, tôi nghĩ hắn đã phá đám cơ hội... rồi một tên gác cửa

chạy đến cầm tờ bạc, và nói: “OK, OK. Tôi sẽ lo việc đó, thưa ông.” Và gã xé một tấm vé gửi xe.

“Con mẹ nó!” tôi nói, chúng tôi vội đi qua hành lang. “Suýt nữa bọn họ tóm chúng ta ở đây. Phản ứng nhanh đấy.”

“Ông mong gì nào?” hắn nói. “Tôi là *luật sư* của ông... và ông nợ tôi năm đô. Tôi muốn lấy ngay.”

Tôi nhún vai và đưa cho hắn năm đô. Hành lang rải thảm vải orlon sẫm màu lòe loẹt trong khách sạn Desert Inn dường như không phải là nơi phù hợp để mặc cả mấy đồng bạc lẻ dăm dúi một gã trông bãi đỗ xe. Đây là chỗ quen của Bop Hope. Của Frank Sinatra. Của Spiro Agnew. Hành lang sặc mùi formica cao cấp và những cây cọ làm từ nhựa – đây rõ là nơi trú ẩn thượng hạng cho Dân chơi.

Chúng tôi định đặc tiến đến sảnh lớn, nhưng họ không cho chúng tôi vào. Chúng tôi đến quá trễ, một gã trong trang phục tuxedo màu rượu vang nói; phòng hết chỗ – không còn ghế trống, *bất kỳ* giá nào.

“Ghế cái chó gì,” luật sư nói. “Chúng tôi là bạn cũ của Debbie. Chúng tôi lái xe từ LA đến đây để xem buổi diễn này, mẹ kiếp, chúng tôi phải vào chứ.”

Gã mặc tuxedo bắt đầu ba hoa về “quy định phòng cháy,” nhưng luật sư chẳng chịu nghe. Cuối cùng, sau nhiều âm ỉ, gã cũng để chúng tôi vào không tốn một xu – với điều kiện chúng tôi yên lặng đứng đằng sau và không hút thuốc.

Chúng tôi hứa, nhưng ngay khi vào trong chúng tôi mất kiểm soát. Sự căng thẳng quá lớn. Debbie Reynolds đang pha trò trên sân khấu trong bộ tóc xù giả màu bạc... theo nhịp ca khúc “Sergeant Pepper,” từ tiếng kèn trumpet của Harry James.

“Mẹ bố nó chứ!” luật sư nói. “Chúng ta lạc vào một cỗ máy thời gian rồi!”

Những bàn tay nặng trĩch túm lấy vai chúng tôi. Tôi nhét ống tẩu vào trong túi vừa kịp lúc. Chúng tôi bị lũ đàn độn lôi dọc hành lang và gí vào cửa trước cho đến khi xe chúng tôi được mang đến. “Được rồi đấy, cút khỏi

đây,” gã mặc tuxedo màu rượu vang nói. “Bọn tao tha cho chúng mày. Nếu Debbie có thứ bạn như chúng mày, cô ấy sẽ gặp rắc rối tệ hơn tao nghĩ.”

“Chúng tao sẽ không bỏ qua chuyện này!” luật sư quát tháo khi chúng tôi lái xe đi. “Đồ cặn bã hoang tưởng!”

Tôi lái xe quanh Circus–Circus Casino và đỗ xe gần cửa sau. “Chỗ này mới đúng,” tôi nói. “Ở đây bọn chúng cút mà chọc ngoáy ta được.”

“Ê–te đâu nhỉ?” luật sư nói. “Thứ mescaline này không tác dụng.”

Tôi đưa chìa khóa cốp xe cho hăn trong khi tôi châm ống tẩu. Hăn quay lại cùng một lọ ê–te, mở nắp, rồi đổ một ít vào chiếc khăn giấy và dầm dư dưới mũi, hít thở hỗn hển. Tôi thấm một chiếc khăn khác rồi gií mũi mình vào. Mùi thuốc ngập ngụa hết cả, ngay cả khi mui xe đã xếp xuống. Lát sau, chúng tôi đã loạng choạng đi lên cầu thang về phía cửa, cười ngây dại và lôi nhau đi như những thằng say.

Đây là lợi thế chính của ê–te: nó làm ta cư xử y như những gã say què mùa trong một cuốn tiểu thuyết Ireland xa xưa nào đó... hoàn toàn mất hết mọi kỹ năng lái xe cơ bản: tầm nhìn bị nhòe, không giữ được thăng bằng, lưỡi tê cứng – bị cắt đứt mọi mối liên hệ giữa não bộ và cơ thể. Điều này thật thú vị, vì não bộ tiếp tục hoạt động ít nhiều bình thường... bạn thực sự có thể *thấy* mình cư xử theo cách tồi tệ thế này, nhưng bạn không kiểm soát nổi.

Bạn tiến đến cửa xoay dẫn vào Circus–Circus và bạn biết khi vào đó, bạn phải đưa người gác cửa hai đô la, bằng không thì anh ta không cho bạn vào... nhưng khi đến đó, mọi thứ rối tung lên: bạn phán đoán nhầm khoảng cách đến cửa xoay và bạn đâm sầm vào đó, nảy ngược ra và bám vào một bà già cho khỏi ngã, kẻ Rotary nào đó đẩy bạn ra và bạn nghĩ: Chuyện gì đang xảy ra ở đây? Có chuyện gì thế? Rồi bạn nghe thấy mình đang lẩm bẩm: “Lũ chó phịch Giáo hoàng, đâu phải lỗi của tôi. Coi chừng đấy!... Sao lại tiên? Tên tôi là Brinks; tôi sinh ra... sinh ra? Cho cừu sang một bên... phụ nữ và trẻ con vào xe bọc thép... lệnh của Đại úy Zeep.”

A, thứ ê–te tác quái này – một loại ma túy tác động đến toàn thân. Đầu óc chống chọi trong sợ hãi, không thể nào kết nối xuống cột sống. Bàn tay

lập cập điên loạn, không thể móc tiền trong túi ra... miệng thì cười xề cười xệch và sụt sà sụt sịt... luôn mỉm cười.

Ê-te là thứ ma túy hoàn hảo khi ở Las Vegas. Tại thành phố này, người ta yêu một kẻ say. Thịt tươi. Nên họ thúc chúng tôi qua cửa xoay rồi đẩy chúng tôi vào trong.

Nếu quân Quốc xã thắng trong cuộc chiến tranh, thì Circus-Circus sẽ là nơi hoạt động của dân thời thượng vào đêm thứ Bảy. Đây là Đế chế thứ Sáu. Sàn tầng một đầy rẫy các bàn chơi bạc, như trong mọi sòng bạc khác... nhưng nơi đây có những bốn tầng, xây theo kiểu một rạp xiếc, và hết thảy mọi thứ điên rồ kỳ quái kiểu Hội chợ Nông nghiệp/ Lễ hội Ba Lan đều xảy ra trong không gian này. Ngay phía trên các bàn chơi bạc là nhóm Forty Flying Carazito đang diễn trò xiếc đu bay, cùng với nhóm tứ Wolverines bịt mặt và nhóm Six Nymphet Sisters từ San Diego... bạn đang ở sàn chính chơi trò blackjack, khi tiền cược đang cao thì đột nhiên bạn ngược lên, và ở kia, ngay trên đầu bạn là một cô bé mười bốn tuổi, ở trần, đang bị một con sói gằm gừ rượt đuổi trên không, và con sói bị chặn đứng khi hai gã Ba Lan người sơn màu bạc nhảy đu xuống từ hai phía cầu nhảy đối diện nhau, gặp nhau giữa lưng chừng không ngay tại cổ con sói... hai gã Ba Lan túm chặt con sói trong khi rơi thẳng xuống các bàn chơi bạc – nhưng bọn họ mắc vào tấm lưới và nảy lên; bọn họ tách ra và nhào nhún bật lên theo ba hướng khác nhau, rồi ngay khi bọn họ sắp rơi xuống thì bị ba Con Miêu Triều Tiên chộp được ngay trên không và văng đu về một phía cầu nhảy.

Sự điên rồ này cứ tiếp diễn mãi, mà dường như không ai chú ý. Hoạt động đánh bạc diễn ra hai tư giờ mỗi ngày ở sàn chính, và các trò xiếc không bao giờ kết thúc. Trong khi đó, tại khắp ban công ở tầng trên, khách được nhồi đủ các trò kỳ quái mà người ta có thể tưởng ra. Đầy mọi khoang buồng giải trí. Bắn cho miếng dán rơi khỏi đầu ngực của một mục ô-môi lực lưỡng cao ba mét, và giải thưởng là một cái kẹo bông hình con dê. Đứng trước cỗ máy kỳ khôi này, bạn tôi ạ, và chỉ 99 xu thôi, hình ảnh của bạn sẽ xuất hiện, cao sáu chục mét, trên màn hình ngay trung tâm thành phố Las Vegas. Thêm chín mươi chín xu nữa sẽ có một thông điệp bằng lời nói. “Cứ

nói bất kỳ điều gì bạn muốn. Họ sẽ nghe thấy bạn, đừng lo. Hãy nhớ bạn sẽ cao sáu chục mét.”

Chúa Jesus ơi. Tôi có thể thấy mình nằm trên giường trong khách sạn Mint, đang ngủ vật vờ và chờ dẫn nhìn ra cửa sổ thì bỗng nhiên một gã quốc xã say xỉn và hiểm độc xuất hiện giữa bầu trời, cao sáu chục mét, lấp bắp gào rú với thế giới: “*Woodstock Über Alles!*”^[10]

Đêm nay chúng tôi sẽ che rèm lại. Như vậy có thể khiến một con nghiện chạy tung tăng trong phòng như quả bóng bàn. Những cơn ảo giác tồi tệ lắm rồi. Nhưng một lát sau, bạn học được cách đối phó với chuyện như là thấy người bà đã mất của mình đang bám vào chân bạn, răng cắn con dao. Hầu hết những kẻ chơi a-xít có thể đối phó được những chuyện thế này.

Nhưng *không một ai* có thể đối phó với chuyến phiêu kia – cái khả năng rằng bất kể tên lập dị nào có 1.98 đô la cũng có thể bước vào Circus–Circus và bỗng nhiên xuất hiện trên trời ngay giữa trung tâm Las Vegas, với kích cỡ lớn gấp mười hai lần tượng Chúa, gào rú bất cứ thứ gì hấn nghĩ ra. Không, đây không phải là một thành phố phù hợp cho những kẻ nghiện ma túy loạn tâm thần. Thực tế đã bị bóp méo quá rồi.

Mescaline tốt là thứ ngấm chậm. Giờ đầu tiên chỉ có chờ đợi, lúc đang ở giờ thứ hai, bạn bắt đầu chửi rửa kẻ khốn kiếp nào đã khiến bạn mất ổi tiền, vì không có gì xảy ra cả... rồi ÒM! Sự căng thẳng đến tàn nhẫn, ánh sáng mờ ảo kỳ quái và những rung động... một màn trình diễn rất nặng ký ở một nơi như Circus–Circus.

“Tôi ghét phải nói thế này,” luật sư nói khi chúng tôi ngồi trong quán Bar Ngựa Gỗ Xoay trên ban công tầng hai, “nhưng chỗ này đang làm tôi phát điên. Tôi nghĩ mình đang Sợ.”

“Vớ vẩn,” tôi nói. “Chúng ta đến đây để tìm Giấc mơ Mỹ, giờ chúng ta ở ngay giữa cơn lốc xoáy mà ông lại muốn bỏ cuộc.” Tôi siết cánh tay hấn. “Ông phải *nhận ra*,” tôi nói, “rằng chúng ta đã tìm thấy hang ổ.”

“Tôi biết,” hấn nói. “Đấy là điều làm tôi Sợ.”

Ê-te đang phai dần, a-xít đã tan từ lâu, nhưng mescaline vẫn còn phát tác mạnh. Chúng tôi ngồi bên cái bàn formica tròn, nhỏ, màu vàng, nó xoay

vòng quanh người phục vụ.

“Nhìn kia kìa,” tôi nói. “Hai người đàn bà đang phang một con gấu bắc cực.”

“Thôi nào,” hăn nói. “Đừng nói với tôi mấy chuyện đó. Không phải lúc này.” Hăn ra hiệu cho cô phục vụ mang thêm hai Wild Turkeys. “Đây là ly cuối cùng của tôi,” hăn nói. “Ông có thể cho tôi mượn bao nhiêu?”

“Không nhiều đâu,” tôi nói. “Tại sao?”

“Tôi phải đi,” hăn nói.

“Đi à?”

“Đúng. Rời khỏi đất nước này. Đêm nay.”

“Bình tĩnh đã,” tôi nói. “Vài tiếng nữa ông sẽ tỉnh lại thôi.”

“Không,” hăn nói. “Chuyện này nghiêm túc đấy.”

“George Metesky cũng nghiêm túc đấy,” tôi nói. “Ông có thấy người ta đã làm gì hăn không.”

“Đừng phí lời!” hăn quát. “Ở thành phố này thêm một tiếng nữa tôi sẽ giết người mất!”

Tôi có thể thấy hăn đang quẫn trí. Nỗi căng thẳng đáng sợ đó xảy đến lúc đỉnh điểm cơn vật mescaline. “OK,” tôi nói. “Tôi sẽ cho ông mượn chút tiền. Ra ngoài xem chúng ta còn bao nhiêu.”

“Có đi được không?” hăn nói.

“À... còn tùy xem từ đây đến cửa chúng ta húc phải bao người. Ông muốn ra đi lạng lẽ à?”

“Tôi muốn đi cho *nhANH*,” hăn nói.

“OK. Để tính tiền hăng đứng lên, chậm thôi. Ta phê hết rồi. Quả đi đứng này sẽ lâu đây.” Tôi quát đòi cô phục vụ mang hóa đơn. Cô ta bước đến, trông chán nản, và luật sư đứng dậy.

“Người ta *trả tiền* để cô địt con gấu đó hả?” hăn hỏi cô ta.

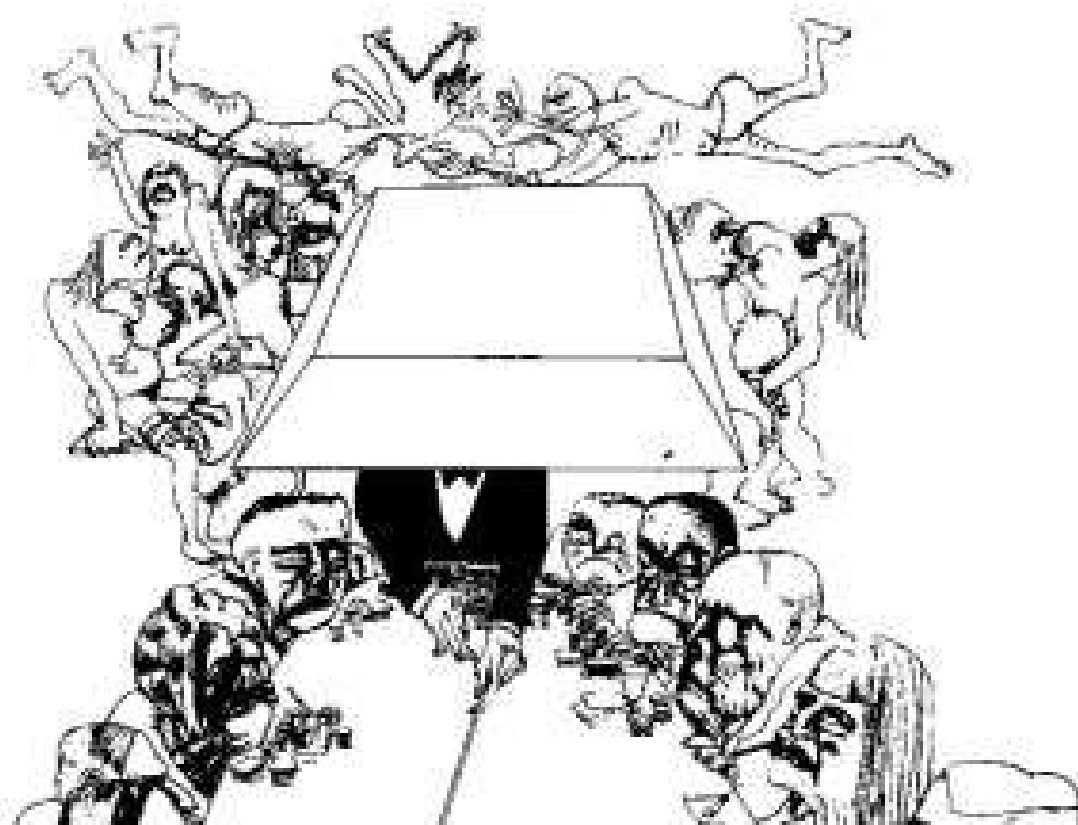
“Gì cơ?”

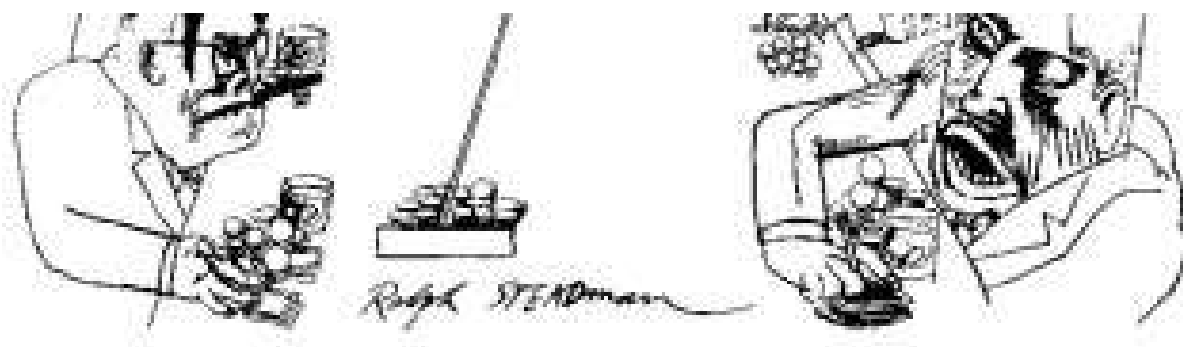
“Anh ta đùa đấy,” tôi nói khi đứng xen giữa họ. “Thôi nào, tiến sĩ – xuống dưới đánh bạc thôi.” Tôi lôi hăn ra đến mép quầy bar, rìa của cái vòng xoay, nhưng hăn không chịu xuống chừng nào vòng xoay chưa dừng lại.

“Nó không dừng đâu,” tôi nói. “*Không bao giờ dừng cả.*” Tôi bước xuống và quay lại chờ hấn, nhưng hấn không chịu nhúc nhích... và trước khi tôi có thể với tay ra kéo hấn xuống, thì hấn đã bị xoay ra xa rồi. “Đừng cử động,” tôi hét. “Ông sẽ quay lại thôi!” Mắt hấn đờ đẫn nhìn về phía trước, nheo lại vì sợ hãi và bối rối. Nhưng hấn không nhúc nhích lấy một ly cho đến khi đã quay hết một vòng.

Tôi đợi cho tới lúc hấn gần ở trước mặt mình thì với tay tóm lấy hấn – nhưng hấn nhảy lùi lại và xoay mất một vòng nữa. Điều này làm tôi rất lo. Tôi cảm tưởng như sắp nổi khùng. Tay phục vụ quầy bar dường như đang quan sát chúng tôi.

Thành phố Carson^[11], tôi nghĩ. Hai mươi năm.





Tôi bước lên vòng xoay và hồi hải quanh quầy bar, tiến đến luật sư từ phía hẵn không nhìn thấy – và khi chúng tôi đến vị trí phù hợp, tôi đẩy hẵn xuống. Hẵn loạng choạng nhào xuống lối đi và gào thét như điên như dại khi hẵn mất thăng bằng và ngã nhào vào một đám đông... lăn như khúc củi, rồi đứng dậy ngay tức thì, nắm tay siết chặt như đang tìm ai đó mà đánh.

Tôi tiến lại hẵn, hai tay giơ cao, tôi cố mỉm cười. “Ông bị ngã,” tôi nói. “Ta đi thôi.”

Lúc này mọi người đang nhìn chúng tôi. Nhưng tên gốc không chịu động đậy, và tôi biết sẽ xảy ra chuyện gì nếu tôi túm người hẵn. “OK,” tôi nói. “Ông sẽ ở lại và vào tù. Tôi đi đây.” Tôi bắt đầu bước nhanh đến cầu thang, lờ hẵn đi.

Điều này khiến hẵn chịu nhúc nhích.

“Ông có thấy không?” hẵn nói khi đuổi kịp tôi. “Thằng–chó–nào–đấy đá vào lưng tôi!”

“Có lẽ gã đứng quầy bar,” tôi nói. “Hẵn muốn cho ông đo ván vì điều ông nói với ả phục vụ.”

“*Chúa* lòng lành ời! Biến khỏi đây thôi. Thang máy đâu nhỉ?”

“Đừng lại gần thang máy,” tôi nói. “Bọn chúng chỉ chờ chúng ta làm như vậy thôi... nhốt chúng ta vào cái hộp thép và đưa chúng ta xuống tầng

hầm.” Tôi ngoái nhìn ra sau, nhưng không có ai đi theo tôi cả.

“Đừng chạy,” tôi nói. “Họ sẽ có lý do mà bắn chúng ta.” Hẳn gật đầu, dường như hiểu ra. Chúng tôi bước nhanh giữa một khu vui chơi rộng thênh: các phòng chơi bắn súng, những hiệu xăm mình, quầy đổi tiền, quầy bán kẹo bông – rồi qua một hành lang cửa kính và đi xuống một sườn dốc cỏ mọc, đến bãi đỗ xe nơi con Red Shark đã đợi.

“Ông lái đi,” hẳn nói. “Tôi nghĩ tôi bị làm sao đó.”

7

Nỗi kinh hoàng Hoang tưởng...

Cảnh Thác loạn Kinh người...

Ánh dao và Nước Xanh

Khi đến Mint, tôi đỗ xe bên đường trước sông bạc, tại một góc gần bãi đỗ xe. Chẳng ích gì phải liêu lĩnh đỗ trước sảnh, tôi nghĩ. Cả hai chúng tôi không thể đi qua vì say. Cả hai đều cực kỳ căng thẳng. Những xung động hết sức nguy hiểm đang bủa vây chúng tôi. Chúng tôi vội vã đi qua sông bạc và lên thang cuốn cửa sau.

Chúng tôi vào phòng mà không đụng phải ai – nhưng chìa khóa không mở được cửa. Luật sư đang đánh vật một cách vô vọng. “Mấy tên khốn kia đổi khóa của chúng ta rồi,” hăn than vãn. “Có lẽ chúng đã lục soát căn phòng. Chúa ơi, chúng ta toi rồi.”

Bỗng nhiên cửa bật mở. Chúng tôi dè dặt, rồi vội vã vào trong. Không có dấu hiệu rắc rối. “Đóng hết cửa đi,” luật sư nói. “Dùng hết dây xích chốt cửa.” Hăn nhìn hai chìa khóa khách sạn đang cầm trong tay. “Cái này đâu ra nhỉ?” hăn nói, giơ lên chìa khóa có số 1221.

“Phòng của Lacerda,” tôi nói.

Hăn mỉm cười. “Đúng rồi. Tôi nghĩ chúng ta sẽ cần nó.”

“Để làm gì?”

“Lên trên kia và dùng vòi nước cứu hỏa cho hăn phọt ra khỏi giường,” hăn nói.

“Không,” tôi nói. “Để tên khốn kia yên, tôi có cảm giác hăn tránh chúng ta vì lý do nào đó.”

“Đừng vờ vĩnh,” hắn nói. “Gã con hoang Bồ Đào Nha đó *nguy hiểm* đấy. Gã như con điều hâu đang quan sát chúng ta.” Hắn nheo mắt nhìn tôi. “Ông đã thỏa thuận xong với hắn chưa?”

“Tôi đã nói chuyện với hắn qua điện thoại,” tôi nói, “trong khi ông mang xe đi rửa. Hắn bảo sẽ báo lại sớm, để hắn có thể ra ngoài kia xuất phát lúc bình minh.”

Luật sư như không nghe thấy. Hắn gào lên thống thiết và hai tay đấm bôm bốp vào tường. “Tên khốn bần thiu!” hắn hét. “Tôi *biết* mà! Hắn đã bắt cô gái của tôi mà!”

Tôi bật cười. “Cô bé tóc vàng trong nhóm làm phim à? Ông nghĩ hắn thọc đít cô ả sao?”

“Đúng thế – cứ đùa đi!” hắn rống lên. “Lũ da trắng khốn kiếp các người cùng một giuộc cả.” Lúc này chúng tôi đã mở một chai tequila mới và đang nốc cạn dần. Rồi hắn lấy một quả bưởi và bổ làm đôi bằng con dao sấn Gerber Mini–Magnum bằng thép không gỉ, lưỡi như lưỡi con dao gập mới mài.

“Kiểm đầu được con dao thế?” tôi hỏi.

“Phục vụ phòng đưa lên,” hắn nói. “Tôi muốn cái để cắt chanh.”

“Chanh nào?”

“Họ không có,” hắn nói. “Họ không trồng chanh ở nơi sa mạc này.” Hắn bổ quả bưởi ra làm tư... rồi làm tám... rồi mười sáu... rồi hắn bắt đầu rạch khứa lung tung phần đã bổ kia. “Thằng khốn đê tiện bần thiu,” hắn rên rỉ. “Tôi *biết* lẽ ra nên khử hắn luôn khi có cơ hội. Giờ hắn có cô ả rồi.”

Tôi vẫn nhớ cô gái ấy. Chúng tôi gặp rắc rối với cô ta trong thang máy vài tiếng trước: luật sư của tôi đã lên cơn điên.

“Chắc anh là tay đua,” cô ta nói. “Anh đua ở hạng nào?”

“Hạng à?” hắn quạ lại. “Cô hỏi quái gì thế?”

“Anh đua xe gì?” cô ta hỏi, thoáng mỉm cười. “Chúng tôi đang làm loạt phóng sự về cuộc đua này để phát trên truyền hình – có lẽ chúng tôi dùng được anh.”

“*Dùng* tôi hả?”

Lạy đức Thánh bà, tôi nghĩ. Lại có chuyện rồi. Thang máy đầy dân đua xe: qua từng tầng một cũng mất nhiều thời gian. Lúc chúng tôi dừng ở tầng ba, hẳn đang run ghê gớm. Còn năm tầng nữa...

“Tôi lái *loại to!*” bỗng hẳn quát. “Cái con mẹ gì rất rất *to!*”

Tôi phá lên cười, cố làm dịu tình hình. “Vincent Black Shadow,” tôi nói. “Chúng tôi ở trong nhóm nhà sản xuất.”

Điều này gây ra một tràng lăm rằm phản đối dữ dội từ phía đám đông. “Vớ vẩn,” ai đó sau tôi lăm bầm.

“Đội đã!” luật sư hét... rồi nói với cô gái: “Xin lỗi, thưa cô, nhưng tôi nghĩ có những hạng nút cò trong thang máy này cần được rạch mặt.” Hẳn thọc tay vào túi áo khoác ni-lông màu đen và quay sang đám người đã dạt về cuối thang máy. “Lũ da trắng ẻo lả này,” hẳn gầm gừ. “Ai muốn rạch mặt hả?”

Tôi đang nhìn bảng chỉ tầng phía trên. Cửa mở ra ở tầng bảy, không ai động đậy. Sự yên lặng chết chóc. Cửa đóng lại. Lên tầng tám... rồi lại mở ra. Vẫn không có âm thanh hay cử động nào trong buồng thang máy chật cứng. Ngay khi cửa bắt đầu đóng, tôi bước ra và níu cánh tay hẳn, giật hẳn ra kịp thời.

Cửa đóng lại, và đèn thang máy báo tầng chín.

“Nhanh lên! Vào trong phòng,” tôi nói. “Lũ khốn đấy sẽ cho bọn điếm kia theo chúng ta mất!” Chúng tôi chạy ngay đến phòng mình. Luật sư cười man dại. “Vãi quá!” Hẳn hét. “Ông có thấy không? Bọn họ sợ *vãi* ra. Như những con chuột bị nhốt trong lồng chờ chết!” Rồi, khi chúng tôi chốt cửa lại, hẳn thối cười. “Mẹ kiếp,” hẳn nói. “Lần này *ngghiêm túc* đấy. Cô gái kia hiểu đấy. Cô ta đem lòng yêu tôi rồi.”

Lúc này đây, sau mấy tiếng trôi qua, hẳn tin rằng Lacerda – kẻ được gọi là nhiếp ảnh gia – bằng cách nào đó đã có được cô gái ấy. “Lên *thiến* thẳng chó kia đi,” hẳn nói, khua con dao mới thành những vòng tròn trước hàm răng mình. “Ông phím cho hẳn đúng không?”

“Này,” tôi nói, “tốt hơn ông nên bỏ con dao chết tiệt kia và tỉnh táo lại đi. Tôi phải đưa xe vào bãi.” Tôi lùi chậm lại cửa. Điều bạn học được, sau nhiều năm giao du với người nghiện, là *mọi chuyện* đều nghiêm trọng. Bạn

có thể quay lưng với ai đó, nhưng đừng bao giờ quay lưng với một kẻ nghiện – nhất là khi kẻ đó đang khua con dao sắc như dao cạo trước mắt bạn.

“Đi tắm đi,” tôi nói. “Hai mươi phút nữa tôi quay lại.” Tôi chuồn nhanh ra ngoài, khóa cửa lại, rồi cầm chìa khóa phòng Lacerda – chiếc chìa khóa luật sư đã thó từ trước. Tên gốc tội nghiệp, tôi nghĩ khi đi vội xuống cầu thang cuốn. Người ta cử gã đến đây, trong nhiệm vụ hợp lý đến hoàn hảo này – chỉ vài tấm ảnh chụp mô tô và xe bọ cát đua quanh sa mạc – và giờ thì gã không nhận ra rằng mình đã rơi vào một thế giới ngoài tầm nhận thức của bản thân. Không đời nào gã hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra.

Chúng tôi đang làm gì ở đây? Ý nghĩa chuyến đi này là gì? Có thật tôi có con xe mui trần lớn màu đỏ ngoài đường kia không? Tôi đang vẫn ở cầu thang cuốn khách sạn Mint trong cơn phê thuốc, hay là tôi đã đến Las Vegas này để viết một *câu chuyện*?

Tôi thò tay vào túi lấy khóa phòng; “1850,” trên khóa ghi. Ít nhất đó là thực. Nên nhiệm vụ tức thì của tôi là xử lý xong chiếc xe và quay lại căn phòng đó... rồi hi vọng sẽ tỉnh táo hoàn toàn để đối mặt với bất cứ chuyện gì có thể xảy ra lúc bình minh.

Đi hết cầu thang cuốn, rồi vào sòng bạc, một đám đông khổng lồ vẫn bám chặt quanh bàn chơi. Những người này là ai? Những khuôn mặt này! Bọn họ từ đâu tới? Bọn họ trông như những bức biếm họa về những tay buôn xe cũ ở Dallas. Nhưng bọn họ là *thực*. Và, Chúa lòng lành ơi, bọn họ đông không đâu mà kể – vẫn gào thét bên những bàn chơi bạc giữa thành phố sa mạc này lúc bốn giờ sáng một ngày Chủ nhật. Vẫn ấp ôm Giấc mơ Mỹ, hình ảnh Kẻ thắng Lớn ấy thế nào đó lại hiện ra ở phút chót của cuộc hỗn loạn trước bình minh tại một sòng bạc Vegas bốc mùi hôi hám.

Một vụ cược lớn ở Silver City. Thắng người chia bài và ôm một đồng tiền về nhà. Tại sao không? Tôi dừng chỗ trò Money Wheel và thả một tờ Thomas Jefferson – tờ hai đô la, tấm phiếu tên nghiện bỏ hết vào một giỏ^[12], cứ luôn nghĩ rằng biết đâu sự đặt cược lười biếng theo linh cảm lại mang đến mọi vận may.

Nhưng không. Lại thêm hai đô la nữa lọt xuống máng. Lũ khốn kiếp!

Không. Bình tĩnh nào. Hãy học cách *tận hưởng* chuyện thua. Điều quan trọng là phải đưa tin câu chuyện này theo ngôn ngữ của riêng nó; để dành mọi thứ khác cho *Life* và *Look* – ít nhất vào lúc này. Trên đường xuống cầu thang cuốn, tôi thấy gã ở báo *Life* xoắn xuýt cuống cuồng trong buồng điện tín, đang ba hoa chích chòe hiểu biết của mình vào tai một con robot gợi dục nào đó ở một gian phòng vuông phía bên kia. Như thế này: “LAS VEGAS LÚC BÌNH MINH – Các tay đua còn đang ngái ngủ, bụi còn bay trên sa mạc, giải thưởng 50.000 đô la, giải thưởng tiền mặt còn nằm thiu thiu ử ử trong két sắt tại Khách sạn Mint lộng lẫy của Del Webb ngay tại trung tâm sáng chói của *Kinh đô Sông bạc*. Căng thẳng tột độ. Và nhóm phóng viên *Life* chúng tôi ở đây (như mọi khi, với một cảnh sát vâm váp hộ tống...). Ngừng. “Vâng, thưa tổng đài, từ đó là *cảnh sát*. Còn gì khác à? Dù gì, đây cũng là Chuyên đề *Life*...”

Con xe Red Shark đỗ ở Fremont ngoài kia, nơi tôi đã bỏ lại. Tôi quay xe gửi vào ga-ra – xe của tiến sĩ Gonzo, không vấn đề, và nếu các anh ngại quá không làm được, thì chúng tôi có thể đánh bóng toàn bộ xe trước buổi sáng. Vâng, cứ làm đi – tính hết vào tiền phòng.

Khi tôi quay lại, luật sư vẫn ở trong bồn. Ngập trong làn nước xanh – thứ sản phẩm nhầy nhựa từ loại muối tắm Nhật Bản nào đó hắt hắt trong cửa hàng quà tặng của khách sạn, cùng với một chiếc radio AM/FM cắm vào ổ điện. Âm lượng cực đại. Mấy thứ lảm nhảm của cái gì mà “Three Dog Night,” về một con ếch tên Jeremiah muốn “Niềm vui đến với Thế giới.”

Lúc đầu là Lennon, giờ là cái này, tôi nghĩ. Lần tới, chúng ta sẽ có Glenn Campbell gào rú “Những bông hoa đâu rồi?”

Ở đâu nhỉ? Ở thành phố này không có hoa. Chỉ có cây bắt mồi. Tôi vặn nhỏ âm lượng và nhận thấy một miếng giấy trắng bị nhai nằm cạnh máy radio. Luật sư dường như không nhận ra âm thanh thay đổi. Hắn đang lạc trong làn sương xanh; chỉ có thể nhìn thấy phần nửa đầu hắt nổi trên mặt nước.

“Ông ăn thứ này à?” tôi hỏi, cầm mẫu giấy trắng lên.

Hắn lờ đi. Nhưng tôi biết. Thật khó để làm hắn tỉnh lại trong sáu tiếng nữa. Cả vỉ blotter đã bị nhai hết.

“Đồ con hoang ăn hại,” tôi nói. “Tốt hơn ông nên cầu mong trong túi còn thorazine, vì nếu không, ngày mai ông sẽ gặp rắc rối to.”

“Nhạc!” hắn gầm gừ. “Bật lên. Bật băng lên.”

“Băng nào?”

“Băng mới ấy. Nó ngay đây.”

Tôi cầm chiếc radio và nhận thấy nó cũng là một máy ghi âm – cái thứ được tích hợp bộ phận chạy băng cassette. Và cuốn băng, *Chiếc gối siêu thực*, chỉ cần lật lại. Hắn đã mở hết một mặt – ở mức âm lượng mà hắn các phòng, có tường ngăn, trong bán kính chín chục mét cũng nghe thấy

“Thỏ trắng,” hắn nói. “Tôi muốn tiếng *to* lên.”

“Ông sắp toi rồi,” tôi nói. “Hai tiếng nữa tôi đi – rồi bọn họ sẽ lên đây và dùng gậy gộc đánh cho ông phòi cứt. Ngay trong bồn tắm này.”

“Tôi tự đào hố cho mình,” hắn nói. “Nước xanh và Thỏ trắng^[13]... bật lên; đừng bắt tôi dùng đến thứ này.” Cánh tay hắn vung ra khỏi mặt nước, con dao sắc cầm chặt trong tay.

“Ôi Chúa ơi,” tôi lẩm bẫm. Và lúc đấy tôi hiểu ra không thể làm gì giúp hắn nữa rồi – hắn nằm đó trong bồn, đầu đầy thuốc điên, và con dao sắc nhất tôi từng nhìn thấy, hắn hoàn toàn mất hết lý trí, đòi Thỏ trắng. Thôi thế là xong, tôi nghĩ. Tôi chịu đựng tên điên này hết mức có thể rồi. Lần này là chuyển đi tự sát. Lần này hắn muốn như thế. Hắn sẵn sàng...

“OK,” tôi nói, lật cuốn băng lại và nhấn nút “play”. “Nhưng cho tôi nhờ ông một việc lần cuối nhé? Ông cho tôi hai giờ được không? Tôi chỉ đòi hỏi có vậy – chỉ hai giờ để ngủ đến ngày mai. Tôi ngờ rằng mai sẽ là một ngày rất khó khăn.”

“Dĩ nhiên,” hắn nói. “Tôi là *luật sư* của ông. Ông cần bao nhiêu thời gian tôi cũng cho, với mức phí thường của tôi: 45 đô một giờ – nhưng có lẽ ông nên cần một chiếc gối, vậy sao ông không để tờ một trăm đô ngay cạnh radio, và cút đi?”

“Còn séc thì sao?” tôi nói. “Ở Ngân hàng Quốc gia Sawtooth. Ông không cần thẻ căn cước để lấy tiền mặt. Họ biết tôi.”

“Sao cũng được,” hấn nói, bắt đầu lắc lư theo nhạc. Phòng tắm giống như ở trong một chiếc cái loa trầm khổng lồ bị lỗi. Những rung giật kinh hồn, âm thanh ngập ngụa. Sàn nhà đầy nước. Tôi chuyển cái radio ra xa khỏi bồn tắm hết mức có thể, rồi tôi ra ngoài, đóng cửa lại.

Chỉ giây sau, hấn quát tháo tôi. “Cứu! Đờ khốn kiếp! Tôi cần giúp!”

Tôi vội lao vào, nghĩ rằng hấn lỡ tay xẻo mất một bên tai.

Nhưng không... hấn đang với tay qua cái kệ formica trắng nơi đặt chiếc radio. “Tôi muốn cái radio bỏ mẹ đó,” hấn gầm gừ.

Tôi giật chiếc radio khỏi tay hấn, “Ông điên à!” tôi nói. “Vào bồn đi! Tránh xa khỏi cái đài khốn kiếp này!” tôi đẩy cái đài khỏi tay hấn. Âm thanh lớn đến mức khó mà biết đài đang mở cái gì nếu không biết *Chiếc gổ siêu thực* rõ từng nốt nhạc... mà lúc ấy tôi lại biết rõ, nên tôi biết rằng bài Thỏ trắng đã hết; đoạn cao trào đã đến và đã đi.

Nhưng luật sư dường như không hiểu ra. Hấn muốn nữa. “Lật cuốn băng lại!” hấn réo lên. “Tôi cần nữa!” Lúc này, mắt hấn đầy vẻ điên dại, không thể tập trung. Dường như hấn sắp vào cơn cực khoái thần kinh ghê gớm. “Cho nó chạy đi!” hấn hét. “Vặn cái đài của nợ to hết cỡ đi! Và khi đến đoạn nhạc tả con thỏ tự cắn đứt đầu, tôi muốn ông vứt cái radio chết tiệt vào bồn cho tôi.”

Tôi nhìn hấn chăm chăm, tay tôi vẫn nắm chặt cái đài. “Không phải tôi,” cuối cùng tôi nói. “Tôi sẽ rất vui được gí cái roi điện 440 vôn khốn kiếp vào bồn tắm ngay lúc này, nhưng *không* phải cái radio này. Nó sẽ khiến ông văng xuyên tường, chỉ mười giây là chết toi.” Tôi cười phá lên. “Cứ thật, bọn họ sẽ bắt tôi *giải trình* – sẽ lôi tôi vào cuộc xét hỏi của tên điều tra viên thối nát nào đó và xoáy tôi vào... đúng rồi... *củ ti cụ ti*. Tôi không cần thế.”

“Nhảm nhí!” Hấn gào. “Cứ bảo bọn họ tôi cần *Bay!*”

Tôi nghĩ một lát. “Được thôi,” cuối cùng tôi nói. “Ông đúng rồi. Đây có lẽ là giải pháp duy nhất.” Tôi cầm cái đài/radio lên – vẫn cắm ổ điện – và gơ trên bồn. “Để tôi xem đã thắng hàng hết chưa nào,” tôi nói. “Ông muốn tôi ném cái này vào bồn khi Thỏ trắng lên cao trào – phải không hả?”

Hắn buông người xuống nước và mỉm cười biết ơn. “Mẹ kiếp, đúng rồi,” hắn nói. “Tôi đang định sẽ ra ngoài và kiếm một ả *hầu phòng* khốn kiếp làm việc này.”

“Đừng lo,” tôi nói. “Ông sẵn sàng chưa?” tôi nhấn nút “play” và Thỏ trắng lại bắt đầu cao dần lên. Gần như ngay lập tức hắn bắt đầu tru tréo và rên rỉ... một cuộc chạy nước rút nữa lên ngọn núi kia, và lần này nghĩ rằng hắn sẽ vượt qua đỉnh. Mắt hắn nhắm chặt, và chỉ đầu hắn cùng hai đầu gối là nhô lên mặt nước xanh nhầy nhụa dầu.

Tôi cứ để bài hát chạy, còn mình thì nhìn qua đồng bườì chín cạnh bồn rửa. Quả lớn nhất cũng nặng gần một cân. Tôi cầm trái bườì của nợ thật chắc như Vida Blue cầm bóng để ném – và ngay khi Thỏ trắng lên đến nốt cao nhất tôi tung vọt trái bườì vào bồn như tung trái pháo.

Luật sư gào lên điên dại, quẫy đạp trong bồn như cá mập vớ được mồi, vấy nước ra khắp sàn khi hắn cố tìm gì đó để bám vào.

Tôi rút dây nguồn đài/radio và chuồn vội khỏi phòng tắm... cái đài vẫn chạy, nhưng lúc này nó chạy bằng nguồn pin vô hại. Tôi có thể nghe tiếng nhạc lắng xuống khi tôi đi trong phòng đến chỗ túi đồ và lấy bình xịt hơi cay... ngay lúc ấy luật sư mở tung cửa phòng tắm và bước ra. Mắt hắn còn lơ mơ, nhưng hắn khua lưỡi dao trước mặt như một kẻ định cắt gì đó.

“Bình xịt đây!” tôi hét. “Ông muốn *cái này* hả?” tôi vẫn khua bình mace trước cặp mắt ướt nhoẹt của hắn.

Hắn dừng lại, “Đồ khốn nạn!” hắn rít lên. “Ông định *làm* thế hả?”

Tôi cười phá lên, vẫn khua cái bình xịt trước mặt hắn. “Sao phải lo? Ông sẽ *khoái* đấy. Cút thật, trên đời này chẳng có gì bằng được bốn lăm phút quỳ gối phê hơi thuốc xịt Mace, mà nôn khan, mà thờ dốt. Nó sẽ giúp ông bình tĩnh ngay.”

Hắn nhìn về phía tôi, cổ tập trung. “Đồ con hoang da trắng,” hắn lầm bầm. “Ông sẽ *làm* thế hả?”

“Tại sao không?” tôi nói. “Quái quỷ, mới phút trước ông còn đòi tôi *giết* ông cho được! Và giờ ông lại muốn *giết* tôi! Mẹ kiếp, điều tôi nên làm là gọi *cảnh sát!*”

Hắn khuyu xuống. “Cóm hả?”

Tôi gật. “Ờ, còn lựa chọn nào đâu. Tôi không dám ngủ khi ông cứ lượn đi lượn lại trong tình trạng này – với cái đầu đầy thuốc điên và muốn dùng con dao khố nạn kia thái tôi ra từng mảnh.”

Hắn trợn ngược mắt một lúc, rồi cố mỉm cười. “Ai nói gì về thái từng mẫu đâu?” hắn lúng búng. Tôi chỉ muốn khắc chữ Z nho nhỏ lên trán ông thôi – không có gì nghiêm trọng cả.” Hắn nhún vai và với tay lấy thuốc lá trên ti vi.

Tôi dùng bình xịt Mace dọa hắn. “Quay lại bồn đi,” tôi nói. “Ăn viên đỏ rồi cố mà bình tĩnh lại. Hút tí cỏ, chích tí thuốc – mẹ kiếp, làm quái gì cũng được, nhưng mà để tôi yên.”

Hắn nhún vai và cười điên dại, như thể mọi điều tôi nói ra là cực kỳ hợp lý.

“Đúng cụ nó rồi,” hắn nói nghiêm túc. “Ông cần ngủ một chút. Ngày mai ông còn phải *làm việc*.” Hắn lắc đầu buồn bã rồi quay vào phòng tắm. “Mẹ kiếp! Đồ rối hơi.” Hắn khoát tay nhắc tôi tránh xa. “Cố mà nghỉ đi,” hắn nói. “Đừng bận tâm đến tôi.”

Tôi gật, và xem hắn lết vào phòng tắm – tay hắn vẫn cầm con dao, nhưng lúc này dường như hắn cũng chẳng nhận thấy là đang cầm nó. Ma túy đã làm hắn chuyển pha; giai đoạn tiếp theo sẽ là một trong những ác mộng tâm thần căng thẳng ghê hồn. Chừng bốn tiếng hoảng sợ căng cương lực; nhưng không liên quan đến thể xác, không có gì nguy hiểm. Tôi nhìn cửa đóng lại sau lưng hắn, rồi tôi lặng lẽ đẩy một chiếc ghế nặng, hình vuông để chặn cửa phòng tắm và đặt bình xịt Mace cạnh đồng hồ báo thức.

Căn phòng rất yên ắng. Tôi bước lại tivi và bật lên một kênh đã mất tín hiệu – tiếng ồn ở cường độ tối đa, thứ âm thanh phù hợp cho giấc ngủ, thứ âm thanh xoẹt xoẹt liên tục rất mạnh để tống tiễn mọi thứ kỳ quái.

8

“Thiên tài khắp thế giới đứng nắm tay nhau, và một cú sốc nhận thức khiến tất cả quay mòng mòng”

— Art Linkletter

Tôi sống ở một nơi yên bình, nơi nếu có bất cứ âm thanh nào trong đêm nghĩa là có chuyện sắp xảy ra: Bạn choàng thức dậy – nghĩ ngay, chuyện gì thế nhỉ?

Thường là chẳng có gì. Nhưng đôi khi... thật khó mà thích nghi với một công việc ở thành phố, nơi màn đêm đầy những âm thanh, tất cả đều thường nhật một cách dễ chịu. Tiếng xe, tiếng còi, tiếng bước chân... không cách nào thư giãn được; nên tổng khứ hết những âm thanh đó bằng tiếng lèo xèo của chiếc tivi màn hình nhấp nháy. Cho cái của nợ ấy nhảy kênh và tiếp đi ngon lành...

Lờ đi cơn ác mộng trong phòng tắm. Chỉ một kẻ tị nạn xấu xí khác của Thế hệ Yêu, một kẻ tật nguyền bị ràng buộc số mệnh, không chịu nổi áp lực. Luật sư của tôi không bao giờ có thể chấp nhận cái quan niệm – thường được những kẻ lạm dụng ma túy cấp tiến thừa nhận và khá phổ biến với những kẻ đang trong thời gian thử thách – rằng không dùng ma túy bạn vẫn có thể phê hơn nhiều so với dùng ma túy.

Về chuyện đó thì tôi cũng giống như hẳn. Nhưng tôi có thời sống ở miền xuôi, chỗ bác sĩ..., ở phố...,^[14] một cựu chuyên gia về thuốc điên, ông ta sau này tuyên bố đã có một bước nhảy dài từ cơn vã thuốc sang hiểu biết siêu phàm. Một buổi chiều đẹp trời, trong hàng gợn lăn tăn ban đầu mà sau này trở thành Làn Sóng Lớn về Thuốc điên ở San Francisco, tôi ghé qua

nhà Bác sĩ Tốt bụng, với ý định hỏi ông (vì lúc ấy ông ta là một chuyên gia nổi tiếng về ma túy) có lời khuyên gì cho một người hàng xóm có thói tò mò lành mạnh về LSD.

Tôi đỗ xe trên đường, rề rà bước qua lối đi lát sỏi vào nhà ông, dừng lại giữa chừng để vẫy tay vui vẻ chào vợ ông ta, bà ấy đang làm vườn, đang được che dưới cánh vành của chiếc mũ làm vườn khổng lồ... một cảnh thật đẹp, tôi nghĩ: Ông già đang ở trong nhà chế món cao ma túy tuyệt vời của ông, còn ở đây chúng tôi ngắm vợ ông làm vườn, đang tĩa cà rốt, hay gì đó... bà đang lẩm nhẩm hát trong khi làm việc, một điệu nhạc mà tôi không nhận ra.

Lẩm nhẩm hát. Đúng vậy... nhưng phải mất đến gần mười năm tôi mới nhận ra âm thanh đó là gì: như Ginsberg đang nhập tâm vào tiếng Om, – đang cố *tống khứ* tôi đi^[15]. Trong vườn kia không phải là một bà cụ; đấy *chính* là bác sĩ tốt bụng – và điệu lẩm nhẩm đấy là một nỗ lực điên rồ nhằm ngăn tôi khỏi trạng thái nhận thức cao xa của ông.

Tôi đã nhiều lần cố làm rõ ý định của mình: chỉ là một người hàng xóm dưới chân đồi đến thăm và xin ông lời khuyên về chuyện ngẫu nhiên mấy viên LSD trong căn lều của tôi. Dù gì tôi cũng có vũ khí. Và tôi thích bắn súng – nhất là về đêm, khi ngọn lửa màu xanh vụt sáng lên, cùng với những tiếng ồn kia... và, vâng, những viên đạn nữa. Chúng tôi không thể làm ngơ được. Những quả đạn chì/hợp kim bay quanh thung lũng với tốc độ hơn 1100 mét một giây.

Nhưng tôi luôn nổ súng vào ngọn đồi gần nhất, hoặc nếu không là vào bóng đêm. Ý tôi là chẳng gây hại gì cả; tôi chỉ thích tiếng nổ. Và tôi thận trọng, không bao giờ giết nhiều hơn tôi có thể ăn hết.

“Giết hả?” tôi nhận ra không bao giờ mình có thể giải thích chính xác cái từ đó cho sinh vật đang cần mẫn lao động trong vườn ấy. Ông ta chưa bao giờ ăn thịt hả? Ông ta có thể chia động từ “săn” không? Ông ta có hiểu đó là gì không? Hay ông ta có thấu được cái sự thật kinh hoàng là thu nhập bình quân của tôi năm đó 32 đô la một tuần?

Không... không hi vọng giao tiếp gì ở nơi này. Tôi nhận ra điều đó nhưng không kịp thời đủ để ông bác sĩ ma túy kia thôi lẩm nhẩm hát đuổi tôi đi ngay từ lối vào nhà ông ta mà quay lại xe và xuống con đường đồi. Thôi quên LSD đi, tôi nghĩ. Xem nó gây cơ sự gì với lão khốn kiếp tội nghiệp *kia*.

Thế nên tôi tiếp tục xơi cần sa và rượu rum thêm chừng sáu tháng, cho đến khi tôi chuyển đến San Francisco, và một đêm thấy mình đang ở một nơi gọi là “Fillmore Auditorium.” Và thế đấy. Một cục đường màu xám, và BÙM. Trong đầu tôi, tôi quay ngay về khu vườn nhà lão bác sĩ. Không phải trên bề mặt, mà *dưới lòng sâu* – như cây nấm đột biến đâm xuyên qua mặt đất được chăm bẵm kỹ càng.

Một nạn nhân của Cơ bùng nổ Ma túy. Một kẻ lập dị đường phố bẩm sinh, ăn bất cứ thứ gì vớ được. Tôi nhớ một đêm ở Matrix, khi một gã lang thang bước vào, trên lưng là cái ba-lô lớn, gã hét lên: “Có ai muốn chút L... S... D... không? Tôi có mọi đồ nghề cả đây. Tôi chỉ cần một nơi để chế.”

Quản lý lao ngay đến hẳn, miệng lẩm bầm, “Bình tĩnh, bình tĩnh nào, vào văn phòng đã.” Tôi không bao giờ thấy hẳn nữa sau đêm hôm đó, nhưng trước khi bị đưa đi, gã lang thang đã phát hàng mẫu của hẳn. Những viên nang khổng lồ màu trắng. Tôi vào phòng vệ sinh nam để nuốt phần của mình. Nhưng trước hết chỉ *một nửa* thôi, tôi nghĩ. Nghĩ thì hay lắm, nhưng cái khó là phải nuốt trong tình cảnh đó. Tôi nuốt nửa đầu, nhưng làm đổ phần còn lại trên ống tay áo Pendleton màu đỏ... Rồi sau đó, tự hỏi phải làm gì đây, tôi thấy một nhạc công bước vào. “Có chuyện gì thế,” hẳn ta nói.

“À,” tôi nói. “Cái của nợ màu trắng trên tay áo tôi là LSD.”

Hẳn không nói gì. Chỉ nắm lấy cánh tay tôi và bắt đầu mút lấy mút để. Một hoạt cảnh thô lỗ. Tôi băn khoăn không biết chuyện gì xảy ra nếu một gã trong nhóm tam tấu Kingston Trio/hay một tay môi giới chứng khoán trẻ tuổi bước vào và bắt quả tang chúng tôi. Kệ bố hẳn, tôi nghĩ. Với một chút may mắn, chuyện này sẽ hủy hoại đời hẳn – suốt đời nghĩ rằng ngay sau cánh cửa hẹp trong hầu khắp quán bar ưa thích của hẳn, những gã mặc áo

sơ mi Pendleton màu đỏ đang còn lê phê từ những thứ hần không bao giờ biết. Hần có dám mút ống tay áo không? Có lẽ là không. Cứ phải dè chừng. Vờ như bạn không bao giờ thấy...

Những ký ức kỳ lạ về cái đêm hoang mang này ở Las Vegas. Năm năm sau à? Hay sáu? Dường như cả một đời người, hay ít nhất một Kỷ Nguyên Lớn – cái đỉnh cao không bao giờ xảy ra nữa. San Francisco ở giữa những năm sáu mươi là một quãng thời gian đặc biệt và là nơi đáng dự phần vào. Hần là ý nghĩa gì đó. Có lẽ không, về dài hạn... nhưng không lời giải thích, không sự trộn lẫn ngôn từ hay âm nhạc hay ký ức nào có thể chạm đến cái cảm giác biết rằng bạn ở đó, còn sống trong thời điểm đó, tại góc ngách đó của thế giới. Hiều sao cũng được...

Lịch sử thật khó biết, vì toàn những thứ vớ vẩn đi vay mượn, nhưng dù không dám chắc về “lịch sử”, dường như hoàn toàn hợp lý khi nghĩ rằng đôi khi sức mạnh của cả một thế hệ lên đến đỉnh điểm trong một ánh chớp dài, vì nhiều lý do mà không ai thực sự hiểu được lúc ấy – và khi nghĩ lại, thì điều đó không bao giờ giải thích nổi thực sự đã xảy ra chuyện gì.

Ký ức trọng tâm của tôi về quãng thời gian kia dường như nằm đâu đó chừng một hay năm hoặc có lẽ bốn mươi đêm – hay thậm chí vào mỗi buổi sáng tinh mơ – khi tôi rời Fillmore, người nửa tỉnh nửa phê và, thay vì về nhà, tôi lại phóng con xe Lighting 650 qua Bay Bridge với tốc độ một trăm dặm một giờ, chỉ mặc quần xoóc L. L. Bean và áo khoác lông cừu hiệu Butte... lao vút qua đường hầm Treasure Island... dưới ánh đèn của Oakland và Berkeley và Richmond, không biết phải rẽ đoạn nào khi sang đầu bên kia (luôn dây dưa ở trạm thu phí, vì quá xoắn quấy đến mức không tập trung nổi mà lục tìm tiền lẻ)... nhưng tuyệt đối chắc chắn dù có đi đường nào, tôi cũng đến một nơi mà người ta đang phê và điên dại như tôi lúc ấy: không một chút nghi ngờ về điều đó...

Ở bất kỳ phương nào, bất kỳ giờ nào cũng có sự điên rồ. Nếu không qua được Vịnh, vậy thì lên Golden Gate hay xuôi đường 101 đi Los Altos hoặc La Honda... Ta có thể hút hít khắp nơi. Có một suy nghĩ kỳ quặc phổ quát rằng bất cứ điều gì chúng tôi làm cũng đúng, rằng chúng tôi đang thắng.

Và điều đó, tôi nghĩ, là cái để mà bám vào – cái ý nghĩ về chiến thắng tất yếu trước những thế lực Già nua và Ác độc. Không nên hiểu theo nghĩa hẹp hòi hay quân sự; chúng tôi không cần điều đó. Năng lượng của chúng tôi chỉ đơn giản là *có ưu thế hơn*. Chẳng ích gì phải tranh đấu – về phía chúng tôi hay về phía họ. Chúng tôi có mọi động lực; chúng ta đang cười trên đầu một con sóng cao và đẹp...

Nên lúc này, sau chưa đầy năm năm, bạn có thể đi lên một đồi dốc ở Las Vegas và nhìn về phía Tây, với cặp mắt tinh tường bạn có thể nhìn thấy những mực nước cao là nơi mà cuối cùng con sóng cũng vỡ tan và rút lại.

9

Không thương xót bọn Ác ôn...

Nhà báo bị Hành hung?...

Chuyến bay vào Cõi đien

Quyết định chạy trốn bỗng chốc nảy ra. Hoặc có lẽ là không. Có lẽ tôi đã dự tính ngay từ đầu – trong tiềm thức đang chờ đợi thời điểm phù hợp. Hóa đơn khách sạn là một yếu tố, tôi nghĩ. Vì tôi không có tiền trả. Và không còn mấy phi vụ thẻ tín dụng/ hoàn tiền tai ác này nữa. Chuyện xảy đến sau giao dịch với Sidney Zion. Bọn họ tịch thu thẻ American Express của tôi sau vụ đó, và lúc này bọn khốn kia đang kiện tôi – cùng với Diner’s Club và IRS...

Bên cạnh đó, tạp chí chịu trách nhiệm về mặt pháp lý. Luật sư của tôi sẽ lo việc đó. Chúng tôi không ký gì cả. Ngoại trừ các phiếu phục vụ phòng. Chúng tôi không bao giờ biết tổng số tiền, nhưng – ngay trước khi chúng tôi bỏ đi – luật sư ước tính chúng tôi nướng chừng 29 đến 36 đô la mỗi giờ, trong bốn mươi tám tiếng liên tục.

“Kinh quá,” tôi nói. “Sao lại thế được?” Nhưng khi tôi vừa hỏi câu đó, quanh tôi chẳng còn ai trả lời cho. Luật sư đã đi.

Hắn hần đánh hơi thấy rắc rối. Vào tối thứ Hai, hắn gọi phục vụ phòng mang đến một va-li da bò loại tốt, hắn bảo đã đặt vé chuyến bay tiếp theo đến LA Chúng tôi phải nhanh lên, hắn nói, và trên đường ra sân bay, hắn mượn 25 đô mua vé máy bay.

Tôi tiễn hắn đi, rồi tôi quay lại quầy bán đồ lưu niệm ở sân bay và chi hết phần tiền mặt còn lại cho những thứ rác rưởi – toàn là cứt, những món quà lưu niệm của Las Vegas, bật lửa Zippo giả bằng nhựa có bánh răng

đánh lửa giá 6,95 đô la, kẹp tiền nửa đô la có hình JFK, mỗi chiếc năm đô la, khi bằng thiếc để lẳng xúc xắc giá 7,50 đô la một con...

Tôi vợ hết đồng của nợ mang ra chiếc Great Red Shark và tổng cả vào ghế sau... rồi tôi bước vào ghế lái một cách trang trọng (mũi xe màu trắng kéo xuống, như mọi khi) và tôi ngồi đó, bật radio lên và bắt đầu nghĩ.

Horatio Alger sẽ hành xử thế nào trong tình huống này?

Một hơi là quá nhiều, Chúa lòng lành ơi... một hơi là quá nhiều.

Sợ hãi. Tôi sờn hết gai ốc như thể đợt rung giật gia tăng đầu tiên của cơn vật thuốc. Tôi bắt đầu nhận ra sự trôi dạt của thực tế kinh hoàng: Tại đây, chỉ mình tôi ở Las Vegas cùng với con xế khủng khốn kiếp này, xoắn hết cả quây vì ma túy, không có luật sư, không tiền mặt, không có bài cho tạp chí – và trên hết tôi còn một cái hóa đơn khách sạn to tổ bố phải trả. Có cái gì người ta mang vào được là chúng tôi gọi bằng hết – gồm cả sáu trăm bánh xà phòng trong mờ Neutrogena.

Cả chiếc xe đầy xà phòng – trên khắp mặt sàn, trên ghế, trong ngăn chứa đồ. Luật sư đã thỏa thuận thế nào đấy với các cô hầu phòng ở tầng chúng tôi mang số xà phòng này đến – sáu trăm bánh cái thứ trong suốt quái gỡ này – và giờ tất cả là của tôi.

Cùng với cái va-li nhựa mà tôi thỉnh linh nhận ra ngay ở ghế trước cạnh mình. Tôi nhắc cái của nợ lên và biết ngay bên trong có gì. Không một gã luật sư Samoa nào trong lúc đầu óc còn tỉnh táo lại mang trên người khẩu Magnum 357 màu đen rồi bước phăm phăm qua máy dò kim loại ở cửa an ninh sân bay thương mại.

Nên hẳn để nó lại cho tôi, để giao cho hẳn – nếu tôi quay về được LA. Bằng không thì... ờ, tôi có thể nghe mình nói chuyện với Cảnh sát Xa lộ California:

Sao cơ? Khẩu súng này à? Khẩu Magnum 357 đã nạp đạn, chưa đăng ký, giấu giấu giếm giếm và có lẽ hàng nóng này à? Tôi đang làm gì với nó à? Ờ, anh thấy đấy, thưa anh cảnh sát, tôi dừng lại bên đường, gần Mescal Spring – theo lời luật sư của tôi khuyên, anh ta sau đó đã mất tích – và bất thỉnh linh, trong khi tôi đang đi dạo quanh vũng nước hoang vắng người kia, một mình, thì một gã nhỏ con, để râu quai nón, chả biết từ đâu chui ra,

một tay hẳn cầm con dao móc ghê rợn này, và tay kia thì cầm khẩu súng đen to bự này... và hẳn đề nghị khắc một chữ X to tướng lên trán tôi để tưởng nhớ Trung úy Calley... nhưng khi tôi bảo tôi là một tiến sĩ báo chí, thái độ của hẳn thay đổi hẳn. Vâng, anh có lẽ không tin chuyện này đâu, anh cảnh sát ạ, nhưng hẳn ta bỗng nhiên phóng con dao kia xuống vũng nước mescal mắt mẩn gần chỗ chúng ta đứng đây, rồi hẳn đưa tôi khẩu súng này. Đúng đấy, hẳn dúi vào tay tôi, đưa đầu bóng súng, rồi hẳn lẩn vào bóng đêm.

Thế nên tôi mới có khẩu súng này, thưa anh cảnh sát. Anh có tin được không?

Không.

Nhưng tôi cũng không muốn vứt thứ ôn vật này đi. Thời buổi này đâu dễ gì kiếm được một khẩu 357 tốt.

Nên tôi nghĩ, ừ, cứ đưa cái của nợ này về Malibu, và nó là của tôi. Rủi ro của tôi – khẩu súng của tôi: hoàn toàn hợp lý. Và nếu con lợn Samoa đó muốn tranh cãi, nếu hẳn muốn làm ấm ã quanh nhà tôi, tôi sẽ cho hẳn nếm mùi cái của nợ này, ngay vào xương đùi. Thực đấy. Viên đạn chì 10 gram bọc nửa hợp kim, bay với tốc độ 450 mét/giây, là được cái bánh nhân thịt Samoa gần hai chục cân trộn với vài mẫu xương. Tại sao không?

Điên, điên hết cả... trong khi vẫn đơn độc với chiếc Great Red Shark trong bãi đỗ xe ở sân bay Las Vegas. Cút bố nó đi sợ hãi. Phải giữ kiểm soát. Phải cầm cự. Trong hai tư giờ tới, cái vấn đề kiểm soát bản thân là quan trọng bậc nhất. Tôi đang ngồi đây, một mình, giữa sa mạc khốn kiếp này, trong cái ổ của lũ điên mang súng ống này, với một đống những thứ cực kỳ nguy hiểm là những mối nguy, là nỗi kinh hoàng và những món nợ, thế nên tôi phải quay về LA. Vì nếu bọn họ tóm được tôi tại đây thì tôi sẽ tiêu đời. Khốn đốn toàn tập. Cái đó chẳng phải nghĩ. Còn đâu tương lai cho một tiến sĩ báo chí biên tập tuần báo của bang. Tốt hơn nên chạy hết tốc lực cuốn xéo khỏi cái bang nguyên thủy này. Đúng vậy. Nhưng trước hết – quay lại khách sạn Mint đổi tám séc 50 đô ra tiền mặt, rồi lên phòng và gọi hai sandwich mì nướng, hai vại sữa, một ấm cà phê và một chai Bacardi Anejo.

Để qua được đêm nay, tuyệt đối phải cần đến rượu rum – để tút tát mấy ghi chép này, cái nhật ký đáng xấu hổ này... để cái đài này to hết cỡ gầm rú suốt đêm: “Cho phép tôi tự giới thiệu... Tôi là người giàu có và tinh tế.”

Đồng cảm không?

Không phải với tôi. Không dung thứ cho tên tội phạm biến thái ở Las Vegas. Nơi này giống như Trại lính: thứ đạo đức của cá mập giành ưu thế – kẻ bị thương thì bị làm thịt. Trong một xã hội khép kín nơi mọi người đều có tội, thì tội phạm duy nhất là kẻ bị bắt. Trong thế giới những kẻ ăn cắp, thì tội lỗi cuối cùng duy nhất là sự ngu ngốc.

Cảm giác thật kỳ lạ khi ngồi trong một khách sạn ở Las Vegas lúc bốn giờ sáng – nhấp nhồm với cuốn sổ tay và một máy ghi âm trong căn phòng 75 đô la một ngày, một hóa đơn phí phục vụ phòng kinh hồn, tổng cộng bốn tám tiếng trong cơn điên toàn tập – biết rằng ngay khi trời hừng sáng, bạn sẽ chạy trốn mà không trả một xu ghê nào... đi phăm phăm qua hành lang và gọi xuống ga-ra lấy con xe mui trần đỏ, và đứng đó chờ, bên cạnh là chiếc va-li đầy cần sa và những vũ khí phi pháp... cố tỏ ra thản nhiên, lướt nhìn tờ *Sun Las Vegas* đầu tiên của buổi sáng.

Đây là bước cuối cùng. Tôi đã lấy hết bừa và hành lý khác ra khỏi xe vài giờ trước.

Giờ, vấn đề duy nhất là thoát khỏi dây thòng lọng: Vâng, ứng xử tuyệt đối thản nhiên, ánh mắt hoang dại ẩn giấu đằng sau cặp kính chống nắng Sài Gòn... chờ con xe Shark lăn bánh đến. Nó đâu nhỉ? Tôi đã cho thẳng dặt xe xấu tính 5 đô la, một khoản đầu tư đúng chuẩn lúc này.

Bình tĩnh nào, cứ đọc báo đi. Tin chính là dòng đầu đề màu xanh dương đập vào mắt ở trang nhất:

BA NGƯỜI LẠI BỊ BẮT TRONG VỤ NGƯỜI ĐẸP CHẾT

Dùng heroin quá liều được liệt vào nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của Diane Hamby xinh đẹp, 19 tuổi, tuần trước người ta tìm thấy xác của cô bị nhét trong tủ lạnh, theo tin từ Văn phòng Điều tra Quận Clark. Các điều tra viên thuộc đội chuyên án tội giết người của quận đã tìm bắt kẻ tình nghi, cho biết một phụ nữ hai tư tuổi đã toan lao mình qua cửa kính nhà lưu động trước khi bị cảnh sát ngăn lại. Các cảnh sát cũng cho biết dường như

cô bị động kinh, và cứ la hét, “Các người đừng hòng bắt sống tôi.” Nhưng cảnh sát đã còng tay người phụ nữ nọ và dường như cô không bị thương...

LÍNH MỸ CHẾT DO MA TÚY

WASHINGTON (AP) – Một báo cáo của Tiểu ban thuộc Hạ viện cho biết năm vừa qua 160 lính Mỹ chết do sử dụng ma túy bất hợp pháp – trong số đó 40 người ở Việt Nam... Báo cáo cũng cho biết, ma túy bị nghi là nguyên nhân chết của 56 quân nhân khác ở Châu Á và Bộ Chỉ huy Thái Bình Dương... Theo báo cáo này, vấn đề ma túy ở Việt Nam đang ngày càng nghiêm trọng, chủ yếu là do các phòng điều chế Lào, Thái Lan, Hong Kong. “Việc ngăn chặn ma túy ở Việt Nam gần như hoàn toàn không hiệu quả,” báo cáo cho hay, “một phần là vì lực lượng cảnh sát địa phương yếu kém, và một phần là vì hiện tại trong cơ quan công quyền có những viên chức tha hóa chưa bị phát giác dính líu vào buôn bán ma túy.”

Phía bên trái của thông tin ác nghiệt kia là bức ảnh giữa trang chiếm bốn cột báo, về Thủ đô Washington, các cảnh sát đang chống lại “nhóm thanh niên biểu tình chống chiến tranh, họ ngồi chặn hết lối vào Trụ sở Sở Quân vụ.”

Và cạnh bức ảnh là một dòng đầu đề lớn màu đen: NHỮNG CÂU CHUYỆN TRA TẤN ĐÃ ĐƯỢC KỂ LẠI TRONG CÁC PHIÊN ĐIỀU TRẦN VỀ CHIẾN TRANH.

WASHINGTON – Tại một ủy ban không chính thức của quốc hội ngày hôm qua, những nhân chứng tự nguyện đã kể rằng trong khi làm thẩm vấn quân sự họ thường sử dụng đầu dây điện và thả từ trực thăng để tra tấn và giết tù nhân Việt Nam. Một chuyên gia tình báo quân đội cho hay việc dùng súng giết phiên dịch Trung Quốc đã được một cấp trên biện hộ, ông ta nói, “Dù sao, cô ta cũng chỉ là chệch,” có nghĩa cô ta là một người Á...

Ngay phía dưới bài báo đó là dòng đầu đề: NĂM NGƯỜI BỊ THƯƠNG GẦN MỘT KHU TRỢ Ở NEW YORK... bởi một tay súng chưa xác định danh tính, kẻ này đã xả súng từ sân thượng một tòa nhà, không có lý do rõ ràng. Bài báo xuất hiện ngay trên dòng đầu đề: CHỦ HIỆU THUỐC BỊ BẮT ĐỂ ĐIỀU TRA... “một kết quả,” bài báo giải thích, “cuộc điều tra sơ

bộ (tại một hiệu thuốc ở Las Vegas) cho thấy có sự thiếu hụt 100.000 viên thuốc được cho là ma túy nguy hiểm...”

Độc trang nhất khiến tôi cảm thấy khá hơn rất nhiều. Trên cái nền tội ác ghê rợn ấy, các tội của tôi thật nhạt nhòa vô nghĩa. Tôi là một công dân khá được trọng vọng – có thể là một kẻ mắc nhiều tội, nhưng hoàn toàn không nguy hiểm. Và khi Người ghi bàn Vĩ đại ra phán quyết với tôi^[16], thì điều đó chắc chắn sẽ gây ra sự khác biệt.

Có khác thật không? Tôi giờ đến trang thể thao và thấy một bài viết ngắn về Muhammad Ali; vụ án của anh ta được xử ở Tòa án tối cao, phiên xử chung thẩm. Anh ta bị kết án năm năm tù vì *không chịu* giết “bọn chệch.”

“Tôi không có gì chống lại những người Việt Cộng,” anh ta nói.

Năm năm.

10

Western Union Can thiệp: Cảnh báo của ông Heem... Nhiệm vụ mới từ Ban Biên tập... Và lời mời Ghê rợn của Cảnh sát

Bỗng dưng tôi lại cảm thấy tội lỗi. Chiếc xe Shark! Nó đâu nhỉ? Tôi vút từ báo sang một bên rồi bắt đầu bước. Mất kiểm soát. Tôi cảm thấy mình hành động chống chếnh... rồi tôi nhìn thấy chiếc xe, nó đang nằm mấp mé trên bệ nghiêng ở gara bên cạnh.

Như được cứu nguy! Tôi vợ vội cặp da và đến thăm hỏi xe của mình.

“ÔNG DUKE!”

Một giọng nói từ sau lưng.

“Ông Duke! Chúng tôi đang tìm ông!”

Tôi gần như ngã sụp xuống vỉa hè. Mọi tế bào trong não tôi và cơ thể tôi lụn xuống. Không! Tôi nghĩ. Chắc là tôi đang bị ảo giác. Phía sau không có ai cả, không ai gọi cả... đó là ảo giác do hoang tưởng, chứng loạn tâm thần do thuốc... cứ đi đến xe, miệng luôn mỉm cười...

“ÔNG DUKE! Đợi đã!”

Ờ... tại sao không nhỉ? Có nhiều cuốn sách hay được viết ra ở trong tù. Và ở thành phố Carson, tôi không hẳn sẽ là kẻ hoàn toàn xa lạ. Cai ngục sẽ nhận ra tôi; và Trùm Tù nhân nữa – gã tôi từng phỏng vấn cho bài đăng lên *Thời báo New York*. Cùng với rất nhiều tù nhân, cai ngục, cảnh sát và đủ loại lừa tiền, bọn họ đã nổi điên khi được báo qua thư rằng bài phỏng vấn không bao giờ được đăng.

Tại sao không? Họ hỏi. Họ muốn câu chuyện của họ được kể ra. Và thật khó giải thích; ở trong giới đó, mọi thứ họ kể cho tôi bị ném vào sọt rác cả, hay ít nhất là cho vào hồ sơ chết vì mấy đoạn dẫn đầu mà tôi viết cho bài báo kia không làm thỏa mãn mấy tay biên tập cách đây ba nghìn dặm – những kẻ ăn không ngồi rồi nóng nảy ngồi sau bàn formica xám xịt ngay trong cổ lòng của văn phòng báo chí mà không bao giờ một kẻ trùm phạm ở Nevada hiểu được – và cuối cùng, như đã xảy ra, bài báo kia đã bị bỏ chết khô chết héo bởi vì tôi không chịu viết lại câu đề dẫn. Vì lý do của riêng tôi...

Ở Nhà Đá nói mấy thứ ấy ra thì nghĩa lý gì đâu.

Nhưng cái quái gì thế? Sao phải bận tâm đến chi tiết? Tôi quay mặt sang kẻ cáo buộc tôi, một nhân viên nhỏ nhắn, trẻ tuổi, miệng cười ngoác, và trên tay y là chiếc phong bì màu vàng. “Tôi định gọi lên phòng ông,” anh ta nói. “Thì thấy ông đang đứng bên ngoài.”

Tôi gật đầu, quá mệt mỏi, không thể kháng cự lại. Giờ đây chiếc xe Shark đang ở sau lưng tôi, nhưng tôi thấy vút túi lên xe cũng chẳng ích gì. Cuộc chơi đã kết thúc. Bọn họ đã tóm được tôi.

Gã nhân viên vẫn mỉm cười. “Bức điện này vừa được gửi đến cho ông,” gã nói. “Nhưng thực ra nó *không phải* gửi cho ông. Mà gửi cho người nào đó tên Thompson, nhưng trên đây ghi ‘nhờ chuyển cho Raoul Duke’; ông thấy có hợp lý không?”

Tôi cảm thấy choáng váng. Quá nhiều chuyện phải tiêu hóa cùng một lúc. Từ tự do, sang nhà tù, rồi quay lại tự do – tất cả chỉ trong ba mươi giây. Tôi loạng choạng bước lùi lại, dựa vào xe, bàn tay run rẩy mò mẫm lớp bạt trắng của mui xe đã gấp. Gã nhân viên, vẫn mỉm cười, đang chìa bức điện cho tôi.

Tôi gật đầu, gần như chẳng nói gì được. “Vâng,” cuối cùng tôi nói, “cũng dễ hiểu thôi.” Tôi nhận lấy phong bì và xé ra:

ĐIỆN KHẨN

HUNTER S. THOMPSON

NHỜ CHUYỂN ĐẾN RAOUL DUKE

PHÒNG CÁCH ÂM 1850

KHÁCH SẠN MINT LAS VEGAS

GỌI CHO TÔI NGAY NHẮC LẠI GỌI NGAY CHÚNG TA CÓ NHIỆM VỤ MỚI BẮT ĐẦU TỪ NGÀY MAI CŨNG Ở VEGAS ĐỪNG VỀ CHẤM HỘI NGHỊ QUỐC GIA CÁC ỦY VIÊN CÔNG TỐ MỜI ÔNG ĐẾN HỘI THẢO BỐN NGÀY VỀ MA TÚY VÀ CÁC LOẠI THUỐC NGUY HIỂM Ở KHÁCH SẠN DUNES CHẤM ROLLING STONE GỌI HỌ MUỐN 50 NGÀN CHỮ TỔNG CHI PHÍ BAO GỒM CÁC LOẠI MẪU CHẤM CHÚNG TA CÓ PHÒNG ĐẶT Ở KHÁCH SẠN FLAMIGO VÀ CHIẾC XE MUI TRẦN CADDY MÀU TRẮNG CHẤM MỌI THỨ ĐÃ SẮP XẾP GỌI CHO TÔI NGAY ĐỂ BIẾT CHI TIẾT KHẨN CẤP NHẮC LẠI KHẨN CẤP CHẤM

TIẾN SĨ GONZO

“Bố tiên sư!” tôi lẩm bẩm. “Không thể vậy được!”

“Ý ông là điện này không phải của ông?” gã nhân viên hỏi, bỗng nhiên lo lắng. “Tôi đã kiểm tra sổ đăng ký tìm người tên Thompson. Chúng tôi chưa cho ông ấy xem, nhưng tôi nghĩ ông ấy cùng nhóm với ông.”

“Đúng vậy,” tôi nói ngay. “Đừng lo, tôi sẽ chuyển cho ông ấy.” Tôi vút túi vào ghế trước chiếc Shark, muốn rời đi trước khi lệnh hoãn thi hành án của tôi hết thời hạn. Nhưng gã nhân viên vẫn tò mò.

“Còn tiến sĩ Gonzo thì sao?” gã nói.

Tôi nhìn gã chăm chăm, cho gã trải nghiệm hết thế nào là gương chiếu hậu. “Ông ấy không sao,” tôi nói. “Nhưng ông ấy tính tình thô bạo. Ông Tiến sĩ xử lý vấn đề tài chính của chúng tôi, thực hiện mọi *cuộc làm ăn* của chúng tôi.” Tôi chui vào ghế lái và bắt đầu ra đi.

Gã nhân viên dựa vào xe. “Điều làm chúng tôi khó hiểu,” gã nói, “là chữ ký của tiến sĩ Gonzo ở trên bức điện từ Los Angeles này – khi mà chúng tôi biết là ông ấy đang ở đây trong khách sạn.” Gã nhún vai. “Rồi lại chuyển bức điện này cho một vị khách không thuộc phạm vi trách nhiệm của chúng tôi... ồ mà, sự chậm trễ này thật khó tránh được. Ông biết đấy, tôi hi vọng...”

Tôi gật đầu, nôn nóng muốn bỏ trốn. “Anh làm đúng lắm,” tôi nói. “Đừng bao giờ cố hiểu thông điệp của dân báo chí. Phân nửa số thư tín

chúng tôi dùng mặt mã – đặc biệt là với tiến sĩ Gonzo.”

Gã lại mỉm cười, nhưng lần này dường như hơi chút kỳ cục. “VẬY ông nói xem,” gã nói, “bao giờ ông tiến sĩ sẽ tỉnh?”

Tôi ghì chặt vô lăng. “Tỉnh à? Ý anh là sao?”

Dường như gã khó chịu. “À... ngài quản lý, ông Heem, muốn gặp ông ấy.” Giờ cái nhe răng của gã thật là ác ý. “Không có gì bất thường cả. Ông Heem muốn gặp các khách hàng lớn... cứ xem như chuyện cá nhân... chỉ là trò chuyện và làm quen thôi, ông hiểu đấy.”

“Dĩ nhiên,” tôi nói. “Nhưng nếu tôi là anh, tôi sẽ không quấy rầy ngài tiến sĩ cho tới khi ông ấy ăn sáng xong. Ông ấy là người rất thô lỗ.”

Gã nhân viên thận trọng gật đầu. “Nhưng ông ấy sẽ sẵn sàng... Có lẽ cuối buổi sáng hôm nay chứ?”

Tôi hiểu hẳn muốn nói gì. “Này,” tôi nói. “Bức điện này đã được mã hóa hết cả. Thực ra do một người tên Thompson gửi, và người nhận không phải ông ấy. Western Union hẳn đã đảo lộn tên.” Tôi cầm bức điện lên, biết hẳn gã đọc rồi. “Cái này,” tôi nói, “là bức điện khẩn gửi tiến sĩ Gonzo, ở trên phòng, báo rằng Thompson đang trên đường từ LA đi làm nhiệm vụ mới – một mệnh lệnh công việc mới.” Tôi khoát tay nhắc gã tránh xa chiếc xe. “Gặp lại anh sau,” tôi cúi kính. “Tôi phải ra đường đua.”

Gã lùi lại khi tôi vào số một. “Không việc gì phải vội,” gã gọi với theo. “Cuộc đua đã xong rồi.”

“Không phải với tôi,” tôi nói, quăng vội cho gã cái vẫy tay chào thân thiện.

“Ăn trưa đã!” gã hét lên khi tôi rẽ ra đường.

“Được thôi!” tôi hét. Rồi tôi tút vào luồng giao thông. Sau vài đoạn nhằm hướng trên phố Main, tôi quay ngoặt lại và nhắm về phía nam, đến LA Nhưng với tốc độ từ tốn. Bình tĩnh và chậm rãi, tôi nghĩ. Cứ lững lờ theo giới hạn tốc độ trong thành phố...

Cái tôi cần là một nơi để an tâm thoát khỏi đường phố, để không ai nhìn thấy, và suy nghĩ về bức điện lạ thường của luật sư. Bức điện là có thực; tôi dám chắc điều đó. Tính khẩn cấp trong thông điệp là rõ ràng rành. Cái giọng ấy thật không thể lẫn vào đâu được...

Nhưng tôi đâu còn tâm trạng hay thân phận nào mà ở Las Vegas thêm một tuần nữa. Không phải *lúc này*. Tôi đã đẩy vận số của mình đi xa đến cái giới hạn cho phép ở thành phố này... hoàn toàn chạm tới tận cùng rồi. Và lúc này bọn chồn hôi đang bao vây; tôi có thể ngửi thấy mùi lũ súc vật xấu xí kia.

Vâng, chắc chắn đã đến lúc ra đi rồi. Phần ranh giới cho tôi đã tụt về số không.

Lúc này, đang lơ lửng trên Đại lộ Las Vegas ở tốc độ ba mươi dặm một giờ, tôi muốn một nơi để nghỉ ngơi và ra quyết định. Việc đã quyết, dĩ nhiên, nhưng tôi cần vài ba cốc bia để ăn mừng phi vụ này và để làm bắn loạn đầu dây thần kinh chống đối cứ mãi rung rinh cự tuyệt...

Phải xử lý vấn đề này. Bởi vì lý lẽ để ở lại cũng có, đại khái vậy. Là thứ lý lẽ gian trá, ngu ngốc và điên cuồng theo mọi khía cạnh – nhưng không còn cách lẩn trốn mùi hôi thối của thứ hài hước bệnh hoạn vương vất quanh ý tưởng một nhà báo gonzo trong vòng vây cơn điên thuốc vô phương cứu chữa lại được mời đưa tin Hội nghị Công tố viên cấp Quận về Ma túy và các loại thuốc Nguy hiểm.

Ngoài ra còn có một sự quyến rũ ngất ngây ở ý tưởng là hút hít một trận cho tới bờ ở một khách sạn Las Vegas rồi sau đó – thay vì làm một kẻ lẩn trốn cùng đường chạy lên xa lộ về Los Angeles – lại lái xe trong thành phố Vegas, đổi con xe Chevy mui trần màu đỏ lấy một chiếc Cadillac màu trắng và đăng ký vào một khách sạn Vegas *khác*, với các đặc quyền cho nhà báo để trà trộn vào cả ngàn sĩ quan cảnh sát từ khắp nước Mỹ, trong khi bọn họ diễn thuyết cho nhau nghe về Vấn đề Ma túy.

Thật điên rồ nguy hiểm, đấy là kiểu mà một chuyên gia ứng xử khôn ngoan có thể lý lẽ. Ví dụ, đâu là nơi *sau cùng* cảnh sát Las Vegas sẽ tìm một kẻ lẩn trốn vì lừa đảo và đầu óc mù mịt vì ma túy, vừa mới chuồn khỏi một khách sạn tại trung tâm?

Đúng rồi. Ngay giữa hội nghị Quốc gia các Ủy viên Công tố về Ma túy, tại một khách sạn đẹp đẽ ở phố Strip... Ngồi xe Coupe de Ville trắng sáng long lanh đến Caesar's Palace xem buổi diễn tối của Tom Jones... Một bữa

tiệc cocktail dành cho cảnh sát chống ma túy và vợ của họ ở khách sạn Dunes?

Quả thật, lẩn trốn ở đâu tốt hơn đây? Với *một số* người thì đúng. Nhưng không phải với tôi. Và chắc chắn không phải với luật sư của tôi – một kẻ rất dễ lộ. Nếu mỗi đứa mỗi đường, hẳn là chúng tôi cũng trót lọt. Còn đi cùng nhau, không – chắc chúng tôi sẽ tiêu mất. Quá nhiều chất gây hấn khi chúng tôi ở cạnh nhau; sức hấp dẫn của một cuộc náo loạn cố ý là quá lớn.

Điều đó dĩ nhiên sẽ kết liễu chúng tôi. Bọn họ sẽ không dung thứ. Khi trà trộn thì kẻ trà trộn phải chấp nhận định mệnh của mọi điệp viên: “Như mọi khi, nếu anh hay bất cứ thành viên của tổ chức bị kẻ thù phát hiện, ngài Bộ trưởng sẽ bác bỏ rằng không hề biết gì, v.v..”

Không, thế là quá nhiều. Ranh giới giữa loạn trí và khổ tâm thật đã mù mờ; đã đến lúc phải rút lui... phải nghỉ ngơi, về ở ẩn, xa lánh sự đời như vẫn thế.

Tại sao không? Trong những việc như thế này, có những thời điểm ta phải lựa chọn hoặc là chấm dứt để tránh thiệt hại hoặc là củng cố chiến thắng của mình – tùy từng trường hợp.

Tôi lái chậm chậm, tìm một nơi phù hợp để ngồi lại làm một lon bia lúc sáng sớm và sắp xếp lại ý nghĩ... để ủ mưu cho cuộc lẩn trốn trái tự nhiên này.





11

Ôiiiiiiiiii, Mẹ ơi!

Lẽ nào thế là Chấm dứt?...

Cháy túi ở Vegas

Lại với Con vật Thuốc lắc?

Thứ Ba, chín giờ sáng... Lúc này, đang ngồi ở “Will Bill’s Café” ngoài ô Las Vegas, tôi thấy mọi thứ thật rõ ràng. Chỉ có một đường chạy đến LA – đường liên bang 15, chạy thẳng không có đường phụ hay đường tránh, chỉ là một vệt cao tốc thẳng băng, qua Baker và Basrtow và Berdoo rồi lên xa lộ Hollywood là thẳng vào cơn vật vã cuồng điên: an toàn, mờ mịt, lại một tên lập dị nữa ở Vương quốc Lập dị.

Nhưng lúc này, trong năm sáu giờ tới, tôi sẽ là thứ dễ bị phát hiện nhất trên con đường xấu xa khốn kiếp này – chiếc xe mui trần Shark màu đỏ giữa Butte và Tijuana... sáng rực dọc cao tốc sa mạc này, với một kẻ què mùa tâm thần cởi trần cầm vô lăng. Mặc chiếc sơ mi Acapulco màu tím và xanh, hay không mặc gì thì tốt hơn?

Không cách nào trốn được trong con quái vật này.

Đây không phải là cuộc chạy trốn vui vẻ. Thậm chí Thần Mặt trời cũng không muốn xem. Ngài đã lấp sau đám mây lần đầu tiên trong ba ngày. Không hề có mặt trời. Bầu trời xám xịt và xấu xí.

Ngay khi tôi cho xe vào bãi đỗ Wild Bill nằm khuất cạnh con phố nhỏ, tôi nghe tiếng rồ trên đầu và ngược lên thấy một chiếc DC-8 khổng lồ màu khói bạc đang cất cánh – cách mặt đường cao tốc chừng sáu trăm mét. Có Lacerda trên máy bay không? Gã ở báo *Life* nữa? Bọn họ đã có những bức

ảnh họ cần chưa? Có mọi thông tin chưa? Họ đã hoàn thành trách nhiệm của mình chưa?

Tôi thậm chí còn không biết ai thắng giải đua. Có lẽ không ai cả. Tôi chỉ biết toàn bộ cuộc trình diễn đã bị phá hoại bởi một cuộc náo loạn tồi tệ – một vụ bạo lực tập thể điên khùng, mà khơi mào là mấy kẻ lưu manh say rượu, bọn họ không chịu tuân thủ luật chơi.

Tôi muốn lấp khoảng trống hiểu biết của mình ngay cơ hội đầu tiên. Lấy tờ *Thời báo LA* và lướt qua mục thể thao tìm tin về Mint 400. Lấy những chi tiết. Rồi tự trang bị cho mình. Dù đang Chạy trốn, trong vòng vây một cơn Hải hùng khủng khiếp...

Tôi biết Lacerda ở trên máy bay đó, đang quay về New York. Gã bảo tôi đem qua rằng gã sẽ bắt chuyến bay đầu tiên.

Vậy là gã đã đi... còn tôi ở đây, không luật sư, ngồi sững sờ trên ghế nhựa đỏ trong quán rượu Wild Bill, bồn chồn nhấp từng ngụm từ chai bia Budweiser tại một quầy bar vừa tỉnh giấc trong cơn hồi hải sớm mai của những tên ma cô và kẻ đàn điểm... với một chiếc Red Shark to tướng ngoài kia chứa đầy những tội ác mà tôi sợ đến mức chẳng còn dám nhìn tới.

Nhưng tôi không thể vứt bỏ thứ ôn vật này. Hi vọng duy nhất là bằng cách nào cho nó chạy lộ liễu giữa đường qua ba trăm dặm từ đây đến Sanctuary. Nhưng, Chúa lòng lành ơi, *tôi mệt mỏi rồi!* Tôi sợ quá rồi. Tôi điên rồi. Thứ văn hóa này làm tôi sa đọa. Tôi đang làm cái chó gì ở đây? Đây còn không phải là câu chuyện mà tôi định viết. Luật sư của tôi đã can rồi. Mọi dấu hiệu đều tiêu cực – nhất là tên Lùn xấu xa với chiếc điện thoại hồng ở Polo Lounge. Lẽ ra tôi nên ở lại đó... bất cứ gì trừ chuyện này.

Ôiiiiii... Mẹ ơi!

Lẽ nào thế là chấm dứt?^[17]

Không!

Ai chơi bản nhạc đó? Có phải tôi đang nghe cái bài của nợ này trên máy hát lúc này không? 9:19 vào buổi sáng u ám bản thiêu này tại Quán rượu Wild Bill.

Không. Đây chỉ là tôi tưởng tượng trong đầu thôi, chỉ là tiếng xa xôi từ một buổi ban mai đầu đón ở Toronto vọng về... từ rất lâu rồi, lúc ấy nửa điên nửa tỉnh trong một thế giới khác... nhưng không có gì khác biệt.

CỨU!

Thứ rác rưởi kinh khủng này còn kéo dài bao đêm nữa, bao nhiêu buổi sáng kỳ quái nữa? Cơ thể và bộ não này sẽ *chống chọi* được cơn điên rồ do số mệnh gây nên này bao lâu nữa đây? Sự nghiện răng này, vã mồ hôi này, máu dồn lên thái dương này... những mạch ven nhỏ màu xanh căng lên hai bên tai, sáu bảy chục tiếng không ngủ...

Và bây giờ *lại* cái máy nghe nhạc kia! Đúng, không nghi ngờ gì cả... và tại sao không? Một bài hát rất phổ biến: “Như chiếc cầu bắc qua vùng nước động... tôi sẽ nằm xuống...”

BÙM. Cơn hoang tưởng thoáng hiện lên. Kẻ tâm thần thủ đoạn xấu xa nào bật bài hát đó – ngay lúc này, vào thời điểm này? Có ai theo dõi tôi ở đây sao? Cô ả phục vụ biết tôi là ai không? Mụ ta có thể nhìn thấy tôi đằng sau những tấm gương này không?

Phục vụ quầy bar toàn lũ gian xảo, nhưng đây là một phụ nữ trung niên cáu kỉnh, mặc váy Hawaii và áo khoác Iron Boy... có lẽ là vợ Wild Bill.

Chúa ơi, cơn hoang tưởng, điên rồ, sợ hãi và ghê tởm tạo nên những đợt sóng kinh khủng – những rung giật không thể nào chịu thấu tại nơi này. Ra khỏi đây. Chạy trốn thôi... và tôi chợt nghĩ, khi những ký ức cuối cùng về cơn đau nhói điên dại trước lúc bóng tối bủa vây, rằng mãi tận *trưa* mới đến giờ trả phòng theo quy định... *thế là* tôi còn ít nhất hai tiếng đồng hồ hợp pháp để lái xe tốc độ cao thoát khỏi cái tiểu bang khốn kiếp này trước khi trở thành một kẻ lẩn trốn trong mắt luật pháp.

Một vận may tuyệt vời. Ngay khi hồi chuông báo động vang lên, có lẽ tôi đang chạy kịch kim đâu đó giữa Needles và Thung lũng Chết – đạp ga xuyên cả sàn xe và nắm tay run rẩy giơ lên trước Efrem Efrem Zimbalist, Jr., người đang lao vào tôi trên chiếc trực thăng FBI/Đại bàng Gào rú.

CỨ CHẠY ĐI, NHƯNG ĐỪNG HÒNG TRỐN ĐƯỢC^[18]

Tiên sư nhà ông, Efrem, cái ý tưởng đó cắt cụt hết hai chiều.

Như các bạn và những người Mint đều biết, tôi vẫn ở đó trong phòng 1850 – về mặt pháp lý và tinh thần, nếu không nói về mặt hiện hữu thân thể – với một cái thẻ “Không làm phiền” treo bên ngoài để ngăn phiền nhiễu. Các cô hầu phòng sẽ không đến gần căn phòng đó chừng nào tấm thẻ còn treo trên nắm cửa. Luật sư sẽ lo việc đó – cùng với 600 bánh xà phòng Neutrogena mà tôi đang giữ để chuyển đến Malibu. FBI sẽ lý giải thế nào đây? Chiếc Great Red Shark đầy bánh xà phòng Neutrogena? Tất cả hoàn toàn hợp pháp. Các cô hầu phòng đã đưa cho chúng tôi số xà phòng đó. Bọn họ sẽ cam đoan như vậy... có không nhỉ?

Dĩ nhiên là không. Mấy con mụ hầu phòng giáo trá khốn nạn sẽ thề rằng bọn họ bị hai tên điên súng ống đầy người dùng con xe Vincent Black Shadow dọa dẫm họ, trừ phi bọn họ bỏ hết số xà phòng.

Bố tiên sư! Có cha đạo nào trong quán rượu này không nhỉ? Tôi muốn thú tội! Tôi là một *tội đồ* khốn kiếp! Tham lam, giết người, dâm dục, tội lớn, tội nhỏ – các người muốn gọi sao cũng được, Chúa ơi... Con có tội.

Nhưng xin giúp con một lần cuối với: Cho con năm tiếng nữa chạy tốc độ cao trước khi người giáng búa xuống; hãy để con tống khứ chiếc xe khốn kiếp này và thoát khỏi cái sa mạc kinh hoàng này.

Đây đâu phải là đòi hỏi gì quá đáng, thưa Đức Chúa, bởi vì sự thật tối hậu là con không có tội. Con chỉ tin lời vợ vãn của người *quá thôi*... Người thấy nó gây ra chuyện gì cho con rồi đấy? Bản năng nguyên thủy của người Cơ đốc trong con đã biến con thành một *tội đồ*.

Rón rén đi qua sòng bạc lúc sáu giờ sáng với một va-li đầy bừa và chiếc áo phông “Mint 400”, con nhớ đã tự nhắc bản thân, nhắc đi nhắc lại, “Người không có tội.” Đây đơn thuần là một mẹo tất yếu, để tránh một cảnh tượng khó chịu. Sau rốt, con không có một thỏa thuận ràng buộc nào cả; đây là *khoản nợ của tổ chức* – không phải cá nhân. Toàn bộ cơn ác mộng khốn kiếp này là lỗi của *cái tạp chí* bốc mùi và vô trách nhiệm kia. Thằng điên nào ở New York gây ra chuyện này cho con. Đó là *ý tưởng của hắn*, Chúa ơi, không phải của con.

Và giờ, nhìn con xem: nửa điên nửa tỉnh, trong sợ hãi, lái xe 120 dặm một giờ qua Thung lũng Chết trên chiếc xe mà con không bao giờ muốn.

Đồ khốn kiếp ác ôn! Đây là việc *của người!* Đáng ra người phải quan tâm đến con, Chúa ơi... vì nếu không, người sẽ không *kết tội con* được đâu.

12

Tốc độ ghê tởm...

Đối phó với Cảnh sát Giao thông California...

Oánh tay bo trên đường cao tốc 61

Thứ Ba, 12 giờ 30 trưa.... Baker, California... Giờ đã ngắm Ballantine Ale, say khướt và lo lắng. Tôi nhận ra cảm giác này: ba hay bốn ngày nhậu nhẹt, ma túy, mặt trời, không ngủ và đốt cháy hết adrenaline dự trữ – một cơn phê choáng váng, run rẩy, nghĩa là sắp có cơn vật vã. Nhưng bao giờ? Bao lâu nữa? Sự căng thẳng này là một phần của cơn phê. Khả năng suy sụp về thể xác và tinh thần là rất thực lúc này...

... không thể nào suy sụp được; xem nó như vì giải pháp hay thậm chí một phương án thay thế, ấy là điều *không thể chấp nhận*. Quả đúng vậy. Khoảnh khắc chân lý này, cái lằn ranh tinh tế và định mệnh giữa sự kiểm soát và thảm họa – cũng là sự khác biệt giữa lang thang và tỏ ra kỳ quái trên đường, với năm năm chơi bóng rổ buổi sáng mùa hè trong sân nhà tù Thành phố Carson.

Không thương xót bọn ác ôn; nên nhớ như vậy. Đã mua vé rồi thì cứ đi thôi... và nếu đôi khi mọi thứ có nặng nề hơn bạn tưởng, ừ thì... có lẽ hãy quy cho *sự mở rộng tiềm thức* cưỡng bức: tự điều chỉnh, nổi điên lên, bị vùi dập. Tất cả đều trong kinh thánh Kesey... Phía bên kia Thực tại.

Lắm bầm linh tinh nhiều quá rồi; lúc này cả Kesey cũng không giúp được tôi nữa. Tôi chỉ có hai trải nghiệm cảm xúc tồi tệ – một lần là với Cảnh sát Tuần tra Đường cao tốc và lần kia là với một bóng ma trên xa lộ, có lẽ là thế mà cũng có lẽ không phải – và bây giờ, khi cảm thấy mình sắp rơi vào cơn tâm thần tồi tệ, tôi ngồi lì bên cái đài cassette tại một quán bar,

đây thực ra là phòng sau của một Kho Nông cụ khổng lồ – đủ các loại cày và yên giáp cùng hàng đồng tui phân bón, và bản khoản mọi chuyện xảy ra thế nào.

Khoảng năm dặm trước, tôi chạm trán Cảnh sát Tuần tra đường Cao tốc. Không bị chặn hay phải dừng lại: không có gì gọi là kiểm tra thông thường cả. Tôi luôn lái xe đúng mực. Nhanh một chút, có lẽ vậy, nhưng luôn bằng kỹ năng tài tình và cảm giác tự nhiên đối với con đường mà đến cảnh sát cũng nhận ra. Trên đời này có tên cớm nào lại cưỡng được những cú drift tốc độ cao thực hiện một cách chẵn chu *quanh hết một vòng* ở giao lộ vòng xuyên trên đường cao tốc.

Ít ai hiểu được cái tâm lý phải đối phó với cảnh sát giao thông trên đường cao tốc. Kẻ lái xe vượt tốc độ trong bạn sẽ lo lắng và ngay lập tức dừng lại bên đường khi thấy đèn đỏ phía sau... và rồi chúng ta sẽ bắt đầu xin lỗi, mong được thông cảm.

Thế là sai. Thế chỉ gây khinh bỉ cho tên cớm thôi. Điều phải làm – khi bạn chạy trên đường chừng một trăm dặm một giờ, và bỗng nhiên thấy một xe cảnh sát tuần tra đường cao tốc nhấp nháy đèn – điều bạn muốn làm là đạp ga. Đừng bao giờ dừng lại ở hồi còi hú đầu tiên. Cứ mặc đi và bắt gã ôn vật kia đuổi theo bạn với tốc độ lên đến 120 dặm cho tới đoạn rẽ tiếp theo. Hắn sẽ đuổi theo. Nhưng hắn sẽ không biết làm gì với tín hiệu nhấp nháy báo rằng bạn sắp rẽ phải.

Đây là để cho hắn biết bạn đang tìm một nơi phù hợp để dừng lại và nói chuyện... vẫn để xi-nhan và hi vọng có một đoạn rẽ, đoạn đường tránh chạy vòng lên có biển báo “Tốc độ tối đa 25 dặm”... và trò này, ở thời điểm này, là đột nhiên rời đường cao tốc và khiến hắn phải chịu một cú trượt xe không dưới một trăm dặm một giờ.

Hắn sẽ đạp phanh cùng thời điểm bạn thả phanh xe của bạn, nhưng sẽ mất một khoảnh khắc để hắn nhận ra rằng mình sắp quay một trăm tám mươi độ ở tốc độ này... còn bạn đã *sẵn sàng* cho việc đó, bạn giữ cần số và chuyển số nhanh, và nếu may mắn, bạn sẽ dừng hẳn ngay đầu đường rẽ và đứng cạnh con xe của mình khi hắn bắt kịp.

Ban đầu hẳn sẽ không lý lẽ gì hết... nhưng chẳng sao. Cứ để hẳn bình tĩnh đã. Hẳn sẽ muốn nói trước. Cứ để hẳn nói. Não của hẳn sẽ ở trong rối loạn: hẳn có thể bắt đầu lắp bắp, hay thậm chí rút súng ra. Cứ để hẳn gỡ cơn rối bời; bạn cứ mỉm cười. Mục đích là tỏ cho hẳn biết bạn luôn hoàn toàn kiểm soát bản thân và chiếc xe của mình – trong khi *hẳn* mất kiểm soát mọi thứ.

Sẽ hữu ích nếu trong ví bạn có thẻ cảnh sát hay thẻ báo chí, khi hẳn đã đủ bình tĩnh để yêu cầu xem giấy phép. Tôi có một cái thẻ như vậy – nhưng tôi cũng có một lon Budweiser trong tay. Cho đến lúc ấy, tôi không nhận ra là mình đang cầm nó. Tôi đã tưởng là mình hoàn toàn chế ngự tình hình... nhưng khi nhìn xuống và thấy quả bom chứng cứ màu bạc/ đỏ trong tay, tôi biết mình toi mẹ rồi...

Tốc độ là một chuyện, nhưng Lái xe khi Say rượu là việc khác. Tên cớm dường như hiểu được chuyện này – rằng tôi đã phá hoại toàn bộ màn trình diễn bằng việc quên mất lon bia. Mặt hẳn giãn ra, hẳn thực sự đang mỉm cười. Và tôi cũng vậy. Bởi vì cả hai chúng tôi đều hiểu, trong giây phút đó, rằng màn kịch vở vẫn định phủ đầu Thiên lôi Xa lộ của tôi hoàn toàn vô ích: Cả hai chúng tôi đã sợ vãi tè chẳng vì cái gì cả – bởi rằng lon bia trong tay tôi khiến cho bất kỳ lý lẽ nào nào về “tốc độ” cũng trở nên vô nghĩa.

Hẳn đưa tay trái nhận lấy cái ví để mở cửa tôi, rồi với tay phải cầm lon bia. “Tôi lấy được không?” hẳn ta hỏi.

“Tại sao không?” tôi nói.

Hẳn cầm lấy, rồi nâng lon bia lên ngay giữa chỗ chúng tôi đứng và đổ bia xuống đường.

Tôi mỉm cười, không còn quan tâm nữa. “Dù sao bia cũng đang ấm dần,” tôi nói. Ngay sau tôi, ở ghế sau chiếc xe Shark, tôi có thể thấy chừng mười lon bia Budweiser nóng và khoảng chục quả bưởi. Tôi đã quên khuấy tất cả, nhưng giờ chúng lộ rõ rành rành mà không ai là không thấy. Tội của tôi lớn quá, rõ ràng quá nên thanh minh cũng chẳng ích gì.

Tên cớm hiểu điều đó. “Anh biết đấy,” hẳn nói, “rằng sẽ là tội khi...”

“Vâng,” tôi nói. “Tôi biết. Tôi có tội. Tôi hiểu điều đó. Tôi biết đó là tội, dù sao tôi cũng đã phạm rồi.” Tôi nhún vai. “Cứ thật, việc gì phải tranh

cãi? Tôi là một tên tội phạm khốn kiếp.”

“Thái độ đó thật lạ,” hắn ta nói.

Tôi nhìn hắn ta chăm chăm, lần đầu tiên nhận ra tôi đang đứng trước một thanh niên tầm ba mươi tuổi, mắt sáng, một gã dường như yêu thích công việc của mình.

“Anh biết đấy,” hắn ta nói, “tôi có cảm giác anh nên ngủ một lát.” Hắn ta gật đầu. “Phía trước có chỗ nghỉ đấy. Sao anh không đỡ lại và ngủ đi vài tiếng?”

Tôi hiểu ngay điều hắn ta đang nói với tôi, nhưng vì lý do điên rồ nào đó tôi lắc đầu. “Ngủ một giấc cũng chẳng ích gì,” tôi nói. “Tôi đã thức quá lâu rồi – ba hay bốn đêm gì đó; tôi còn không nhớ nổi nữa. Nếu tôi ngủ ngay lúc này, thì tôi sẽ ngủ như chết hai mươi tiếng mất.”

Chúa Lòng lành, tôi nghĩ. Tôi đã nói gì thế? Tên khốn này đang cố tỏ ra nhân đạo; hắn ta có thể đưa tôi thẳng vào tù, nhưng hắn đang bảo tôi ngủ một giấc khi gió gì đi. Vì Chúa nào, đồng ý với hắn đi: Vâng, thưa anh cảnh sát, dĩ nhiên, tôi sẽ tranh thủ chỗ nghỉ kia. Và tôi không biết phải cảm ơn anh thế nào vì phút nghỉ ngơi anh muốn dành cho tôi...

Nhưng không... ở đây, tôi đang khẳng khẳng rằng nếu hắn thả tôi đi, tôi sẽ lao thẳng đến LA. Điều đó là sự thật, nhưng tại sao phải nói ra? Tại sao phải thúc ép hắn ta? Đây không phải lúc thích hợp để tranh cãi. Đây là Thung lũng Chết... kiểm soát bản thân đi.

Dĩ nhiên. Tự kiểm soát. “Này,” tôi nói. “Tôi vừa đi Las Vegas đưa tin cuộc đua Mint 400.” Tôi chỉ vào tấm phiếu “Đỗ xe VIP” trên kính chắn gió. “Thật khó tin,” tôi nói. “Những chiếc xe đua và xe bọ cát lao khắp sa mạc trong hai ngày. Anh có xem không?”

Hắn ta cười, lắc đầu với một vẻ hiểu biết u sầu. Tôi có thể thấy hắn đang suy nghĩ. Tôi có nguy hiểm không? Có phải hắn đã nghĩ đến một cảnh tượng tàn ác, mất nhiều thì giờ ắt hắn sẽ xảy ra nếu hắn bắt tôi không? Hắn sẽ mất bao nhiêu tiếng làm việc ngoài giờ để quanh quẩn nơi tòa án, chờ làm chứng chống lại tôi? Và hạng luật sư quái quỷ nào tôi sẽ thuê để đối phó lại với hắn?

Tôi biết, nhưng hắn nỡ thế sao?

“OK,” hắn nói. “Vấn đề là thế này. Tôi sẽ viết vào sổ, là tầm trưa, tôi nhận thấy anh... lái xe quá tốc độ quy định, và tôi đã nhắc nhở anh... bằng một phiếu cảnh báo” – hắn đưa phiếu cho tôi – “được đi tiếp, nhưng không quá trạm nghỉ... nơi anh định đến, được chứ? Nơi đó anh sẽ ngủ một giấc dài...” Hắn ta cài cuốn sổ vé phạt vào thắt lưng. “Tôi đã nói rõ chưa nhỉ?” Hắn ta hỏi khi quay đi.

Tôi nhún vai. “Baker cách bao xa? Tôi đang hi vọng sẽ dừng ở đó ăn trưa.”

“Chỗ đó không thuộc phạm vi thẩm quyền của tôi,” hắn nói. “Giới hạn của thành phố là hai dặm ngoài trạm nghỉ. Anh có thể đi xa thế à?” hắn cười nặng nề.

“Tôi sẽ cố,” tôi nói. “Tôi muốn đi Baker lâu rồi. Tôi nghe nói rất nhiều về nơi này.”

“Đồ hải sản tuyệt vời,” hắn nói. “Với người như anh, có lẽ anh muốn ăn cua đất. Thử vào Majestic Diner xem.”

Tôi lắc đầu và quay lại xe, cảm giác như bị cưỡng hiếp. Con lợn kia đã hiếp tôi đủ mọi phương diện, và giờ hắn cười khoái trá bỏ đi – về phía tây thành phố, đợi tôi chạy trốn về LA.

Tôi quay lại đường cao tốc và lái xe qua trạm nghỉ, đến đoạn ngã tư nơi tôi rẽ phải đi Baker. Khi đến đoạn rẽ, tôi thấy... Chúa Vĩ đại ơi, lại là nó, cái thằng vấy xe, đúng cái thằng bé mà chúng tôi cho đi nhờ và cho nó phen kinh hoàng trên đường đi Vegas. Mắt chúng tôi nhìn nhau khi tôi chậm rãi góc đường. Tôi những muốn vấy tay chào, nhưng khi thấy nó chìa ngón tay cái xuống, tôi nghĩ, không, không phải lúc... Có Chúa mới biết khi quay lại thành phố thằng nhóc kia nói gì về chúng tôi.

Tăng ga. Biến khỏi tầm nhìn ngay lập tức. Làm sao tôi có thể dám chắc nó đã nhận ra tôi? Nhưng chiếc xe thật khó mà lẫn được. Không thì tại sao nó lùi khỏi đường?

Bỗng nhiên tôi có hai kẻ thù *cá nhân*, trong thành phố khốn kiếp này. Cảnh sát giao thông đường cao tốc chắc sẽ tóm tôi nếu tôi cứ cố đi LA, và thằng ôn vật/đi nhờ này sẽ khiến tôi bị săn đuổi như một con thú nếu tôi ở

lại. (Chúa ơi, Sam! Là hấn đấy! Cái gã mà thằng bé kể đấy! Hấn quay lại kìa!)

Đằng nào cũng kinh khủng – và nếu những con thú săn mỗi hoang dã hùng hổ buôn chuyện với nhau... mà chúng sẽ buôn; ở thành phố nhỏ thế này thì sao tránh được... tôi sẽ bị chỉ điểm. Nếu may mắn tôi sẽ sống sót rời khỏi đây. Một cục nhựa đường dính đầy lông bị lũ người bản xứ hung dữ lôi lên xe nhà tù...

Thế đấy: Khủng hoảng. Tôi đã chạy xuyên thành phố và tìm thấy một buồng điện thoại ở ngoại ô phía bắc, giữa một trạm xăng Sinclair và... vâng... quán Majestic Diner. Tôi gọi một cuộc khẩn cấp cho luật sư ở Malibu. Hấn trả lời ngay.

“Bọn họ lần ra tôi rồi!” tôi hét. “Tôi bị mắc kẹt giữa ngã tư sa mạc bản thủ gọi là Baker. Tôi không có nhiều thì giờ. Bọn khốn đang bao vây.”

“Ai cơ?” hấn nói. “Hình như ông hơi hoảng.”

“Đồ khốn kiếp!” Tôi gào lên. “Ban đầu thì tôi bị cảnh sát giao thông đuổi theo, rồi *thằng oắt* kia nhận ra tôi! Tôi cần luật sư *ngay!*”

“Ông đang làm gì ở Baker?” hấn nói. “Ông không nhận được điện của tôi à?”

“Sao? Điện cái cứt. Tôi đang gặp *rắc rối.*”

“Đáng ra ông phải đang ở Vegas,” hấn nói. “Chúng ta có một phòng suite ở Flamingo. Tôi sắp ra sân bay đây...”

Tôi khụy xuống trong buồng điện thoại. Thật quá kinh khủng. Ở đây, tôi đang gọi luật sư của mình trong giờ phút khủng hoảng ghê hồn và thằng ngu kia đang loạn trí vì thuốc – một thứ cở chết tiệt! “Đồ khốn kiếp vô dụng,” tôi rên rỉ. “Tôi sẽ cho ông toét đít! Mọi thứ cứt đá trong xe kia là *của ông!* Ông hiểu không? Khi tôi làm chứng xong ở đây, ông sẽ bị *khai trừ!*”

“Đồ óc bả đậu!” hấn quát. “Tôi đã gửi điện cho ông! Ông phải đưa tin về Hội thảo Quốc gia các Ủy viên Công tố! Tôi đã đặt chỗ... đã thuê một chiếc Cadillac trắng mui trần... mọi chuyện đã sắp xếp! Ông làm quái gì ngoài cái sa mạc bỏ mẹ kia?”

Bỗng nhiên tôi nhớ ra. Đúng rồi. Bức điện. Nó rất rõ. Đầu óc tôi bình tĩnh lại. Trong thoáng chốc, tôi lại nhìn rõ mọi việc. “Không sao,” tôi nói. “Chỉ là đùa thôi. Tôi thực ra đang ngồi cạnh bể bơi ở Flamingo. Tôi đang nói chuyện từ điện thoại không dây. Có một tên lùn mang từ sông bạc ra. Tôi có tin dụng toàn phần! Ông có hiểu không?” Tôi thở nặng nhọc, cảm giác điên dại, mồ hôi vã xuống điện thoại.

“Đừng đến gần chỗ này!” tôi quát. “Người nước ngoài không được chào đón ở đây.”

Tôi ngắt máy và tản bước ra xe. Ừ, tôi nghĩ. Thế giới vận hành như này đây. Mọi năng lượng chảy đi theo ý muốn bất chợt của Đại Từ trường. Tôi thật ngốc vì đã thách thức người. Người biết. Người biết ngay từ đầu. Chính Người đã trêu ngươi tôi ở Baker. Tôi đã chạy quá xa rồi, nên Người bám theo tôi... chặn mọi lối thoát của tôi,... ban đầu là gây phiền nhiễu tôi bằng gã Cảnh sát Giao thông... và sau đó là thằng bé đi nhờ quái quỷ... đẩy tôi vào sợ hãi và bối rối.

Đừng bao giờ vượt quá Đại Từ trường. Giờ tôi đã hiểu ra... và cùng sự đốn ngộ này cảm giác gần như giải tỏa hoàn toàn. Vâng, tôi sẽ quay lại Vegas. Đánh lừa thằng nhóc kia và làm gã Cảnh sát Giao thông bẽ mặt bằng cách lại đi về *phía Đông*, thay vì về phía Tây. Đây sẽ là hành động khôn ngoan nhất đời tôi. Quay lại Vegas và đăng ký dự hội nghị Ma túy; tôi và một ngàn con lợn. Tại sao không? Đi một cách tự tin vào đám đông kia. Đăng ký nhận phòng tại Flamingo và yêu cầu đưa chiếc Caddy màu trắng đến lập tức. Làm ngay; hãy nhớ Horatio Alger...

Tôi nhìn sang bên kia đường và thấy một bảng hiệu lớn màu đỏ có chữ BEER. Tuyệt vời. Tôi bỏ con xe Shark cạnh buồng điện thoại và băng qua đường cao tốc, vào quán Hardware Barn. Một tên Do Thái từ phía sau một chõng xúc xích thò mặt ra hỏi tôi muốn gì.

“Ballantine Ale,” tôi nói... một lựa chọn hết sức bí ẩn và cũng đáng thử một phen, từ Newark đến San Francisco, món đồ uống này ít được biết đến.

Hắn mang ra, với đá lạnh.

Tôi thư giãn. Bỗng nhiên mọi thứ đều ổn thỏa; cuối cùng tôi cũng được nghỉ ngơi.

Lão phục vụ quầy tiến lại gần tôi với một nụ cười.

“Anh đang đi đâu, anh bạn trẻ?”

“Las Vegas,” tôi nói.

Ông ta mỉm cười. “Một thành phố tuyệt vời, Vegas ấy. Anh sẽ gặp may ở đó; anh đúng là hạng sẽ gặp may đấy.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Tôi là một Triple Scorpio^[19].”

Dường như ông ta hài lòng. “Một sự kết hợp tinh tế,” ông ta nói. “Anh không thể thua được.”

Tôi cười. “Đừng lo,” tôi nói. “Thực ra tôi là công tố quận Ignoto. Cũng là một công dân Mỹ tốt như ông thôi.”

Nụ cười của ông ta biến mất. Ông ta có hiểu không nhỉ? Tôi không dám chắc. Nhưng giờ chẳng mấy quan trọng. Tôi sẽ quay lại Vegas. Tôi không có lựa chọn.

PHẦN HAI



1

Cách Baker 20 dặm về phía đông, tôi dừng lại kiểm tra túi hàng. Mặt trời nóng nực và tôi cảm giác muốn giết gì đó. Bất cứ là gì. Thậm chí một con kỳ nhông to bự. Nghiền nát con ôn vật đó. Tôi lấy khẩu Magnum 357 của luật sư ra khỏi cốp xe và vặn ổ xoay. Nó đã nạp đầy đạn: những viên đạn nhỏ, dài, xấu xí – nặng 10 gram, đường đạn rất thẳng, và đầu đạn màu vàng aztec. Tôi huýt gió mấy tiếng, hy vọng nhử được mấy con kỳ nhông. Cho lũ của nợ kia nhúc nhích. Tôi biết chúng ở đâu đó giữa đám xương rỗng bặt ngàn – chúng lấp ló, thở khó nhọc, và mỗi một con ôn vật hôi hám đều chứa chất độc chết người.

Ba tiếng nổ vụt làm tôi mất thăng bằng. Ba tiếng nổ thao tác kép^[20], chói tai từ khẩu 357 trong tay phải tôi. Chúa ơi! Bắn không nhằm cái gì, không vì lý do nào cả. Điên tồ điên tộ. Tôi ném khẩu súng vào ghế trước xe Shark và lo lắng nhìn chăm chăm đường cao tốc. Cả hai phía đều không có xe; con đường trống trải trong vòng vài ba dặm theo cả hai hướng.

May thật. Sẽ chẳng *hay ho* gì nếu bị phát hiện giữa sa mạc trong tình cảnh này: đứng cạnh một chiếc xe đầy ma túy rồi xả súng điên cuồng vào đám xương rỗng. Đặc biệt là lúc này, khi đang lẩn trốn Cảnh sát Giao thông.

Những câu hỏi rầy rà sẽ đặt ra: “Ờ, bây giờ, thưa ông... ờm... Duke; ông có biết, dĩ nhiên rồi, rằng khi đang đứng trên đường cao tốc liên bang mà xả súng dù bất cứ kiểu gì cũng đều phi pháp không?”

“Sao cơ? Ngay cả tự vệ ư? Cái khẩu súng chết tiệt này *còn nhay lăm*, thưa anh cảnh sát. Sự thật là tôi chỉ định bắn *một phát* thôi – chẳng qua để dọa đám ôn vật đó.”

Cái nhìn trợn trừng, rồi giọng nói rất chậm: “Ông định nói, thưa ông Duke... rằng ông *bị tấn công* ngay đây sao?”

“À... không... không hẳn là bị tấn công, thưa anh cảnh sát, nhưng bị đe dọa nghiêm trọng. Tôi dừng lại đi tè, và ngay từ phút tôi bước ra khỏi xe, mấy cái túi chứa độc hôi hám kia đã vây hết lấy tôi. Chúng di chuyển như *tia chớp nhầy nhụa!*”

Chuyện thế nghe có ổn không nhỉ?

Không. Bọn họ sẽ bắt tôi, rồi lục soát chiếc xe theo thường lệ – đến lúc đó bao nhiêu chuyện xấu xa bỉ ổi sẽ lòi ra hết. Sẽ chẳng bao giờ bọn họ tin tất cả số thuốc này cần cho công việc của tôi; hay tin rằng thực tế tôi là một nhà báo chuyên nghiệp đang trên đường đi Las Vegas để đưa tin Hội nghị Quốc gia Ủy viên Công tố Quận về Ma túy và Thuốc nguy hiểm.

“Chỉ là mẩu thôi, thưa anh cảnh sát. Mấy thứ này tôi lấy từ một tay truyền bá cho Giáo hội Tân Hoa Kỳ^[21] ở Barstow. Hẳn bắt đầu hành xử kỳ lạ, nên tôi khám người hẳn.”

Họ có nghe không nhỉ?

Không. Bọn họ sẽ nhốt tôi vào ngục tối và lấy cành cây to quất vào vùng thận tôi – làm tôi bị đái ra máu mất mấy năm trời...

Thật may, không ai quấy rầy trong khi tôi lướt xem mớ hàng còn lại trong túi. Món hàng ém bừa bọn đến tuyệt vọng, mọi thứ lẫn lộn hết với nhau, một số thì vỡ đôi ra. Một số vi mescaline bị rã thành bột nâu đỏ, nhưng tôi đếm có ba lăm hay bốn mươi viên còn nguyên. Luật sư đã ăn hết các viên đỏ, nhưng vẫn còn mấy viên kích thích... không còn cỏ, chai coke hết nhãn, một miếng a-xít, năm viên thuốc phiện nâu, sáu viên amyl mềm... Không đủ cho bất cứ việc gì quan trọng cả, nhưng nếu phân chia cẩn thận mescaline một chút sẽ giúp chúng tôi qua nốt bốn ngày Hội thảo Ma túy.

Ở ngoại ô Vegas, tôi ghé một hàng thuốc và mua hai lít tequila Gold, hai chai Chivas Regal và nửa lít ê-te. Tôi thêm thường muốn hỏi mua mấy viên amyl. Chứng đau ngực của tôi bắt đầu phát tác. Nhưng tay dợc sĩ có cặp mắt của một kẻ cuồng loạn Babtist nhỏ nhen. Tôi bảo gã tôi cần ê-te để

tháo băng ở chân nhưng lúc đấy hẳn đã tính tiền món của nợ và gói lại rồi. Hẳn đểch quan tâm gì ê-te cả.

Tôi băn khoăn gã sẽ nói sao nếu tôi hỏi mua 22 đô thuốc Romilar và một bình nitro oxit. Có lẽ gã sẽ bán cho tôi. Tại sao không? Tự do kinh doanh mà... Cho công chúng cái họ cần – nhất là một kẻ mồ hôi nhễ nhại, nói năng hoảng loạn, băng bó đầy chân và ho kinh khủng, cùng với chứng tức ngực và cả chứng phình mạch khủng khiếp mỗi lần hẳn bắt nắng. Ý tôi là kẻ này bị ngáo đá, thừa anh cảnh sát. Làm thế quái nào tôi biết hẳn sẽ đi thẳng ra xe và bắt đầu lạm dụng những thuốc đó?

Thực ra là thế nào? Tôi chần chừ một lát ở chõng tạp chí, rồi cũng kiểm chế được và vội chạy ra xe. Ý tưởng sẽ phát rồ toàn tập vì khí gây cười ngay giữa một Hội nghị Ủy viên công tố về Ma túy có một sức hấp dẫn cực kỳ bệnh hoạn. Nhưng không phải vào *ngày khai mạc*, tôi nghĩ. Để dành cho ngày sau. Chẳng hay ho gì nếu bị tóm cổ và cho vào trại điên trước cả khi hội thảo bắt đầu.

Tôi thường một số Review–Journal tại chõng báo ở bãi đỗ xe, nhưng tôi vớt nó đi sau khi đọc bài ở trang nhất:

PHẪU THUẬT KHÔNG CHẮC KHẢ QUAN SAU KHI MÓC MẮT

BALTIMORE (UPI) – *Một thanh niên do ảnh hưởng dùng thuốc quá liều đã tự móc mắt mình lúc đang ở phòng giam. Các bác sĩ hôm thứ Sáu cho biết họ không chắc ca phẫu thuật khôi phục thị giác cho thanh niên này sẽ thành công.*

Charles Innes, Jr., 25 tuổi, đã trải qua cuộc phẫu thuật vào chiều thứ Năm ở Bệnh viện Đa khoa Maryland nhưng các bác sĩ cho biết phải mất nhiều tuần nữa họ mới khẳng định được kết quả.

Một thông báo được bệnh viện đưa ra cho hay “trước phẫu thuật, cả hai mắt của Innes không có khả năng tiếp nhận ánh sáng và khả năng anh này sẽ tiếp nhận được ánh sáng là cực kỳ thấp.”

Innes, con trai của một Đảng viên Cộng hòa xuất chúng ở bang Massachusetts, đã tự móc nhãn cầu trong phòng giam, sau đó được một cai tù phát hiện vào hôm thứ Năm.

Innes bị bắt tối thứ Tư khi đang khóa thân đi bộ quanh khu vực gần nơi anh sống. Anh ta được đưa vào khám ở Bệnh viện Mercy và bị nhốt vào tù. Cảnh sát và một người bạn của Innes cho biết anh ta đã dùng quá liều một loại thuốc giảm đau cho động vật.

Cảnh sát cho biết loại thuốc này là PCP, một sản phẩm của hãng Parke–Davis, không được bán để dùng cho người kể từ năm 1963. Tuy nhiên, người phát ngôn của hãng Parke–Davis cho biết ông ta nghĩ rằng loại thuốc này vẫn có trên chợ đen.

Nếu chỉ dùng riêng, người phát ngôn nói, PCP chỉ có tác dụng không quá 12 đến 14 tiếng. Tuy nhiên, PCP dùng kết hợp với chất gây ảo giác như là LSD thì tác dụng còn chưa rõ.

Innes kể với một người hàng xóm vào thứ Bảy tuần trước, ngày sau lần đầu anh ta dùng thuốc, rằng anh thấy khó chịu ở mắt và không thể đọc.

Đêm thứ Tư, cảnh sát cho biết, Innes dường như bị trầm cảm nặng và trở lì cảm giác đau đến độ anh không hề la hét khi móc mắt.

2

Một Ngày khác

Một Xe mui trần khác...

Một Khách sạn khác đầy Cớm

Vấn đề trước nhất là phải tổng bỏ chiếc Red Shark đi. Điều đấy rõ quá rồi. Hẳn sẽ có rất nhiều người nhận ra nó, đặc biệt là cảnh sát Vegas; dù theo như họ biết, con xe này đã quay về LA. Lần cuối người ta thấy là khi nó chạy tốc độ cao ở Thung lũng Chết trên đường Liên bang 15. Ở Baker, cảnh sát Giao thông Xa lộ đã chặn lại và cảnh báo... rồi bỗng nhiên nó biến mất...

Nơi cuối cùng người ta sẽ tìm nó, tôi nghĩ, là ở bãi cho thuê xe tại sân bay. Tôi phải đến đó, để gặp luật sư của tôi. Hẳn từ LA đến vào cuối chiều nay.

Tôi lái xe rất ngoan trên đường cao tốc, kìm nén cái bản năng thông thường được đạp ga và đổi làn đường đột ngột – cố không để bị lộ – và khi đến nơi, tôi đỗ chiếc Shark giữa hai xe buýt cũ của hãng Air Force, tại một “khu vực kho bãi” cách sân ga chừng nửa dặm. Những chiếc xe buýt rất cao. Lũ khốn muốn tìm cũng chẳng dễ gì. Đi bộ một chút chẳng chết ai.

Khi đến sân ga, tôi vã mồ hôi nhễ nhại. Nhưng không có gì bất thường. Tôi có xu hướng đổ nhiều mồ hôi trong tiết trời nóng. Quần áo tôi ướt sũng từ sáng đến chiều. Ban đầu tôi lo lắng, nhưng khi tôi đến gặp bác sĩ và kể chuyện thường ngày tôi nốc rượu, ma túy và chất độc ra sao, thì ông ta bảo tôi bao giờ hết đổ mồ hôi hẳn quay lại. Đó sẽ là điểm nguy hiểm, ông ta nói – một dấu hiệu cho biết bộ máy đào thải nước làm việc quá tải cùng cực của cơ thể tôi đã chết hoàn toàn. “Tôi có niềm tin mãnh liệt vào quá trình tự

nhiên,” ông ta nói. “Nhưng trong trường hợp của anh... ờ... tôi chưa thấy một tiền lệ nào cả. Chúng ta sẽ phải đợi xem, rồi xử lý những gì còn lại.”

Tôi mất hai tiếng trong quán bar, uống Bloody Mary thay cho thứ hàm lượng dinh dưỡng V8 và xem các chuyến bay từ LA đến. Hai mươi tiếng đồng hồ qua, tôi chẳng ăn gì ngoài bữa, và đầu tôi như lơ lửng trên cái cổ neo dây.

Mình nên cẩn thận thì hơn, tôi nghĩ. Sức chịu đựng của con người cũng có hạn. Đừng có gục xuống và chảy máu tai ngay tại sân ga này. Không phải ở thành phố này. Ở Las Vegas, họ sẽ *giết* những kẻ yếu đuối và loạn tâm thần.

Tôi ngộ ra điều này, và ráng giữ yên lặng ngay cả khi tôi cảm thấy những triệu chứng của một cơn lo lắng vô vọng sắp xảy đến. Nhưng chuyện này cũng qua đi. Tôi thấy cô phục vụ cocktail đang hoang mang, nên tôi buộc mình phải đứng lên và ngật ngưỡng ra khỏi quầy bar. Không có dấu hiệu luật sư của tôi.

Xuống phòng cho thuê xe VIP, nơi tôi đổi chiếc Red Shark lấy một chiếc Cadillac Trắng mui trần. “Con xe Chevy chết tiệt này gây cho tôi nhiều rắc rối quá,” tôi bảo họ. “Tôi có cảm giác người ta muốn dìm hàng tôi – nhất là ở trạm đỗ xăng, khi tôi phải mở cốp xe *bằng tay*.”

“À... *dĩ nhiên*,” người ở sau quầy nói. “Cái ông cần, tôi nghĩ, là một chiếc Mercedes 600 Towne–Cruiser Specials, có điều hòa. Ông có thể mang theo xăng, nếu muốn; chúng tôi có sẵn...”

“Tôi trông giống tên Nazi khốn kiếp lắm à?” tôi nói. “Tôi sẽ lấy một chiếc xe *chất* Mỹ, hoặc không gì hết!”

Họ điều ngay một chiếc Coupe de Ville màu trắng. Mọi thứ đều tự động. Tôi có thể ngồi ghế lái bọc da đỏ và chỉ cần chạm đúng nút là khiến từng xen-ti-mét của chiếc xe *nhảy lên*. Quả là cỗ máy kỳ diệu: Mười ngàn đô cho một mớ rác rưởi và những Hiệu ứng Đặc biệt giá cao. Chỉ cần chạm một cái là cửa sổ sau nâng lên, như lũ ếch trong một cái hồ chứa thuốc nổ. Vải bạt trắng làm mui xe cứ thò lên thụt xuống như tàu lượn. Bảng điều khiển chi chít những đèn và số và đồng hồ mét rất bí hiểm mà sẽ chẳng bao

giờ tôi hiểu được – nhưng trong đầu tôi không mấy may nghi ngờ việc mình đang ngồi trên một *cỗ máy siêu phàm*.

Hần chiếc Caddy sẽ không chạy được nhanh như chiếc Red Shark, nhưng một khi đã lăn bánh – khoảng tốc độ tám mươi – thì nó chạy êm kinh hồn... nguyên cả một khối tinh tế bọc da ấy chạy băng qua sa mạc thì khác nào xuyên qua màn đêm trên tàu cũ *California Zephyr*.

Tôi xử lý toàn bộ giao dịch bằng thẻ tín dụng mà sau này tôi biết là “bị hủy” – hoàn toàn giả mạo. Nhưng Máy tính Lớn chưa cho tôi vào rọ, nên tôi vẫn còn là một mối rủi ro tín dụng vàng vàng.

Về sau, khi nhớ lại giao dịch này, tôi biết cuộc trò chuyện sau đó gần như chắc chắn sẽ thế này:

“Xin chào. Đây là đại lý cho thuê xe VIP ở Las Vegas. Chúng tôi gọi để kiểm tra khách hàng Số 857-045-616-B. Chỉ là việc kiểm tra thông thường, không có gì khẩn cấp cả...”

(Một khoảng dài yên lặng phía bên kia đầu dây. Rồi:) “Tiên sư bố!”

“Gì cơ?”

“Xin thứ lỗi... Vâng, chúng tôi có số đó. Nó được đặt ở tình trạng vạch đỏ khẩn cấp. Gọi cảnh sát ngay và đừng để hãn chạy mất!”

(Một khoảng dài yên lặng khác) “Ờ... à.... Anh thấy đấy, số đó không ở trên Danh sách Đỏ của chúng tôi, và.... à... Số 875-045-616-B vừa rời chỗ chúng tôi chiếc xe mui trần Cadillac mới.”

“Không!”

“Vâng đúng đấy. Ông ta đi xa rồi; được bảo hiểm toàn bộ.”

“Ở đâu?”

“Tôi nghĩ ông ta đã nói là St. Louis. Vâng, trên thẻ nói như vậy. Raoul Duke, nhà vô địch phòng ngự cánh trái & đánh bóng của đội St. Louis Browns. Năm ngày, giá 25 đô mỗi ngày, cộng thêm hai lăm xen một dặm. Thẻ của ông ta hợp lệ, nên tất nhiên chúng tôi làm gì còn lựa chọn....”

Điều này đúng. Đại lý cho thuê xe không có lý do pháp lý nào để làm khó tôi, vì thẻ của tôi về mặt kỹ thuật là hợp lệ. Trong bốn ngày sau đó, tôi lái chiếc xe khắp Las Vegas – thậm chí còn vài lần chạy qua trụ sở chính

của đại lý VIP ở Đại lộ Paradise – và không lần nào tôi gặp phải biểu hiện khiếm nhã làm phiền mình cả.

Đây là một trong những chuẩn dẫu về sự thân thiện của Vegas. Quy tắc nền tảng là Không Xúc xĩa Người Bản xứ. Ngoài chuyện đó ra, thì không ai quan tâm cả. Họ không muốn biết. Nếu sáng mai Charlie Manson có vào thuê phòng ở Sahara, không ai làm khó dễ hấn, miễn là hấn cho nhiều tiền boa.

Sau khi thuê được xe, tôi lái thẳng về khách sạn. Vẫn không có dấu hiệu luật sư, nên tôi quyết định tự lấy phòng – dù chỉ là để khỏi phải ở ngoài đường và bị gục nơi công cộng. Tôi bỏ chiếc Whale trong bãi đỗ VIP và ngượng ngập lê thân vào sảnh với một túi da nhỏ – và một chiếc túi thủ công, đặt theo yêu cầu vừa được một người bạn thợ thuộc ở Boulder làm cho.

Phòng của chúng tôi ở Flamingo, ngay đầu ngõ của phố Strip: phía bên kia đường là Caesar's Palace và Dunes – nơi tổ chức Hội nghị Ma túy. Phần đông khách hội nghị ở trong khách sạn Dunes, nhưng những người ưa thói đăng ký muộn sẽ bị điều về Flamingo.

Nơi này đầy cớm. Tôi liếc qua cũng biết. Hầu hết bọn họ cứ đứng đực ra đó, cố tỏ vẻ bình thường, tất cả đều mặc y hệt nhau trong bộ thường phục Vegas rẻ tiền: quần soóc bermuda sọc vuông, áo phông Arnie Palmer, chân trắng nhẵn lông thun thun đến tận đôi dép cao su đi biển. Một cảnh tượng bàng hoàng đến không dám bước vào – một dạng siêu giám sát. Nếu không biết gì về hội thảo này, hấn tôi đã đổi ý. Bọn có ấn tượng rằng bất cứ lúc nào cũng có người sẽ bị hạ gục trong một vụ đấu súng nảy lửa – có lẽ toàn bộ Cộng đồng Manson.

Tôi đến vào giờ này quả không phải lúc. Hầu hết các Ủy viên Công tố và các hạng cảnh sát khác đã làm thủ tục nhận phòng. Đây là những người đang đứng đực nơi hành lang và nhìn đăm đăm kẻ mới đến. Cái tưởng như Nơi giám sát Cuối cùng lại chỉ là hai trăm tên cớm đang đi nghỉ đứng rồi hơi. Bọn họ thậm chí còn không để ý thấy nhau.

Tôi len đến bàn lễ tân và đứng vào hàng. Người đứng trước tôi là Cảnh sát trưởng một thành phố nhỏ ở Michigan. Bà vợ kiểu Agnew của ông ta

đang đứng cách bên phải ba bước chân, trong khi ông ta tranh cãi với nhân viên lễ tân: “Này, anh bạn – tôi đã bảo anh là tôi có phiếu ở đây, trên đó ghi tôi đã đặt chỗ trong khách sạn này. Quái quỷ thật, tôi tham gia Hội thảo Ủy viên Công tố! Tôi đã *trả trước* tiền phòng.”

“Xin lỗi ông. Ông nằm trong “danh sách đến muộn”. Lệnh đặt phòng của ông đã được chuyển sang... ở... Nhà nghỉ Moonlight, nó nằm trên Đại lộ Paradise và thực ra là một nơi nghỉ rất tuyệt, chỉ cách đây mười sáu đoạn phố, có bể bơi riêng và...”

“Bố tổ thằng pê-đê! Gọi quản lý cho tao! Tao mệt mỏi phải nghe chuyện vợ vẫn này rồi!”

Quản lý xuất hiện và đề nghị gọi taxi. Đây rõ ràng là màn thứ nhì hay có lẽ thứ ba của một vở kịch tàn bạo đã khởi diễn rất lâu trước khi tôi xuất hiện. Vợ viên cảnh sát trưởng đang khóc; đám người nháo nhác mà ông ta gọi trợ giúp lại ngượng ngùng đến mức chẳng dám ủng hộ ông ta – dù lúc này, trong vụ đối đầu ở quầy lễ tân, với gã cảnh sát tức tối đang bắn ra phát đạn cuối cùng và chuẩn xác nhất của mình. Bọn họ biết ông ta đã thua; ông ta sẽ chống lại các QUY ĐỊNH, và những người được thuê để thực thi những quy định nói rằng “không còn chỗ.”

Sau mười phút đứng xếp hàng sau gã ngu âm ỉ và đám bạn hăn, tôi cảm giác như cơn cáu tiết đang dâng. Giữa cái đám này – tên cóm kia sao dám cả gan tranh cãi với mọi người về Quyền và Lý lẽ? Tôi ở đó cùng lũ đầu đất lộn xộn – và, tôi cảm nhận, chắc tay lễ tân cũng nghĩ vậy. Anh ta có cái vẻ của một người bị phí thời gian vô ích bởi đại diện khá là tiêu biểu của đám cảnh sát tính khí nhỏ nhen, điên cuồng vì phép tắc...

Nên lúc này anh ta chơi đòn gậy ông đập lưng ông: vấn đề không phải ai đúng ai sai, thưa ông... hay ai đã trả tiền và ai chưa trả... quan trọng là lúc này trong đời mình tôi không chịu nổi một con lợn: “Biển mẹ ông đi, ông cảnh sát, tôi là người chịu trách nhiệm ở đây, và tôi bảo ông rằng chúng tôi không có phòng cho ông.”

Đang hào ứng với màn võ mồm này thì sau một lát tôi cảm thấy chóng mặt, bồn chồn kinh khủng, và sự thiếu kiên nhẫn đã lấn át thói ham vui. Nên tôi bước qua con lợn kia, và nói thẳng với nhân viên lễ tân – “Này,” tôi

nói, “tôi ghét phải xen vào, nhưng tôi đã đặt phòng và liệu tôi có thể chen ngang và tránh xa chuyện này được không.” Tôi mỉm cười, để anh ta biết là tôi đã hiểu mách lới lươn lẹo của anh ta với bè lũ cớm đang đứng kia, đang mất cân bằng tâm lý và nhìn tôi chăm chăm như tôi là con rái cá đang bò lên bàn lễ tân.

Trông tôi khá tệ: mặc chiếc quần Levis cũ và đi giày bóng rổ Chuck Taylor All-Star... cái áo phông Acapulco mười peso đường chỉ trên vai đã rách từ lâu vì gió quạt. Râu ba ngày chưa cạo, vượt quá giới hạn chìn chu của dân nghiện rượu chính cống, và mắt tôi hoàn toàn ẩn sau cặp kính râm Sài Gòn tối màu của Sandy Bulls.

Nhưng giọng nói của tôi toát lên vẻ một kẻ *biết* mình đã đặt phòng. Tôi đang đánh bạc trên sự phòng xa của luật sư..., nhưng tôi không thể bỏ qua cơ hội chơi khăm một tên cớm... và tôi đã đúng. Phòng do luật sư của tôi đứng tên đặt. Nhân viên lễ tân nhấn chuông gọi người mang hành lý. “Tôi chỉ có thể này thôi, lúc này,” tôi nói, “Phần còn lại ở ngoài kia, trong chiếc xe mui trần Cadillac trắng.” Tôi chỉ ra chiếc xe mà tất cả chúng tôi có thể thấy đã đỗ ngoài kia, trước cửa. “Anh có thể cho người lái đến gần phòng được không?”

Nhân viên lễ tân thật thân thiện. “Xin ông đừng lo gì. Mong ông cứ vui vẻ ở đây – và nếu có gì cần, phiền ông gọi lễ tân.”

Tôi gật đầu, mỉm cười, và lơ lửng nhìn phản ứng sững sốt của đám cảnh sát ngay cạnh mình. Bọn chúng ngu người vì sốc. Ở đây, bọn chúng đang tranh cãi bằng từng chút lợi thế có thể moi ra được, cho một phòng chúng đã trả tiền – và bỗng nhiên toàn bộ công sức của chúng bị gạt sang một bên bởi một kẻ lang thang lỗ mãng trông như vừa ở xóm ổ chuột bắc Michigan chui ra. Và hãn làm thủ tục nhận phòng bằng một đồng *thẻ tín dụng!* Trời đất ơi!

Thế giới này bị làm sao vậy?

3

Lucy hoang dại...

“Răng như Quả bóng chày

Mắt như Lửa cháy”

Tôi đưa túi cho gã vừa lon ton chạy đến, và bảo hắn mang một vại Wild Turkey và hai chai Bacardi Anejo với đá dùng đủ cho cả đêm.

Phòng của chúng tôi nằm ở chái xa nhất của khách sạn Flamingo. Nơi này còn hơn cả một khách sạn: Nó là một dạng Câu lạc bộ Tay chơi khổng lồ không được đầu tư tài chính đầy đủ ngay giữa sa mạc. Có chín tòa nhà riêng biệt, được nối với nhau bằng những chiếc cầu và hồ bơi – một tổ hợp bao la, được phân cách bởi một mê cung dốc xe và đường xe chạy. Tôi mất đến hai chục phút đi bộ từ bàn lễ tân đến khu nhà xa tít mà người ta dành phòng cho tôi.

Ý tưởng của tôi là vào trong phòng, nhận rượu và hành lý, rồi hút nốt mẩu Singapore Grey to bự cuối cùng trong khi xem Walter Cronkite và đợi luật sư đến. Tôi cần sự nghỉ ngơi này, giây phút thanh bình và yên ổn này, trước khi chúng tôi đến Hội nghị Ma túy. Đó sẽ là nơi hoàn toàn khác với Mint 400. Việc ở giải đua kia là *ngiên ngó*, nhưng hội nghị này thì cần tham gia – và một góc nhìn cụ thể: Ở Mint 400, chúng tôi phải đối mặt với đám đông dễ chịu, và nếu chúng tôi có cư xử thô lỗ và trắng trợn... vâng, thì cũng chỉ là vấn đề mức độ thôi.

Nhưng lần này, *sự hiện diện* của chúng tôi thôi cũng là trắng trợn rồi. Chúng tôi sẽ đến hội thảo bằng một trò giả dối, và ngay từ đầu phải đối mặt với một đám đông tụ họp về đây với mục đích tổng những kẻ như chúng tôi vào tù. Chúng tôi là Mối đe dọa – không phải những con nghiện núp bóng,

mà rõ ràng ngay từ đầu, với hành vi như ngáo đá mà chúng tôi định đẩy đến giới hạn... không phải để chứng minh một quan điểm chung cuộc nào về xã hội, và thậm chí không phải nhạo báng có ý thức: Đó chủ yếu là vấn đề cách sống, một cảm nhận về nghĩa vụ và trách nhiệm. Nếu những Con Lợn này tụ tập ở Vegas vì một Hội nghị cấp cao về Ma túy, thì chúng tôi cảm thấy rằng văn hóa ma túy cũng nên có đại diện.

Hơn thế nữa, từ lâu tôi đã mất hết tinh táo rồi, nên có vẻ như công việc thế này là hoàn toàn hợp lẽ. Xem hoàn cảnh đó, tôi cảm thấy bị vướng hoàn toàn vào nghiệp của mình rồi.

Hay ít nhất tôi cảm thấy thế này tới khi tôi đến cánh cửa lớn màu xám dẫn vào phòng Mini-Suite 1150 ở Khu nhà Xa. Tôi tra chìa vào ổ khóa, và đẩy tung cửa, nghĩ rằng, “À, cuối cùng cũng về nhà!”... nhưng cánh cửa *mắc* phải gì đó, mà tôi nhận ra ngay là xác người: một cô gái, khó định tuổi, khuôn mặt vóc dáng của một con chó bun. Cô ta mặc cái áo lót xanh dương hình thù kỳ dị và đôi mắt giận dữ...

Thế nào đó mà tôi lại biết mình vào đúng phòng. Tôi muốn nghĩ khác đi, nhưng các rung chấn thì đúng không tài nào cưỡng nổi... và cô ta dường như cũng biết, vì cô ta chẳng ngăn cản gì khi tôi đi qua cô ta và bước vào phòng. Tôi quăng chiếc túi da lên giường và nhìn quanh để tìm thứ mà tôi biết mình sẽ thấy... luật sư của tôi... trần nhồng nhõng, đang đứng ngay cửa phòng tắm, nụ cười nhếch mép vì phê thuốc.

“Đồ biến thái,” tôi lẩm bẩm.

“Chẳng ích gì đâu,” hấn nói, gật đầu về phía cô gái chó bun kia. “Đây là Lucy.” Hấn cười điên dại. “Ông biết đấy – như Lucy trên bầu trời ngàn sao long lanh^[22]...”

Tôi gật đầu chào Lucy, cô nàng đang nhìn tôi đầy vẻ nanh nọc. Tôi rõ ràng giống như kẻ thù, một kẻ xâm nhập vào hiện trường của cô ta... và điều đó thật rõ trong cách cô ta đi lại trong phòng, rất nhanh và bước chân căng thẳng, cô ta đang đánh giá tôi. Cô ta sẵn sàng ẩu đá, điều đó thì chẳng cần nghi ngờ nhiều. Dù luật sư đã nhận ra.

“Lucy!” hấn quát. “Lucy! Bình tĩnh nào, khỉ thật! Nhớ chuyện ở sân bay không... đừng làm thế nữa, OK?” Hấn cười lo lắng với cô ả. Cô ta trông như con thú vừa bị tổng vào một sợi vật để đánh nhau giành mạng sống...

“Lucy... đây là *khách hàng* của anh; đây là Duke, nhà báo nổi tiếng. Anh ta *trả tiền* phòng này, Lucy. Anh ta cùng phe *chúng ta*.”

Cô ta chẳng nói gì. Tôi có thể thấy là cô ta không hoàn toàn giữ tự chủ. Đôi vai cô ta rất lớn, và cái cảm như của Oscar Bonavena^[23]. Tôi ngồi lên giường và diềm nhiên thò tay vào túi xách tìm bình xịt Mace... và khi cảm thấy ngón cái mình đặt trên nút Xịt, tôi thèm muốn được lôi nó ra và, theo bản năng, phun cho cô ta ướt sũng, tôi cần ghê gớm sự *yên tĩnh*, nghỉ ngơi, và nơi trú ẩn. Đờn nào tôi lại muốn ầu đả một trận tới cùng, ngay trong phòng khách sạn của mình, với một con quái vật bản năng đang điên thuốc.

Luật sư dường như hiểu chuyện; hấn biết tại sao tôi để tay trong túi.

“Không!” hấn quát. “Không phải ở đây! Chúng ta phải ra ngoài!”

Tôi nhún vai. Hấn xoắn hết cả lên. Tôi có thể thấy như vậy. Và Lucy cũng thế. Mắt cô ta lộ vẻ sợ hãi và điên dại. Cô ta nhìn tôi chăm chăm như thể tôi là một thứ gì đó cần phải vô hiệu hóa trước khi cuộc sống có thể trở lại ở mức cô ta coi là bình thường.

Luật sư thôi vẽ đờ dẫn rồi quàng tay lên vai cô gái. “Anh Duke đây là *bạn* anh,” hấn nói dịu dàng. “Anh ấy là người yêu mến nghệ sĩ. Hãy cho anh ấy xem tranh của em đi.”

Lần đầu tiên, tôi nhận thấy căn phòng đầy những tranh – có lẽ bốn hay năm chục bức chân dung, một số là sơn dầu, một số vẽ than, tất cả ít nhiều cùng kích cỡ và vẽ cùng một khuôn mặt. Cứ chỗ nào mặt phẳng là có tranh đặt lên. Khuôn mặt lờ mờ quen thuộc, nhưng tôi không thể dò ra được. Đó là một cô gái có cái miệng rộng, cái mũi lớn và cặp mắt sáng rực – một khuôn mặt đầy nhục cảm, ma mị; những nét thể hiện thái quá, ẩn tượng đến bối rối mà bạn thường thấy trong phòng ngủ của các nữ sinh viên hội họa, những người thấy bối rối trên lưng ngựa.

“Lucy vẽ chân dung Barbra Streisand,” luật sư giải thích. “Cô ấy là họa sĩ ở Montana...” Hấn quay sang cô gái. “Cái thành phố em sống là gì nhỉ?”

Cô ta nhìn hẩn chăm chăm, rồi nhìn tôi, rồi lại nhìn sang luật sư. Rồi cuối cùng cô nói, “Kalispel. Về phía bắc. Em xem tivi rồi vẽ lại.”

Luật sư gật đầu hăm hờ. “Tuyệt lắm,” hẩn nói. “Cô ấy đi chừng ấy đường đến chỉ để đưa toàn bộ số tranh chân dung này cho Barbra thôi. Tối nay chúng ta sẽ đến Khách sạn Americana để gặp cô ấy sau cánh gà.”

Lucy mỉm cười e thẹn. Ở cô không còn vẻ thù nghịch nữa. Tôi buông bình xịt Mace và đứng lên. Rõ ràng chúng tôi đang gặp một ca nghiêm trọng. Tôi chưa liệu đến được chuyện này: Tìm thấy luật sư đang điên đảo vì a-xít, và dính vào một cuộc ve vãn lạ đời siêu nhiên.

“Ờ,” tôi nói, “tôi đoán lúc này họ mang xe đến rồi. Chúng ta nên đưa tranh bỏ vào cốp.”

Hẩn gật đầu hăm hờ. “Nhất định rồi, chúng ta mang đi thôi.” Hẩn cười với Lucy. “Bọn anh sẽ quay lại. Điện thoại đồ chuông cũng đừng trả lời nhé.”

Cô ta nhếch mép và dùng một tay làm dấu kẻ cuồng tín. “Chúa phù hộ,” cô ta nói.

Luật sư mặc vào chiếc quần ống loe và áo đen bóng, rồi chúng tôi vội ra khỏi phòng. Tôi có thể thấy hẩn đang không biết đường nào mà đi, nhưng tôi quyết không chiều lòng hẩn.

“Này...” tôi nói. “Kế hoạch của ông thế nào?”

“Kế hoạch nào?”

Chúng tôi đợi thang máy.

“Lucy,” tôi nói.

Hẩn lắc đầu, vật lộn để tập trung vào câu hỏi. “Mẹ kiếp,” cuối cùng hẩn nói. “Tôi gặp cô ta trên máy bay, và tôi có đủ loại a-xít đó.” Hẩn nhún vai. “Ông biết đấy, mấy viên nho nhỏ màu xanh. Trời đất ơi, cô ta đúng là... sùng đạo. Cô ta đang trốn khỏi nhà đầu như là lần năm trong sáu tháng qua. Thật kinh khủng. Tôi cho cô ta viên đó trước khi tôi nhận ra... cứ thật, cô ta còn chưa bao giờ biết *uống rượu*!”

“Ờ,” tôi nói, “vẫn có thể xử lý vụ này. Chúng ta cứ cho cô ta say xỉn rồi đem bán đứt ở hội nghị ma túy.” Hẩn nhìn chăm chăm tôi.

“Cô ta thật quá hợp cho việc này,” tôi nói. “Bọn cớm mỗi tên sẽ đồng ý trả năm mươi đô để đánh cho cô ta quy phục rồi cưỡng hiếp tập thể cô ta. Chúng ta có thể đưa cô ta vào nhà nghỉ ở một phố vắng, treo những bức ảnh Chúa Jesus khắp phòng, rồi thả cho bọn cớm làm gì cô ta mặc sức... Quý thần ơi, cô ta khỏe quá; cô ta sẽ chịu được tất.”

Mặt hăn nhăn nhúm hết lại. Chúng tôi đã vào thang máy và đang xuống sảnh. “Trời đất ơi,” hăn lẩm bẫm. “Tôi biết ông bệnh hoạn, nhưng tôi không bao giờ nghĩ sẽ nghe ông *nôn* ra mấy thứ đó.” Hăn tỏ vẻ kính tởm.

Tôi cười. “Đó là thuần túy kinh tế thôi. Cô gái này được *Chúa phái xuống!*” Tôi cười theo kiểu Bogart với hăn, lộ hết cả răng... “Mẹ kiếp, chúng ta sắp nhẵn túi! Và tự nhiên ông nhặt ở đâu được một con dờ khỏe như trâu, lại có thể giúp chúng ta kiếm cả ngàn một ngày.”

“Không!” hăn quát. “Đừng *nói* cái kiểu đấy nữa!”

Cửa thang máy mở ra và chúng tôi đi về phía bãi đỗ xe.

“Tôi nghĩ cô ta có thể tiếp bốn tên một lúc ấy chứ,” tôi nói. “Chúa ơi, nếu chúng ta chuốc thuốc thì có khi được *hai*; thậm chí *ba củ* một ngày.”

“Đồ khốn tanh tưởi!” hăn cảm căm. “Đáng lẽ tôi nên phay rụng cái đầu chó chết của ông!” Hăn nheo mắt nhìn tôi, tay che mắt cho khỏi nắng.

Tôi tia thấy chiếc Whale cách cửa năm mươi bước chân. “Nó đây rồi,” tôi nói. “Trông cũng không đến nỗi tồi, với một con điếm...”

Hăn gào lên. Khuôn mặt hăn phản ánh cơn vật vã mà tôi biết hăn đang gặp phải, ở trong đầu hăn, với những đợt công phá ngắt quãng của a-xít: những làn sóng căng thẳng đau đớn kinh khủng, tiếp theo là sự bối rối hoàn toàn. Khi tôi mở cốp xe Whale để lấy túi, hăn phát cáu. “Ông đang làm quái gì thế?” hăn càu cộ. “Đây không phải xe Lucy.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Là xe tôi. Đây là hành lý *của* tôi.”

“Mẹ nó chứ!” hăn quát. “Tôi có là tên luật sư khốn nạn, thì cũng không có nghĩa là ông có thể đi lung tung ăn cắp đồ ngay trước mặt tôi nhá!” hăn lù lù lại. “Ông bị cái quái *gì* thế? Chúng ta không bao giờ thoát chuyện này đâu.”

Sau nhiều khó khăn, chúng tôi quay lại phòng và cố nói chuyện nghiêm túc với Lucy. Tôi cảm giác như mình là một tên Nazi, nhưng đấy là việc

phải làm. Cô ta không *hợp* với chúng tôi – trong hoàn cảnh mong manh này. Quả khá là tệ nếu cô ta đúng như cái vẻ bề ngoài kia – một cô gái trẻ kỳ quái trong cơn quẫn quại của trận phê thuốc – nhưng điều làm tôi lo sợ hơn cả là khả năng vài tiếng nữa cô ta có thể sẽ tỉnh táo trở lại và sẽ rơi vào cơn cuồng nộ ghê rợn của một tín đồ khi lờ mờ nhớ ra mình đã bị tán tỉnh và dụ dỗ ở Sân bay Quốc tế Los Angeles bởi một gã Samoa thô bạo, kẻ đã đã chuốc rượu và cho cô ta dùng LSD, rồi kéo cô ta đến một phòng khách sạn ở Vegas, và đâm thọc một cách thô bạo vào từng cái lỗ trên cơ thể cô ta bằng một con giống sùng sục nguyên sơ^[24].

Tôi hình dung một cảnh tượng khủng khiếp: cô ta lao vào phòng thay đồ của Barbra Streisand ở khách sạn Americana và kể lại câu chuyện tàn nhẫn đó cho Barbra. Thế sẽ kết liễu chúng tôi. Họ sẽ săn tìm chúng tôi và có lẽ thiến cả hai chúng tôi trước khi mang ra xử...

Tôi giải thích điều này cho luật sư, hẳn đang đầm đìa nước mắt vì ý nghĩ phải bỏ Lucy đi. Cô ta còn rất xoắn quây, và tôi cảm giác giải pháp duy nhất là đưa cô ta khỏi Flamingo càng xa càng tốt, trước khi cô ta tỉnh táo nhớ lại mình đã ở đâu và chuyện gì xảy ra với mình.

Trong khi chúng tôi đang bàn cãi, Lucy nằm trên sàn phác họa than chì chân dung Barbra Streisand. Lần này là theo trí nhớ. Đây là bức vẽ khuôn mặt chính diện, với răng như quả bóng chày và mắt như lửa cháy.

Sự căng thẳng tột độ của cảnh đó làm tôi lo lắng. Cô gái này là một quả bom di động. Chỉ Chúa mới biết ngay lúc này cô ta sẽ làm gì với nguồn sức lực đang bị vô hiệu kia nếu không có cuốn sổ ký họa. Và cô ta sẽ làm gì khi đủ tỉnh táo để đọc *Du khách Vegas*, như tôi đã đọc, và biết rằng ba tuần nữa Streisand mới đến Americana?

Cuối cùng luật sư cũng đồng ý rằng Lucy phải ra đi. Khả năng bị kết tội theo Luật Mann^[25], mà hệ quả là bị tước quyền hành nghề luật sư và mất hẳn kế sinh nhai, là yếu tố then chốt trong quyết định của hắn. Một tên tội phạm liên bang ghê tởm. Nhất là khi một gã Samoa quái vật đối mặt với bồi thẩm đoàn trung lưu da trắng ở Nam California.

“Họ có thể gọi đó là bắt cóc,” tôi nói. “Cho luôn vào phòng khí ga, như Chessman. Và thậm chí nếu ông qua được *hình phạt* đó, bọn họ có thể đưa ông quay lại Nevada vì tội Hiếp dâm và Kê giao.”

“Không!” hấn gào. “Tôi thấy *tội nghiệp* cô ấy, tôi muốn *giúp* cô ấy!”

Tôi mỉm cười. “Fatty Arbuckle cũng nói thế, và ông biết người ta làm gì với hấn không.”

“Ai?”

“Đừng bận tâm,” tôi nói. “Cứ hình dung ông nói với bồi thẩm đoàn rằng ông đã cố giúp cô gái tội nghiệp này bằng cách đưa LSD cho cô ta, rồi đưa cô ta đến Vegas để thực hiện một kiểu cạo xát từ đằng sau của ông, với cơ thể trần truồng.”

Hấn lắc đầu buồn bã. “Ông nói đúng. Bọn họ có thể sẽ cho tôi lên giàn thiêu khốn kiếp... châm lửa đốt tôi ngay trước vành móng ngựa. Cứt thật, thời buổi này đi giúp người lại mang họa vào thân...”

Chúng tôi dụ Lucy xuống xe, bảo cô ta rằng chúng tôi nghĩ đã đến lúc “đi gặp Barbra.” Chúng tôi dễ dàng thuyết phục cô mang theo tất cả tác phẩm, nhưng cô ta không hiểu tại sao luật sư muốn mang theo cả va-li của cô ta. “Em không muốn cô ấy khó xử,” cô ta phản đối. “Cô ấy sẽ nghĩ em đang định đến ở cùng, hay gì đó.”

“Không, cô ta không nghĩ thế đâu,” tôi nói ngay... nhưng tôi chỉ có thể nghĩ được vậy để nói. Tôi cảm giác như mình là Martin Bormann. Điều gì sẽ xảy ra với con người tội nghiệp này nếu chúng tôi thả cô ta ra? Tù tội à? Nô lệ da trắng à? Ngài Bác sĩ Darwin sẽ làm gì trong những tình huống này? (Sự sống sót của... *cá thể thích nghi nhất*? Dùng từ như vậy đã đúng chưa? Đã bao giờ Darwin cân nhắc ý tưởng... không thích nghi *tạm thời* chưa? Như “cơn điên tạm thời.” Học thuyết của ngài bác sĩ có dành cho một món như LSD?)

Mấy thứ đó rất là học thuật, dĩ nhiên. Lucy có tiềm năng là cái gông chết người lên cổ cả hai chúng tôi. Tuyệt nhiên không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đẩy cô ta ra và hi vọng trí nhớ của cô ta sẽ tịt. Nhưng một số nạn nhân ma túy – đặc biệt là người mắc chứng Down – có khả năng dị biệt của *nhà thông thái-khờ khạo*, ghi nhớ được các chi tiết kỳ quặc và không gì

khác. Có thể Lucy sẽ bị chứng quên hoàn toàn trong hai ngày nữa, rồi thoát ra khỏi giai đoạn đó mà không còn nhớ gì hết ngoài số phòng của chúng tôi ở Flamingo...

Tôi nghĩ đến khả năng này... nhưng lựa chọn duy nhất là đưa cô ta ra sa mạc và vứt xác cô ta cho lũ kỳ nhông. Tôi không sẵn sàng làm điều này; ấy dường như là việc khá nặng nề với điều chúng tôi đang bảo vệ: Luật sư của tôi. Chuyện đó ảnh hưởng rất lớn đến hăn. Nên vấn đề là tìm ra được một giải pháp cân bằng, theo hướng Lucy sẽ không bị mất trí và gây ra một phản ứng thật thảm khốc.

Cô ta có tiền. Luật sư xác nhận điều đó. “Ít nhất 200 đô,” hăn nói. “Và chúng ta có thể gọi cảnh sát ở Montana, nơi cô ta sống, và giao cho họ.”

Tôi dè dặt, không làm chuyện này. Tôi cảm tưởng điều duy nhất tệ hơn việc thả cô ta ở Vegas là giao cô ta cho “nhà chức trách”... và dù sao chuyện này rõ là khỏi phải bàn. Không phải lúc này. “Ông là loại quái vật gì thế?” tôi nói. “Ban đầu là ông bắt cóc cô ta, rồi ông hiếp, và giờ ông muốn cô ta vào tù à!”

Hăn nhún vai. “Tôi chợt nghĩ thôi,” hăn nói, “rằng không có ai *chứng kiến* cả. Bất cứ điều gì cô ấy nói về chúng ta đều hoàn toàn vô giá trị.”

“Chúng ta à?” tôi nói.

Hăn nhìn tôi chăm chăm. Tôi có thể thấy đầu óc hăn đang tỉnh táo. Ma túy trong người hăn đã tan. Nghĩa là Lucy có lẽ cũng đang tỉnh dần. Đây là lúc cắt dây.

Lucy đang đợi chúng tôi trong xe, đang nghe radio với một nụ cười méo mó trên khuôn mặt. Chúng tôi đứng cách xa chừng mười thước. Bất cứ ai từ xa nhìn chúng tôi hăn nghĩ chúng tôi đang tranh cãi quyết liệt xem ai “có quyền đối với cô gái.” Đó là một cảnh tượng điển hình trong một bãi đỗ xe ở Vegas.

Cuối cùng chúng tôi quyết định đặt cho cô ta một phòng ở Americana. Luật sư thông thả bước lại xe, bịa lý do để hỏi họ cô ta, rồi tôi vội vã đi vào và gọi đến khách sạn nọ – nói rằng tôi là chú cô ta, và tôi muốn cô ta được “đối xử thật mềm mỏng,” vì cô ta là một nghệ sĩ và rất dễ bị kích động. Nhân viên lễ tân đảm bảo với tôi rằng họ sẽ nhã nhặn với cô ta hết mực.

Rồi chúng tôi chở cô ta ra sân bay, nói rằng chúng tôi định đổi chiếc Whale trắng lấy một chiếc Mercedes 600, và luật sư đưa cô ta vào sảnh khi cô ta đang xoắn quấy. Cô ta vẫn mê mị và nói lảm bảm khi hấn dẫn cô ta đi. Tôi đỗ xe ở một góc đường và đợi hấn.

Mười phút sau, hấn lê bước đến xe và chui vào. “Đi chậm thôi,” hấn nói. “Đừng gây chú ý.”

Khi chúng tôi ra đến Đại lộ Las Vegas, hấn giải thích rằng hấn đã đưa 10 đô la cho một tên cò taxi ở sân bay để đảm bảo rằng “cô bạn gái say rượu” của hấn được chở đến khách sạn Americana, nơi cô ta đã có phòng đặt trước. “Tôi bảo gã kia cô ấy phải đến được đó,” hấn nói.

“Ông nghĩ là được à?”

Hấn gật. “Gã kia bảo tôi đưa thêm năm đô để hấn trả tiền cước, và bảo tài xế phải pha trò cho cô ta vui. Tôi bảo hấn là tôi có việc phải làm, nhưng tôi sẽ có mặt ở đó trong một tiếng nữa – và nếu lúc ấy cô gái chưa nhận phòng, tôi sẽ quay lại đây và moi phổi hấn ra.”

“Được đấy,” tôi nói. “Ở thành phố này thì đừng có mà xỏ lá.”

Hấn nhếch mép cười. “Là luật sư của ông, tôi khuyên ông nên cho tôi biết ông để mescaline khốn kiếp ở đâu.”

Tôi dừng xe. Túi hàng để trong cốp. Hấn lấy ra hai bi, chúng tôi mỗi tên ăn một viên. Mặt trời đang dần xuống sau rặng đồi cây phía tây bắc thành phố. Một giai điệu hay ho của Kristofferson đang rền rĩ trên sóng phát thanh. Chúng tôi thông thả chạy xe quay lại thành phố trong ánh chiều ảm áp, thư giãn trên ghế da màu đỏ của chiếc xe điện tử trắng Coupe de Ville.

“Có lẽ đêm nay chúng ta nên nghỉ ngơi,” tôi nói khi chúng tôi lao vụt qua Tropicana.

“Đúng”, hấn nói. “Tìm một nhà hàng hải sản thật ngon, và ăn chút cá hồi đỏ. Tôi thèm cá hồi đỏ không chịu nổi.”

Tôi đồng ý. “Nhưng trước tiên chúng ta nên quay lại khách sạn và nhận phòng. Có lẽ nên bôi một lát và uống chút rum.”

Hấn gật, ngồi dựa ra ghế và nhìn chăm lên bầu trời. Đêm đang dần đổ xuống.

4

Không Chốn nương thân cho Kẻ suy đồi...

Suy tư về một Con nghiện giết người

Chúng tôi chạy xe qua bãi đỗ của Flamingo và vòng ra sau, qua một mê cung, đến tòa nhà của chúng tôi. Không gặp rắc rối đỗ xe, không gặp rắc rối thang máy, và căn phòng lặng ngắt khi chúng tôi bước vào: tranh tối tranh sáng và tinh tế đến yên bình, với cửa lùa lớn dẫn ra bãi cỏ và bể bơi.

Thứ duy nhất động đậy trong phòng là đèn trên điện thoại nhấp nháy màu đỏ, báo có tin nhắn. “Có lẽ là phục vụ phòng,” tôi nói. “Tôi gọi ít đá và rượu. Tôi đoán họ mang lên khi chúng ta ra ngoài.”

Luật sư nhún vai. “Chúng ta còn nhiều mà,” hắn nói. “Nhưng chúng ta vẫn cần thêm. Khi thật, bảo bọn họ mang lên đi.”

Tôi nhắc điện thoại gọi xuống lễ tân. “Tin nhắn gì thế?” tôi hỏi. “Máy của tôi nhấp nháy.”

Nhân viên lễ tân tỏ vẻ dè dặt. Tôi có thể nghe tiếng lật giấy. “À đây rồi,” cuối cùng hắn nói. “Ông Duke phải không ạ? Vâng, ông có hai tin nhắn. Một tin là, Chào mừng đến Las Vegas, từ Hiệp hội Quốc gia các Công tố viên cấp Quận.”

“Tuyệt vời,” tôi nói.

“... và tin kia,” gã nói tiếp, “nhắn, ‘Gọi cho Lucy ở khách sạn Americana, phòng 1600.’”

“Sao cơ?”

Anh ta nhắc lại tin nhắn. Không hề nhầm lẫn.

“Bố tiên sư!” tôi lẩm bẩm.

“Xin lỗi ông?” nhân viên lễ tân nói.

Tôi ngắt máy.

Luật sư đang chơi trò Phun Nước Đại, lại chơi, trong phòng tắm. Tôi bước ra ban công, và nhìn xuống bể bơi, cái vũng hình quả thận chứa làn nước sáng lung linh ngoài phòng chúng tôi. Tôi cảm giác như mình là Othello. Ở đây, tôi mới ở thành phố này được vài tiếng, và chúng tôi đã đặt nền móng cho một bi kịch kinh điển. Số phận của nhân vật chính đã bị định đoạt; hắn ta đã gieo mầm cho sự sụp đổ của chính mình...

Nhưng ai là Nhân vật chính trong vở kịch bản thủ này? Tôi quay lưng lại bể bơi, và đối diện với luật sư, giờ đây hắn đã chui ra khỏi phòng tắm, đang dùng khăn tắm lau miệng. Mắt hắn đờ đẫn và trong veo. “Cái thứ mescaline chết tiệt,” hắn lẩm bẩm. “Thế đéo nào người ta không nó làm bớt tinh khiết hơn nhỉ? Kiểu như trộn với Rollaids hay gì đó?”

“Othello đã sử dụng Drammamine,” tôi nói.

Hắn gật đầu, quàng khăn tắm lên cổ khi với tay bật tivi. “Ờ, tôi đã nghe biện pháp đó. Gã Arbuckle Fatty sử dụng dầu ô-liu.”

“Lucy gọi đấy,” tôi nói.

“Sao cơ?” Hắn rùng xuống thấy rõ – như một con thú trúng đạn.

“Tôi vừa nhận tin nhắn ở phòng lễ tân. Cô ta ở khách sạn Americana, phòng 1600... và cô ả muốn chúng ta gọi lại.”

Hắn nhìn chăm chăm tôi... và đúng lúc ấy điện thoại đổ chuông.

Tôi nhún vai và bốt máy. Trốn tránh chẳng ích gì.

Cô ta đã tìm ra chúng tôi, và thế là đủ.

“Xin chào,” tôi nói.

Lại nhân viên lễ tân.

“Ông Duke đấy ạ?”

“Vâng.”

“Chào ông Duke. Tôi xin lỗi vì lúc nãy điện thoại bị ngắt... nhưng tôi nghĩ mình nên gọi lại, vì tôi đang tự hỏi...”

“Sao?” tôi cảm giác mọi thứ đang đổi sập xuống đầu chúng tôi. Tên khốn kia sắp phun gì đó lên tôi. Con đĩm đĩm rồ đã *nói* gì với hần? Tôi cố giữ bình tĩnh. “Mẹ kiếp, chúng tôi đang xem tin tức!” tôi gào. “Có cái chó gì mà cứ quấy rầy tôi thế?”

Yên lặng.

“Anh *muốn* gì hả? Mà tôi gọi đá đầu rồi? Rượu đầu? Chiến tranh đang diễn ra đây! Con người đang bị giết đây!”

“Bị giết ạ?” gã gần như thì thầm.

“Ở Việt Nam!” tôi réo lên. “Trên cái tivi khốn kiếp kia!”

“Ồ... vâng... vâng,” gã nói. “Cuộc chiến khủng khiếp. Bao giờ mới chấm dứt nhỉ?”

“Anh nói xem,” tôi nói khẽ. “Anh *muốn* gì nào?”

“Dĩ nhiên,” gã nói, lấy lại giọng nhân viên lễ tân. “Tôi nghĩ nên nói với ông... vì tôi biết ông ở đây dự Hội nghị của Cảnh sát... người phụ nữ đã để lại tin nhắn cho ông mà, giọng có vẻ rất *loạn*.”

Gã dè dặt, nhưng tôi không nói gì.

“Tôi nghĩ ông nên biết điều này,” cuối cùng gã nói.

“Anh đã *nói* gì với cô ta?” tôi hỏi.

“*Không gì hết*. Không gì cả, ông Duke ạ. Tôi chỉ nhận tin nhắn thôi.” Gã ngừng lại. “Nhưng nói chuyện với người phụ nữ ấy thật không dễ. Cô ta... ờ... rất... rất dễ nổi nóng. Tôi nghĩ cô ấy đã khóc.”

“Khóc à?” Đầu óc tôi đơ mất rồi. Tôi không thể nghĩ được gì. Ma túy đang phát tác. “Tại sao cô ta khóc?”

“À... ờ... Cô ấy không nói, thưa ông Duke. Nhưng vì tôi biết bản chất công việc của ông, tôi nghĩ...”

“Tôi biết,” tôi nói nhanh. “Này, anh nên cư xử nhẹ nhàng với người phụ nữ ấy nếu cô ta gọi lại. Cô ấy là đối tượng nghiên cứu của chúng tôi. Chúng tôi quan sát cô ấy rất cẩn trọng.” Tôi cảm thấy đầu mình bớt rối hơn; lời lẽ thốt ra dễ dàng. “Cô ta hoàn toàn vô hại, dĩ nhiên rồi... không có rắc rối gì cả... người phụ nữ này dùng cồn thuốc phiện, đây là một thí nghiệm được kiểm soát, nhưng tôi ngờ rằng chúng tôi sẽ cần sự hợp tác của anh trước khi chuyện này kết thúc.”

“Vâng... *chắc chắn rồi*,” gã nói. “Chúng tôi luôn vui lòng hợp tác với cảnh sát... miễn là sẽ không có rắc rối gì cả... cho chúng tôi, ý tôi là thế.”

“Anh đừng lo,” tôi nói. “Anh được bảo vệ. Cứ đối xử với người phụ nữ tội nghiệp này như anh đối xử với bất cứ người nào đang gặp rắc rối.”

“Sao cơ?” Gã dường như lắp bắp. “À... vâng, vâng, tôi hiểu ý ông rồi... vâng... vậy ông sẽ chịu trách nhiệm chứ?”

“Dĩ nhiên,” tôi nói. “Và bây giờ tôi phải xem tin tức đây.”

“Cảm ơn ông,” gã lúng búng.

“Mang đá cho tôi nhé,” tôi nói, và gác máy.

Luật sư đang cười thanh thản trước tivi. “Làm tốt lắm,” hắn nói. “Sau chuyện này, bọn họ sẽ đối xử với chúng ta như lũ hủi khốn kiếp.”

Tôi gạt, đổ Chivas Regal vào đầy cốc cao.

“Ba tiếng rồi mà trên tivi chẳng có *tin* gì cả,” hắn nói lơ đãng. “Gã gốc khốn khổ kia chắc nghĩ chúng ta liên quan đến cảnh sát đặc nhiệm gì đó. Ông nên gọi lại và bảo gã khi mang đá thì nhớ mang theo cái tắc-te 3000 watt luôn. Bảo hắn cái trong phòng ta vừa cháy...”

“Ông quên chuyện Lucy à,” tôi nói. “Cô ả đang tìm ông đấy.”

Hắn cười. “Không, cô ta tìm ông thì có.”

“Tìm tôi à?”

“Ừ. Cô ta thích ông thật. Cách duy nhất tôi có thể tống tiền cô ta, lúc ở ngoài sân bay, là bảo rằng ông định đưa tôi ra sa mạc để đấu súng – rằng ông muốn tôi tránh đường để ông chiếm trọn cô ta.” Hắn nhún vai. “Mẹ kiếp, tôi phải bịa ra *gì đó* cho cô ta chứ. Tôi đã bảo cô ta nên sang Americana và đợi xem ai trong chúng ta sẽ quay lại.” Hắn lại cười. “Chắc cô ta nghĩ ông sẽ thắng. Tin nhắn điện thoại không phải cho *tôi*, đúng không?”

Tôi gạt. Rõ chuyện vợ vẫn, nhưng tôi biết là đúng. Lý luận kiểu nghiệp. Giọng điệu thì rõ ràng đến tàn bạo – và với hắn thì cực kỳ hợp lý.

Hắn nằm nhoài trên ghế, tập trung xem *Nhiệm vụ bất khả thi*.

Tôi nghĩ một lát, rồi đứng dậy và bắt đầu nhét mọi thứ vào va-li.

“Ông làm gì thế?” hắn hỏi.

“Để ý làm gì,” tôi nói. Khóa bị kẹt, nhưng tôi giật mạnh rồi cũng đóng được. Rồi tôi đi giày.

“Đợi đã,” hăn nói. “Chúa ơi, ông không định đi đấy chứ?”

Tôi gạt. “Mẹ kiếp, ông nói đúng, tôi đi. Nhưng đừng lo. Lúc đi, tôi sẽ ghé qua lễ tân. Ông sẽ được chăm sóc.”

Hăn vội đứng lên, đá đổ ly rượu. “OK, khi thật, chuyện này *ngghiêm túc* đấy! Khẩu 357 của tôi đâu?”

Tôi nhún vai, không nhìn hăn khi nhét mấy chai Chivas Regal vào túi xách tay của tôi. “Tôi bán ở Baker rồi,” tôi nói. “Tôi nợ ông 35 đô.”

“Thánh thần ơi!” hăn gào. “Mẹ kiếp, tôi mua hết một trăm chín mươi đô la đấy.”

Tôi mỉm cười. “Ông có nhớ đã bảo tôi do đâu ông có khẩu súng đó không?” tôi nói.

Hăn dè dặt, vờ nghĩ. “Ồ ừ,” cuối cùng hăn nói. “Ờ... một thằng ở Pasadena...” Rồi hăn trừng mắt. “Mẹ kiếp, nên tôi tốn *một củ* đấy. Tên khốn kia đã bắn một gã cảnh sát chống ma túy. Hăn đang bóc lịch *cả đời!*... mẹ kiếp, ba tuần ở tù, mà tôi chỉ được mỗi khẩu súng lục chết tiệt này.”

“Ông ngu thế,” tôi nói. “Tôi đã cảnh báo ông việc mua chịu bọn nghiện rồi mà – nhất là bọn có tội. Ông may vì tên khốn kia không đòi nợ ông một phát đạn vào bụng.”

Luật sư rũ xuống. “Hăn là *bà con* của tôi. Bồi thẩm đoàn tuyên hăn *vô tội.*”

“Cứt á!” tôi bật. “Từ khi chúng ta biết tên nghiện này, hăn đã bắn mấy người rồi? Sáu? Tám? Tên khốn xấu xa kia tội nặng đến mức có lẽ chính tôi sẽ giết hăn, theo luật giang hồ. Hăn bắn gã cảnh sát, và chắc chắn hăn cũng giết cô gái ở Holiday Inn... và cái gã ở Ventura!”

Hăn nhìn tôi lạnh lùng. “Ông coi chừng. Ông đang *vu khống* nặng nề đấy.”

Tôi cười phá lên, vứt hết hành lý thành một đống ở chân giường trong khi tôi ngồi xuống uống nốt chỗ rượu. Quả là tôi có ý định ra đi. Tôi thực sự không muốn, nhưng tôi hiểu rằng trong vụ này, không việc gì xứng đáng để tôi chịu rủi ro vướng víu vào Lucy... Không nghi ngờ gì nữa, cô ta là

một cô gái đẹp, có bao giờ cô ta hiểu được không... rất nhạy cảm, với một cái nghiệp tốt đẹp được cất giữ bí mật đâu đó dưới vẻ ngoài chớ bun kia; một tài năng vĩ đại với bản năng tinh nhạy... Chỉ là một cô gái phức phịch chẳng may bị ngáo đá trước sinh nhật tuổi mười tám.

Về cá nhân, tôi chẳng có gì ghét bỏ cô ta. Nhưng tôi biết cô ta hoàn toàn có khả năng – trong tình huống như thế này – đưa cả hai chúng tôi vào tù ít nhất hai mươi năm, dựa vào câu chuyện ghê tởm mà chúng tôi hẳn chưa bao giờ được nghe cho tới khi cô ta đứng lên vạch làm chứng:

“Vâng thưa tòa, hai người ở vành móng ngựa đó đã đưa LSD cho tôi, và đưa tôi vào khách sạn...”

“Và sau đó họ làm gì, Lucy?”

“Vâng, thưa tòa, tôi không thể nhớ chính xác...”

“Vậy ư? Vâng, có lẽ tài liệu trong hồ sơ của Ủy viên Công tố sẽ làm cô nhớ lại, Lucy... Đây là lời khai của cô với cảnh sát Squane ngay sau khi người ta phát hiện ra cô đang trần truồng lang thang ở sa mạc gần Lake Mead.”

“Tôi không biết chắc họ đã làm gì tôi, nhưng tôi nhớ chuyện đó rất khủng khiếp. Một người đã bắt cóc tôi ở sân bay Los Angeles; ông ta đã đưa thuốc cho tôi... và người kia gặp chúng tôi ở khách sạn; hẳn ra mồ hôi rất nhiều và hẳn nói rất nhanh đến mức tôi không thể hiểu hẳn muốn gì... Không thưa quan tòa, tôi không nhớ *chính xác* bọn họ đã làm gì tôi lúc ấy, vì tôi vẫn bị ảnh hưởng của loại thuốc đó... vâng thưa tòa, họ đưa LSD cho tôi... và tôi nghĩ tôi đã trần truồng rất lâu, có lẽ suốt thời gian họ giữ tôi ở đó. Tôi nghĩ lúc ấy vào ban đêm, vì tôi nhớ họ xem tin tức. Vâng thưa tòa, Walter Cronkite, tôi nhớ khuôn mặt anh ta trên tivi...”

Không, tôi không sẵn sàng cho chuyện này. Không bồi thẩm đoàn nào sẽ nghi ngờ lời khai của cô ta, nhất là khi lời khai ấy được lặp bập tuôn ra dưới làn nước mắt và sau những hồi ức mờ ảo vì ma túy. Việc cô ta không thể nhớ rõ chính xác điều chúng tôi đã làm gì với cô ta lại khiến lời khai càng khó chối cãi hơn. Bồi thẩm đoàn sẽ *biết* chúng tôi đã làm gì. Hẳn họ sẽ đọc về chúng tôi như trong các cuốn sách bìa mềm 2,95 đô la: *Up to the Hilt* và

Only Skin Deep... và thấy chúng tôi trong mấy cuốn phim khiêu dâm giá 5 đô.

Và tất nhiên, chúng tôi không thể nào chịu rủi ro phải ra trước tòa tự bào chữa – nhất là sau khi họ khám cốp xe Whale lại càng không: “Và tôi muốn chỉ ra, thưa quý tòa, rằng việc bên Công tố trình bày chứng cứ A thông qua chứng cứ Y mà ban bồi thẩm đã biết – vâng, bộ sưu tập đồ sộ những loại ma túy và thuốc bất hợp pháp này, mà các bị cáo tàng trữ vào lúc bị bắt, và bị tịch thu bởi không dưới *chín* cảnh sát, sáu trong số đó vẫn nằm trong viện... và còn Chứng cứ Z, lời khai có tuyên thệ của ba chuyên gia về ma túy được lựa chọn bởi Chủ tịch Hội nghị Quốc gia các Công tố Viên – họ bị tổn hại nghiêm trọng do các bị cáo đã trà trộn, phá hoại và xuyên tạc hội nghị hàng năm của họ... những chuyên gia này đã chứng thực rằng những ma túy do bị cáo tàng trữ vào thời điểm bị bắt là đủ để *giết* một trung đội lính Hải quân Hoa Kỳ... và thưa quý vị, tôi dùng từ *giết* với hết thảy nỗi sợ hãi và ghê tởm, mà tôi chắc nó gợi lên trong từng quý vị ngồi đây, khi các vĩ suy ngẫm về những kẻ cường hiếp đòi bại đã sử dụng một dải thiên hà các loại ma túy để *phá hoại hoàn toàn* tinh thần và phẩm hạnh của thiếu nữ một–thời–thơ–ngây này, cô gái trẻ bị hủy hoại và làm nhục đang ngồi xấu hổ trước quý vị đây... vâng, bọn họ cho cô ấy dùng thuốc để làm mù mị tâm trí kinh khủng đến mức cô ấy không thể *nhớ nổi* những chi tiết bản thủ cuộc thác loạn mà cô ấy phải chịu đựng... rồi sau đó họ lạm dụng cô ấy, thưa quý vị bồi thẩm đoàn, vì mục đích không thể nói ra đây được!”

5

Trải nghiệm kinh hoàng với những loại thuốc tột cùng nguy hiểm

Không có cách nào đối phó chuyện này. Tôi đứng lên và thu dọn hành lý. Tôi cảm tưởng, quan trọng là phải biến khỏi thành phố này ngay.

Luật sư cuối cùng dường như cũng hiểu. “Đợi đã!” hấn hét. “Ông không thể bỏ tôi một mình trong ổ răn này! Phòng này đứng *tên tôi*.”

Tôi nhún vai.

“OK, mẹ kiếp,” hấn nói, đến chỗ điện thoại. “Này, tôi sẽ *gọi* cho cô ta. Tôi sẽ giẫy giũ cô ta khỏi lưng.” Hấn gật. “Ông nói đúng. Cô ta là vấn đề của tôi.”

Tôi lắc đầu. “Không, chuyện đi quá xa rồi.”

“Nếu làm luật sư, ông sẽ là đồ hạng bét,” hấn đáp. “Bình tĩnh đi. Tôi sẽ xử vụ này.”

Hấn gọi đến Americana và xin nối máy phòng 1600. “Chào Lucy,” hấn nói. “Ừ, anh đây. Anh nhận được lời nhắn của em... gì cơ? Trời ơi không, anh cho tên khốn kia một bài học hấn sẽ không bao giờ quên... sao cơ?... Không, không chết đâu, nhưng hấn sẽ không làm phiền ai trong một thời gian... ừ, anh bỏ mặc hấn ngoài kia; anh đã giẫm đạp hấn, rồi nhổ hết răng hấn...”

Ôi Chúa ơi, tôi nghĩ. Kể những chuyện như thế cho một người trong đầu đang đầy thuốc điên thì thật kinh khủng.

“Nhưng vấn đề là thế này,” hấn nói. “Anh phải rời đây ngay. Tên khốn kia đã dùng séc giả để đổi tiền mặt ở lễ tân và để *em* là người tham chiếu, nên bọn họ sẽ tìm cả em và hấn... ừ, anh biết, nhưng em không thể đánh giá

con người bằng vẻ bề ngoài được, Lucy ạ; một số kẻ về cơ bản là thối tha... ồ mà em muốn làm gì cũng đừng nên gọi lại khách sạn này; họ sẽ lần ra dấu vết cuộc gọi, và bắt giam em luôn... không, anh sẽ chuyển sang khách sạn Tropicana ngay đây; anh sẽ gọi cho em ở đó, khi anh biết số phòng... ừ, có lẽ hai tiếng nữa; anh phải làm ra vẻ như bình thường, nếu không bọn họ sẽ bắt cả *anh* nữa... anh nghĩ có lẽ nên dùng một tên khác, nhưng anh sẽ cho em biết sau... chắc chắn rồi, ngay khi anh nhận phòng... sao?... tất nhiên rồi; chúng ta sẽ đến Circus–Circus và xem gấu Bắc cực diễn trò; em sẽ choáng váng mà xem...”

Hắn ta rồi rít chuyển điện thoại từ tai này sang tai kia trong khi nói chuyện: “Không... nghe này, anh phải đi đây; có lẽ họ đã nghe lén điện thoại... ừ, anh biết, thật kinh khủng, nhưng mọi chuyện kết thúc rồi... ÔI CHÚA ÔI! BỌN HỌ PHÁ CỬA KÌA!” Hắn ném mạnh điện thoại xuống và bắt đầu hét: “Không! Tránh xa tôi ra! Tôi vô tội! Là Duke! Tôi thề có Chúa!” Hắn đá điện thoại vào tường, rồi cúi xuống hét: “Không, tôi không biết cô ấy ở đâu! Tôi nghĩ cô ấy đã quay về Montana. Các người không bao giờ bắt Lucy được đâu! Cô ấy đi rồi!” Hắn đá tiếp vào điện thoại, rồi nhấc lên và để cách xa miệng một quãng, rồi rên rỉ, giọng run run kéo dài: “Không! Không! Đừng để *thứ đó* lên người tôi!” hắn gào rú. Rồi hắn đập máy.

“Ồ,” hắn nói khẽ. “Thế đấy. Chắc lúc này cô ta chui vào lò sưởi rồi.” Hắn cười mỉm. “Ừ, tôi nghĩ đó là điều cuối cùng chúng ta nghe nói về Lucy.”

Tôi đổ nhào lên giường. Màn trình diễn của hắn đã làm tôi long tóc gáy. Có lúc, tôi nghĩ đầu óc hắn bị loạn – rằng hắn thực sự tin hắn đang bị những kẻ thù vô hình tấn công.

Nhưng căn phòng yên ắng trở lại. Hắn đã ngồi lại ghế, đang xem *Nhiệm vụ bất khả thi* và đang lóng ngóng hút tẩu. Tẩu không có thuốc. “Thuốc phiện đâu rồi?” hắn hỏi.

Tôi ném cho hắn túi đồ. “Cẩn thận đấy,” tôi lầm bầm. “Không còn nhiều đâu.”

Hắn cười khùng khục. “Là luật sư của ông,” hắn nói, “tôi khuyên ông không nên lo lắng.” Hắn hếch đầu về phía phòng tắm. “Thử một tí ở lọ nhỏ màu nâu trong hộp cạo râu của tôi đi.”

“Cái gì đấy?”

“Adrenochrome,” hắn nói. “Không cần nhiều đâu. Chỉ *tí tí* thôi.”

Tôi lấy cái lọ và nhúng đầu que giấy vào.

“Có vẻ được đấy,” hắn nói. “Với đồ của nợ này thì mescaline nguyên chất chỉ như là bia gừng thôi. Nếu dùng quá nhiều, ông sẽ điên toàn tập.”

Tôi liếm đầu que diêm. “Ông kiếm đâu ra *thứ này*?” tôi hỏi. “Ông không thể mua được.”

“Đừng bận tâm,” hắn nói. “Tuyệt đối nguyên chất.”

Tôi lắc đầu buồn bã. “Chúa ơi! Lần *này* ông bắt được loại khách hàng quái vật nào đây? Chỉ có một nguồn duy nhất cho cái của nợ này...”

Hắn gật.

“Tuyến adrenaline từ một cơ thể người *sống*,” tôi nói. “Thật tệ nếu lấy nó từ xác người.”

“Tôi biết,” hắn đáp. “Nhưng gã đó không có tiền mặt. Hắn là một trong những tín đồ phái Satan. Hắn cho tôi máu người – bảo rằng nó sẽ làm tôi phê hơn bao giờ hết,” hắn cười. “Tôi nghĩ hắn đùa, nên tôi bảo hắn chẳng mấy chốc nữa tôi sẽ có chừng một ounce^[26] nguyên chất – hay có lẽ chỉ là một tuyến adrenaline tươi nguyên mà nhai.”

Tôi có thể cảm thấy cái của nợ này tác động lên mình. Đợt sóng đầu tiên giống như kết hợp giữa mescaline và methedrine. Có lẽ tôi nên đi bơi, tôi nghĩ.

“Ừ,” luật sư nói. “Người ta bắt gã này vì hắn quấy rối trẻ em, nhưng hắn thề hắn không làm điều đó. ‘Việc quái gì tôi phải *chơi* bọn trẻ con?’ hắn bảo; ‘Chúng quá *nhỏ*!’” Hắn nhún vai. “Chúa ơi, tôi có thể nói gì đây? Thậm chí đến ma sói cũng có quyền được tư vấn pháp lý... tôi không *dám* từ chối tên sâu bọ này. Hắn đã cầm cái mở thư và tìm tuyến tủy của tôi mất.”

“Tại sao không?” tôi nói. “Hắn có thể bắt Melvin Belli để lấy thứ đó.” Tôi gật, chẳng thể nói được gì lúc này. Cơ thể tôi như vừa mới bị châm vào dòng điện 220 volt. “Khi thật, chúng ta nên kiếm một ít cái của nợ đó.” Cuối cùng tôi lẩm bẩm. “Chỉ cần ăn một ít xem làm sao.”

“Lấy gì.”

“Tuyển tòng.”

Hắn nhìn chăm tôi. “Chắc chắn rồi,” hắn nói. “Ý hay đấy. Một hơi nhẹ của đồ cứt ấy cũng biến ông thành cái gì đó trong cuốn bách khoa y học bỏ mẹ nào đấy! Thật chứ, đầu ông sẽ sưng lên như trái dưa, trong hai tiếng ông có thể tăng thêm hai trăm cân... móng vuốt, mụn cóc, rồi ông sẽ nhận ra chừng sáu cái ti lông lá to đùng mọc sau lưng...” Hắn lắc đầu dứt khoát. “Thật chứ, tôi làm gì cũng được; nhưng sẽ không bao giờ tôi động vào tuyển tòng”.

“Giáng sinh năm trước có người cho tôi thứ cỏ Jimson – đồng đấy nặng chừng hai cân; đủ dùng cho *một năm* – nhưng tôi đã ăn hết cái thứ chết tiệt đấy chỉ trong hai mươi phút!”

Tôi đang dúm người về phía hắn, chăm chú lắng nghe hắn. Chút dè dặt thoảng qua nhất cũng khiến tôi muốn tóm cổ hắn và buộc hắn nói nhanh hơn. “Đúng!” Tôi nói hăm hở. “Cỏ Jimson! Chuyện gì xảy ra?”

“Thật may, tôi nôn gần hết,” hắn nói. “Nhưng dù vậy, tôi vẫn bị mù mất ba ngày. Chúa ơi, tôi còn chẳng đi được! Cả cơ thể tôi biến thành sáp. Tôi như một đồng bèo nhèo đến nỗi người ta phải lấy xe cút kít đưa tôi vào nhà... họ bảo tôi muốn nói gì đó, nhưng chỉ xõ ra được tiếng như gấu trúc kêu.”

“Kinh thế,” tôi nói. Nhưng tôi gần như không nghe hắn nói gì. Tôi đờ đến nỗi trong khi hắn nói chuyện thì tay tôi cào cẩu loạn xì ngầu lên khăn trải giường, kéo giật ra ngay chỗ tôi ngồi. Gót chân tôi gí xuống thảm, hai đầu gối bắt động... Tôi có thể thấy tròng mắt mình căng lên, như sắp bật khỏi hốc mắt.

“Kể nốt câu chuyện chết tiệt đi!” tôi càu nhàu. “Chuyện gì xảy ra? Còn tuyển tòng thì sao?”

Hắn lùi lại, một mắt vẫn nhìn tôi trong khi hắn đi men phòng. “Có lẽ ông cần một ly nữa,” hắn nói lo lắng. “Chúa ơi, cái của nợ đấy ép ông rồi đúng không?”

Tôi cố mỉm cười. “Ừ... không gì tệ hơn... không, thế này là tệ lắm rồi...” Thật khó cử động hàm; lưỡi tôi như ma–nhê đang cháy. “Không... không việc gì phải lo,” tôi phì phì. “Liệu ông có thể... đẩy tôi xuống bể bơi, hay gì đó...”

“Mẹ kiếp,” hắn nói. “Ông dùng nhiều *quá*. Người ông sắp nổ tung rồi. Jesus ơi, nhìn *mặt* ông kìa!”

Tôi không thể cử động. Hoàn toàn tê liệt lúc này. Mọi cơ trên người tôi đều bị rút lại. Tôi thậm chí còn không thể cử động mắt, chứ đừng nói là quay đầu hay nói chuyện.

“Không kéo dài lâu đâu,” hắn nói. “Cơ vật đầu tiên là tệ nhất. Cứ xuôi theo cái khốn kiếp đó. Nếu tôi đẩy ông xuống bể bơi lúc này, ông sẽ chìm mẹ nó như cục đá.”

Chết. Tôi chắc như vậy. Thậm chí cả phổi tôi dường như cũng ngưng hoạt động. Tôi cần máy trợ thở, nhưng tôi không thể mở miệng nói. Nên tôi sắp *chết*. Cứ ngồi đó trên giường, không thể cử động... ừ, ít nhất thì không đau đớn. Có lẽ, vài giây nữa tôi sẽ đứt mạch, và sau đấy chẳng còn gì phải bận tâm.

Luật sư đã quay lại xem tivi. Tin tức lại mở. Khuôn mặt Nixon lấp cả màn hình, nhưng lời nói của ông ta thì bị bóp méo thê thảm. Từ duy nhất tôi có thể đoán được là “hi sinh.” Lặp đi lặp lại suốt. “Hi sinh... hi sinh... hi sinh...”

Tôi có thể nghe mình thở dốc. Luật sư dường như nhận thấy. “Cứ thư giãn đi,” hắn nói ra đằng sau mà không quay nhìn tôi. “Đừng cố chống lại nó, nếu không ông sẽ bị đục rỗng não... đột quy, phình mạch... ông sẽ teo người lại và chết.” Tay hắn ngoằn ngoèo đối kênh.

Lúc ấy là sau nửa đêm, cuối cùng tôi cũng nói được và đi lại chung quanh... nhưng thuốc trong người tôi chưa tan hết; điện thế chỉ hạ từ 220 vôn xuống 110 vôn. Tôi như kẻ tiêu tụy ú ớ, lê lét trong phòng như một con

thú hoang, người vãi mồ hôi và không thể tập trung vào bất cứ suy nghĩ nào quá hai đến ba giây.

Luật sư bỏ điện thoại xuống sau vài cuộc gọi. “Chỗ duy nhất chúng ta có thể ăn cá hồi tươi,” hăn nói, “thì lại đóng cửa ngày Chủ Nhật.”

“Dĩ nhiên,” tôi càu cọ. “Lũ cuồng tín khốn kiếp. Bọn chúng sinh sôi như chuột ấy!”

Hăn nhìn tôi tò mò.

“Còn Process thì sao?” tôi nói. “Bọn họ không mở cửa hàng ở đây à. Có lẽ nhà hàng đặc sản hay gì đó? Với một vài bàn ở cuối? Ở London thực đơn của họ rất tuyệt. Tôi đã ăn ở đó một lần; đồ ăn ngon khủng khiếp...”

“Ông tỉnh lại đi,” hăn nói. “Ở thành phố này ông đừng có *nhắc đến* Process.”

“Ông nói đúng,” tôi nói. “Gọi Thanh tra Bloor. Ông ta thạo ăn uống. Tôi nghĩ ông ta có cả một *danh sách*.”

“Tốt hơn nên gọi phục vụ phòng,” hăn nói. “Chúng ta có thể gọi salad cua và một vài Christian Brothers với chừng hai mươi đô la.”

“Không!” tôi nói. “Chúng ta *phải* ra khỏi chỗ này. Tôi cần khí trời. Hãy lái xe lên Reno và gọi một suất salad cá ngừ thật lớn... mẹ nó, không mất nhiều thì giờ đâu. Chỉ bốn trăm dặm thôi; ngoài sa mạc không sợ tắc đường...”

“Quên đi,” hăn nói. “Đó là vùng quân sự. Nơi thử nghiệm bom, khí độc –đời nào vào được chỗ đấy.”

Rốt cuộc, chúng tôi vào một nơi gọi là The Big Flip nằm trên đường vào trung tâm. Tôi gọi “bít-tết New York” giá 1,88 đô la. Luật sư gọi “Coyote Bush Basket” giá 2,09 đô... và sau đó chúng tôi uống một ấm cà phê loãng “Golden West” và xem bốn gã cao bồi say xỉn đấm đá một kẻ đồng bóng đến suýt chết ở khu vực máy chơi pinball.

“Thành phố này không bao giờ thôi bạo lực,” luật sư nói khi chúng tôi lết ra tới xe. “Ai đó lượn lờ quanh đây một lúc, nếu có mối quan hệ phù hợp thì có thể mua đủ loại adrenochrome tươi hăn muốn.”

Tôi đồng ý, nhưng ngay lúc đấy tôi cũng chẳng làm được gì. Tôi đã không ngủ gần tám mươi tiếng rồi, và thử thách đáng sợ với loại ma túy kia

đã khiến tôi kiệt sức hoàn toàn... ngày mai chúng tôi sẽ phải tỉnh táo. Hội nghị ma túy dự kiến khai mạc buổi trưa... và chúng tôi vẫn không chắc phải làm thế nào. Nên chúng tôi lái xe về khách sạn và xem một bộ phim kinh dị của Anh trên chương trình tivi đêm khuya.



6

Vào việc...

Ngày khai mạc

Hội nghị Ma túy

“Thay mặt các Ủy viên Công tố của đất nước này, xin được chào đón các quý vị.”

Chúng tôi ngồi ở rìa sau đám đông chừng 1500 người trong hội trường lớn khách sạn Dunes. Xa phía đầu phòng, mà từ phía sau gần như không nhìn thấy rõ, là giám đốc điều hành Hiệp hội Quốc gia các Ủy viên Công tố – một người trung niên, trang phục gọn ghẽ, một dạng doanh nhân thành đạt phe Cộng hòa, tên là Patrick Healy – đang khai mạc Hội nghị Quốc gia lần thứ ba về Ma túy và các Thuốc Nguy hiểm. Lời nói của ông ta vờn đến chúng tôi qua cái loa lớn, lọc âm kém, được treo trên cọc sắt ở góc phía chúng tôi. Có lẽ cả chục loa khác đặt khắp phòng, tất cả đều hướng mặt cuối hội trường và to lù lù trước đám đông... nên dù bạn ngồi ở đâu hay dù có cố lẩn trốn, thì bạn cũng chĩa mắt trước thềm loa lớn.

Chuyện này gây nên một hiệu ứng kỳ lạ. Mọi người ở từng khu vực trong hội trường có xu hướng nhìn chăm chăm vào hộp phát âm thanh gần nhất thay vì nhìn nhân vật ở xa mà chẳng biết là ai đang nói phía trước trên khán đài. Kiểu đặt loa theo năm 1935 hoàn toàn khiến cho những người trong phòng không được xem trọng. Có gì đó độc đoán và như là điềm gờ. Ai sắp đặt hệ thống âm thanh này hẳn có lẽ là một dạng trợ lý kỹ thuật của Cảnh sát quận trưởng đang nghỉ phép công việc ở một rạp chiếu ngoài trời tại Muskogee, Oklahoma, nơi người quản lý có đủ tiền mua loa cho xe cá

nhân và dựa vào mười chiếc còi lớn, đặt trên cột điện thoại trong khu vực đỗ xe.

Chừng một năm trước, tôi đã đến Lễ hội Sky River Rock ở vùng nông thôn Washington, ở đây có chục kẻ khố rách áo ôm từ Mặt trận Giải phóng Seattle đã lắp ráp một hệ thống âm thanh truyền tải được từng nốt nhỏ của một chiếc guitar acoustic – thậm chí một tiếng ho hay tiếng giày gỗ lên sân khấu – đến tận tai những nạn nhân nghễnh ngãng vì ma túy đang tùm tùm dưới bụi cây cách đó nửa dặm.

Nhưng những kỹ thuật viên giỏi nhất có mặt ở Hội nghị Quốc gia Ủy viên Công tố ở Vegas này dường như không làm được điều đó. Hệ thống âm thanh của họ giống thứ mà Ulysses S. Grant có lẽ đã dùng để phát hiệu lệnh cho quân của mình trong Trận Vicksburg. Giọng của những người đầu khán đài nghe cứ tanh tách vì tiếng lờ mờ the thé, và độ trễ đủ để lời nói bị lệch pha với cử chỉ của diễn giả.

“Chúng ta phải chấp nhận Văn hóa Ma túy ở đất nước này!... này... này...” Những tiếng vọng dội về sau theo những đợt sóng chùng lãn. “Mẫu tòi mà được gọi là “gián”, bởi vì nó giống con gián... gián... gián...”

“Bọn này đang nói quái gì thế?” luật sư thì thầm. “Chắc phải điên thuốc mới nghĩ cái mẫu thuốc trông như con gián khốn kiếp.”

Tôi nhún vai. Rõ ràng chúng tôi đã trượt chân vào một cuộc tụ tập thời tiền sử. Giọng của một “chuyên gia ma túy” tên là Bloomquist đang lách tách phát ra từ những loa gần đây: “... về những hồi tưởng này, bệnh nhân không bao giờ biết; anh ta nghĩ rằng tất cả chấm dứt và anh ta sẽ tỉnh táo trong sáu tháng... rồi sau đó, khi thật, anh ta lại phê.”

Sư cái chất LSD ác độc! Tiến sĩ E. R. Bloomquist, BS, là diễn giả chính, một trong những ngôi sao lớn của hội nghị. Ông ta là tác giả cuốn sách bìa mềm nhan đề *Cần sa*, mà – theo như bìa sách – “kể câu chuyện như nó vốn có.” (Ông ta cũng là người đề ra lý thuyết gián/con gián...)

Theo như tai sách, ông ta là “Phó Giáo sư Thực hành Phẫu thuật (Gây mê) ở Đại học Y khoa Nam California”... và cũng là “chuyên gia nổi tiếng về vấn đề làm dụng các loại thuốc nguy hiểm.” Tiến sĩ Bloomquist “đã có tên trong hội đồng các kênh truyền hình quốc gia, làm tư vấn cho cơ quan

chính phủ, là thành viên Ủy ban về vấn đề Nghiện Ma túy và Chất có cồn, thuộc Hội đồng Sức khỏe Tâm thần của Hiệp hội Y khoa Mỹ.” Kiến thức của ông ta được in lại nhiều lần và phân phối rộng rãi, nhà xuất bản cho hay. Ông ta rõ ràng có số má trong giới con buôn học thuật hạng hai, loại người được trả đầu chừng 500 đến 1000 đô la một lần đi giảng cho đám đông cảnh sát.

Cuốn sách của Tiến sĩ Bloomquist là một bản trích yếu những chuyện nhằm nhí về các trạng thái. Ở trang 49, ông ta giải thích, “bốn trạng thái hiện hữu” trong xã hội cần sa: “Hưng phấn, Kỳ lạ, Dễ chịu và Nhảm chán” – theo thứ tự từ trước ra sau. “Nhảm chán thì hiếm khi hưng phấn,” Bloomquist cho hay. “Anh ta ‘chưa tới’, nghĩa là, anh ta không biết ‘chuyện gì đang xảy ra.’ Nhưng nếu anh ta có biết được, nghĩa là, anh ta tiến một nấc lên ‘dễ chịu.’ Nếu anh ta có thể chấp nhận điều đang xảy ra, thì anh sẽ sang ‘kỳ lạ.’ Và sau đó, với nhiều may mắn và kiên trì, anh ta có thể thăng lên hạng ‘hưng phấn.” Bloomquist viết như thể một kẻ từng cười vào mặt Tim Leary ở tiệc cocktail trong trường đại học và trả hết tiền đồ uống. Và có lẽ một kẻ như Leary dạy ông ta, với vẻ mặt nghiền ngẫm, trong giới nghiện ma túy kính chống nắng được gọi là “bóng trà.”

Đây là một thứ vớ vẩn nguy hiểm, dưới dạng tập tin được in roneo, dán ở phòng thay đồ của Sở Cảnh sát.

Như thế này: *NÊN NHẬN RA ĐỐI TƯỢNG BỊ NGHIỆN. CUỘC SỐNG CỦA BẠN CÓ THỂ LỆ THUỘC VÀO NÓ. Bạn sẽ không thể nhìn vào mắt hăn ta do Bóng Trà, nhưng đốt tay hăn có màu trắng do căng thẳng nội tâm, và quần hăn dính tinh trùng do liên tục thủ dâm khi hăn không tìm được nạn nhân dễ hiếp. Hăn đi loạng choạng và nói lảm nhảm khi bị hỏi. Hăn sẽ không tôn trọng thẻ cảnh sát của bạn. Kẻ Nghiện không sợ gì cả. Hăn sẽ tấn công, bất kể lý do, bằng mọi thứ vũ khí tìm được – cả vũ khí của bạn. CẢN THẬN. Bất kỳ cảnh sát nào nhận ra kẻ bị nghi nghiện cần sa nên sử dụng mọi vũ lực cần thiết ngay lập tức. Một vết thương đúng lúc (vào hăn) sẽ cứu bạn khỏi chín vết thương. Chúc may mắn.*

Cảnh sát trưởng.

Quả vậy đấy. Vận may bao giờ cũng quan trọng, nhất là ở Las Vegas... và vận số của chúng tôi đang tồi tệ dần. Mới nhìn qua cũng thấy rõ là cái Hội nghị Ma túy này không phải nơi chúng tôi định đến dự. Nó quá *mở*, quá hỗn tạp. Khoảng một phần ba đám đông trông như họ chỉ ghé qua, cho có mặt, trên đường đi xem trận tái đấu Frazier–Ali ở Vegas Convention Center đầu kia thành phố. Hay có lẽ, với các tay buôn lão luyện, đây là chặng nghỉ chân giữa Liston và Marshal Ky.

Căn phòng khá nhiều các thể loại râu ria, quai nón và những bộ váy cực kỳ thời trang. Rõ ràng Hội nghị Ủy viên Công tố ngẫu nhiên lại lôi kéo được kha khá cảnh sát chìm chống ma túy và các thể loại hoạt động ngầm khác. Một trợ lý Ủy viên Công tố người Chicago mặc áo len cộc tay màu nâu nhạt: Phu nhân hẳn là ngôi sao của sòng bạc ở Dunes; mẹ ta vụt qua nơi này cứ như Grace Slick ở cuộc họp lớp đại học Finch. Bọn họ là một cặp kinh điển; dân a dua chơi đá.

Thời buổi này, anh là cớm không có nghĩa anh không thể *Tới*. Và hội nghị này thu hút một số kẻ khoe mẽ thực sự. Nhưng trang phục của tôi – giày FBI 40 đô, áo vest bông Pat Boone vải madras – quả phù hợp với dân truyền thông đại chúng; bởi vì cứ một tên hippy đô thị, thì sẽ có khoảng chừng hai chục kẻ nhà quê thô lậu được chọn làm chức trợ lý huấn luyện viên bóng đá ở bang Mississippi.

Đây là những kẻ làm luật sư của tôi lo lắng. Giống hầu hết người California, hẳn bị sốc khi *chứng kiến* những người từ xứ Khi Ho Cò Gáy này. Đây là lũ cớm đến từ Trung Mỹ... và, Chúa ơi, vẻ ngoài và cách ăn nói của bọn họ như thể một băng đảng nông dân say rượu.

Tôi cố an ủi hẳn. “Bọn họ thực ra là người tốt,” tôi nói, “một khi ông hiểu họ.”

Hẳn mỉm cười: “*Hiểu họ sao?* Ông đùa à? Ông bạn này, tôi hiểu bọn này tận *máu* tôi!”

“Đừng *nôn* cái từ đó ở đây,” tôi nói. “Ông sẽ làm họ phẫn khích.”

Hẳn gật. “Ông nói đúng. Tôi thấy những kẻ này trong *Easy Rider*, nhưng tôi không tin bọn họ có thực. Không như *thế này*. Không có *hàng trăm* kẻ thế này!”

Luật sư đang mặc chiếc áo hai hàng khuy kẻ sọc tằm màu xanh lơ, trông bảnh hơn nhiều so với bộ của tôi... nhưng nó làm hấn lo lắng quá độ. Bởi vì ăn mặc thật bảnh giữa đám đông này, có nghĩa bạn hấn là một cảnh sát chìm, mà luật sư của tôi kiếm sống nhờ những người rất nhạy cảm trong lĩnh vực đó. “Mẹ kiếp, đây đúng là ác mộng!” hấn cứ lẩm bẩm mãi. “Đây, tôi đang ở giữa cái hội nghị khốn kiếp của lũ Lợn này, nhưng chắc con mẹ nó chắn là sẽ có tay buôn ma túy ở thành phố này nhận ra tôi và xõ luôn rằng tôi đang đàn đúm ở đây với hàng ngàn tên *cóm!*”

Chúng tôi tất cả đều mang thẻ tên. Thẻ tên này có được nhờ 100 đô “phí đăng ký”. Thẻ tên của tôi ghi tôi là “điều tra viên tư nhân” từ LA – điều đó đúng, theo một nghĩa nhất định; và thẻ tên của luật sư xác định hấn là một chuyên gia “Phân tích Tội phạm Ma túy.” Điều đó cũng đúng, theo nghĩa nhất định.

Nhưng dường như không ai quan tâm ai làm gì, hay tại sao. An ninh quá lỏng lẻo trước chứng hoang tưởng táo bạo đó. Nhưng chúng tôi cũng hơi căng thẳng, vì chúng tôi dùng séc bản để nộp phí đăng ký cho cả hai. Đó là tấm séc của một khách hàng ma cô/con nghiện trong thế giới ngầm, mà từ kinh nghiệm lâu năm, hấn cho là tuyệt đối vô giá trị.

7

Nếu bạn không biết, thì đến đây học hỏi...

Nếu bạn biết, đến dạy bảo^[*]

Phiên họp đầu tiên – phát biểu khai mạc – kéo dài gần như hết buổi chiều. Chúng tôi ngồi kiên nhẫn qua hết hai tiếng đầu, dù rõ ngay từ đầu là chúng tôi chẳng đến để Học hỏi cái gì và cũng rõ không kém là chúng tôi họa có điên mới Dạy bảo cái gì đó. Cũng khá dễ khi cứ ngồi đó, với cái đầu đầy mescaline và nghe hàng giờ liền những lời vợ vẫn chẳng liên quan... Chắc chắn không có rủi ro nào cả. Những tên khốn tội nghiệp này không phân biệt được đâu là mescaline đâu là mì ống.

Tôi đồ rằng chúng tôi có thể dự cả phiên họp mà trong đầu đầy a-xít... ngoại trừ một số người; có những khuôn mặt và cơ thể trong đám đông chắc chắn đang vật vã vì a-xít. Hình ảnh một cảnh sát trưởng 150 kg, người Waco, Texas, hôn hít công khai vợ (hay người đàn bà đi cùng ông ta) 130 kg khi đèn tắt để chiếu Phim về Ma túy, là không thể tha thứ được khi ta dùng mescaline – đây về cơ bản là loại ma túy cảm xúc/ bề ngoài gây cường điệu hiện thực, thay vì biến đổi nó – nhưng với một cái đầu đầy a-xít, cảnh tượng hai con người béo núc ních công khai sờ soạng nhau quá đà, trong khi hàng ngàn cảnh sát xung quanh họ đang xem một bộ phim về “mối nguy hiểm của cần sa” sẽ không thể chấp nhận được về mặt cảm xúc. Bộ não sẽ đào thải nó: tùy sống sẽ khước từ những tín hiệu do thù trán chuyển xuống... và trong khi đó, não giữa sẽ cố gắng một cách tuyệt vọng lý giải khác đi về cảnh tượng kia, trước khi chuyển nó về tùy sống và rủi ro của hành động xác thịt.

A-xít là một loại ma túy tương đối *phức tạp*, xét theo tác động của nó, trong khi mescaline lại khá đơn giản, và dễ hiểu – nhưng trong một cảnh như thế này, sự khác biệt là về mặt học thuật. Bởi đơn giản, tại hội thảo này người ta chẳng kêu gọi gì ngoài việc tiêu thụ thật nhiều Chất giảm đau: Viên đỏ, Cỏ, và Rượu, bởi vì toàn bộ chương trình này dường như đã được những kẻ phê thuốc Seconal sắp đặt từ năm 1964.

Nơi đây có hơn một ngàn cảnh sát đang bảo nhau rằng “chúng ta *phải* công nhận văn hóa ma túy,” nhưng bọn họ không hề có lấy một ý tưởng phải bắt đầu từ đâu. Họ thậm chí không thể *tìm được* một ý tưởng chết tiệt nào hết. Có những tin đồn hành lang rằng có lẽ Mafia đứng sau vụ này. Hay có lẽ là Beatles. Có lần, một khán giả đã hỏi Bloomquist ông ta có nghĩ “cư xử kỳ quặc” của Margaret Mead, gần đây, có thể được lý giải do nghiện cần sa không.

“Tôi thực sự không biết,” Bloomquist đáp. “Nhưng ở tuổi của bà ấy, nếu bà ấy có hút cỏ, thì bà ấy sẽ bay một chuyến nhớ đời.”

Khán giả cười rồ lên trước nhận xét này.

Luật sư quay sang thì thầm rằng hẳn sẽ bỏ hội nghị. “Tôi sẽ xuống sòng bạc,” hẳn nói. “Tôi biết nhiều cách lãng phí thời gian hay hơn ngồi đây nghe mấy thứ vớ vẩn *này*.” Hẳn đứng lên, làm đổ gạt tàn khỏi tay ghế, rồi nhào ra lối đi về phía cửa.

Cách xếp đặt ghế ngồi không dành cho việc đi lại bừa bãi. Mọi người cố nhường đường cho hẳn, nhưng không còn chỗ để mà nhúc nhích.

“Cẩn thận đấy!” ai đó hét lên khi hẳn đẩy người họ.

“Địt mẹ mày!” hẳn gầm gừ.

Lúc này, hẳn gần ra đến cửa. “Tôi phải *ra!*” hẳn quát. “Tôi không *thuộc* về nơi này!”

“Xéo đi,” một giọng nói.

Hẳn dừng lại, nhìn quanh – rồi hẳn dường như nghĩ nên thôi, và lại đi tiếp. Lúc hẳn ra đến cửa, toàn bộ cuối phòng bị náo loạn. Đến cả Bloomquist, ở phía trên sân khấu, dường như cũng nhận ra rắc rối từ phía xa. Ông ta ngừng nói và lo lắng nhìn theo hướng tiếng ồn ào. Có lẽ ông ta

nghĩ rằng cái cọ đã nổ ra – có lẽ một cuộc xung đột chủng tộc nào đấy, một chuyện không thể đẹp.

Tôi đứng lên và phăm phăm về phía cửa. Dường như đấy là lúc thích hợp để chạy trốn. “Xin lỗi, tôi thấy buồn nôn,” tôi nói với cái chân đầu tiên tôi dẫm lên. Nó giật lại, và tôi lại nói, “Xin lỗi, tôi sắp nôn rồi... xin lỗi, nôn... xin thứ lỗi, vâng, thấy buồn nôn...”

Lần này, lối đi mở ra rất tử tế. Không một lời phản đối. Những bàn tay thực sự giúp tôi đi qua. Họ sợ tôi sắp phun ra, và không ai muốn như thế – ít nhất là không nôn lên người họ. Tôi đến cửa chỉ mất bốn lăm giây.

Luật sư đã ngồi ở quán bar, đang gán gẫu với một tay cầm độ tứ tuần, dáng thể thao, thẻ tên bằng nhựa cho biết anh ta là Ủy viên Công tố từ nơi nào đó ở Georgia. “Tôi á, tôi ghiền whisky,” anh ta đang nói. “Nơi thành phố tôi sống, chúng tôi không có nhiều vấn đề về ma túy.”

“Anh sẽ gặp đấy,” luật sư nói. “Sẽ có hôm đang ngủ, anh tỉnh dậy và thấy một tên nghiện đang phá nát phòng ngủ của anh.”

“Không!” người Georgia nói. “Không phải ở chỗ tôi.”

Tôi nhập bọn với họ, và gọi một rum đá, loại cốc cao.

“Anh cũng người California,” anh ta nói. “Bạn anh đây đang kể cho tôi về dân nghiện.”

“Bọn họ ở khắp nơi,” tôi nói. “Không ai an toàn. Và ở miền Nam lại càng không. Bọn họ thích thời tiết ấm.”

“Bọn họ hành động theo cặp,” luật sư nói. “Đôi khi theo băng đảng. Bọn họ trèo vào phòng ngủ, và ngồi lên ngực anh, với mấy con dao Bowie to bự.” Hắn gật đầu nghiêm nghị. “Bọn họ thậm chí còn ngồi lên *ngực vợ anh* – kẻ lưỡi dao lên sát cổ cô ấy.”

“Chúa toàn năng ời,” gã người miền nam nói. “Chuyện quái gì đang xảy ra trên đất nước này vậy?”

“Chẳng bao giờ anh tin nổi đâu,” luật sư nói. “Ở LA chuyện này ngoài tầm kiểm soát rồi. Ban đầu là ma túy, giờ là ma thuật.”

“Ma thuật à? Mẹ kiếp, đừng nói thế chứ!”

“Cứ đọc báo mà xem,” tôi nói. “Anh bạn này, anh không biết rắc rối cho tới khi anh gặp một lũ nghiện phát điên vì muốn người hiến tế!”

“Không!” anh ta nói. “Đó là chuyện viển vông khoa học!”

“Ở chỗ *chúng tôi* thì không phải vậy,” luật sư nói. “Quý thần ơi, chỉ ở Malibu thôi, lũ thờ Satan này đã giết ít nhất sáu đến tám người *mỗi ngày*.” Hãn dừng lại nhấp rượu. “Và chúng chỉ muốn máu,” hãn nói tiếp. “Bọn chúng bắt người ngay trên đường nếu buộc phải thế.” Hãn gật gù. “Thôi đúng rồi. Mới hôm trước, đã xảy vụ bọn chúng bắt một cô gái ngay ngoài một cửa hiệu Mc Donald. Cô gái là nhân viên của quán. Tám mười sáu tuổi... có nhiều người chứng kiến!”

“Chuyện gì xảy ra?” bạn của chúng tôi nói. “Bọn chúng đã *làm* gì cô gái?” Anh ta dường như rất kích động vì điều đang nghe thấy.

“*Làm gì à?*” luật sư nói. “Chúa ơi. Bọn chúng chặt đầu cô gái ngay trong bãi đỗ xe. Rồi chúng khoét đủ các lỗ và hút máu cô ta!”

“Chúa lòng lạnh ơi!” Người Georgia kêu lên. “Và không ai *làm* gì sao?”

“Họ *có thể* làm gì đây?” tôi nói. “Gã chặt đầu cao tầm hai mét và nặng một trăm bốn chục kilo. Hãn nhét hai khẩu Luger, và những tên khác dùng loại M-16. Bọn họ đều là cựu binh...”

“Gã to con từng là thiếu tá Hải quân,” luật sư nói. “Chúng tôi biết hãn sống ở đâu, nhưng chúng tôi không thể đến gần nhà hãn.”

“Không!” anh bạn chúng tôi kêu. “Không phải thiếu tá!”

“Hãn muốn lấy tuyến tủy,” tôi nói. “Nên trông hãn mới hộ pháp thế. Khi hãn bỏ Hải quân, hãn chỉ là một *gã nhỏ con*.”

“Ôi Chúa ơi!” bạn của chúng tôi nói. “Thật kinh khủng!”

“Chuyện xảy ra hàng ngày ấy mà,” luật sư nói. “Thường thì cả gia đình. Trong đêm. Hầu hết đều ngủ cho đến khi họ cảm thấy đầu mình rời ra – và lúc ấy dĩ nhiên là quá muộn.”

Tay phục vụ quầy bar dừng lại hóng hớt. Tôi đã quan sát gã. Trông gã không hề bình tĩnh.

“Ba rum nữa,” tôi nói. “Cho nhiều đá vào, và vài lát chanh.”

Gã gật đầu, nhưng tôi có thể thấy đầu óc gã không để tâm vào công việc. Gã đang nhìn chăm chăm thẻ tên của chúng tôi. “Các anh dự hội nghị cảnh sát trên kia à?” cuối cùng gã nói.

“Chắc chắn rồi, anh bạn ạ,” người Georgia nói với nụ cười lớn.

Gã pha rượu lắc đầu buồn bã. “Tôi cũng nghĩ vậy,” gã nói. “Trước giờ ở quán bar này tôi chưa bao giờ nghe những chuyện như vậy. Chúa ơi! Sao các anh *chịu* nổi công việc như thế?”

Luật sư cười với gã. “Chúng tôi *thích* công việc này,” hăn nói. “Công việc hấp dẫn.”

Gã pha rượu rụt lại; khuôn mặt gã là cái mặt nạ kinh tởm.

“Cậu làm sao thế?” tôi nói. “Phải *có người* làm công việc này chứ.”

Gã nhìn chăm chăm tôi một lúc, rồi quay mặt đi.

“Làm đồ uống mau lên,” luật sư nói. “Chúng tôi khát rồi.” Hăn cười phá lên và trợn mắt khi gã pha rượu liếc nhìn. “Chỉ *hai* rum thôi,” hăn nói. “Làm cho tôi một Bloody Mary.”

Gã pha rượu dường như cứng người, nhưng anh bạn Georgia không nhận ra. Tâm trí của anh ta đang ở nơi khác. “Trời ơi, tôi ghét phải nghe chuyện này,” anh ta nói khẽ. “Bởi vì mọi việc xảy ra ở California dường như sớm muộn gì cũng xảy ra chỗ chúng tôi. Hầu khắp Atlanta, nhưng tôi đoán hồi đấy lũ khốn kiếp kia còn *chưa quấy rối*. Lúc đấy chúng tôi chỉ cần giám sát bọn chúng. Bọn chúng không hay lai vãng lung tung...” Anh ta nhún vai. “Nhưng lúc này, Chúa ơi, *không ai* được an toàn cả. Bọn chúng có thể xuất hiện bất kỳ đâu.”

“Anh nói đúng,” luật sư nói. “Chúng tôi đã hiểu như thế ở California. Anh còn nhớ Manson xuất hiện ở đâu không? Ngay giữa Thung lũng Chết. Hăn có cả một đội quân bạn tình ngoài kia. Chúng ta chỉ bắt được vài tên. Hầu hết chúng đã bỏ trốn; nấp vào những đụn cát, như những con kỳ đà... và tất cả bọn chúng trần truồng, nhưng lại có vũ khí.”

“Bọn chúng sẽ mau chóng xuất hiện khắp nơi,” tôi nói. “Và hãy hi vọng rằng chúng ta đã sẵn sàng đối phó với chúng.”

Gã người Georgia dấm nắm tay lên bàn. “Nhưng chúng ta không thể tự trói mình trong nhà như tù nhân được!” anh ta gào. “Chúng ta thậm chí không biết bọn người này là ai! Làm sao *nhận ra* chúng!”

“Không thể đâu,” luật sư đáp. “Cách duy nhất là đối mặt với chúng – quyết đấu với bọn cặn bã này đến cùng!”

“Ý anh là sao?” anh ta hỏi.

“Anh *biết* tôi nói gì mà,” luật sư nói. “Chúng tôi đã làm rồi, và chúng tôi chắc chắn sẽ làm tiếp.”

“Chặt đầu lũ khốn kiếp,” tôi nói. “Tất cả bọn chúng. Ở California chúng tôi đã làm thế.”

“Sao cơ?”

“Chắc chắn rồi,” luật sư nói. “Mọi chuyện được giữ kín, nhưng những ai *quan tâm* về sau đều ủng hộ chúng tôi.”

“Chúa ơi! Tôi không biết ở đó lại tồi tệ thế!” anh bạn chúng tôi nói.

“Chúng tôi giấu kín,” tôi nói. “Đó không phải điều nên nói trên hội nghị, ví dụ vậy. Khi có mặt cánh báo chí.”

Anh bạn chúng tôi đồng ý. “Chắc là không rồi!” anh ta nói. “Bọn khốn đấy sẽ lải nhải mãi.”

“Chó doberman không nói,” tôi nói.

“Gì cơ?”

“Đôi khi giật dây buộc lưng còn dễ hơn,” luật sư nói. “Bọn chúng chống trả quyết liệt nếu anh chặt đầu chúng mà không có lũ chó.”

“Chúa toàn năng ơi!”

Chúng tôi bỏ anh ta ở quầy bar, đang lắc đá trong ly, mặt không cười. Anh ta lo lắng nghĩ xem có nên kể chuyện đó cho vợ không. “Cô ấy sẽ không bao giờ hiểu được,” anh ta lẩm bẩm. “Các anh biết phụ nữ thế nào mà.”

Tôi gật gù. Luật sư đã đi rồi, đang chạy lon ton qua mê cung những máy đánh bạc đến cửa chính. Tôi nói lời tạm biệt anh bạn của chúng tôi, cảnh báo anh ta đừng hé gì chuyện chúng tôi vừa kể.

8

Người đẹp Cửa sau...

Cuối cùng là Một chút về cuộc đua xe nghiêm túc trên phố Strip

Đôi khi, vào nửa đêm, luật sư muốn cà phê. Hãn nôn khá thường xuyên khi chúng tôi lái xe quanh phố Strip, và sườn phải con xe Whale nham nhở ghê gớm. Chúng tôi chờ dẫn ở đèn giao thông trước Silver Slipper bên cạnh một xe Ford xanh to vật mang biển số Oklahoma... hai cặp trông như lợn ngòai trong xe, có lẽ là cảnh sát từ Muskogee, tranh thủ Hội nghị Ma túy để cho vợ mình đi Vegas một chuyến. Bọn họ trông như vừa ăn được Caesar's Palace chừng 33 đô tại bàn blackjack, và bây giờ bọn họ tiến đến Circus–Circus để ăn mừng...

...nhưng đột nhiên, bọn họ thấy mình đang ở cạnh một chiếc Cadillac mui trần màu trắng, khắp xe đầy chất nôn mửa và một gã người Samoa nặng gần 140 cân mặc áo phông lưới màu vàng gào thét với họ:

“Này! Các người muốn mua heroin không?”

Không lời đáp. Không dấu hiệu nhận thấy. Bọn họ đã được cảnh báo về chuyện tào lao thế này: Cứ lờ đi...

“Này, lũ da trắng!” luật sư rú lên. “Mẹ kiếp, tôi nói thật! Tôi muốn bán cho các người hàng nguyên chất!” Hãn đang nhòai người ra khỏi xe, rất gần họ. Nhưng vẫn không ai trả lời. Tôi liếc nhìn sang, rất nhanh, và thấy bốn khuôn mặt người Mỹ trung lưu đơ ra vì sốc, họ cứ nhìn chăm chăm về đằng trước.

Chúng tôi ở làn xe giữa. Rẽ trái đột ngột là phạm luật. Chúng tôi phải đi thẳng và khi đèn đổi màu thì trốn thoát ở góc phố tiếp theo. Tôi chờ đợi,

nóng lòng kê chân lên ga...

Luật sư đang mất kiểm soát: “Heroin rẻ tiền thôi!” hấn hét. “Đây là hàng xịn! Các người không bị nghiện đâu! Mẹ kiếp, tôi *biết* mình có chứ!” Hấn đập vào thành xe, như để gây chú ý... nhưng họ không muốn dính vào chúng tôi.

“Các người chưa bao giờ nói chuyện với *cựu binh* à?” luật sư nói. “Tôi vừa từ Việt Noam về. Đây là *xì ke*! Nguyên chất!”

Đột nhiên đèn đổi màu và chiếc xe Ford lao lên như quả tên lửa. Tôi đạp mạnh ga và chạy bên cạnh họ khoảng chừng hai trăm thước, nhìn trong gương để canh chừng bọn cớm, trong khi luật sư cứ gào rú với bọn họ: “Bắn đi! Mẹ kiếp! Xì ke! Máu! Heroin! Hiếp dâm! Rẻ tiền! Cộng sản! Đâm ngay vào mắt chúng mày đi!”

Chúng tôi chạy tốc độ cao đến Circus–Circus và chiếc xe Oklahoma rẽ trái, đang cố vào làn đường rẽ. Tôi đạp số cho xe chạy chậm hơn, và chúng tôi chạy sát nhau một lúc. Hấn không định đâm vào tôi; trong mắt hấn là nỗi hoảng hốt...

Gã ngồi ghế sau đã mất tự chủ... gã luồn qua người vợ và găm gờ diên đại: “Lũ khốn chúng mày! Dừng lại tao sẽ giết! Mẹ cha chúng mày! Đồ khốn nạn!” Hấn dường như sẵn sàng thò ra cửa sổ và nháy vào xe chúng tôi, tức diên máu. Thật may, chiếc Ford là loại xe hai cửa. Hấn không thể chui ra ngoài được.

Chúng tôi sắp đến chỗ đèn giao thông và chiếc Ford vẫn cố rẽ sang trái. Cả hai xe đều chạy kịch kim. Tôi liếc ra sau và thấy chúng tôi đã bỏ dòng xe cộ rất xa; có một khoảng trống phía bên phải. Nên tôi đạp phanh, luật sư dúm vào bảng điều khiển, và trong tích tắc chiếc xe Ford vọt lên trước, tôi cắt đuôi hấn và đánh vào lề đường. Một pha rẽ ngoặt ba làn. Nhưng đã thành công. Chúng tôi bỏ chiếc xe Ford nằm trơ giữa đoạn giao cắt, đang kẹt giữa cú rẽ trái chát chúa. Nếu không may, gã kia sẽ bị bắt vì lái ẩu.

Luật sư cười khi chúng tôi chạy số chậm cà giạt, vào ban đêm, qua con phố nhỏ bụi bặm sau Desert Inn. “Trời đất ơi,” hấn nói. “Cái bọn Okie phần khích đấy. Gã ngồi ghế sau định *cản* tôi kia! Ghê thật, hấn sùi cả bọt mép.”

Hắn gật đầu nghiêm nghị. “Đáng ra phải dùng bình xịt cho hắn... thằng tội phạm tâm thần, bệnh toàn tập... ai biết được lúc nào chúng lên cơn.”

Tôi đánh xe vào đoạn rẽ đường như dẫn ra khỏi mê cung – nhưng thay vì trượt dài, con xe của vợ suýt thì lật ngược.

“Vãi cả cứt!” luật sư gào lên. “Bật cái đèn chết tiệt lên!” Hắn đang bám vào kính chắn gió... và đột nhiên hắn lại nghiêng sang sườn xe và lại Phun Nước Đại.

Tôi không chịu giảm tốc độ chừng nào biết chắc không còn ai đuổi theo – nhất là chiếc Ford Oklahoma kia: mấy kẻ đó cực kỳ nguy hiểm, ít nhất là cho tới khi bọn họ bình tĩnh trở lại. Họ có báo cảnh sát cuộc đụng độ chớp nhoáng kinh hoàng này không? Có lẽ không. Chuyện xảy ra quá nhanh, không có nhân chứng, và khả năng cao là không ai tin bọn họ. Cái ý nghĩ có hai tên nghiện trên xe Cadillac mui trần, chạy lạng nhặng dọc phố Strip, quấy rối những người hoàn toàn xa lạ chỗ đèn giao thông, mới nghe qua thì quả là lỗ bịch. Cả Sonny Liston cũng không mất kiểm soát đến thế.

Chúng tôi lại rẽ tiếp, và cũng suýt nữa lật xe. Coupe de Ville không phải là cỗ máy lý tưởng để cua góc tốc độ cao trong khu vực dân cư. Vô-lăng xoay nhẹ quá... không giống như Red Shark, vốn là loại xe đáp ứng rất tinh tế trong những tình huống đòi hỏi cú drift nhanh bốn bánh. Nhưng xe Whale – thay vì trượt đi vào thời khắc quan trọng – thì nó có xu hướng *hãm lại*, nên mới có cảm giác “bắt đầu nào” đến buồn nôn đó.

Lúc đầu, tôi nghĩ đó chỉ là vì lốp non, nên tôi đưa nó vào trạm Texaco cạnh Flamingo và bơm căng mỗi lốp năm chục cân Anh – khiến gã nhân viên hoảng hốt, cho tới khi tôi giải thích rằng đó là lốp “thử nghiệm”.

Mỗi lốp năm chục cân không giúp gì bẻ góc, nên vài tiếng sau tôi quay lại và bảo gã tôi muốn thử bảy mươi lăm cân. Gã lắc đầu lo lắng: “Tôi không làm đâu,” gã nói, đưa cho tôi cần bơm hơi. “Đây này. Lốp của ông. Ông đi mà bơm.”

“Có chuyện gì thế?” tôi hỏi. “Anh nghĩ chúng không *chịu* được à?”

Gã gật đầu bỏ đi khi tôi khom người xử lý lốp trước bên trái. “Ông nói đúng,” gã nói. “Xe này lốp trước cần bơm hai tám cân, còn lốp sau là ba

hai. Trời đất ơi, năm mươi là quá *nguy hiểm*, còn bảy mươi lăm thì đúng là điên. Chúng sẽ nổ mất.”

Tôi lắc đầu và vẫn bơm lốp trước. “Tôi đã bảo rồi,” tôi nói. Phòng nghiên cứu Sandoz đã thiết kế loại lốp này. Chúng là loại đặc biệt. Tôi có thể bơm lên tận một trăm cân Anh.

“Lạy Chúa toàn năng!” gã rên rỉ. “Đừng bơm ở đây.”

“Hôm nay thì không,” tôi đáp. “Tôi muốn xem bảy lăm cân thì chúng cua góc làm sao.”

Gã cười khục khặc. “Ông muốn cua cũng chả được.”

“Để rồi xem,” tôi nói, và cầm cần bơm hơi ra chỗ lốp sau. Quả thật, tôi cũng lo lắng. Hai lốp trước còn căng hơn cả mặt trống; trông chúng như thể gỗ tếch khi tôi lấy gậy gõ lên. Nhưng cái quái gì thế? Tôi nghĩ. Nếu chúng nổ, thì có làm sao? Không phải bao giờ người ta cũng có cơ hội chạy thử nghiệm giới hạn trên một chiếc xe Cadillac còn gin và bốn chiếc lốp 80 đô mới cứng. Tôi chỉ biết con xe sẽ bắt đầu cua góc như một chiếc Lotus Elan. Nếu không, tôi chỉ cần gọi đại lý VIP và bảo họ đưa chiếc khác đến đây... có lẽ dọa sẽ kiện họ ra tòa nếu cả bốn lốp đều nổ khi tôi đang lái trên đường đông người. Lần tới sẽ yêu cầu một chiếc Eldorado, với bốn quả lốp Michelin X. Và cứ tính cả vào thẻ... cho St. Louis Browns thanh toán.

Hóa ra, chiếc Whale cư xử rất tử tế khi áp lực lên lốp xe thay đổi; Xe chạy hơi cứng, tôi có thể cảm thấy từng viên sỏi trên đường cao tốc, cảm giác như trượt pa-tanh trên bãi đá sỏi... nhưng con xe lại bắt đầu cua góc một cách rất chắt chơi, rất giống lái một chiếc mô tô ở tốc độ kịch kim trong trời mưa nặng hạt: một cú trượt và XOËT, xe nằm nghiêng, người lộn xuống đất, hai tay ôm đầu.

Chừng ba mươi phút sau vụ đụng độ với bọn Okie, chúng tôi ghé vào quán ăn tối mở suốt đêm trên đường cao tốc Tonopah, ngoại ô một khu ổ chuột/ bản tiện tên là “Bắc Las Vegas.” Đó thực sự đúng nghĩa là ngoài

phạm vi thành phố Vegas. Bắc Vegas là nơi bạn có thể đến khi bạn dính quá nhiều phốt ở phố Strip, và khi bạn không được chào đón ngay tại những khu nhà giá rẻ ở trung tâm thành phố quanh Casino Center.

Đây là câu trả lời của Nevada với Đông St. Louis – một khu ổ chuột, một bãi tha ma, điểm dừng cuối cùng trước khi lưu vong vĩnh viễn đến Ely hay Winnemucca. Bắc Vegas là bến đỗ của cô điểm già bước sang tứ tuần và khi băng đảng ở phố Strip đã quyết không còn hợp với công việc cùng các tay chơi lớn... hay một kẻ ma cô nợ đậm Sands... hay loại mà ở Vegas người ta vẫn gọi là “con nghiện.” Đây có thể gần như bất cứ ai, từ một tên nghiện rượu đến nghiện ma túy, nhưng theo ngôn ngữ chuyên môn mà người ta thừa nhận, thế nghĩa là đã hết chỗ ở những nơi tử tế.

Những khách sạn và sòng bạc lớn trả rất nhiều cho bảo kê để đảm bảo rằng những tay chơi lớn không gây rắc rối, dù là tạm thời, bằng những “hành động không mong muốn.” An ninh ở chỗ như Caesar’s Palace là cực kỳ thắt chặt và nghiêm ngặt. Ở bất kỳ thời điểm nào, khoảng một phần ba số người trên sàn hoặc là cò mồi hoặc là chó canh. Những kẻ say xỉn chốn công cộng và dân móc túi nổi tiếng bị xử lý ngay lập tức – tổng ra bãi đỗ xe bởi lũ côn đồ hoạt động như Mật Vụ, rồi được cho một bài học cá nhân chớp nhoáng, mà học phí phải trả là phần rặng lợi cộng với những khó khăn khi kiếm sống bằng hai cánh tay gãy.

“Phần chìm” của Vegas có lẽ là một dạng xã hội khép kín nhất kiểu tây Cicily – và xét về phía cạnh lối sống hàng ngày của nơi này, thì nó không khác mấy, dù Ông Trùm là Lucky Luciano hay Howard Hughes. Trong một nền kinh tế mà Tom Jones có thể kiếm 75.000 đô la một tuần cho hai buổi diễn một đêm ở Caesar, thì vệ sĩ là không thể thiếu được, và bọn họ không quan tâm ai ký tên lên tờ séc. Một mỏ vàng như Vegas tự nuôi dưỡng quân đội của riêng nó, giống như bất cứ mỏ vàng nào khác. Những tên vai u thịt bắp đánh thuê có xu hướng tích tụ thành những lớp xung quanh các trụ tiền bạc/quyền lực... và ở Vegas, càng nhiều tiền thì càng nhiều quyền lực bảo vệ.

Nên một khi bạn vào danh sách đen ở phố Strip, vì bất kỳ lý do nào, thì bạn hoặc là ra khỏi thành phố hoặc là phải về nghỉ ngơi tại một chốn bỏ

quên, tồi tàn và rẻ tiền ở Bắc Vegas... ở đây với những tên tội phạm, gái điếm, con nghiện và đủ hạng bỏ đi khác. Có nghĩa nếu đang đêm bạn muốn mua ma túy mà không được ai chỉ trở, thì cứ đến Bắc Vegas.

Nếu bạn tìm cocaine, và bạn đã có sẵn mấy tờ tiền mặt và biết mặt ngữ, thì bạn nên ở lại phố Strip và kiếm một ả điếm quan hệ rộng, kẻ mua lần đầu sẽ chịu mất ít nhất một tờ.

Và quá nhiều cho mấy chuyện đó. Chúng tôi không hợp khuôn. Không có công thức chung, nghĩa là đến Vegas trên chiếc Cadillac trắng đầy ma túy và không ai lẫn lộn với ai cả. Phong cách Fillmore không bao giờ bám trụ được ở đây. Những người như Sinatra và Dean Martin vẫn được xem như là “lập dị” ở Vegas. “Báo chí ngầm” ở đây – *Báo Tự do* Las Vegas – là tiếng vọng thận trọng của tờ *Nhân dân Thế giới*, hay có lẽ *Người bảo vệ Quốc gia*.

Một tuần ở Vegas giống như sên nhàn vào một Hộp Thời gian, một cuộc quay về cuối những năm năm mươi. Điều này hoàn toàn có thể hiểu được khi bạn thấy những người đến đây, Những Kẻ Vung Tay Quá Trán từ những nơi như Denver và Dallas. Cùng với Hội nghị Câu lạc bộ Quốc gia Nai Sừng Tắm (dân mọi không được tham gia) và Cuộc Tuần hành của Tình nguyện viên Chăn cừu miền Tây. Những người này sẽ phát điên toàn tập khi thấy cảnh một mục điếm già thoát y đến trên người chỉ còn miếng che ngực, rồi vừa nhảy cồm vừa đi vào trên nền âm thanh chói chúa của hàng chục con nghiện tuổi ngũ tuần đang gào rú “Khúc ca thánh Chín.”

Tâm ba giờ, chúng tôi dừng ở bãi đỗ xe tại quán ăn đêm ở Bắc Vegas. Tôi đang tìm một tờ *Thời báo* bản Los Angeles, để đọc tin tức thế giới bên ngoài, nhưng liếc qua chồng báo thôi cũng đủ khiến ý tưởng đó trở thành câu chuyện cười vô vị. Ở Bắc Vegas người ta không cần *Thời báo*. Không có tin nghĩa là tin tốt.

“Báo chí khốn kiếp,” luật sư nói. “Cái chúng ta cần ngay lúc này là cà phê.”

Tôi đồng ý, nhưng tôi đã trộm được một tờ *Sun* bản Vegas. Đó là số báo ngày hôm qua, nhưng tôi không quan tâm. Cái ý nghĩ đi vào quán cà phê mà không có nổi tờ báo trong tay làm tôi lo lắng. Bao giờ cũng có Mục Thế

thao; phát hoảng vì tỉ số bóng chày và những tin đồn về giải bóng đá chuyên nghiệp: “Bart Starr thua Thugs ở Chicago Tavern; Packers Muốn Thương lượng”... “Namath bỏ Jet để làm Thống đốc bang Alabama”... và một phỏng đoán trên trang 46 về một tân binh tên Harrison Fire, mục Cá cược: chạy một trăm mét hết đúng chín giây, 344 cân Anh^[27] và vẫn tăng.

“Anh Fire này đúng là một hứa hẹn,” huấn luyện viên nói. “Hôm qua, trước giờ tập, anh ta chỉ dùng tay không mà phá một xe buýt Greyhound, và đêm qua anh ta làm hỏng cả một đường hầm. Anh ta có tố chất lên ti-vi màu. Tôi không phải là người thiên vị, nhưng có vẻ như chúng ta phải dành chỗ cho anh ấy.”

Quả vậy. Bao giờ cũng có chỗ trên truyền hình cho một người có thể đánh người khác thành bột nhão trong đúng chín giây... Nhưng đêm nay, không có nhiều người hạng này quy tụ trong Coffe Lounge Sao Bắc. Chúng tôi có chỗ cho riêng mình – quả là may mắn, bởi vì chúng tôi đã ăn thêm hai miếng mescaline trên đường tới đây, và hệ quả bắt đầu hiển thị.

Luật sư không còn nôn mửa, cũng không hành động bệnh hoạn. Hẳn gọi cà phê với phong thái một kẻ đã từ lâu quen được phục vụ nhanh. Cô phục vụ có dáng vẻ một ả điếm già cuối cùng đã tìm thấy chỗ của mình trên đời. Cô ta chắc chắn *trông nom* chỗ này, và cô ta nhìn chúng tôi với thái độ khó chịu thấy rõ khi chúng tôi ngồi lên ghế.

Tôi chẳng mấy để ý. Quán Coffee Lounge Sao Bắc dường như là nơi khá an toàn để chúng tôi tránh cơn bão trong người. Có những nơi bạn bước vào – trong công việc như thế này – và biết sẽ rất nặng nề. Vấn đề không phải các chi tiết. Điều bạn biết chắc ấy là bộ não của mình bắt đầu rập rình theo những rung chấn dữ dội khi bạn bước đến cửa. Cái gì đó hoang dã và ác độc sắp sửa xảy ra; và nó sẽ dính líu đến *ta*.

Nhưng không khí ở Sao Bắc không có gì làm tôi phải cảnh giác. Cô phục vụ thù nghịch một cách bị động, nhưng tôi đã quen với điều đó. Cô ta là một phụ nữ phốp pháp. Không béo, nhưng to lớn theo mọi chiều kích, cánh tay dài gân guốc và quai hàm của kẻ lăm lờ. Một tác phẩm biếm họa Jane Russell đã bị phai nhòe: cái đầu lớn với mái tóc đen, khuôn mặt như bị

rạch ra vì son môi và bộ ngực cỡ 48 Double-E hẳn là vô cùng nổi vào khoảng hai mươi năm trước khi cô ta là Hàng dùng chung của Thiên thần Địa ngục phân hội Berdoo^[28]... nhưng giờ đây cô ta mắc kẹt trong một bộ áo ngực hồng khổng lồ co giãn trông như băng cứu thương lộ ra dưới những sợi tơ trắng mượt mồ hôi trên bộ đồng phục của cô ta.

Có lẽ cô ta đã kết hôn, nhưng tôi không muốn phỏng đoán. Điều tôi muốn ở cô ta, đêm nay, là một ly cà phê đen và một chiếc bánh hamburger 29 xen có dưa góp và hành. Không phiền hà, không chuyện trò – chỉ là một chốn dừng chân và nghỉ ngơi. Tôi còn không thấy đói.

Luật sư không có báo hay gì khác để thu hút tập trung của hẳn. Nên buồn chán quá, hẳn nhắm vào cô phục vụ. Cô ta đang chờ chúng tôi gọi món như một con robot, thì hẳn thụi một cú xuyên qua cái vẻ căng căng kia bằng yêu cầu “hai cốc nước mát – có đá.”

Luật sư uống một hơi, rồi gọi cốc khác. Tôi nhận thấy rằng cô phục vụ dường như căng thẳng.

Khỉ thật, tôi nghĩ. Tôi đang đọc truyện cười.

Chừng mười phút sau, khi cô ta mang bánh đến, tôi thấy luật sư đưa cho cô ta chiếc khăn có viết gì trên đó. Hẳn làm một cách ngẫu nhiên, nét mặt không tỏ vẻ gì. Nhưng tôi biết, từ những xung động, rằng sự bình yên của chúng tôi bắt đầu tan tác.

“Cái gì thế?” tôi hỏi hẳn.

Hẳn nhún vai, cười mơ hồ với cô phục vụ, cô ta đang đứng cách chừng mười bước chân, ở phía quầy, lưng quay về chúng tôi trong khi cô ta mãi suy nghĩ về chiếc khăn. Cuối cùng cô ta quay sang nhìn chăm chăm... rồi bước đến quyết đoán và vứt cái khăn vào người luật sư.

“Thế này là sao?” cô ta cúi.

“Một chiếc khăn,” luật sư nói.

Một thoáng yên lặng ghê tởm, rồi cô ta bắt đầu gào: “Đừng vớ vẩn với tôi! Tôi *biết* thế nghĩa là sao! Đồ ma cô béo ị khốn kiếp!”

Luật sư nhặt khăn lên, nhìn thứ hẳn viết, rồi thả xuống bàn. “Đó là tên một con ngựa trước đây của tôi,” hẳn điềm tĩnh nói. “Cô bị *làm* sao thế?”

“Cái đồ–con–hoang nhà ông!” cô ta thét. “Ở đây tôi chịu đủ thứ cứt đá, nhưng mẹ kiếp, tôi chắc chắn không phải cởi đồ một tên *ma cô mọi!* [29]”

Chúa ơi! Tôi nghĩ. Chuyện gì thế này? Tôi đang nhìn bàn tay người đàn bà đấy, hi vọng cô ta không cầm thứ gì đó sắc hay nặng. Tôi cầm chiếc khăn lên và đọc xem tên khốn đã ghi lên đó, chữ màu đỏ viết rất cẩn thận: “Người đẹp Cửa sau?” Dấu hỏi được nhấn mạnh.

Người phụ nữ lại gào tiếp: “Trả tiền và cút ra khỏi đây! Hay muốn tôi gọi cảnh sát?”

Tôi lấy ví, nhưng luật sư đã đứng lên rồi, không rời mắt khỏi người phụ nữ kia... rồi hấn thò tay qua áo, không phải vào túi, và bất ngờ lôi ra con Gerber Mini–Magnum, lưỡi dao màu bạc ghê rợn mà cô phục vụ dường như hiểu ngay lập tức.

Cô ta chờ người: mắt điên dại nhìn lưỡi dao. Luật sư, vẫn nhìn cô ta, bước dọc lối đi sáu bước và nhắc điện thoại lên. Hấn cắt dây, rồi mang ống nghe đến ghế và ngồi xuống.

Cô phục vụ không cử động. Tôi ngậy ra vì sốc, không biết nên bỏ chạy hay bắt đầu cười.

“Bánh trứng chanh giá bao nhiêu?” luật sư hỏi. Giọng hấn thản nhiên, như thể hấn vào quán và đang tranh luận xem gọi món gì.

“Ba lăm xen!” người phụ nữ thốt ra. Mắt cô ta căng lên vì sợ, nhưng bộ não dường như vẫn hoạt động nhờ động cơ sinh tồn cơ bản nào đó.

Luật sư bật cười. “Ý tôi là *nguyên cả* chiếc bánh,” hấn nói.

Cô ta rên rỉ.

Luật sư mang hóa đơn đến quầy. “Cứ tính năm đô đi,” hấn nói, “được chưa?”

Cô ta gật đầu, vẫn cứng người, nhìn luật sư khi hấn bước quanh quầy và lấy chiếc bánh ra khỏi hộp trưng bày, tôi chuẩn bị ra đi.

Cô phục vụ rõ ràng vẫn đang sốc. Cái cảnh con dao được rút trong khi cãi cọ chắc hấn châm ngòi cho những ký ức tồi tệ. Cái nhìn trừng trừng trong mắt cô ta như muốn nói cổ họng cô ta đã bị cắt. Cô ta vẫn trong cơn bất động khi chúng tôi đi ra.

9

Suy sụp ở Đại lộ Thiên đường

- **L**ỜI NGƯỜI BIÊN TẬP:

Ở thời điểm này của ký sự, tiến sĩ Duke dường như đã suy sụp hoàn toàn; bản thảo đầu tiên tàn mạt đến mức chúng tôi buộc phải tìm cuốn băng ghi âm ban đầu và gỡ băng theo đúng nguyên văn. Chúng tôi không hề sửa lại phần này, và tiến sĩ Duke không chịu đọc. Không cách nào liên lạc với ông ấy. Địa chỉ liên lạc duy nhất chúng tôi có, trong thời gian này, là một chiếc điện thoại lưu động đậu đó trên đường cao tốc 61 – và mọi nỗ lực liên lạc với Duke theo số điện thoại đều vô ích.

Để đảm bảo sự thuận túy báo chí, chúng tôi xuất bản phần sau đây như khi gỡ băng – một trong nhiều cuốn băng tiến sĩ Duke gửi nhằm mục đích xác minh – cùng bản thảo của ông. Theo cuốn băng, phần này xảy ra sau một cơn phê thuốc liên quan đến Duke, luật sư của ông ấy và một người phục vụ tại một quán ăn mở suốt đêm ở Bắc Vegas. Căn nguyên cuộc trò chuyện sau đây dường như dựa trên một cảm nhận – mà cả Duke và luật sư của ông cùng chia sẻ – rằng phải tìm Giấc mơ Mỹ ở đâu đó ngoài không gian ảm đạm của Hội nghị Quốc gia Các Ủy viên Công tố về Ma túy và các loại thuốc nguy hiểm.

Bản gỡ băng bắt đầu ở đâu đó ngoài ô phía đông bắc Las Vegas – khi đang chạy dọc phố Paradise trên chiếc xe White Whale...

Luật sư: Boulder City phía bên phải. Đó có phải thành phố không?

Duke: Ừ.

Luật sư: Vậy cứ đến Boulder City.

Duke: Được. Kiểm chỗ nào uống cà phê đã...

Luật sư: Ngay đằng kia, Quầy Taco của Terry, Mỹ. Tôi có thể gọi bánh taco. Một đô được năm cái.

Duke: Nghe kinh thật. Tôi thà đi chỗ khác bán năm mươi xu một cái còn hơn.

Luật sư: Không... đây có lẽ là cơ hội cuối chúng ta mua được bánh taco.

Duke:... Tôi cần cà phê.

Luật sư: Tôi muốn taco...

Duke: Một đô năm cái, nghe như... một đô mua được năm cái bánh kẹp thịt. Không... đừng đánh giá bánh taco qua giá bán. Ông nghĩ ông mua được à?

Luật sư: Có chứ. Có loại bánh kẹp thịt giá 29 xu. Bánh taco giá 29 xu. Chỗ này rẻ bèo, thế thôi.

Duke: Đi mà mặc cả với họ...

[Đoạn này chỉ có tiếng lạo xạo. – Bt.]

Luật sư:... Xin chào.

Phục vụ: Tôi giúp gì được ông?

Luật sư: À vâng, ở đây bán bánh taco không? Là loại bánh Mexico hay là bánh thường? Ý tôi là, cô có thêm ớt hay gì đó không?

Phục vụ: Chúng tôi thêm phô mát và rau diếp, chúng tôi có nước sốt, ông biết đấy, để rưới lên...

Luật sư: Ý tôi là, cô có bảo đảm chúng là bánh taco Mexico xịn không?

Phục vụ: Tôi không biết. Này Lou, chúng ta có loại bánh taco Mexico xịn không?

Giọng nữ từ trong bếp: Gì cơ?

Phục vụ: Bánh taco Mexico xịn.

Lou: Chúng ta có bánh taco. Tôi không biết chúng Mexico đến thế nào.

Luật sư: Vâng, ừ, tôi chỉ muốn biết chắc sẽ mua đúng thứ mình bỏ tiền ra. Vì giá bán là một đô la năm cái đúng không? Tôi lấy năm cái.

Duke: Bánh mì kẹp nhân taco à, là cái gì thế?

[Tiếng động cơ xe chạy dầu – Bt.]

Luật sư: Là bánh mì kẹp, có taco ở giữa.

Phục vụ:... chứ không phải mỗi vỏ bánh.

Duke: Một bánh tròn nhân taco.

Luật sư: Tôi cá bánh của cô là vỏ thường chứ không phải vỏ tròn.

Phục vụ: Tôi không biết...

Luật sư: Cô mới làm ở đây à?

Phục vụ: Hôm nay.

Luật sư: Tôi nghĩ thế, trước giờ tôi chưa thấy cô ở đây. Cô học ở đây hả?

Phục vụ: Không, tôi không đi học.

Luật sư: Ồ? Tại sao không? Cô bị ốm à?

Duke: Quan tâm làm gì. Chúng ta đến đây mua bánh taco.

[Tạm ngưng.]

Luật sư: Là luật sư của ông, tôi khuyên ông lấy loại bánh cay. Bánh nhân thịt có rưới cay.

Duke: Cái đó quá sức tôi. Vậy tôi khuyên ông lấy bánh nhân taco, thử xem.

Luật sư: ... bánh nhân taco. Tôi sẽ thử loại đó. Và cà phê. Ngay và luôn. Để tôi uống trong khi chờ.

Phục vụ: Có thể thôi, một bánh nhân taco ư?

Duke: Vâng, tôi sẽ ăn thử, biết đâu tôi sẽ ăn hai cái.

Luật sư: Mắt cô xanh dương hay xanh lá vậy?

Phục vụ: Ông hỏi gì cơ?

Luật sư: Xanh dương hay xanh lá?

Phục vụ: Chúng thay đổi ấy mà.

Luật sư: Như con kỳ nhông à?

Phục vụ: Như mèo.

Luật sư: Ồ, kỳ nhông thay đổi màu da...

Phục vụ: Còn đồ uống thì sao?

Luật sư: Bia. Tôi có bia trong xe. Hàng tấn. Nguyên hàng ghế sau.

Duke: Tôi không thích trộn dứa với bia và bánh nhân thịt.

Luật sư: À, cứ nghiền nát cái của nợ này... ngay giữa đường cao tốc... Boulder City có ở gần đây không?

Phục vụ: Boulder City à? Ông dùng đường không?

Duke: Có chứ.

Luật sư: Chúng ta đang ở Boulder City à? Hay rất gần rồi?

Duke: Tôi không biết.

Phục vụ: Chỗ này. Biển báo cho biết đây là Boulder City, OK. Các ông không phải người Nevada à?

Luật sư: Không. Chúng tôi chưa bao giờ đến đây. Chỉ đi qua thôi.

Phục vụ: Ông đi thẳng đường này.

Luật sư: Ở Boulder City có gì không?

Phục vụ: Đừng hỏi tôi. Tôi không...

Luật sư: Ở đây có đánh bạc không?

Phục vụ: Tôi không biết, chỉ là một thành phố nhỏ thôi.

Duke: Sòng bạc ở đâu?

Phục vụ: Tôi không biết.

Luật sư: Đợi đã, cô là người vùng nào?

Phục vụ: New York.

Luật sư: Và cô mới tới đây một ngày thôi à.

Phục vụ: Không, tôi ở đây cũng một thời gian rồi.

Luật sư: Ở đây thì có gì chơi? Giả sử như cô muốn đi bơi hay gì đó không.

Duke: Trong sân nhà tôi. Địa chỉ thế nào?

Phục vụ: Ừ, đến chỗ... à... Bể bơi chưa mở cửa.

Luật sư: Để tôi giải thích cho cô nhé, tôi sẽ tóm lược ngắn gọn nhất có thể. Chúng tôi đang tìm Giấc mơ Mỹ, và chúng tôi nghe nói ở đâu đó trong vùng này... Ở, chúng tôi đang tìm, vì người ta cử chúng tôi từ San Francisco đến đây để tìm. Thế nên họ cho chúng tôi chiếc Cadillac màu trắng này, họ nghĩ rằng chúng tôi có thể bắt kịp...

Phục vụ: Này Lou ơi, chị biết Giấc mơ Mỹ ở đâu không?

Luật sư: (nói với Duke): Cô ta đang hỏi đầu bếp xem hẳn có biết Giấc mơ Mỹ ở đâu không đấy.

Phục vụ: Năm bánh taco, một bánh mì kẹp nhân taco. Cô có biết Giấc mơ Mỹ ở đâu không?

Lou: Cái gì kia? Là cái gì thế?

Luật sư: À, chúng tôi không biết, chúng tôi được một tạp chí cử đến đây, từ San Francisco, để tìm Giấc mơ Mỹ, để đưa tin về nó.

*Lou:*Ồ, ý ông đó là một địa danh à.

Luật sư: Một nơi gọi là Giấc mơ Mỹ.

Lou: Có phải là Câu lạc bộ Bác sĩ tâm thần hồi trước không?

Phục vụ: Tôi nghĩ vậy.

Luật sư: Câu lạc bộ Bác sĩ tâm thần hồi trước ấy à?

Lou: Hồi trước có Câu lạc bộ Bác sĩ tâm thần, nó ở trên (phố) Thiên Đường... Các ông hỏi thật chứ?

*Luật sư:*Ồ, không hẳn, nhìn cái xe kia kìa, ý tôi là, trông tôi có giống người sở hữu cái xe kia không?

Lou: Có thể là Câu lạc bộ Bác sĩ tâm thần cũ kia? Đó là một sàn nhảy...

Luật sư: Có thể lắm chứ.

Phục vụ: Nó trên Thiên Đường và sao nào?

Lou: Ross Allen sở hữu Câu lạc bộ Tâm thần. Bây giờ ông ta còn làm chủ không nhỉ?

Duke: Tôi không biết.

Luật sư: Chúng tôi chỉ nghe có vậy, đi cho tới khi tìm được Giấc mơ Mỹ. Lấy chiếc xe Cadillac trắng này và đi tìm Giấc mơ Mỹ. Nó ở đâu đó trong khu vực Las Vegas.

Lou: Chắc chắn là cái Câu...

Luật sư:... Câu chuyện này thật ngớ ngẩn, nhưng các cô biết đấy, tôi được trả tiền để viết về nó mà.

Lou: Các ông chụp ảnh, hay là...

Luật sư: Không, không – không chụp ảnh.

Lou:... Hay có ai đó cử các ông đến săn ngỗng hoang^[30]?

Luật sư: Đại khái là một cuộc săn ngỗng hoang, ít nhiều như thế, nhưng về cá nhân, chúng tôi cực kỳ nghiêm túc.

Lou: Chắc là cái Câu lạc bộ Tâm thần đó, nhưng chỉ có những hạng người bán ma túy, buôn lậu các thể loại mới lui tới đó.

Luật sư: Có lẽ như vậy. Ở đây họ mở cả đêm hay chỉ ban ngày...

*Lou:*Ồ, bạn thân mến à, nó không bao giờ nghỉ cả. Nhưng không có sòng bạc.

Duke: Thế nó thuộc kiểu gì?

Lou: Nó ở phố Thiên Đường, ừ, cái Câu lạc bộ Tâm thần ở Thiên Đường.

Luật sư: Nó gọi là gì nhỉ, Câu lạc bộ Bác sĩ tâm thần cũ à?

Lou: Không, trước đây thì gọi là thế, nhưng có người mua nó... nhưng tôi không nghe ai gọi nó là Giấc mơ Mỹ cả, cái gì đó kiểu như vậy, có liên quan, ờ ừ... đó là điểm tụ tập của dân tâm thần, nơi đủ loại nghiện ngập buôn bán ma túy lai vãng.

Phục vụ: Điểm tụ tập của dân tâm thần à? Ý cô như là bệnh viện tâm thần à?

Lou: Không, bạn thân mến, đó là nơi dân buôn ma túy, buôn lậu, mọi người hay lai vãng. Trẻ con mà vào đây là người ta dụ dỗ chơi thuốc, và mọi thứ... nhưng người ta không gọi như ông đâu, Giấc mơ Mỹ ấy.

Luật sư: Cô có biết nó được gọi là gì không? Hay ít nhất là nó nằm ở đoạn nào?

Lou: Ngay cuối Thiên Đường và phố Đông.

Phục vụ: Nhưng Thiên Đường và phố Đông song song mà.

Lou: Ừ, nhưng tôi biết đi hết phố Đông sẽ đến Thiên Đường...

Phục vụ: Vâng, tôi biết rồi, vậy đi hết Thiên Đường, gần Flamingo, đi thẳng từ đây. Tôi nghĩ có ai đó đã...

Luật sư: Chúng tôi ở Flamingo. Tôi nghĩ đây là nơi cô nói và cách cô mô tả, thì tôi nghĩ có thể là nơi đó.

Lou: Đó không phải điểm du lịch.

Luật sư: Vâng, thế nên người ta mới phái tôi đến. Anh ta là nhà văn: Tôi là vệ sĩ. Vì tôi đoán chắc là...

Lou: Mấy đứa này điên hết rồi... bọn trẻ này điên rồi.

Luật sư: Không sao.

Phục vụ: Vâng, bọn chúng có luật lệ mới.

Duke: Bao lực hai tư giờ một ngày à? Chúng ta đang nói thế sao?

Lou: Chính xác. Đây là Flamingo... Ô, tôi không thể chỉ theo kiểu này được; tôi có thể chỉ theo cách riêng của tôi. Ngay ở đây, trạm xăng đầu tiên đoạn Tropicana, rẽ phải.

Luật sư: Tropicana rẽ phải.

Lou: Trạm xăng đầu tiên là Tropicana. Rẽ phải ở đoạn Tropicana và đi theo đường này... rẽ phải ở Tropicana, rẽ phải trên phố Thiên Đường, các ông sẽ thấy một tòa nhà lớn màu đen, nó được sơn toàn bộ màu đen, và trông thực sự kỳ quái.

Luật sư: Rẽ phải ở Tropicana, rẽ phải ở Thiên đường, tòa nhà màu đen...

Lou: Và có biển hiệu bên hông tòa nhà, trên đó viết Câu lạc bộ Bác sĩ tâm thần, nhưng người ta đang sửa sang toàn bộ và mọi thứ.

Luật sư: Được rồi, như thế là đủ rồi...

Lou: Nếu có thể giúp gì ông, bạn thân mến... Tôi không biết có phải là nơi đó không nữa. Nhưng có vẻ là thế đấy, tôi nghĩ các ông đang đi đúng đường rồi.

Luật sư: Được rồi. Đó là đầu mối khả dĩ nhất chúng tôi có được hai ngày qua, chúng tôi đã hỏi biết bao nhiêu người.

Lou:... Tôi có thể gọi vài cú điện thoại và chắc chắn sẽ tìm ra.

Luật sư: Thật ư?

Lou: Tất nhiên rồi, tôi có thể gọi Allen và hỏi anh ta.

Luật sư: Ôi, tôi rất là cảm kích đấy.

Phục vụ: Khi ông đến Tropicana, đó không phải là trạm xăng đầu tiên, mà trạm thứ hai.

Lou: Có một bảng hiệu lớn ngay trên phố này, ghi là Đại lộ Tropicana. Rẽ phải, rồi ông đến phố Thiên Đường, rồi rẽ phải tiếp.

Luật sư: OK. Tòa nhà lớn, rẽ phải ở Thiên Đường; bạo lực hai tư tiếng một ngày, ma túy...

Phục vụ: Khoan đã, đây là Tropicana, và đây là đường cao tốc Boulder đi thẳng như thế này.

Duke: Vậ là vào khá sâu trong thành phố.

Phục vụ: À, có một đoạn cắt Thiên Đường đâu quanh đây. Kia là Thiên Đường. Vâng, chúng ta đang ở dưới đây. Xem này, đây là Cao tốc

Boulder... và Tropicana.

Lou: À, không hẳn, gã đứng quầy bar ở đó cũng là dân chơi cò...

Luật sư: Vâng, à, đó cũng là một đầu mối.

Lou: Ông sẽ thấy vui vì đã ghé qua đây.

Duke: Giá như chúng tôi tìm thấy.

Luật sư: Nếu như chúng tôi viết được bài và đăng lên.

Phục vụ: À, tại sao các ông không vào trong và ngồi xuống?

Duke: Chúng tôi đang cố hường nắng nhiều nhất có thể.

Luật sư: Cô ấy sẽ gọi điện hỏi xem nó ở đâu.

Duke: Ô. OK, vâng, vào trong đã.

• GHI CHÉP BIÊN TẬP (tiếp)

Cuốn băng cassette không thể nào gỡ tiếp được, vì có chất lỏng sệt nào đó dính ở đầu băng. Giữa những âm thanh lạo xạo méo mó đấy, có một sự nhất quán, gợi ý rằng gần hai tiếng sau tiến sĩ Duke và luật sư của ông đã tìm được tàn dư của “Câu lạc bộ Bác sĩ tâm thần cũ,” – một tấm bê tông khổng lồ, bị rạn nứt và cháy xém nằm ở một bãi đất trống đầy cỏ hoang mọc cao. Chủ trạm xăng phía bên kia đường cho biết nơi này đã “bị thiêu trụi cách nay ba năm.”

10

Trách nhiệm nặng nề ở Sân bay...

Hồi ức đáng sợ ở Peru...

“Không! Quá muộn rồi! Đừng cố nữa!”

Luật sư ra đi lúc sáng sớm. Chúng tôi suýt lỡ chuyến bay đầu tiên đi LA bởi tôi không tìm thấy sân bay. Từ khách sạn đến đó chưa đầy ba mươi phút. Tôi chắc như vậy. Nên chúng tôi rời Flamingo đúng bảy giờ ba mươi... nhưng vì lý do nào đó chúng tôi không rẽ ở đèn giao thông trước Tropicana. Chúng tôi cứ đi thẳng lên đường cao tốc, nó chạy song song với đường chính ra sân bay, nhưng theo hướng *ngược lại* tính từ sân ga... và không có cách nào để qua đường đó cho đúng luật.

“Mẹ kiếp! Chúng ta lạc rồi!” luật sư của tôi hét. “Chúng ta đang *làm gì* trên con đường khốn kiếp này? Sân bay ở đằng kia!” Hấn chỉ điên loạn sang bãi đất phẳng.

“Đừng lo,” tôi nói. “Tôi chưa bao giờ lỡ chuyến.” Tôi mỉm cười khi ký ức quay về. “Ngoại trừ một lần ở Peru,” tôi nói thêm. “Tôi đã làm thủ tục xuất cảnh, qua phòng hải quan, nhưng tôi quay lại quầy bar để nói chuyện với một tay buôn cocain người Bolivia... và đột nhiên tôi nghe tiếng động cơ 707 khởi động, nên tôi chạy ra đường băng và cố lên máy bay, nhưng cửa ở ngay sau động cơ và người ta đã rút thang. Mẹ kiếp, mấy thùng chất đốt tí nữa biến tôi thành thịt xông khói... nhưng lúc đó tôi mất hết tinh táo: tôi liều lĩnh lên máy bay bằng được.

“Cảnh sát sân bay thấy tôi chạy đến, và họ quây lại thành nút chặn ngay ở cổng. Tôi chạy như một thằng ngu, lao thẳng vào bọn họ. Gã đứng cùng tôi hét lên: “Không! Quá muộn rồi! Đừng cố nữa!”

“Tôi thấy cảnh sát đờn tôi, nên tôi chậm lại như thể đã thay đổi ý định... nhưng khi thấy họ *giãn ra*, tôi đột ngột thay đổi tốc độ và cố *vượt* qua lỗ khốn kia.” Tôi cười phá. “Chúa ơi, giống như thể lao hết tốc lực vào cái tú đầy quái vật gila. Mấy tên bỏ mẹ đó suýt nữa giết tôi. Tôi chỉ nhớ trông thấy năm hay sáu dùi cui cùng lúc nện lên người mình, và nhiều tiếng gào thét: ‘Không! Không! Thế là tự sát! Ngăn lão điên này lại!’”

“Khoảng hai tiếng sau tôi tỉnh dậy trong một quán bar ở trung tâm Lima. Họ cho tôi nằm trên chiếc ghế bành hình bán nguyệt. Hành lý được chất đầy sau người tôi. Không ai mở ra cả... nên tôi quay lại ngủ tiếp và sáng hôm sau bắt chuyến bay đầu tiên.”

Luật sư chỉ nghe lơ mơ. “Này,” hấn nói, “Tôi thực sự thích nghe thêm chuyện phiêu lưu của ông ở Chi-lê, nhưng không phải *bây giờ*. Ngay lúc này tôi chỉ muốn qua đường băng khốn kiếp kia.”

Chúng tôi lao đi vùn vụt. Tôi đang tìm một đoạn rẽ, một đoạn có thể sang đường, một làn cắt ngang đường băng chạy đến sân ga. Chúng tôi đã quá cột đèn giao thông gần nhất năm dặm và không đủ thời gian để quay lại đó.

Có một cách duy nhất đến đúng giờ. Tôi nhấn phanh và cho xe chạy chậm xuống cái hào cỏ mọc giữa hai làn đường cao tốc. Hào sâu quá, không đâm thẳng xuống được, nên tôi phải đi xiên. Con Whale suýt nữa lật, nhưng tôi vẫn cho bánh xe quay tít mù và chúng tôi nghiêng nghiêng lên bờ hào bên kia và đi vào làn đường gần đó. Thật may vì đường vắng. Chúng tôi ra khỏi hào, mũi xe chổng lên trời như thủy phi cơ... rồi đập xuống đường cao tốc và tiếp tục chạy vào bài xương rồng phía bên kia. Tôi nhớ đã đâm cái qua hàng rào gì đó và lồi nó theo vài trăm thước, nhưng lúc ấy chúng tôi đã tới đường băng và hoàn toàn tự chủ... gào rú theo tốc độ sáu mươi dặm một giờ, xe chạy số nhỏ, và trông như một con đường rộng mở chạy thẳng đến sân ga.

Mối lo duy nhất của tôi là khả năng bị đè bẹp như gián bởi một chiếc DC-8 đang chạy tới, chiếc máy bay có lẽ chúng tôi sẽ không nhìn thấy cho đến khi nó ngay trên đầu mình. Tôi tự hỏi ở trên cao bọn họ có nhìn thấy

chúng tôi không. Có lẽ vậy, nhưng tại sao phải lo? Tôi vẫn cho xe chạy kịch kim. Lúc này quay lại chẳng ích gì.

Luật sư đang dùng hai tay bám vào bảng điều khiển. Tôi liếc nhìn và thấy nỗi sợ trong mắt hắn. Khuôn mặt hắn dường như tái ngắt, và tôi cảm nhận hắn không vui thú gì hành động này, nhưng chúng tôi đang chạy rất nhanh trên đường băng – sau đó là xương rồng, rồi lại đường băng – mà tôi biết hẳn hiểu vị thế của chúng tôi: Tranh cãi xem hành động này có khôn ngoan không lúc này không cần thiết nữa; việc đã xảy ra, và hy vọng duy nhất của chúng tôi là sang được phía bên kia.

Tôi nhìn đồng hồ Accutron mặt đầu lâu và thấy chúng tôi còn ba phút mười lăm giây trước giờ cất cánh. “Còn nhiều thì giờ,” tôi nói. “Lấy hết đồ đi. Tôi sẽ thả ông ngay cạnh máy bay.” Tôi có thể thấy chiếc máy bay Western lớn màu đỏ và bạc cách phía trước gần một cây số... và lúc này chúng tôi đang lướt qua mặt đường nhựa mượt mà, qua đường băng đến.

“Không!” hắn hét. “Tôi không thể ra được! Bọn họ sẽ đóng đinh tôi mất. Tôi sẽ phải nhận tội mất!”

“Vớ vẩn,” tôi nói. “Cứ nói ông vẫy xe ra sân bay và tôi cho ông đi nhờ. Trước đây ông chưa bao giờ gặp tôi. Mẹ kiếp, thành phố này đầy xe Cadillac mui trần màu trắng... và tôi tính chạy qua đó thật nhanh để không ai thấy rõ cái biển số xe chết tiệt.”

Chúng tôi tiến gần đến máy bay. Tôi có thể thấy hành khách đang lên máy bay, nhưng đến lúc này, không ai nhận thấy chúng tôi... đang tiến đến từ hướng khó ngờ này. “Ông sẵn sàng chưa?” tôi nói.

Hắn rên rỉ. “Tại sao không? Nhưng vì Chúa, thôi cứ làm cho nhanh!” Hắn lướt qua khu vực đưa khách lên, rồi chỉ: “Đằng kia!” hắn nói. “Thả tôi sau chiếc xe lớn kia. Cứ dừng lại sau nó và tôi sẽ nhảy ra, người ta không thể nhìn thấy, rồi ông có thể chạy đi.”

Tôi gật. Cho đến lúc này, chúng tôi có khoảng trống cần thiết. Không có tín hiệu báo động hay đuổi bắt. Tôi tự hỏi chuyện thế này có xảy ra luôn ở Vegas không – những chiếc xe đầy khách đến trễ, chạy liều lĩnh qua đường băng, thả xuống những gã Samoa mắt hoang dại, tay ghì chặt những túi vải

bí ẩn, bọn họ sẽ chạy thốc lên máy bay vào giây cuối cùng rồi xe rồ ga chạy vào bình minh.

Có lẽ vậy, tôi nghĩ. Có lẽ đây là trình tự tiêu chuẩn ở thành phố này...

Tôi đánh ra sau chiếc xe tải và nhấn phanh đủ để luật sư nhảy ra. “Đừng bắt chuyện với lũ lợn này,” tôi hét. “Nhớ đấy, nếu gặp rắc rối gì, ông có thể gửi điện đến Người Thích Hợp.”

Hắn nhe răng. “Ừ... Giải thích Tình thế của tôi,” hắn nói. “Tên khốn nào đấy đã viết một bài thơ về chuyện này rồi. Có lẽ là lời khuyên tốt, nếu nào ông đầy cứt.” Hắn vẫy tay chào tôi.

“Đúng,” tôi nói, chạy xe đi. Tôi tia thấy một kẻ hở chỗ hàng rào chống bão – và bây giờ, khi con xe Whale đang ở số chậm, tôi chạy về phía đó. Dường như không ai đuổi theo tôi. Tôi không thể hiểu nổi. Tôi liếc vào gương và thấy luật sư đang leo lên máy bay, không dấu hiệu ầu đả... và lúc ấy tôi đã qua cổng và chạy vào luồng giao thông buổi sáng sớm trên phố Thiên Đường.

Tôi rẽ ngoặt bên phải ngay phố Russell, rồi rẽ trái vào Maryland Parkway... và bỗng nhiên tôi đang bình bình chạy qua khuôn viên Đại học Las Vegas mà không ai biết đến tôi... không có sự căng thẳng trên những khuôn mặt này; tôi dừng lại ở đèn đỏ và, trong một lát như lạc giữa ánh hào quang da thịt ở vạch qua đường: những cặp đùi thon nổi gân, những chiếc váy ngắn màu hồng, những bộ ngực non căng mọng, những chiếc áo cánh cộc tay, mái tóc dài vàng óng, những cặp môi hồng và những đôi mắt xanh – tất cả những dấu hiệu của một nền văn hóa ngây thơ đến nguy hiểm.

Tôi những muốn dừng lại và bắt đầu lặp bặp những lời van xin thô lậu: “Này em yêu, chúng ta hãy đi thác loạn nhé. Nhảy vào con Caddy kinh khiếp này và chúng ta phóng vèo đến phòng của anh ở Flamingo, rồi chơi ê-te và sẽ xử sự như những con thú hoang trong cái bể bơi riêng hình quả thận...”

Chắc chắn chúng tôi sẽ làm vậy, tôi nghĩ. Nhưng lúc này, tôi đang ở giữa tuyến đường nhiều làn, chậm chậm đổi làn để rẽ trái sang đường Flamingo. Quay lại khách sạn lấy đồ. Có đủ mọi lý do để tin rằng tôi đang chui đầu vào rắc rối, rằng tôi đã đẩy vận mệnh mình đi khá xa. Tôi đã lạm dụng quy

tắc sống ở Vegas – chọc tức dân địa phương, gây rối với du khách, làm kinh sợ những người phục vụ.

Tôi chỉ hy vọng rằng có thể do chúng tôi đã vì công việc mà đi quá giới hạn như vậy, nên không ai ở vị trí quyền sinh quyền sát chúng tôi lại có thể *tin* được. Lại càng không, vì chúng tôi tham dự Hội nghị Cảnh sát. Khi muốn hành động gì ở thành phố này, thì nên hành động cho cực đoan. Đừng lãng phí thì giờ với hành vi rẻ tiền như là phanh đờ hay phạm mấy lỗi nhỏ. Cứ chơi thật mạnh tay vào. Cứ phạm những tội cho nghiêm trọng.

Thái độ ở Las Vegas hoang sơ thô lỗ đến mức một tội ác tày trời thực sự thường không được biết tới. Gần đây một hàng xóm của tôi ở một tuần trong nhà tù Vegas vì “lang thang.” Cậu ta tầm hai mươi tuổi: tóc dài, áo khoác Levi, ba lô – *dân bụi* kiểu mẫu, Người Lang Thang. Hoàn toàn vô hại; cậu ta chỉ lang thang khắp đất nước tìm kiếm cái mà tất cả chúng ta đều nghĩ rằng mình đã khám phá vào những năm Sáu mươi – một kiểu xê dịch của Bob Zimmerman thời đầu.

Trên đường từ Chicago đến LA, cậu ta tò mò về Vegas và quyết định tìm hiểu một chuyến. Chỉ đi qua thôi, vừa tản bộ và ngắm cảnh quan trên phố Strip... không vội vã, tại sao phải vội? Cậu ta đang đứng ở góc phố gần Circus–Circus, đang ngắm nhìn đài phun nước đa sắc, thì một xe cảnh sát dừng lại.

Ừm. Vào tù luôn. Không gọi điện, không luật sư, không tuyên lệnh. “Bọn họ cho tôi vào xe và đưa tôi thẳng vào trại,” cậu ta nói. “Bọn họ đưa tôi vào một phòng lớn đầy người và bảo tôi cởi hết quần áo rồi mới làm hồ sơ. Tôi đứng trước một cái bàn lớn, cao chừng mét tám, một cảnh sát đứng sau và nhìn tôi như quan tòa thời trung cổ.

“Căn phòng đầy người. Có lẽ hàng chục tù nhân; số cảnh sát thì nhiều gấp đôi, có khoảng mười cảnh sát là nữ. Người tù đi ra giữa căn phòng, móc mọi thứ trong túi ra và đặt lên bàn rồi lột hết quần áo – trong khi mọi người nhìn vào.

“Tôi chỉ có hai mươi đô, và hình phạt cho tội lang thang là hai lăm đô, nên họ cho tôi ra tòa cùng những người sẽ vào tù. Không ai làm phiền tôi. Nó giống như một dây chuyền lắp ráp.

“Hai gã ngay phía sau tôi cũng tóc dài. Dân chơi a-xít. Bọn họ cũng bị bắt vì lang thang. Nhưng khi bọn họ dốc hết túi ra, cả căn phòng náo loạn. Hai người có cả thấy 130.000 đô la, hầu hết là tiền mệnh giá lớn. Cảnh sát không tin nổi. Những gã này cứ lôi ra từng cục tiền và vớt trên bàn – cả hai bọn trợn tròn mắt và hơi khom người, không hề nói gì.

“Cảnh sát phát rõ khi thấy đồng tiền như thế. Bọn họ bắt đầu thì thầm với nhau; mẹ kiếp, đời nào bọn họ có thể giữ những kẻ này vì tội ‘lang thang^[31].’” Cậu ta cười. “Nên họ buộc tội hai người họ ‘bị tình nghi trốn thuế.’

“Bọn họ đưa chúng tôi hết vào tù, và hai gã đó điên lên. Bọn chúng là dân buôn, dĩ nhiên, và chúng còn hàng giấu trong khách sạn – nên bọn chúng phải ra tù trước khi cảnh sát phát hiện khách sạn chúng ở.

“Chúng cho tên cai ngục một trăm đồng để đi tìm luật sư giỏi nhất thành phố... và hai mươi phút sau có ngay luật sư, gã này ba hoa gì đó về *habeas corpus*^[32] hay cái cứt gì đấy... trời ơi, tôi đã cố nói với gã, nhưng gã đó đúng là thiếu cặn. Tôi đã bảo hẳn tôi có thể trả tiền bảo lãnh, thậm chí trả thù lao nếu bọn họ để tôi gọi cho ông bố ở Chicago, nhưng hẳn ta còn mãi bán mình cho hai tên kia.

“Chừng hai tiếng sau, gã luật sư quay lại cùng một tên bảo vệ và nói ‘Đi thôi.’ Chúng được ra. Trong khi bọn chúng đợi, một gã bảo tôi chúng tốn mất 30.000 đô... và tôi cũng nghĩ vậy, nhưng cái quái gì thế? Thế còn rẻ, so với chuyện sẽ xảy đến nếu chúng không ra khỏi trại.

“Cuối cùng họ để tôi gửi một bức điện cho ông già tôi và ông ấy gửi cho tôi 125 đô... nhưng mất bảy hay tám ngày mới đến; tôi không chắc mình ở đó bao lâu, vì nơi đó không có cửa sổ và bọn họ cho chúng tôi ăn mỗi mười hai tiếng đồng hồ... khi không nhìn thấy mặt trời, con người ta mất dấu thời gian.

“Họ giam bảy mươi lăm gã trong mỗi phòng giam, phòng lớn có bồn vệ sinh ngay ở giữa. Khi anh vào, họ phát cho một tấm thảm, và anh thích ngủ đâu thì tùy. Gã cạnh tôi đã ở đó ba mươi năm, vì cướp ở một trạm xăng.

“Khi cuối cùng tôi được ra, bọn cớm ngồi ở bàn lấy hai lăm đô nữa trong số tiền ông già tôi gửi, bảo số tiền đó là phạt tôi lang thang. Tôi nói gì được đây? Hắn cứ lấy. Rồi hắn đưa tôi 75 đô tiền thừa và nói họ đã gọi taxi chờ bên ngoài, để chở đến sân bay... Và khi tôi lên taxi, tài xế nói, ‘Chúng ta sẽ không dừng nghỉ, anh bạn ạ, tốt hơn đừng động đậy gì cho tới đến sân bay.’

“Tôi không cử động lấy một li. Nếu không thì hắn đã bắn tôi. Tôi dám chắc như thế. Tôi lên thẳng máy bay và không nói một lời với ai cho đến khi biết mình đã ra khỏi Nevada. Trời ơi, đó là nơi tôi sẽ *không bao giờ* quay lại.”

11

Lừa đảo? Ăn cắp? Cường dân?...

Mối liên hệ Tàn nhẫn với Alice ở Dịch vụ Linen

Tôi đang nghiên ngẫm chuyện này, khi con xe White Whale chậm chậm vào bãi đỗ của Flamingo. Năm mươi đô và một tuần trong tù vì đứng trên một góc phố do tò mò... Trời đất ơi, hình phạt kinh khủng nào họ sẽ chĩa vào tôi? Tôi điếm qua một số hình phạt – nhưng về cơ bản, hình thức ngôn ngữ pháp lý chúng cũng không tệ lắm.

Tội cường dân? Chúng tôi chắc chắn thoát được. Tôi thậm chí không bao giờ thèm muốn con bé khi gió kia, đừng nói là đặt tay tôi lên người cô ta. Lừa đảo ư? Trộm cắp ư? Tôi có thể đưa ra “cách xử lý.” Trả đũa. Cứ bảo tôi được *Tap chí Thể thao* cử đến đây lôi các luật sư của Time, Inc vào một vụ kiện kinh hoàng. Cho họ dây dưa nhiều năm bằng một lô một lốc những phán quyết và phiên tòa. Gắn mọi tài sản của họ ở những nơi như Juneau và Houston, rồi liên tục đề nghị thay địa điểm sang Quito, Nome và Aruba... Để mọi thứ diễn ra, cho bọn họ quay mòng mòng, buộc họ xung đột với bộ phận kế toán:

BẢNG CHẤM CÔNG CỦA ABNER H. DODGE

LUẬT SƯ TRƯỞNG

Mục: 44.066,12 đô la... Chi phí đặc biệt, giải trình: Chúng tôi đã truy đuổi bị cáo, R. Duke, qua Western Hemisphere và cuối cùng bắt được ông ta tại một ngôi làng trên bờ bắc một hòn đảo tên Culebra ở Caribe, nơi đây các luật sư của ông ta đã đạt được một phán quyết rằng các phiên xử sau phải thực hiện theo ngôn ngữ của thổ dân Caribe. Chúng tôi cử ba người đến Berlitz vì mục đích này, nhưng mười chín giờ trước ngày tranh luận

công khai, bị cáo chạy trốn sang Colombia, ở đó ông ta cư trú trong một làng chài tên Guajira gần biên giới Venezuela, mà nơi này ngôn ngữ xét xử chính thức là một thứ thổ ngữ mơ hồ có tên “Guajiro.” Sau nhiều tháng chúng tôi mới có thể xác định tòa án thẩm quyền ở nơi này, nhưng lúc ấy bị cáo đã chuyển nơi cư trú đến một cảng gần như không thể qua lại được ở đầu nguồn sông Amazon, ở đây ông ta xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với một bộ lạc săn đầu người tên “Jibaros.” Người đưa tin của chúng tôi ở Manaus được phái đến thượng nguồn, để tìm và thuê một luật sư bản địa thạo tiếng Jibaro, nhưng cuộc tìm kiếm bị cản trở bởi vấn đề nghiêm trọng trong liên lạc. Văn phòng Rio của chúng tôi lại bày tỏ quan ngại sâu sắc rằng bà quả phụ của người đưa tin Manaus nói trên có thể đạt được một phán quyết tai hại – do sự thiên vị của tòa án địa phương – vượt ra khỏi mức độ mà thẩm phán ở đất nước của chúng ta có thể xem xét là hợp lý hay thậm chí đúng mực.

Quả đúng vậy. Nhưng đúng mực là gì? Đặc biệt là ở đây, trên “đất nước chúng ta” – trong thời đại Nixon đen tối này. Chúng ta tất cả đều bị buộc vào hành trình sống còn. Không còn cái tốc độ đã kích động những năm Sáu mươi. Thuốc gây hưng phấn đã hết thời. Đây là thiếu sót chết người trong hành trình của Tim Leary. Ông ta âm ỉ đi khắp nước Mỹ bán thứ “mở rộng tiềm thức” không hề nghĩ đến thực tại như năm đấm tàn bạo đang chờ đợi những kẻ chăm chú quá mực nghe theo ông ta. Sau West Point và Priesthood, với ông ta LSD hẳn hoàn toàn logic... nhưng chẳng thỏa mãn mấy khi biết rằng ông ta đã đánh mất cơ hội cho bản thân, bởi vì ông ta khiến quá nhiều người khác thất vọng cùng mình.

Không phải họ không xứng đáng: Chắc chắn bọn họ Biết Điều Gì Xảy Đến Với Họ. Lũ nghiện a-xít hau háu một cách thảm hại ấy nghĩ rằng bọn họ có thể mua được Bình yên và Hiểu biết chỉ với ba đô la một lượt. Nhưng thiệt hại và mất mát của họ cũng là của chúng ta nữa. Điều khiến Leary bị hạ thấp ấy là ảo tưởng về một lối sống mà ông ta giúp tạo ra... một thế hệ những kẻ què quặt vĩnh viễn, những người tìm kiếm chịu thất bại, bọn họ không bao giờ hiểu được sai lầm cơ bản, bí ẩn, kỳ lạ của Văn hóa A-xít: sự

tiêu dùng khổng lồ cùng mà ai đó – hoặc ít nhất *thế lực* nào đó – đang hướng tới rằng đó là Ánh sáng cuối đường hầm.

Cũng chính điều vớ vẩn tốt đẹp một cách ngược đời và tàn nhẫn này đã giúp Nhà thờ Công giáo tồn tại nhiều thế kỷ. Đó cũng là kỷ luật quân đội... một niềm tin mù quáng ở cấp “thẩm quyền” cao hơn và khôn ngoan hơn. Giáo hoàng, Đại tướng, Thủ tướng.... lên đến cả “Thượng đế.”

Một trong những thời khắc quyết định của thập niên Sáu mươi xảy ra vào ngày Beatles đứng về phía Maharishi. Nó giống như việc Dylan đến Vatican hôn lên nhẫn của Giáo hoàng.

Những “bậc thầy” đầu tiên. Rồi sau đó, khi không có tác dụng, thì quay về với Chúa Jesus. Và bây giờ, theo sự dẫn đường bản năng/hoang dại của Manson, một làn sóng mới những bậc Thánh của cộng đồng bộ tộc như Mel Lyman, kẻ trị vì Avatar, và Anh Gì Ấy kẻ điều hành “Linh hồn và Thể xác.”

Sonny Barger không bao giờ thành công, nhưng ông ta không bao giờ biết mình đã đến gần Diêm Vương như thế nào. Những Thiên thần đã mất cơ hội vào năm 1965, ở phân hội Oakland–Berkeley, khi họ hành động theo bản năng bảo thủ của kẻ trùm tù tội Barger, và tấn công vào hàng trước cuộc diễu hành chống chiến tranh. Điều này hóa ra là một cuộc ly giáo lịch sử vào Làn sóng Dân cao Phong trào Thanh niên của những năm Sáu mươi. Đó là sự chia rẽ công khai đầu tiên giữa phe Greasers và phe Longhairs, và tầm quan trọng của sự chia rẽ này có thể tìm đọc trong lịch sử SDS^[33], nó rất cuộc đã tự hủy hoại trong nỗ lực bất thành nhằm dung hòa lợi ích của tầng lớp dưới/lao động những kẻ đi đua xe/bỏ học và tầng lớp thượng/trung lưu những nhà hoạt động Berkeley/sinh viên.

Không ai liên quan đến bối cảnh đó, vào thời điểm ấy, lại có thể dự đoán trước những Hệ lụy của thất bại Ginsberg/Kesey hòng thuyết phục những Thiên thần của Địa ngục hợp lực phe Cánh tả cực đoan ở Berkeley. Sự chia rẽ lần cuối xảy ra ở Altamont, bốn năm sau đó, nhưng lúc ấy vấn đề đã sáng tỏ từ lâu với mọi người, ngoại trừ một nhóm nhỏ những dân chơi đá và báo chí quốc gia. Cuộc bạo lực tập thể ở Altamont chỉ làm *bi kịch hóa* vấn đề mà thôi. Thực tại đã được giải quyết; căn bệnh đã được hiểu là vô phương

cứu chữa, và mọi năng lượng của Phong trào này từ lâu đã tiêu tan dữ dội do sự hồi thúc của sự tự bảo toàn.

A, cái thứ vợ vẫn kinh khủng này. Những ký ức tàn nhẫn và hồi tưởng tệ hại này, lù lù hiện lên qua thời gian/đám sương của phố Stanyan... không làm khuây khỏa những kẻ tị nạn, quay nhìn lại có ích gì đâu. Vấn đề, luôn là, *hiện tại*...?

Tôi nằm nhoài lên giường ở Flamingo, cảm thấy lệch pha một cách nguy hiểm với chung quanh. Điều gì đó xấu xa sắp xảy đến. Tôi chắc như vậy.

Căn phòng trông như thảm họa của một thử nghiệm trên động vật liên quan đến whiskey và những chú tinh tinh. Tấm gương cao ba mét bị vỡ nát, nhưng vẫn treo trên tường – một bằng chứng tệ hại của buổi chiều hôm đó khi luật sư của tôi phát đại với một cái búa bổ dừa, làm nát tấm gương và tất cả bóng đèn.

Chúng tôi đã thay bóng đèn bằng một bộ đèn xanh đỏ mua ở Safeway dùng để trang trí cây Noel, nhưng thay gương thì chả hi vọng. Giường luật sư trông như cái ổ chuột rách nát. Lửa đã thiêu hết nửa tấm nệm, và phần còn lại là một đồng dây nhợ và chất độn bị cháy. Thật may, các cô phục vụ chưa đến gần căn phòng này kể từ cuộc đụng độ kinh hoàng vào hôm thứ Ba.

Sáng hôm ấy, tôi còn đang ngủ thì phục vụ vào phòng. Chúng tôi đã quên treo tấm thẻ “Không làm phiền” nên bà ta vào phòng và làm luật sư giật mình, hấn đang trần truồng, quỳ gối bên tủ đồ, đang nôn mửa vào giày... mà cứ nghĩ mình đang ở phòng tắm, và bỗng nhiên nhìn lên thấy một phụ nữ với bộ mặt như thể Mickey Rooney đang nhìn chăm hẳn, không thể nói nên lời, run rẩy vì sợ hãi và bối rối.

“Bà ta đang cầm cái giẻ lau nhà như cầm cán rìu,” sau này hẳn nói. “Nên tôi bước ra khỏi tủ, vừa bò vừa chạy, vẫn nôn mửa, và đâm ngay vào đầu gối bà ta... đó chỉ là thuần túy bản năng; tôi nghĩ bà ta sắp giết tôi... và sau đó, khi bà ta gào lên, đấy là lúc tôi nhét túi chườm đá vào mồm bà ta.”

Vâng. Tôi vẫn nhớ tiếng kêu đó... một trong những âm thanh kinh hoàng nhất tôi từng nghe.

Tôi tỉnh dậy và nhìn thấy ngay cạnh giường tôi luật sư đang vô vọng vật lộn trên sàn nhà với hình như một bà già. Căn phòng đầy những tiếng ồn điện tử rất mạnh. Tiếng ti vi, đang lào xào hết cỡ ở một kênh trắng. Tôi hầu như không nghe thấy tiếng kêu bị bịt miệng của người đàn bà kia khi bà ta cố vật lộn để gạt túi chườm đá khỏi mặt... nhưng bà ta không phải là đối thủ của gã luật sư to lớn trần truồng, và cuối cùng hẳn cũng ghìm được bà ta vào góc, sau chiếc tivi, tay hẳn siết lên cổ bà, còn bà ta thì lập bập kêu đến tội nghiệp: “Làm ơn... làm ơn... Tôi chỉ là hầu phòng, tôi không có ý làm gì cả...”

Tôi lao thoát khỏi giường, mò lấy ví và hươ hươ trước mặt bà ta tấm thẻ PBA.

“Bà đã bị bắt!” tôi quát.

“Không!” bà ta rên rỉ. “Tôi chỉ định dọn phòng thôi!”

Luật sư đứng lên, thở hồng hộc. “Chắc bà ta đã dùng khóa phòng,” hẳn nói. “Tôi đang đánh giày trong tủ thì thấy bà ta lén vào – nên tôi *bắt được*.” Hẳn đang run, chất nôn rớt khỏi cằm, và nhìn thoáng qua tôi cũng có thể thấy rằng hẳn hiểu tính nghiêm trọng của tình huống này. Cử xử của chúng tôi, lần này, đã vượt quá xa ranh giới của sự biến thái cá nhân. Ở đây, cả hai chúng tôi đều trần truồng, nhìn chăm xuống một mục già đang kinh hãi – một nhân viên khách sạn – nằm soài trên sàn phòng chúng tôi trong cơn cực điểm sợ hãi và cuồng loạn. Phải xử lý bà ta.

“Sao bà lại làm thế?” tôi hỏi bà. “Ai thuê bà?”

“Không ai cả!” bà ta rên rỉ. “Tôi là hầu phòng.”

“Bà nói dối!” luật sư quát. “Bà đang tìm bằng chứng! Ai cử bà đến đây – ông trùm hả?”

“Tôi làm việc cho *khách sạn*,” bà ta nói. “Tôi chỉ dọn phòng.”

Tôi quay sang luật sư. “Điều này nghĩa là bọn họ biết chúng ta *có gì*,” tôi nói. “Nên họ cử mục già tội nghiệp này đến đây ăn trộm.”

“Không!” bà ta gào. “Tôi không biết các ông nói gì.”

“Vớ vẩn!” luật sư nói. “Bà cùng một giuộc với bọn họ.”

“Bọn nào?”

“Băng đảng ma túy,” tôi nói. “Bà hẳn *phải* biết chuyện gì đang xảy ra ở khách sạn này. Tại sao bà nghĩ chúng tôi ở đây?”

Bà ta nhìn chằm chằm chúng tôi, đang cố nói nhưng chỉ lắp bắp. “Tôi biết *các ông* là cảnh sát,” cuối cùng bà nói. “Nhưng tôi nghĩ các ông chỉ đến đây dự hội nghị. Tôi *xin thề!* Tôi chỉ muốn dọn phòng thôi. Tôi không biết gì về *ma túy!*”

Luật sư cười phá lên. “Thôi đi bà. Đừng có bảo là chưa bao giờ bà nghe thấy tên Grange Gorman.”

“Không!” bà ta kêu. “Không. Thề có Chúa Jesus là tôi chưa bao giờ nghe cái tên nào như thế!”

Trong chốc lát luật sư dường như suy tính, rồi hẳn nghiêng xuống giúp bà ta đứng lên. “Có lẽ bà ta nói thật,” hẳn nói với tôi. “Có lẽ bà ấy không *can dự* thật.”

“Không! Tôi thề là không có!” bà ta gào hét.

“À....” tôi nói. “Vậy thì, có lẽ chúng ta không nên đuổi bà ấy đi... biết đâu bà ấy có thể giúp.”

“Vâng!” bà ta nói hăm hờ. “Tôi sẽ giúp tất cả những gì các ông cần! Tôi *ghét* ma túy!”

“Chúng tôi cũng vậy, thưa bà,” tôi nói.

“Tôi nghĩ chúng ta nên thuê bà ấy,” luật sư nói. “Để bà ấy thử việc, rồi mỗi tháng xếp bà ấy vào một Vụ Lớn, tùy xem bà ấy làm được gì.”

Khuôn mặt bà già thay đổi đáng kể. Bà ta dường như không còn lúng túng phải trò chuyện với hai người đàn ông trần truồng, mà vài phút trước đây một người còn cố bóp cổ bà ta nữa.

“Bà nghĩ có thể làm được không?” tôi hỏi bà ta.

“Gì cơ?”

“Mỗi ngày gọi điện một lần,” luật sư nói. “Kể cho chúng tôi bà đã thấy những gì.” Hẳn vỗ lên vai bà ta. “Đừng lo nếu không tìm được gì. Đó là vấn đề của chúng tôi.”

Bà ta nhoèn miệng cười. “Các ông sẽ *trả công* cho tôi chứ?”

“Bà đúng đấy,” tôi nói. “Nhưng chỉ một lần bà hé ra chuyện này, với *bất cứ ai* – bà sẽ đi thẳng vào tù suốt đời còn lại.”

Bà ta gật đầu. “Tôi sẽ giúp bất cứ cách nào có thể,” bà ta nói. “Nhưng tôi gọi cho ai đây?”

“Đừng lo,” luật sư nói. “Bà tên gì?”

“Alice,” bà nói. “Cứ gọi điện đến Linen Service và hỏi gặp Alice.”

“Sẽ có người liên lạc với bà,” tôi nói. “Sẽ mất khoảng một tuần. Nhưng trong khi đó, cứ để mắt quan sát và cố xử sự bình thường. Bà có thể làm vậy không?”

“Ồ vâng, thưa ông!” bà ta nói. “Tôi có gặp lại các ông nữa không?” Bà ta cười bẽn lễn. “Sau *chuyện này*, ý tôi là...”

“Không,” luật sư nói. “Họ cử chúng tôi từ Thành phố Carson đến đây. Bà sẽ được Thanh tra Rock liên lạc. Arthur Rock. Ông ta sẽ đóng giả chính trị gia, nhưng bà sẽ không khó khăn nhận ra ông ta đâu.”

Bà ta như chồn chân lo lắng.

“Có chuyện gì thế?” tôi nói. “Có chuyện gì mà bà chưa kể cho chúng tôi?”

“Ồ không!” bà ta nói ngay. “Tôi đang băn khoăn – ai sẽ *trả công* cho tôi?”

“Thanh tra Rock sẽ lo việc đó,” tôi nói. “Sẽ trả tất cả bằng tiền mặt: một ngàn đô la vào ngày mừng chín hàng tháng.”

“Ôi Chúa ơi!” bà ta thốt lên. “Tôi sẽ làm bất cứ việc gì!”

“Bà và rất nhiều người khác,” luật sư nói. “Bà sẽ ngạc nhiên nếu biết chúng tôi thuê những ai – ngay trong chính khách sạn này.”

Bà ta trông như bị đánh. “Tôi *biết* họ không?”

“Có thể lắm,” tôi nói. “Nhưng họ hoạt động ngầm cả. Cách duy nhất bà sẽ biết được, nếu có chuyện nghiêm trọng xảy ra và một trong số họ liên lạc với bà ở nơi công cộng, với mật mã.”

“Là gì?” bà ta hỏi.

“Tay Đây Rửa Tay Kia,” tôi nói. “Ngay lúc bà nghe như thế, bà sẽ nói: ‘Tôi không sợ gì cả.’ Như thế họ sẽ *nhận ra* bà.”

Bà ta gật đầu, nhắc lại mật mã nhiều lần, trong khi chúng tôi nghe để bảo đảm rằng bà ta đã thuộc.

“OK,” luật sư nói. “Lúc này chỉ thế thôi. Chúng tôi sẽ không gặp bà nữa cho đến khi mọi chuyện kết thúc. Bà sẽ chờ chúng tôi cho đến khi chúng tôi rời khỏi đây. Đừng dọn phòng. Cứ để một chồng khăn và xà phòng ngoài cửa, vào lúc nửa đêm.” Hấn cười. “Như thế, chúng tôi sẽ không phải để người khác gặp biển cỡ nhỏ này, vậy chứ?”

Bà ta ra cửa. “Bất kể các ông nói gì, thưa các ông. Tôi không biết xin lỗi thế nào cho hết về chuyện xảy ra... nhưng đây chỉ vì tôi không *nhận ra*.”

Luật sư đẩy bà ta ra. “Chúng tôi hiểu,” hấn nói dịu dàng. “Nhưng chuyện này kết thúc rồi. Cảm ơn Chúa vì những người *tử tể*.”

Bà ta mỉm cười khi đóng cửa lại sau lưng.

12

Quay trở lại Circus-Circus...

Tìm con khi...

Vứt xù nó Giấc mơ Mỹ

Gần bảy hai tiếng đã trôi qua kể từ cuộc đụng độ kỳ lạ đó, và không cô hầu phòng nào bén mảng vào phòng. Tôi bắn khoản Alice đã bảo gì họ. Chúng tôi nhìn thấy bà ta một lần, đang đẩy xe chở đồ trong bãi đỗ xe khi chúng tôi đang lên chiếc Whale, nhưng chúng tôi không tỏ vẻ nhận ra và bà ta dường như cũng hiểu.

Nhưng chuyện này không thể kéo dài lâu hơn. Căn phòng đầy những khăn đã sử dụng; chúng treo khắp nơi. Sàn phòng tắm ngập chừng mười lăm centimet những bánh xà phòng, chất nôn mửa, và vỏ bưởi, lẫn với kính vỡ. Tôi phải đi ủng mỗi lần vào đó tè. Bề mặt tắm tắm đốm xám phủ một lớp rất dày những hạt bồ đà dường như đang chuyển màu xanh.

Không khí bẩn thỉu của căn phòng quá thối rữa, hôi hám kinh khủng đến mức tôi nghĩ mình có thể bỏ đi mà than phiền rằng đó là một dạng “triển lãm lát cắt cuộc sống” mà chúng tôi đã mang từ phố Haight đến, để cho những tên cớm từ khắp đất nước thấy dân nghiện sẽ ngập chìm vào sự bẩn thỉu và thoái hóa đến mức nào, nếu cứ để bọn họ tự tung tự tác.

Nhưng loại nghiện nào cần tất cả những xơ dừa và vỏ dưa nghiền nát này? Liệu sự hiện diện của bọn nghiện có giải thích được những khoai tây chiên bỏ thừa này không? Những vệt nước sốt cáu bẩn trong phòng?

Có lẽ vậy. Thế còn toàn bộ *rượu* này thì sao? Và những bức ảnh khiêu dâm thô tục này, được xé ra từ tạp chí đồi trụy như *Những cô điếm Thụy Điển* và *Thác loạn nơi cung cấm*, nằm vung vãi đầy trên gương vỡ với

những vết bẩn mù tạt đã khô vàng ố... và tất cả những dấu hiệu bạo lực này, những bóng đèn xanh đỏ kỳ quặc và những mảnh vỡ của tấm kính gắn trên tường nhựa.

Không; đây không phải dấu vết của những tên nghiện bình thường, mộ đạo. Nó quá man rợ, quá tàn nhẫn. Trong phòng này, có bằng chứng cho thấy sự tiêu thụ quá độ gần như mọi loại ma túy được loài người văn minh biết đến kể từ năm 1544 sau Công Nguyên. Chỉ có thể giải thích là một *cảnh dàn dựng*, một dạng trưng bày y khoa cường điệu, được sắp đặt rất cẩn thận để cho thấy chuyện gì sẽ xảy ra nếu có hai mươi tên tội phạm ma túy nghiêm trọng – mỗi tên lại nghiện một thứ *khác nhau* – cùng ở trong một căn phòng trong năm ngày đêm, không hề ngơi nghỉ.

Quả vậy đấy. Nhưng dĩ nhiên, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra trong Đời Thực, thưa quý vị. Chúng tôi chỉ sắp đặt tất cả những thứ này lại vì mục đích *trưng bày*...

Bỗng nhiên điện thoại đổ chuông, đẩy tôi khỏi trạng thái thần thờ hoang tưởng. Tôi nhìn điện thoại. Riiiiiiiiinnnnnggggg... Chúa ơi, gì nữa đây? Có phải thế không? Tôi gần như có thể nghe tiếng the thé của Quản lý, ông Heem, nói rằng cảnh sát đang trên đường tới phòng tôi và rằng tôi không nên bắn khi họ bắt đầu đập đổ cửa.

Riiiiinnnnngggg... Không, thế họ không gọi trước đâu. Một khi họ đã quyết định bắt tôi, họ có lẽ sẽ phục kích trong thang máy: trước tiên là bình xịt hơi cay, sau đó cả toán xông vào. Chuyện xảy ra không cảnh báo trước.

Nên tôi nhắc điện thoại lên. Đó là bạn tôi, Bruce Innes, gọi từ Circus–Circus. Hắn ta đã tìm được người muốn bán con khỉ mà tôi đã hỏi. Giá 750 đô. “Chúng ta đang làm ăn với loại tham lam nào đây?” tôi nói. “Đêm qua là bốn trăm mà.”

“Lão bảo phát hiện nó biết đi tè đúng chỗ,” Bruce nói. “Lão ta cho nó ngủ trên xe tối qua, và con vật đó thực sự ỉa vào buồng tắm.”

“Thế chẳng nói lên điều gì hết,” tôi nói. “Bọn khỉ thích đến chỗ nước. Lần sau, nó sẽ ỉa lên bồn rửa.”

“Có lẽ ông nên đến tranh cãi với lão ấy,” Bruce nói. “Lão đang ở bar với tôi. Tôi bảo lão ông thực sự muốn con khỉ và rằng ông có thể cho nó một

ngôi nhà tử tế. Tôi nghĩ lão sẽ đàm phán. Lão thực sự *quyến luyện* con vật hôi hám này. Nó ở đây, trong quầy bar cùng chúng tôi, đang ngồi trên cái ghế chết tiệt, đang nhỏ dãi vào cốc vại bia.”

“Được rồi,” tôi nói. “Mười phút nữa tôi đến. Đừng để lão khốn đó say. Tôi muốn gặp lão ta trong tình trạng tự nhiên.”

Khi tôi đến Circus–Circus, người ta đang đưa một ông già lên xe cứu thương ở ngoài cửa chính.

“Chuyện gì thế?” tôi hỏi người trông xe.

“Tôi không chắc,” hắn nói. “Có người bảo ông ta đột quy. Nhưng tôi nhận thấy sau đầu ông ta đầy vết xước.” Hắn chui vào xe Whale và đưa tôi cái cốc. “Ông có muốn tôi cất đồ uống cho ông không?” hắn hỏi, nâng lên một chiếc ly lớn rượu tequila nằm ở ghế xe. “Tôi có thể để nó vào ngăn lạnh nếu ông muốn.”

Tôi gật đầu. Những người này biết thói quen của tôi. Tôi đã vào ra nơi này quá thường xuyên, với Bruce và những người khác trong ban nhạc, đến mức những người trông xe biết tên tôi – dù tôi chưa bao giờ tự giới thiệu, và không ai hỏi tôi. Tôi chỉ giả định rằng đó là một phần công việc nơi đây; rằng bọn họ hẳn đã xới tung ngăn chứa đồ trên xe và thấy một cuốn sổ tay có tên tôi trên đó.

Lý do thực sự, mà lúc ấy tôi không nghĩ tới, là tôi vẫn mang thẻ dự Hội nghị Ủy viên Công tố. Nó treo lủng lẳng trên nắp túi áo khoác màu mè mặc đi sẵn, nhưng tôi từ lâu đã quên khuấy đi. Chắc chắn bọn họ cho rằng tôi là một dạng điệp viên ngầm siêu kỳ dị... hoặc cũng có thể không phải vậy; có lẽ họ đồn đoán về tôi vì họ nghĩ bất kỳ ai điên đến mức tự nhận là cảnh sát, trong khi đó lại lái xe quanh Vegas trên một chiếc xe Cadillac mui trần màu trắng, tay cầm ly rượu *chắc hẳn* là Hàng khủng, và có lẽ thậm chí còn nguy hiểm. Trong một cảnh nơi mà không ai có tham vọng lộ ra mình thực sự là ai, không có nhiều rủi ro khi hành động như một tên quý sứ. Những đóc công sẽ gật đầu thông thái với nhau và cầu nhau về “quân lừa đảo khốn kiếp phi đẳng cấp.”

Mặt trái đồng xu là hội chứng “Mẹ kiếp! Ai *kia?*”. Hội chứng này là của những kẻ giữ cửa, hướng dẫn khách, những người cho rằng bất kỳ ai hành

động điên rồ, nhưng vẫn boa tiền hậu hĩnh, *thì phải* quan trọng – nghĩa là hẳn ta cần được chiều lòng, hay ít nhất được đối xử mềm mỏng.

Nhưng đối với kẻ trong đầu đầy mescaline, thì mấy chuyện đó chẳng có gì khác biệt. Hẳn cứ mò mẫm đi lung tung, làm bất cứ điều gì có vẻ là đúng đắn, và thường là đúng. Vegas đầy những kẻ mà bản chất là lập dị – những người kỳ quái thực sự – với họ ma túy không phải là một vấn đề, ngoại trừ bọn cớm và băng đảng ma túy. Chất gây ảo giác gần như chẳng ích gì ở một thành phố nơi mà bạn có thể lang thang vào sòng bạc bất cứ lúc nào trong ngày hay đêm và chứng kiến sự đóng đinh một con tinh tinh – trên thánh giá làm bằng đèn neon... bỗng nhiên biến thành cái chong chóng, xoay con thú kia theo những vòng tròn điên cuồng ngay phía trên đám đông đang chơi bạc.

Tôi tìm thấy Bruce ở quầy bar, nhưng không có dấu hiệu con khi đâu. “Nó đâu?” tôi hỏi. “Tôi đã sẵn sàng viết séc rồi. Tôi muốn mang con ôn vật đấy lên máy bay đưa về nhà. Tôi đã đặt hai ghế hạng nhất – R. Duke và Con trai.”

“Mang nó lên *máy bay* à?”

“Đúng thế,” tôi nói. “Ông nghĩ người ta sẽ nói *gì* sao? Chú ý đến tình trạng ốm đau của con trai tôi à?”

Hắn nhún vai. “Thôi quên đi,” hắn nói. “Họ vừa mang nó đi. Nó tấn công một ông già ngay ở quầy bar này. Lão khốn kia vừa mới cãi cọ với tay pha rượu về việc ‘để cho bọn tiện nhân chân đất vào chỗ này’, vừa lúc đấy con khi rít lên một tiếng, hẳn liền văng bia vào nó, thế là con khi phát điên, nó nhảy bật ra khỏi chỗ ngồi y như người–nộm–bật–khỏi–hộp–lò–xo, và cắn một phát to ngay trên đầu ông già... Nhân viên quầy bar phải gọi cấp cứu, sau đó cảnh sát đến lôi con khi đi.”

“Chết tiệt thật,” tôi nói. “Tiền bảo lãnh thế nào? Tôi *muốn* con khi đó.”

“Cứ bình tĩnh đã.” hắn nói. “Tốt hơn ông nên tránh xa khỏi nhà tù kia. Chỉ cần ông đến đó là người ta còng ông lại. Quên con khi đi. Ông không cần nó.”

Tôi suy nghĩ một lát, rồi quyết định có lẽ hẳn đúng. Chẳng ích gì lại phá hỏng mọi chuyện vì một con khi manh động mà tôi còn chưa bao giờ nhìn

thấy. Tôi chỉ biết, nó sẽ cắn một phát vào đầu tôi nếu tôi cố chuộc nó ra. Phải mất một lúc mới làm nó bình tĩnh, sau cú sốc bị nhốt vào tù, và tôi không thể chịu được phải ngồi không chờ đợi.

“Bao giờ ông bay?” Bruce hỏi.

“Sớm nhất có thể,” tôi nói. “Ở lại thành phố này cũng không được việc gì nữa. Tôi có mọi thứ mình cần rồi. Bất cứ cái gì khác cũng làm tôi bối rối.”

Hắn dường như ngạc nhiên. “Ông đã tìm thấy Giấc mơ Mỹ rồi à?” hắn nói. “Ở thành phố này sao?”

Tôi gật. “Chúng ta đang ngồi trong hang ổ của nó đây,” tôi nói. “Ông còn nhớ câu chuyện mà tay quản lý kể cho chúng ta về người chủ đây không? Chuyện hồi còn bé ông ta luôn muốn chạy trốn và gia nhập một gánh xiếc ấy?”

Bruce gọi thêm hai bia. Hắn nhìn quanh sòng bạc một lúc, rồi nhún vai. “Ừ, tôi hiểu ý ông,” hắn nói. “Giờ lão khốn ấy đã có rạp xiếc của *riêng* lão rồi, và một cái giấy phép để ăn cắp nữa.” Hắn gật đầu. “Ông nói đúng – lão ta là hình mẫu.”

“Tuyệt đối như vậy,” tôi nói. “Đó là Horatio Alger thuần khiết, hoàn toàn tùy thuộc vào thái độ của lão ta. Tôi đã cố nói chuyện với lão, nhưng con đồng bóng khàn giọng nào đó tự nhận là Thư ký của lão đã đuổi xéo tôi. Cô ta bảo lão ghét cánh báo chí hơn bất cứ gì khác ở Mỹ.”

“Lão ta và Spiro Agnew,” Bruce lẩm bẩm.

“Cả hai bọn họ đều đúng,” tôi nói. “Tôi cố nói với con mụ đó rằng tôi đồng ý với mọi quan điểm của lão ta, nhưng con mụ bảo nếu tôi biết cái gì tốt cho tôi thì tôi sẽ cuốn xéo khỏi thành phố này và thậm chí không còn *nghĩ* đến việc làm phiền Ông chủ. ‘Ông ấy thực sự ghét phóng viên,’ cô ta nói. ‘Tôi không có ý bảo đây là lời cảnh báo, nhưng nếu tôi là ông, tôi sẽ hiểu như vậy...’”

Bruce gật đầu. Ông chủ trả cho hắn một ngàn đô mỗi tuần để diễn hai ca một đêm ở Leopard Lounge, và thêm hai ngàn cho cả nhóm. Tất cả những gì họ phải làm là gây thật nhiều tiếng ồn trong suốt hai tiếng đồng hồ mỗi

đêm. Ông chủ đích quan tâm quái họ hát gì, miễn là tiếng trống cho mạnh, và âm lượng được đẩy lên cao đủ mức để thu hút người ta vào quán bar.

Thật lạ khi ngồi ở đó, tại Vegas và nghe Bruce hát những bài ồn ào như “Chicago” và “Khúc nhạc Đồng quê.” Nếu quản lý chịu nghe lời ca, thì cả ban nhạc sẽ bị trừng phạt bằng hắc ín.

Nhiều tháng sau, ở Aspen, Bruce hát cũng những bài đấy trong một câu lạc bộ đầy khách du lịch và một cựu Phi hành gia^[34]... và khi bài hát cuối cùng kết thúc, tay Phi hành gia đến bàn chúng tôi và bắt đầu la hét đủ loại vớ vẩn của kẻ say xỉn, siêu ái quốc, công kích Bruce về việc “Sao một tên *Canada* khốn kiếp cả gan đến đây và *xúc phạm đất nước này?*”

“Nói đi ông,” tôi nói. “Tôi là người Mỹ. Tôi sống ở đây, và tôi đồng ý với từng lời khốn kiếp hăn nói.”

Lúc này mấy tay bảo kê xuất hiện, nhếch mép bí hiểm và nói: “Xin chào các quý ông. Ngài *Tôi Khĩ* nói đến lúc phải giữ yên lặng, được chứ? Và *không ai* cãi các nhạc công ở chỗ này, rõ chưa nào?”

Tay Phi hành gia bỏ đi, lăm bằm khó hiểu về sử dụng ảnh hưởng của mình để “làm gì đó, ngay,” về Luật nhập cư. “*Tên anh* là gì?” hăn hỏi tôi, khi bọn bảo kê buông tha hăn.

“Bob Zimmerman,” tôi nói. “Và trên đời này tôi có ghét cái gì, thì đó là một tên Ba Lan đầu đất khốn kiếp.”

“Ông nghĩ tôi là dân *Ba Lan* à?” hăn gào. “*Đồ xỏ lá* bán thiu. *Đồ cứt đáí*. Ông không *đại diện* cho đất nước này.”

“Chúa ơi, hãy hi vọng là *cái loại ông* không đại diện,” Bruce lăm bằm. Phi hành gia vẫn nói như mê sảng khi họ đẩy hăn ra đường.

Đêm hôm sau, trong một nhà hàng khác, Phi hành gia nói điên dại khi bọn họ tống hăn ra đường.

Tối hôm sau, ở một nhà hàng khác, Phi hành gia đang đớp – cực kỳ tỉnh táo – thì một thằng bé mười bốn tuổi tiến đến bàn hỏi xin hăn chữ ký. Phi hành gia tỏ vẻ rụt rè một lúc, giả vờ xấu hổ, rồi hăn nguệch ngoạc chữ ký trên một mẫu giấy nhỏ mà thằng bé đưa cho hăn. Thằng bé nhìn tấm giấy một lát, rồi xé thành mảnh vụn và vứt vào lòng Phi hành gia. “Không phải

ai cũng yêu quý ông,” nó nói. Rồi nó quay lại và ngồi xuống bàn mình, cách chừng sáu bước chân.

Phe cánh của Phi hành gia cứng họng. Tám hay mười người – các bà vợ, quản lý và những kỹ sư già yêu quý, đã cho Phi hành gia một khoảng thời gian tốt đẹp ở Aspen huyền thoại. Giờ đây trông họ như những kẻ vừa bị đổ phân lên bàn mình. Không ai hé một lời. Họ ăn nhanh, và rời đi, không cho tiền boa.

Quá nhiều cho nhóm Aspen và các phi hành gia. Tay Phi hành gia sẽ không bao giờ gặp rắc rối đó ở Las Vegas.

Một khoảnh khắc nhỏ ở thành phố này kéo dài rất lâu. Sau năm ngày ở Vegas, bạn cảm giác như bạn đã ở đó được năm năm. Một số người bảo họ thích nó – nhưng rồi một số người cũng thích Nixon đấy thôi. Ông ta hẳn sẽ là một thị trường hoàn hảo cho thành phố này; với John Mitchell là Cảnh sát quận trưởng và Agnew là Ông chủ Hệ thống Cống.

13

Cuối con đường... Cái chết của xe Whale... Vã mồ hôi ở Sân bay

Khi tôi định ngồi xuống ở bàn chơi ba cây, lũ gác cổng đặt tay lên tôi. “Ông không thuộc nơi này,” một người nói khẽ. “Đi ra ngoài kia.”

“Tại sao không?” tôi nói.

Họ đưa tôi ra khỏi cửa và ra hiệu đưa xe Whale đến. “Bạn của ông đâu?” họ hỏi trong khi chúng tôi đợi xe.

“Bạn nào?”

“Tên mọi hộ pháp.”

“Này,” tôi nói. “Tôi là Tiến sĩ Báo chí. Các sẽ anh không đời nào bắt gặp tôi lai vãng chỗ này với một tên mọi khốn kiếp nhé.”

Bọn họ cười. “VẬY *cái này* là sao?” họ nói. Và họ chìa trước mặt tôi một tấm ảnh lớn chụp tôi và luật sư đang ngồi ở bàn trong quầy bar nổi.

Tôi nhún vai. “Đấy không phải tôi,” tôi nói. “Đó là một gã tên Thompson. Hắn làm việc cho *Rolling Stone*... một kẻ điên, đời bại thực sự. Và gã ngồi cạnh hắn là một sát thủ cho Mafia ở Hollywood. Chó thật, các anh *nhìn kỹ* tấm ảnh này chưa đấy? Phải đồ điên mới đeo *một chiếc găng tay đen* đi lại đất Vegas.”

“Chúng tôi thấy rồi,” họ nói. “*Giờ* hắn ở đâu?”

Tôi nhún vai. “Hắn lẩn khá nhanh,” tôi nói. “Hắn nhận lệnh từ St. Louis.”

Họ nhìn tôi chăm chặp. “Sao ông biết mấy chuyện này?”

Tôi xoay lưng về phía họ và giơ thẻ vàng PBA^[35] của tôi cho họ xem nhanh. “Diễn tự nhiên nào,” tôi thầm thì. “Đừng có ép tôi.”

Bọn họ vẫn đứng đó khi tôi lái xe đi. Gã môi xe đã đưa đến rất kịp thời. Tôi cho gã năm đô la và phóng ra đường với một tiếng rít của cao su rất là chất.

Tất cả đã kết thúc. Tôi lái xe qua Flamingo và lấy hành lý lên xe. Tôi đã cố kéo mui xe lên cho kín để đỡ bị dòm ngó, nhưng mô tơ có gì không ổn. Đèn máy phát bật sáng, đỏ gắt, kể từ khi tôi lái con xe này vào Lake Mead để thử chống nước. Kiểm tra sơ bảng điều khiển cho thấy mọi mạch điện trên xe đã chết cả. Không có gì hoạt động. Thậm chí đèn pha cũng không – và khi nhấn nút điều hòa tôi nghe một tiếng nổ ghê người dưới cốp xe.

Mui xe bị kẹt giữa chừng, nhưng tôi đã quyết định thử chạy ra sân bay. Nếu cái xe tồi tàn khốn kiếp này không chạy được, tôi có thể bỏ nó lại và gọi taxi. Vứt xừ nó đồng rác rưởi Detroit này đi. Không nên cho chúng bỏ trốn cùng nó.

Khi tôi đến sân bay thì mặt trời đang lên. Tôi bỏ con xe Whale trong bãi đỗ xe VIP. Một thằng bé chừng mười lăm tuổi nhận xe, nhưng tôi không chịu trả lời câu hỏi của nó. Nó bị kích động mạnh trước tình trạng tổng thể của chiếc xe. “Thánh thần ơi!” nó luôn miệng thốt lên. “Sao *chuyện này* lại xảy ra?” Nó cứ đi quanh chiếc xe, chỉ trỏ vào những chỗ lỗi lôm, vết xước.

“Tôi biết,” tôi nói. “Người ta phá nó hỏng hết. Thành phố này quả là khủng khiếp cho việc lái xe mui trần. Thời điểm tệ nhất là ngay trên Đại lộ, trước khách sạn Sahara. Cậu biết cái góc phố nơi bọn nghiện lai vãng không? Chúa ơi, tôi không thể tin lúc bọn chúng đồng loạt phát rồ lên.”

Thằng bé không được sáng dạ lắm. Ngay từ đầu khuôn mặt nó nghệt ra, và giờ dường như nó trong tình trạng câm họng vì sợ.

“Đừng lo,” tôi nói. “Tôi được bảo hiểm.” Tôi cho nó xem hợp đồng, chỉ vào điều khoản được in nhỏ nói rằng tôi được bảo hiểm *mọi thiệt hại*, chỉ với hai đô la mỗi ngày.

Thằng bé vẫn gật khi tôi chạy đi. Tôi cảm giác hơi tội lỗi về việc bỏ nó đối mặt với chiếc xe. Không có cách nào giải thích được thiệt hại to lớn như

vậy. Chiếc xe đã xong đời, hỏng nát, và phải vứt bỏ hết. Trong tình huống bình thường, tôi sẽ bị giữ khi cố trả lại chiếc xe... nhưng vào giờ này buổi sáng thì không, khi chỉ phải đối phó với thằng bé này. Dù gì cũng tôi là khách “VIP.” Mặt khác, chắc hẳn bọn họ sẽ không đời nào cho thuê chiếc xe này...

Đi đêm lắm thì có ngày gặp ma, tôi nghĩ khi vội vã ra sân bay. Trời còn quá sớm, không việc gì phải ra về bình thường, nên tôi ghé vào quán cà phê, núp sau tờ *Thời báo LA*. Đâu đó dọc hành lang, một máy chạy nhạc đang mở bài “One Toke Over the Line.” Tôi nghe một lát, nhưng đầu dây thần kinh của tôi không còn tiếp nhận nữa. Bài hát duy nhất tôi có thể liên tưởng đến vào lúc ấy là “Mister Tambourine Man.” Hay có lẽ “Memphis Blues Again...”

“*Ôiiiiiiii, Mẹ ơi... lẽ nào thế là... chấm dứt...?*”

Máy bay của tôi cất cánh lúc tám giờ, nghĩa là tôi còn hai tiếng. Thấy mình lơ lửng thật liêu lĩnh. Trong đầu tôi đoán chắc bọn họ đang tìm tôi; cái lưới đang phủ xuống... việc họ hạ gục tôi như hạ một con thú dại chỉ là vấn đề thời gian.

Tôi kiểm tra mọi hành lý đặt ở lối đi. Có đủ mọi thứ, trừ chiếc túi da, trong đó chứa đầy thuốc. Và khẩu 357. Bọn họ có hệ thống phát hiện kim loại khốn kiếp ở sân bay này không nhỉ? Tôi lượn đến quầy soát vé và tỏ vẻ điềm nhiên trong khi liếc nhìn những hộp đen. Không nhìn được gì cả. Tôi quyết định thử một phen – cứ đi qua cổng miệng cười lớn, cứ lăm bằm để gây phân tâm, kiểu như “khủng hoảng ghê gớm ở thị trường vũ khí...”

Chỉ là một doanh nhân thất bại khác đang làm thủ tục. Đổ hết cho cái lão Nixon khốn kiếp. Quả vậy đấy. Tôi đoán chắc hẳn sẽ tự nhiên hơn nếu tôi tìm được người để trò chuyện – những chuyện vặt vãnh thông thường, giữa hành khách với nhau:

“Chào anh bạn! Tôi đoán anh đang băn khoăn tại sao tôi lại đổ mồ hôi thế này đúng không nào? Vâng! À, khi thật! Anh đọc báo hôm nay chưa?... Anh sẽ không bao giờ tin nổi những tên khốn bản thiêu đã làm gì lần này đâu!”

Tôi đoán như vậy sẽ che giấu được... nhưng tôi không thể tìm được ai trông an toàn để trò chuyện. Cả sân bay đầy những người trông như thể họ sẽ đâm vào lồng ngực tôi, nếu tôi có hành động sơ sẩy. Tôi cảm giác như bị hoang tưởng... như một tên tội phạm ngu ngốc đang lẩn trốn khỏi Scotland Yard.

Nhìn vào đâu tôi cũng thấy bọn Lợn... bởi vì sáng hôm đó sân bay Las Vegas *rất là* có: đám di tản khổng lồ sau đỉnh cao khoái lạc của Hội nghị Ủy viên Công tố. Khi cuối cùng tôi kết nối các sự kiện này lại, tôi cảm thấy tình trạng não bộ của mình ổn hơn.

MỌI CHUYỆN có vẻ đã sẵn sàng. Bạn sẵn sàng chưa? Chuẩn bị.

Ừ, tại sao không? Đây là một ngày nặng nề ở Vegas. Hàng ngàn cảnh sát đang làm thủ tục ra khỏi thành phố, đang cuống cuồng đi qua sân bay theo từng nhóm ba hay sáu người. Bọn họ đang về nhà. Hội nghị ma túy đã kết thúc. Và Phòng chờ Sân bay rì rào tiếng chuyện vãn và những cơ thể người. Những cốc bia và những ly Bloody Mary vội vàng, đây đó một nạn nhân của chứng phát ban lồng ngực đang xoa Mexsana dưới góc nách của bao da súng dày cộm. Giấu giếm cũng chẳng ích gì nữa. Cứ để thoáng hết ra... hay ít nhất cho nó chút không khí.

Vâng, trân trọng cảm ơn... Tôi nghĩ tôi đã làm đứt cúc quần. Tôi hi vọng quần không tụt xuống. Bạn không muốn quần của tôi tụt xuống lúc này, đúng không?

Mẹ kiếp, không. Hôm nay thì không. Không phải lúc này, ngay giữa sân bay Las Vegas, vào buổi sáng ấm ướt mồ hôi ở chặng đuôi cuộc đại hội về Ma túy và các loại thuốc nguy hiểm.

“Khi tàu... vào ga... tôi nhìn vào mắt em...” Tiếng nhạc ác ôn ở sân bay.

“Yeah, làm sao nói hết nỗi lòng, khi tình em là vô vọng...”

Thình thoảng bạn lại rơi vào một trong những ngày như thế, khi mà *mọi thứ* đều vô vọng... ngáo đá từ đầu đến cuối; và nếu bạn biết điều gì tốt cho

mình, vào những ngày như vậy, bạn sẽ ngồi lại ở một góc an toàn và *quan sát*. Có lẽ nghĩ một chút. Nằm ngửa trên một chiếc ghế gỗ, tách khỏi luồng giao thông, và khéo léo bật nắp năm hay tám chai Budweiser... hút hết gói King Marlboro, ăn bánh kẹp bơ lạc, và cuối cùng, khi về đêm, là nhai ngẫu nhiên một miếng mescaline ngon lành... sau đó phóng xe đi, tới bờ biển. Đi theo những con sóng, trong làn sương, và lập đập bàn chân tê cóng cách mép nước chừng mười thước... đạp chân bước qua những đàn mòng biển... những kẻ đua xe, những tay chơi gái, những con chim nhỏ ngu ngốc, những con cua và xác ướp, và đây đó một kẻ đòi trụ to xác... từ xa, thơ thần một mình sau những đụn cát và củ riều...

Đây là những ngày bạn sẽ không bao giờ được biết đến – ít nhất là không nếu bạn còn vận may. Nhưng bờ biển ít phức tạp hơn buổi sáng nóng gắt ở sân bay Las Vegas.

Tôi cảm thấy rất rõ. Chứng loạn tinh thần do amphetamine à? Chứng mất trí vì hoang tưởng à? – Là cái gì thế? Hành lý Argentina của tôi à? Kiểu đi đứng cà nhắc có lần khiến tôi bị đuổi khỏi Trường Đào tạo dự bị Hải quân à?

Quả đúng vậy. *Gã này sẽ không bao giờ có thể đi thẳng được. Đại úy ạ! Bởi vì một chân của hắn dài hơn chân kia...* Không nhiều. Có chín phẩy năm milimet, lớn hơn sáu milimet so với mức gã Đại úy có thể chấp nhận.

Nên chúng tôi đi khỏi trường. Hắn chấp nhận một vị trí chỉ huy ở Biển Đông, còn tôi trở thành Tiến sĩ Báo chí Gonzo... và nhiều năm sau, khi ngồi giết thời gian ở sân bay Las Vegas trong buổi sáng kinh hoàng này, tôi cầm lên một tờ báo và thấy nơi Đại úy đã sơ sễnh tệt hại.

CHỈ HUY TÀU BỊ GIẾT BỞI NGƯỜI BẢN XỨ SAU VỤ HÀNH HUNG “BẮT NGỜ” Ở GUAM

(AOP) – *Ngựa điên U.S.S. hải ngoại: Đâu đó ở Thái Bình Dương (25 tháng Chín) – Toàn bộ 3.465 thủy thủ trên tàu sân bay mới nhất của Mỹ hôm nay đã mặc đồ tang, sau khi năm thủy thủ, gồm cả Hạm trưởng bị chặt ra từng mảnh như quả dưa trong một vụ giao tranh với Cảnh sát Heroin ở cảng trung lập Hong See. Tiến sĩ Bloor, giáo sĩ của tàu, đã chủ trì buổi lễ tang đau đớn này vào lúc mờ sáng trên mòm tàu. Dàn Đồng ca số 4 của*

Hạm đội đã hát bài “Tom Thumb Blues”... và sau đó, khi chuông tàu đổ từng tiếng bi phẫn, thi thể của năm người này được hỏa táng và ném xuống Thái Bình Dương bởi một sỹ quan đội mũ trùm đầu chỉ được biết đến với danh xưng “Chỉ huy.”

Không lâu sau khi tang lễ kết thúc, các thủy thủ đoàn lao vào một vụ ẩu đả với nhau, và mọi liên lạc với con tàu bị cắt đứt vô thời hạn. Phát ngôn viên chính thức Tổng hành dinh Hạm đội 4 ở Guam cho biết Bộ Hải quân không có bình luận gì về tình huống này vì đang chờ kết quả cuộc điều tra cấp cao của một nhóm chuyên gia dân sự, đứng đầu là cựu Ủy viên Công tố New Orlands, ông James Garrison.

... Tại sao phải bận tâm đến báo chí, nếu đó là tất cả những gì chúng mang lại? Agnew nói đúng. Báo chí là một băng đảng những kẻ đồng tính tàn bạo. Báo chí không phải là một nghề nghiệp hay ngành. Nó là một thứ chụp giật rẻ tiền – một cánh cửa giả dẫn ra hậu môn cuộc đời, một cái lỗ nhỏ dơ dáy, ngập nước đái, được thanh tra xây dựng đào lên, nhưng đủ sâu cho một kẻ nghiện rượu nằm co người bên vệ đường và thủ dâm như một con tinh tinh trong lồng thú.

14

Tạm biệt Vegas...

“Chúa tha thứ cho lũ bản thủ các người!”

Khi tôi đang lén lút quanh sân bay, tôi nhận ra mình vẫn đeo phù hiệu cảnh sát. Đó là một tấm thẻ hình chữ nhật màu cam, được bọc nhựa trong suốt, trên đó ghi: “Raoul Duke, Điều tra viên đặc biệt, Los Angeles.” Tôi nhìn thấy trong gương trên bồn tiểu.

Vứt xừ cái này đi, tôi nghĩ. Xé đi. Công việc đã xong... và nó chẳng chứng minh được gì. Ít nhất không phải cho tôi. Và chắc chắn với luật sư lại càng không – hẳn cũng có một cái thẻ – nhưng giờ hẳn đã về Malibu, đang chăm sóc những cơn đau hoang tưởng của hẳn.

Quả lãng phí thì giờ, một chuyện rồi hơi, mà khi nghĩ lại cho kỹ thì đây chỉ là một cái cơ rẻ tiền để một ngàn tên cớm đến Las Vegas chơi vài ngày và bắt người đóng thuế phải trả tiền. Không ai *học được* gì cả – hay ít nhất không có gì mới. Ngoại trừ, có lẽ tôi... và tôi chỉ biết ra rằng Hiệp hội Quốc gia Ủy viên Công tố tụt hậu mười năm so với thực tại khắc nghiệt và sinh động của cái mà mới gần đây thôi họ mới biết gọi là “Văn hóa Ma túy” trong cái năm Thiên Chúa kinh tởm 1971 này.

Bọn họ vẫn đốt hàng ngàn đô la tiền của người đóng thuế để làm phim về “sự nguy hiểm của LSD,” vào thời điểm a-xít được biết rộng rãi – tất cả mọi người trừ bọn cớm – là Studebaker của thị trường ma túy; nhưng sự ưa chuộng đối với thuốc gây ảo giác đã suy giảm thảm hại đến mức đa số dân buôn lớn không còn đánh hàng a-xít hay mescaline chất lượng, ngoại trừ để chiều lòng khách hàng: Chủ yếu là những tay chơi ma túy ngoài ba mươi, mệt mỏi – như tôi, và luật sư.

Thị trường lớn, vào thời này, là chất Thuốc giảm đau. Viên đỏ và hàng trắng – Seconal và heroin – và một hỗn hợp cỏ trồng kém phẩm chất được phun đủ các thứ từ arsen đến thuốc giảm đau cho ngựa. Thứ rao bán hiện nay là bất cứ cái gì Làm Nổi Điên – bất cứ cái gì làm não bộ đập mạch và cho nó tiếp đất càng lâu càng tốt. Tại các khu ổ chuột vùng ngoại ô, thị trường này mọc lên như nấm. Một kẻ ở Miltown, đã hoàn toàn chuyển sang tiêm dưới da và thậm chí chích ven... và cứ mỗi một con nghiện amphetamin chuyển sang dùng hàng trắng, thì có hai trăm đứa trẻ chơi ngay bằng tiêm Seconal. Bọn chúng không bao giờ thèm *thử* tốc độ^[36].

Thuốc gây hưng phấn không còn là thời thượng nữa. Trên thị trường năm 1971, methedrine gần như khan hiếm chẳng khác gì a-xít nguyên chất hay DMT. “Mở rộng tiềm thức thức” ra đi cùng LBJ... về lịch sử, nên chú ý rằng thuốc giảm đau xuất hiện vào thời Nixon.

Tôi khập khiễng bước lên máy bay không gặp vấn đề gì ngoại trừ một làn sóng những rung động khó chịu từ phía những hành khách khác... nhưng đầu óc tôi lúc ấy đã mệt mỏi đến mức tôi không quan tâm xem mình trần truồng leo lên máy bay hay là người đầy ung nhọt mừng mủ. Hẳn sẽ cực kỳ tốn công sức mới buộc được tôi rời khỏi chiếc máy bay đó. Tôi đã vượt qua cái ngưỡng mệt mỏi bình thường đến mức tôi bắt đầu cảm thấy thích nghi một cách dễ chịu với ý tưởng về cơn cuồng loạn bất tận. Tôi cảm giác như một sự hiểu lầm nhỏ nhất với tiếp viên cũng làm tôi hoặc phát khóc hoặc phát điên... và người phụ nữ ấy dường như cảm nhận được điều này, bởi vì cô ta đối xử với tôi rất nhã nhặn.

Khi tôi muốn thêm chút đá cho ly Bloody Mary, cô ta nhanh chóng mang tới... và khi tôi hết thuốc lá, cô ta lấy một bao từ trong ví riêng đưa cho tôi. Lần duy nhất cô ta dường như lo lắng ấy là khi tôi lấy trong túi xách ra một quả bưởi và bắt đầu dùng con dao sấn cắt ra từng lát. Tôi nhận thấy cô ta theo dõi tôi sát sao, nên tôi cố mỉm cười. “Tôi chưa bao giờ đi đâu mà không mang theo bưởi,” tôi nói. “Thật khó kiếm được loại bưởi ngon – trừ phi cô là người giàu.” Cô ta gật.

Tôi thoáng nhe răng/mỉm cười, nhưng thật khó mà biết cô ta đang nghĩ gì. Tôi biết, hoàn toàn có thể rằng cô ta đã quyết định cho tôi xuống máy bay trong một chiếc lồng khi chúng tôi đến Denver. Tôi nhìn chăm chăm vào mắt cô ta một hồi nhưng cô ta vẫn điềm tĩnh.

Tôi đang ngủ thì máy bay chạm đường băng, nhưng cú giật làm tôi tỉnh lại ngay tức thì. Tôi nhìn ra cửa sổ và thấy Rặng Núi Đá. Tôi đang làm quái gì ở đây? Tôi tự hỏi. Chẳng có nghĩa lý gì cả. Tôi đã quyết định gọi luật sư ngay khi có thể. Bảo hãn chuyển cho tôi ít tiền để mua một con Doberman bạch tạng không lồ. Denver là nơi tiêu thụ chó Doberman bị ăn trộm; chúng được mang từ khắp cả nước về đây.

Vì tôi đã ở đây, tôi nghĩ mình cũng nên chọn một con chó xấu xa. Nhưng trước hết, tìm cái gì đó cho bộ não của tôi đã. Ngay sau khi máy bay hạ cánh, tôi vội chạy dọc hành lang ra quầy thuốc của sân bay và hỏi mua một hộp amyl.

Cô ta bắt đầu bồn chồn và lắc đầu. “Ồ không” cuối cùng cô ta nói. “Tôi không thể bán *thứ đó* trừ phi có đơn thuốc.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Nhưng cô thấy đấy, tôi là đốc tờ^[37]. Tôi không cần đơn.”

Cô ta vẫn bồn chồn. “À... thế ông phải cho tôi xem giấy căn cước.” cô ta phàn nàn.

“Dĩ nhiên,” tôi giật ví ra và để cô ta nhìn thấy thẻ cảnh sát trong khi tôi lục giữa mớ thẻ cho đến khi tìm được Thẻ Giảm giá cho Thầy Tu – trong đó ghi tôi là Tiến sĩ Thần học, một mục sư đã được chứng nhận của Nhà thờ Chân lý mới.

Cô ta dò xét cẩn thận, rồi trả lại. Tôi đánh hơi thấy một sự tôn trọng mới trong cung cách của cô ta. Mắt cô ta trở nên ấm áp. Cô ta dường như muốn chạm vào tôi. “Tôi hy vọng ông sẽ tha thứ cho tôi, thưa Bác sĩ,” cô ta nói với một nụ cười duyên dáng. “Nhưng tôi buộc phải hỏi như vậy. Ở nơi đây có những *người nghiện thực sự*. Mọi dạng nghiện nguy hiểm. Ông không bao giờ tin được đâu.”

“Đừng lo,” tôi nói. “Tôi hoàn toàn hiểu mà. Nhưng tôi bị đau tim và tôi hi vọng...”

“Dĩ nhiên rồi!” cô ta thốt lên – và trong mấy giây cô ta quay trở lại với một tá thuốc amyl. Tôi trả tiền mà không quên nhắc đến thẻ giảm giá. Rồi tôi mở hộp và bẻ ngay một viên đặt dưới mũi, trong khi cô ta quan sát.

“Cô nên vui mừng vì tim cô còn trẻ và khỏe,” tôi nói. “Nếu tôi là cô, tôi sẽ không bao giờ... à... mẹ kiếp!... sao cơ? Vâng, cô sẽ thứ lỗi cho tôi; tôi cảm thấy nó sắp đến rồi.” Tôi quay đi và xoắn quấy bước theo hướng quán bar.

“Chúa khoan dung cho lũ bẩn thỉu các người!” tôi quát hai tên lính Hải quân từ nhà vệ sinh nam đi ra.

Bọn họ nhìn tôi, nhưng không nói gì. Lúc này tôi đang cười điên dại. Nhưng cũng chẳng có gì khác biệt. Tôi chỉ là một gã mục sư khốn kiếp bị đau tim. Cứt thật, bọn họ sẽ yêu mến tôi ở Brown Palace. Tôi hít một viên amyl khác, và khi tôi đến quầy bar tim tôi đầy rộn rã. Tôi cảm thấy mình như hiện thân quái vật của Horatio Alger... Một người Hành động, và bệnh hoạn đến mức hoàn toàn tự tin.

PHỤ LỤC

Tiểu sử tác giả

“Tôi ghét phải biện hộ với bất kỳ ai về ma túy, rượu, bạo lực hay sự điên rồ, nhưng những lời biện hộ đó lại luôn đúng với tôi” – Hunter S. Thompson.

Hunter Stockton Thompson, còn gọi là Raoul Duke, sinh ngày 18 tháng Bảy, năm 1937 tại Kentucky, là con trai của một chuyên gia bảo hiểm. Theo lời mẹ ông, bà Virginia Ray Thompson, là thủ thư sau khi chồng bà chết năm 1952, Hunter “từ lúc sinh ra đã khó rỗi.” Ông đã theo học ở trường Nam sinh Louisville và được nhận vào Hiệp hội Văn chương Athenaeum danh tiếng. Dù là một học sinh sáng dạ và là một vận động viên thể thao tài năng và đam mê, Thompson là một cái gai thường trực trong mắt chính quyền địa phương. Chỉ vài tuần trước khi tốt nghiệp, ông đã bị kết tội và bị giam giữ sáu mươi ngày tại trại giam cho thanh thiếu niên, và nhờ cư xử tốt đã được giảm xuống còn ba mươi ngày. (Bằng tiến sĩ của ông nhận được qua đường bưu điện vào những năm 1960.) Ông gia nhập Không Lực ngay khi mãn hạn tù.

Lúc mười tuổi, Thompson đã viết những bài tường thuật thể thao cho tờ báo của riêng ông, in roneo, giá bán bốn xen, tờ *Ngôi sao Phương nam*. Khi ở Căn cứ Không lực Eglin tại Florida, ông trở thành Biên tập viên Thể thao cho tờ báo của căn cứ này, một vai trò mà ông say mê dẫn thân vào. Sau hai năm, ông hoàn thành tốt nghĩa vụ, giải ngũ và bắt đầu theo đuổi sự nghiệp làm báo tự do. Dù vậy, đam mê cháy bỏng của ông là trở thành một nhà tiểu thuyết theo khuôn mẫu những người ông thần tượng: F. Scott Fitzgerald,

Ernest Hemingway, Jack London và Henry Miller. Như Paul Theroux nhận xét trong bài điểm sách về cuốn hồi ký của tác giả này, *Kingdom of Fear* (2003) (tạm dịch: Thế giới hãi hùng), các nhà văn– người hùng thời trẻ của Thompson là những người nổi tiếng, sống ẩn dật và những nhân vật tai tiếng... sống ngoài pháp luật. Những nhân vật này đã để lại dấu ấn không phai mờ đối với chàng Hunter trẻ tuổi, người nghi ngờ tất cả những gì chính thống. Hết lần này đến lượt nọ, trong đời sống và tác phẩm của mình, Thompson ủng hộ những kẻ ngoài lề và đả phá phong tục tín ngưỡng.

Vì không thể trấn áp tinh thần nổi loạn của mình trong khi hành nghề báo ở New York, Thompson bị sa thải khỏi *Middletown Daily Record* vào năm 1959 vì đá vào máy bán kẹo tự động, ông không hề nao núng, mà chỉ thề rằng “quyết... sống theo cách tôi nghĩ là nên sống.” Từ năm 1959 đến 1964 Thompson dành phần lớn thời gian ở Nam Mỹ. Ông viết, một thời gian ngắn, cho một tạp chí bowling của Puerto Rico có tên *Sportivo*, hoàn thành một tiểu thuyết, và bắt tay viết tiểu thuyết khác, *Nhật ký Rum* (cuối cùng cũng xuất bản năm 1997), và bắt đầu viết các phóng sự về khía cạnh kém tươi đẹp của đời sống ở Caribe và châu Mỹ Latinh – những kẻ buôn lậu, gái điếm v.v... – cho tờ *New York Herald Tribune* và *National Observer*. Những bài phóng sự gây chấn động của ông lọt vào mắt xanh của Cary McWilliams ở tờ *The Nation*, người đã thuê ông đưa tin về Phong trào Tự do Ngôn luận tại Đại học California ở Berkeley. Chính McWilliams đã đặt hàng Thompson viết một bài về băng nhóm đi mô-tô ở California năm 1965. Bài báo đã đảm bảo cho ông một hợp đồng sách béo bở; và khi *Thiên thần Địa ngục: Một thiên truyện kỳ quái và khủng khiếp* xuất bản năm 1966, nó trở thành sách bán chạy.

Hai năm trước đó Thompson đã định cư ở San Francisco và dẫn thân vào đời sống hippie phản văn hóa đang phát triển nhanh chóng lúc đó: ông gặp Allen Ginsberg và nhiều người khác, giao du với những người như Jefferson Airplane, và tham gia vào các thử nghiệm a-xít đầu tiên của Ken Kesey. (Cuốn sách của Tom Wolfe, *The Electric Kool–Aid Acid Test* cũng dựa vào những ghi chép của Thompson viết về nhóm Kesey.) Cuốn sách tiếp theo của Thompson, kiệt tác có tính đột phá về thể loại, *Thác loạn ở*

Vegas, ban đầu được tạp chí *Rolling Stones* đăng thành hai phần năm 1971, đã đi sâu tìm hiểu sự tàn lụy giấc mơ hippie, khi niềm ngây thơ và lạc quan của những năm 1960 đã suy sụp trong vòng xoáy của bạo lực, ma túy và hoài nghi. Năm 1971 trở thành... “điểm tràn ly”: John Lennon, trong một cuộc phỏng vấn trên *Rolling Stone* đầu năm đó, đã thất vọng thổ lộ rằng “giấc mơ đã tàn. Điều duy nhất còn sót lại là tôi ba mươi và có nhiều người để tóc dài; chỉ thế thôi.” Thompson gọi cuốn sách là “văn bia độc địa cho văn hóa ma túy những năm sáu mươi” và lời chào dè dặt của ông tới thập kỷ đó.

Thác loạn, câu chuyện về kỳ nghỉ cuối tuần hoang đàng ở Vegas, với lối kể chuyện theo ngôi thứ nhất đầy tính chủ quan của nhân vật nghiện ma túy, kết hợp với hư cấu, sự thật và tưởng tượng, đã định hình nên cái sau này được gọi là “phong cách Gonzo của báo chí đường phố— kể từ đó được nhiều người bắt chước. (Xem “Gonzo là gì?”) Truyện tranh *Doonesbury* sau đó của Gary Trudeau, có nhân vật chính tên Chú Duke “ít nhiều” theo hình mẫu Thompson – gây nhiều thất vọng cho nhà văn này. *Lời nguyện của Lono* (1983) là một cuộc phiêu lưu Hawaii được viết theo phong cách *Hãi hùng và Gớm ghiếc* và ba tuyển tập khác của Thompson *Báo Gonzo: Săn cá mập* (1979), *Thế hệ Thô lậu* (1988), và *Những bài ca cho Thời đã chết* (1990).

Cuộc gặp khó tin với người được đề cử của Đảng Cộng hòa lúc ấy là Richard Nixon vào tháng Hai năm 1968 – Thompson được mời lên xe tranh cử của Nixon với điều kiện ông đồng ý “*chỉ nói về bóng đá*” – đã châm ngòi cho cuộc dẫn thân của ông vào các vấn đề chính trị. Ông đã tham gia Đại hội của Đảng dân chủ năm 1968 ở Chicago; sự kiện này biến thành một cuộc bạo loạn khi những người biểu tình chống chiến tranh Việt Nam và đòi quyền dân sự đụng độ với cảnh sát. Dù có thể cộng tác viên báo chí, Thompson bị cảnh sát cầm dùi cui đẩy bắt vào phòng giam, khi ông cố vượt qua hàng rào cảnh sát. Biến cố này, ông tuyên bố, biến ông từ một nhà báo thành “một cách mạng máu lạnh.” Là phóng viên chính trị cho *Rolling Stone*, ông tiếp tục tường thuật cuộc chạy đua năm 1972 giữa Nixon và George McGovern ngay từ trong lòng phe Dân chủ: kết quả là *Thác loạn*:

theo dấu cuộc tranh cử năm 72, được McGovern mô tả là “cuốn sách giá trị nhất về cuộc tranh cử” và *New York Times* coi đó là “cuốn sách hay nhất về tranh cử từng được xuất bản”. Hai mươi năm sau, ông tích cực quan tâm cuộc đua vào Nhà Trắng của Clinton, mà không thực sự rời khỏi nhà mình (câu chuyện kể của ông được xuất bản trong tuyển tập *Hơn cả tình dục* – tuyển tập này bao gồm cả bài điều văn sâu sắc của ông cho Nixon, “Ông ta là tên xảo trá”).

Như Good Doctor nói: “Khi cái đang xảy ra trở nên kỳ quái, thì sự kỳ quái trở thành chuyên nghiệp,” và năm 1970 Thompson ứng cử vào quyền lực chính trị, vị trí cảnh sát trưởng quận Pittin, bang Colorado. Với tư cách là ứng cử viên của phái Freak Power, ông chủ trương phi hình sự hóa tội phạm về ma túy, và kiến nghị Aspen, trung tâm hành chính quận, nên được đổi tên thành “Fat City”. Cảnh sát trưởng đương nhiệm là một người Cộng hòa, vốn để tóc theo kiểu nhà binh, đã khiêu khích Thompson cạo trọc đầu và gọi đối thủ của mình là “đối thủ tóc dài của tôi.” Dù đã thua, nhưng để gây khó chịu cho dân địa phương, những người mà ông vẫn hiềm khích, ông tiếp tục sống ở Owl Farm Ranch, tại pháo đài kiên cố của ông gần Aspen. Dinh thự này có một khu bắn súng, Jimmy Carter và Keith Richards đã từng bắn đĩa bay nơi đây. Người ta nói rằng, ông trữ cả thùng thuốc súng dưới tầng hầm.

Danh tiếng của Thompson được giới phê bình ghi nhận có lẽ dựa trên những tác phẩm chính ông viết vào cuối những năm 1960 và đầu những năm 1970, nhưng ngòi bút trào phúng của ông hầu như không có dấu hiệu bị mài mòn theo thời gian. Ông tuyên bố “chiến thắng” của George W. Bush vào năm 2000 là “sự tước đoạt quyền lực tàn bạo nhất kể từ khi Hitler đốt cháy tòa nhà Quốc hội Đức năm 1933 và tự tuyên bố tuyên mình là Ông Chủ mới của nước Đức,” và ông thường xuyên sử dụng chuyên mục thể thao trên mạng của báo *Hey Rube* để sỉ vả chính quyền Bush và thói xuyên tạc của thời hiện đại. “Ai bỏ phiếu cho bọn đầu đất bất lương này?” ông viết năm 2003, khi chỉ những người đang phục vụ tại Nhà Trắng. “Bọn họ là quân phân biệt chủng tộc và ghét hạng con buôn – họ là Ku Klux Klan. Tôi đá vào họng những tên Quốc xã này.”

Dù đã dự đoán Kerry chiến thắng năm 2004, nhưng Thompson vẫn là nhà tiên tri bình luận chính trị và là cây viết thực sự sáng tạo, những bài viết của ông tạo cảm hứng cho các nhà văn, nhà báo và những người làm phim tài liệu (nếu không có Hunter, liệu chúng ta có được Michael Moore không?) trên toàn cầu. “Lối văn xuôi dữ dội và cường điệu của Thompson,” Anthony Bourdain, đầu bếp và là nhà văn trinh thám, đã viết, “cho tôi thấy không chỉ một cách hoàn toàn mới để nhìn nhận và suy tư về sự việc... mà còn là một cách sống hoàn toàn mới. Tôi một lòng ủng hộ ngài tiến sĩ, khi phát triển một tình yêu trọn đời với kịch mê-lô, lối nói cường điệu, hình tượng khủng khiếp và chủ nghĩa lãng mạn sứt mẻ – như vẫn còn hiện rõ trong những câu văn của tôi.”

Thompson tự tử tại nhà riêng ở Colorado vào tháng Hai năm 2005.

Cuốn sách hình thành thế nào

Cuốn sách đầu tiên của Hunter S. Thompson, *Thiên thần Địa ngục*: Một thiên truyện kỳ quái và khủng khiếp là một thành công lớn, được viết sau một năm lặn theo băng đảng xe mô tô tàn bạo nhất của California. (Tiêu đề phụ, ôi những kẻ lập dị, phản ánh một câu nói của F. Scott Fitzgerald: là một nhà tiểu thuyết trẻ đầy khát khao, Thompson ở độ tuổi đôi mươi sẽ không ngừng gõ lại những trang sách của *Gatsby Vĩ đại* với hi vọng hấp thu nhịp điệu trong phong cách người hùng của ông.) Được xuất bản vào tháng Mười hai năm 1966, cuốn sách đã bán được nửa triệu bản chỉ trong năm đầu tiên. Sau cuốn sách này, Thompson đề nghị sử dụng một bản cáo trạng tàn nhẫn của Bộ tổng Tham mưu Hoa Kỳ làm bàn đạp cho một sự suy xét rộng hơn về cái chết, như ông nhìn nhận, của Giấc mơ Mỹ. Ông ký hợp đồng với Random House và Ballantine năm 1968. Với sự ủng hộ nhẫn nại của Jim Silberman, người biên tập *Thiên thần địa ngục*, Thompson dành hai năm tiếp theo để chuyển mớ bùng nhùng này, dù dễ lay động lòng người, thành một tác phẩm hoàn chỉnh. Cuối cùng, ông cũng đạt được chút tiến triển thực sự với cuốn sách, nhưng chủ đề bao quát, “Cái chết của Giấc mơ Mỹ,” như ông gọi nó, sẽ tạo cơ sở cho những bài viết của ông trong giai đoạn này – một thời kỳ mà chính ông bị cảnh sát tấn công ngay tại hội nghị Đảng Dân chủ ở Chicago, tại đây ông chứng kiến cuộc chiến tranh ở Việt Nam tiếp tục không suy giảm, lý tưởng hippie bị nghiền nát, và Richard Nixon vào Nhà Trắng.

Dù một tinh thần khá thẳng hoa khi đối lập với, ví dụ như, *Thác loạn*, Thompson cảm thấy mình dính líu trực tiếp vào cách kể chuyện của *Thiên thần Địa ngục* – sự chú quan của ông so với điều ông gọi là “khách quan giả tạo” của báo chí truyền thống – đã tạo cho cuốn sách một sự gắn kết riêng biệt. Trong quá trình tìm tài liệu và cách thức cấu trúc cho cuốn sách

Giấc mơ Mỹ, lối viết “Gonzo” của Thompson bắt đầu định hình. (Xem “Gonzo là gì?”) Các bài viết của ông, đặc biệt là cho Warren Hinckle ở tờ *Nguyệt san Scanlan* là nơi phong cách của ông thực sự đơm hoa kết trái. (Tom Wolfe, khi viết cho tác giả vào tháng Hai năm 1971, đã mô tả bài viết của ông cho *Scanlan* là “náo động không đủ lời diễn tả, ông bạn ạ.”) Một bản tóm lược có minh họa về Derby^[38] tại quê nhà Kentucky của ông cho tờ *Scanlan* cũng dẫn đến cơ hội kết hợp với nhà minh họa Ralph Steadman. Người được Thompson chọn đầu tiên, họa sĩ tranh biếm Pat Oliphant, đã bỏ giữa chừng nên tạp chí này cử người thay thế là Steadman, tác phẩm của ông đăng trên *Private Eye*. Họa sĩ này tỏ ra là người minh họa sáng tạo lý tưởng, và trong tác phẩm tập hợp từ các bài viết thô ráp của Thompson, “The Kentucky Derby Suy đồi và Truy lạc,” chọn Steadman là một Passepartout say khướt cho Phileas Fogg đang uống cocktail Mint Julep theo một giọng kể ở ngôi thứ nhất đầy động lực. (“Được Hunter S. Thompson viết dưới sự câu thúc” và “Ralph Steadman phác họa với cây bút chì kẻ lông mày son môi”, như dòng đề tên đã ghi, tất cả đều quá dễ tin.) Và khi Thompson xuất bản *Thác loạn* trên tạp chí *Rolling Stone*, ông một mực muốn Steadman vẽ minh họa, sau này người biên tập sách của ông là Jim Silberman kể lại, “ông ấy là họa sĩ minh họa duy nhất, mà tôi biết, hiểu được khái niệm báo chí Gonzo”.

Hỡi ôi, *Scanlan* phá sản, để lại cho Thompson một thẻ tín dụng American Express mà giá trị không bù lại được, cộng với hóa đơn thuế IRS khổng lồ phải nộp. Vào lúc tờ tạp chí đóng cửa, ông đang chuẩn bị viết một bài cho họ về “cái chết tình cờ” ở phòng giam cảnh sát Los Angeles của Ruben Salazar, một phóng viên người Mỹ gốc Mexico, và là cộng sự của Oscar “Zeta” Acosta, bạn của Thompson, một luật sư, nhà soạn kịch, nhà hoạt động xã hội và là một con nghiện ham đàn đúm. (Acosta chết trong hoàn cảnh bí ẩn đâu đó ở Mexico năm 1977.) Bài báo cuối cùng được *Rolling Stone* nhận đăng, và Hunter đã bắt đầu viết cho báo này từ năm 1970 – biên tập viên sáng lập là Jann Wenner nhớ lại, vào kỷ niệm hai mươi

năm thành lập tờ tạp chí, khi Thompson lần đầu tiên đến thăm văn phòng *Rolling Stone*, nhà văn này đội bộ tóc xoắn giả, tay cầm một lốc sáu lon bia.

Khi đang hoàn thành bài viết về Salazar cho tờ *Rolling Stone* vào mùa xuân 1971, nhà văn nợ như chúa chổm này được tờ *Sport Illustrated* đặt hàng viết bài về giải đua xe Mint 400 ở Nevada với mức thù lao 250 đô-la. Ông đã mời Acosta đi cùng. Đáng lẽ Thompson giao bài trong phạm vi 1500 từ – số từ cụ thể một bài báo dao động theo thời gian. Thế mà ông đã gửi một bài gần 15.000 từ. Bài viết bị *Sport Illustrated* từ chối không hề cân nhắc. “Sớm muộn gì”, Thompson phẫn nộ viết cho biên tập viên Tom Vanderschmidt, “ông sẽ thấy rằng việc ông gọi cho tôi là đã kích hoạt một cây nấm khổng lồ... Khi ông thấy quả cầu lửa cuối cùng, thì hãy nhớ rằng đó là lỗi của ông.” Và quả đúng như vậy, vì ở Vegas, Thompson đã, và cuối cùng, vấp vào Giấc mơ Mỹ của mình. Gửi bản thảo bài viết đầu tiên ở Vegas cho Tom Wolfe, ông thông báo cho bạn văn của mình rằng bản này kém chất vì được viết trong “cơn cuồng loạn suốt đêm vì rượu/ma túy”, và sau đó gõ lại nguyên văn tại một nhà nghỉ ở Pasadena. Tuy nhiên, một bức thư gửi cho Silberman vào tháng Sáu 1971, cho biết Thompson thực ra không dùng ma túy trong khi ông viết phần đầu của *Thác loạn*. Quả thật, đó là một “nỗ lực rất tinh táo để kích thích cảm giác sợ hãi ma túy... Tôi không hề *bịa đặt* gì cả – nhưng quả có nhiều lần tôi đã đưa những tình huống và cảm xúc mà tôi nhớ được từ những cảnh tượng trong đời thực.” Ông đã đề nghị Silberman giữ kín chuyện ông dùng ma túy vào cuối tuần đó. Sau rốt, khi ông biểu lộ trong *Săn cá Mập*, “chỉ kẻ điên loạn khốn kiếp mới viết một thứ như này và bảo đó là thật.” (Thompson phát biểu vào năm 1989, “Tôi không thấy thứ ma túy nào gây ra cảm giác phê như ngồi ở bàn viết.”)

Sự thật hay hư cấu, có dùng ma túy hay không, dù gì đi nữa thì kết quả là “15.000 chữ vớ vẩn.” Wenner ở *Rolling Stone* thích “chừng hai chục trang đầu”, những trang viết cường điệu của Thompson về “những hoang tưởng kỳ lạ ở Vegas” đủ để sắp xếp cho lên báo. Ngày 25 tháng Tư năm 1971, Thompson quay lại Las Vegas cùng Acosta để tham gia hội nghị Ủy viên Công tố về

Ma túy để thu thập tư liệu viết thêm cho *Rolling Stone* một bài và một cuốn sách nhỏ. “Thác loạn ở Vegas” của Raoul Duke, với phần minh họa của Ralph Steadman, đăng lần đầu tiên trên *Rolling Stone* số ngày 11 và 25 tháng Mười một, 1971. Dù có những phản đối từ phía Acosta về chân dung hư cấu luật sư “người Samoa nặng 300 cân Anh” là vi phạm pháp luật, cuốn sách vẫn được xuất bản vào năm sau, và chưa bao giờ đình bản kể từ đó. Bạn của ông, nhà tiểu thuyết William Kennedy, viết năm 1998, đã gọi đó là “một trong những cuốn sách độc đáo và hài hước nhất trong ba thập kỷ qua.” Vào dịp kỷ niệm thứ 25, năm 1999, Random House đã cho in ấn phẩm Modern Library Edition danh tiếng – *Thác loạn* đứng cạnh các tác phẩm như *Khi tôi nằm chết* và *Mặt trời vẫn mọc* được xếp vào những tác phẩm văn chương kinh điển.

Sự đón nhận cuốn sách

Nay đã được công nhận là sách kinh điển, thì đây là điều những người điếm sách nói về Hãi hùng và gớm ghiếc khi mà những quả bóng nảy, những giày cao gót, và “Bánh Mỹ” của Don McClean đều là thời thượng.

“Không một dân xóm liều nào hay cảnh sát nào lại thoải mái, tục tĩu và nhay cảm và cởi mở như Hunter, trong cách khốn kiếp ông thao tác bàn phím máy đánh chữ như một thư ký cần mẫn cho tiềm thức của ông” – Jonathan Raban viết trên London Magazine (1973)

“Cả cuốn sách chốt lại là một dạng thơ văn xuôi điên rồ và hủy hoại, nó tiếp nối ở nơi ‘Một giấc mơ Mỹ’ của Norman Mailer đã bỏ lại, và đi sâu khám phá điều Tom Wolfe đã bỏ qua. Ngoài ra, nó còn hài hước”. - Christopher Lehmann–Haupt viết trên New York Times (1972)

“Nếu bạn mất niềm tin và bước ra trên đôi chân ngoại cảm tạm thời đó cùng Thompson, và một khi đến đó, nốc cho nhiều Wild Turkey và Chivas Regal, hút cỏ cho thỏa thuê, hít cocaine, bắn hàng trắng, đập amyl, và thức suốt chừng 70 tiếng đồng hồ, lúc đó, và chỉ khi đó Thác Loạn mới xuất hiện như là một siêu phẩm điên dại và bệnh hoạn” – Michael Putney viết trên National Observer (1972).

“Một cuốn sách quan trọng và tuyệt vọng, cơn ác mộng căng thẳng, cuốn sách hài hước nhất của văn chương Mỹ kể từ The Naked Lunch... Đây là những dấu vết của một kẻ bị xua đuổi vì là người lập dị của thập niên sáu mươi hoang dã, đây không phải là bởi thực tế rằng chính anh ta đã ghi tên mình vào lịch sử Văn chương Mỹ, theo cách mà tôi cho là vĩnh viễn,” – Crawford Woods, Cuốn sách hay nhất của Thập kỷ Ma túy (1973) trên New York Times.

Gonzo là gì?

KERMIT LÀ MỘT CON ẾCH; thậm chí là *loài* ếch. Fozzy Bear à?

Đơn giản là chính nó thôi. Cô Lợn? Những con Lợn trong Không gian đẹp bỏ hết những hoài nghi còn rơi rớt. Sự chó má của Rowlf bị cường điệu, nếu có. Thú là thú, thuần khiết và giản dị – cũng như Keith Moon và John Bonham, với mọi đặc tính con người của họ, một khi được đặt trước dàn trống, thì họ cũng là “*thú, người... điên dại*”. Vậy còn Gonzo? Hẳn là ai? Và điều gì ở kẻ liều mạng lông xanh dương với cái mũi hình gậy của người chần cừu và *một thứ* dành cho gà lại vĩ đại đến thế? Trừ phi, dĩ nhiên, bản thân Gonzo là con gà; trong trường hợp đó chỉ có bộ lông xanh của hắn là đáng bình luận. Nhưng theo tiêu chuẩn Muppet – và chúng ta có Đầu bẹp Thụy Điển quảng chú vịt nhựa linh tinh với vẻ bốc đồng hứng khởi và Camilla, đối tượng vui thú dâm dăng thường trực của Gonzo,... thì trông hắn không hề có vẻ gì là một con gà. Câu chuyện cười hay lặp lại trong chương trình này là: “Đó là một con chim, một chiếc máy bay... Là gì thế? Đó là Gonzo!” Trong bộ phim *Muppet Caper Vĩ đại*, hắn được chở đến Blighty trong một thùng nhựa được dán nhãn “Bất kể là gì.” Từ đó mà nói, Gonzo... chỉ là Gonzo thôi: một sinh vật lai, vừa là chim ó, vừa là móc treo đồ, vừa là con vật lông xanh có *một thứ* dành cho gà, ra đời ở Công ty Sáng tạo Henson. Và nếu người ta không bao giờ hiểu nổi hắn ở trên đời này làm gì, thì chúng ta dùng cái tên đó để làm quái gì? Chúng ta biết hắn khi chúng ta nhìn thấy hắn: Hẳn là Gonzo vĩ đại, gã Muppet kỳ quái mắt xanh hoang dã. Hẳn là kẻ làm trò mua vui, kém cỏi. Câu hỏi tiếp theo, xin mời?

Kể từ khi có *Thác loạn ở Vegas*, báo chí Gonzo đã giúp Hunter S. Thompson nổi tiếng. Cũng giống như anh bạn Muppet lông xanh, bản thân *Thác loạn ở Vegas* là một giống lai. “*Nó là phóng sự, là hư cấu... Là gì thế? Đó là Gonzo!*” Hay là không phải, như chính Tiến sĩ Gonzo đã gọi đó là

một “thử nghiệm thất bại” trong báo chí “Gonzo”. Sao cũng được. Tham khảo cuốn từ điển gần tầm tay nhất, thì thuật ngữ này đứng cạnh hình ảnh quyển rữ vẽ một chiếc công chiêng, và nó được định nghĩa là “thể loại báo chí... đậm chất chủ quan... cuối thế kỷ 20”, nguồn gốc “không chắc chắn” của nó. (Ngạc nhiên thay, không có một mục từ hay hình ảnh nào cho *Gonzo Vĩ Đại* hay *Muppet*.)

Thompson chắc chắn không tạo ra thuật ngữ này, nhưng người ta tin rằng bài báo “Kentucky Derby Suy đồi và Trụy lạc” ông viết cho *Tạp chí Scanlan* vào năm 1970 đã gây cảm hứng để Bill Cardoso của báo *Boston Globe* lần đầu tiên sử dụng thuật ngữ này theo nghĩa văn chương. Cardoso, trong giới báo chí, là người theo lối sống hippe, với cái mũ cao bồi và bộ râu quai nón, ông trông rất giống Trung sĩ Floyd Pepper, tay chơi bass trong ban nhạc Dr Teeth’s Electric Mayhem Muppet. “Này, anh là con mèo đã viết cuốn sách Thiên thần Địa ngục,” đây là cách ông tự giới thiệu với Thompson vào năm 1968. Ông ta đọc bài báo Kentucky Derby và ca ngợi đó bài báo này “Gonzo một cách tuyệt đối” – một đoạn ngữ ông nghĩ xuất phát từ tiếng Pháp của người Canada *gonzeaux*, nghĩa là “con đường tỏa sáng.” Người ta bảo rằng Cardoso có biết chút ít những loại ma túy nhẹ. Thompson ngay lập tức tiếp nhận thuật ngữ này, “không vì lý do cụ thể nào cả,” áp dụng theo kiểu “nhập hồn” vào lối viết dòng chảy ý thức mà ông đã tiên phong một thời gian.

Tom Wolfe, trong phần giới thiệu hợp tuyển Báo chí Mới năm 1975, đã nhớ lại rằng đầu những năm 1960 nổi lên “một quan niệm mới kỳ lạ” rằng “có thể viết một thứ báo mà đọc... như đọc tiểu thuyết.” Dẫn đầu phong trào Báo chí Mới là những cây viết như Gay Talese, George Plimpton, và sau này là chính Wolfe; và Thompson – người tin rằng đột phá thật sự thực ra đã bắt đầu từ tác phẩm *Trên đường* của Jack Kerouac, mà khi viết *Thác loạn*, Thompson, chắc chắn ở góc độ biện minh cho câu–chuyện–hai–kẻ–đi–ôtô, đã quả quyết rằng đó là “một tác phẩm đông dài thuộc báo chí cá nhân”. (Áp dụng vào *Thác loạn* và.... Này nhanh lên!)

Có thể là sự lạc đề. Tự truyện. Sử dụng, như Wolfe đã từng, dấu câu và sự dàn trang, vốn là thứ đã “bị bỏ bằng”. Tuy nhiên, yếu tố ràng buộc để tạo

nên một trường phái riêng biệt – mà về sau trường phái này sẽ bao gồm các nhà tiểu thuyết như James Baldwin, Norman Mailer và Truman Capote khi họ bắt đầu xâm nhập vào địa hạt phi hư cấu – là “sẽ không nhận ra ‘lăn ranh’ giữa hư cấu và báo chí.” Nó bỏ qua sự hiện diện của khách quan để trình bày chân dung hấp dẫn của thực tại bị cường điệu của đời sống đang diễn ra, một xã hội ngày càng có nhiều người dùng ma túy và nghe nhạc rock – một khiếm khuyết trong tranh cử thể hiện qua việc những ông già mặc áo măng tô, đội mũ phớt đến từng nhà vận động tranh cử.

“Gonzo,” khi đó, đạt đến sự thật, dù về mặt kỹ thuật, thế có nghĩa là... nói dối. Như Thompson viết trong *Săn cá mập*, ông dựa trên quan niệm trong ý tưởng “William Faulker” rằng “hư cấu hay nhất còn chân thực hơn bất kỳ dạng báo chí nào – và những nhà báo giỏi nhất luôn biết điều này.” Trong khi Thompson cảm thấy Wolfe “quá lo sợ nên không *tham gia* vào câu chuyện của mình,” thì ông, người theo chủ nghĩa khoái lạc, chấp nhận một biến thể văn chương, toàn diện của nguyên lý bất định của Heisenberg, khiến cho các hành động quan sát, và ảnh hưởng của ông lên các sự kiện mà đáng ra ông phải quan sát, hiện rõ lên trang sách. Những trò vớ vẩn nhằm đạt được một phản ứng, ma túy ông dùng gây ra ảo ảnh và mọi thứ liên quan.

Nếu nhà văn là trung tâm của câu chuyện, thì độc giả Gonzo cũng được mời tham gia. Trong “Chỉ dẫn đọc Báo chí Gonzo” ấn hành tháng Mười một năm 1971, Tiến sĩ Tốt bụng khuyên rằng, qua lời nói đùa vu vơ, nếu không phải quả quyết, rằng bơm một nửa vại “rum, tequila hay Wild Turkey... thẳng vào dạ dày” để “trải nghiệm thiên truyện này dưới ‘những điều kiện phù hợp’” và rằng “tâm trí và thể xác phải chịu những kích thích mãnh liệt, nhờ ma túy và âm nhạc.” Cái Gonzo này, hóa ra, lại có thể tuyệt vời. Gà thì vẫn là một chuyện khác.

Chuyên thể

HÌNH DUNG CẢNH PHIM: Nông trang Owl, Aspen, Colorado vào cuối những năm 1970.

Sau cuộc tranh luận sôi nổi về thuật lẩn trốn giữa nhà văn Hunter S. Thompson và Bill Murray, ngôi sao đang lên của kịch truyền hình nước Mỹ ở chương trình *Trực tiếp Đêm thứ Bảy*, cả hai đều đã uống rất nhiều, Murray bị buộc chặt vào ghế và bị ném vào bể bơi của bố già của Gonzo. Khi sự thể đã trở nên rõ ràng một cách đau đớn rằng Murray, nói châm chước lắm, gần như không hiểu chút sơ đẳng gì về công việc của Houdini – *Anh đúng là hài hước đấy, Bill; cứ làm như anh là chuyên gia điếm nút* – Thompson giật câu tay diễn viên đang thở phò ra khỏi hồ bơi.

Where Buffalo Roam (1980), bộ phim dựa trên lời khen ngợi của Hunter S. Thompson cho người bạn Oscar “Zeta” Acosta, *The Banshee Screams for Buffalo Meat*, không thành công về thương mại, cũng không được giới phê bình đánh giá tốt. Khi được hỏi về bộ phim năm 1997, Thompson gọi đó là “một mớ kinh hoàng... một bộ phim hoạt hình.” Nhưng ông thừa nhận rằng, trong nhiều tình huống, Murray, người đã sống cùng Thompson để bị tra tấn theo những cách của Gonzo Vĩ đại để đóng vai ông, – có lẽ, như giai thoại kể ra, là sự tổn hại ngắn hạn đến sức sức khỏe tinh thần và thể chất – “đã làm tròn vai.”

Tác phẩm của Thompson hẳn phải chờ đến năm 1998 mới thêm một lần nữa được chuyển thể điện ảnh, và hành trình đạt đến điều này, hiển nhiên, sẽ dài, quanh co, và rải đầy những bạn gái cũ có quyền liên quan đến bộ phim, những người được viết nguệch ngoạc trên khăn ăn, những tranh luận về bản thảo, việc sa thải các đạo diễn, và những mối hiềm khích với Writers Guild of America về ghi tên những người có công đóng góp. Bạn biết đấy, hết thảy những buồn tẻ thường nhật.

Cũng hơi ngạc nhiên khi phải đến năm 1980 tác phẩm của Thompson mới được chuyển thể qua phim màn ảnh rộng, hay, ít nhất, như đã diễn ra, chuyển thành Betamax và màn ảnh nhỏ. Thompson không dè dặt trong chuyện tìm kiếm thương vụ làm phim cho những tác phẩm của ông: ông đã cố, nhưng không thành công, để tác phẩm lúc ấy còn chưa xuất bản là *The Rum Diary* được chuyển thành phim vào những năm 1960. Ma túy chưa bao giờ thiếu hụt nguồn tư liệu cho Hollywood, và vào cuối những năm 1960 và đầu những năm 1970 là quãng thời gian lý tưởng cho thể loại phim nghệ sĩ trên đường rong chơi, xê dịch – *Easy Rider*, *Two Lane Black Top*, *Herbie Goes Bananas*, các kiểu. Martin Scorsese (với Jack Nicholson) và Blues Brothers Dan Ackroyd và John Belushi (một tiến sĩ Gonzo thực thụ, nếu có một tiến sĩ như vậy, và là bạn thân của Hunter), tất cả, được cho là, đã nuôi dưỡng những tham vọng làm phim *Thác loạn ở Vegas*. Nhưng đó là những năm 1970. Thời đấy người ta còn chuyề tay nhau ma túy v.v và v.v...

Thập niên sau đó không có một bản chuyển thể tử tế, không kể *The Cannonball Run* ngày nay, bộ phim đã thể hiện được sát nhất tinh thần cơ bản của cuốn sách, lại không phải do Hollywood sản xuất, mà là nước Anh: *Withnail và Tôi* của Bruce Robinson. Dù dựa trên tiểu thuyết tự truyện Robinson đã viết rất lâu trước khi *Thác loạn* được xuất bản, thì bộ phim nhựa có nhiều điểm chung với cuốn sách, về chủ đề và các motif: hai gã, rất nhiều rượu và ma túy, một hành trình, và quan trọng hơn hết, một cảm nhận thường trực và rộng khắp về sự suy vong cận kề: đó là cuối thập niên Sáu mươi, và mẹ kiếp, tiếp theo là “Chirpy Chirpy Cheep Cheep”. (Robinson, trong *Smoking in Bed*, đã thừa nhận bộ phim của ông và cuốn sách của Thompson “không mấy khác biệt” và đâu đó trong cuốn sách, nói rằng ông đùa nghịch với ý tưởng coi tiểu thuyết này là *Những hồi ức Riêng của Thomas Penman, Thác loạn ở Thanet*.)

Vào đầu những năm 1990, nhà sản xuất ở Hollywood, Stephen Nemeth đã khởi động lại kế hoạch làm phim. Không còn vấn đề bạn gái cũ – cựu nhà sản xuất Laila của chương trình *Trực tiếp Đêm thứ Bảy* – với quyền trên một tờ khăn ăn... Và việc sa thải đạo diễn và nhà biên kịch ban đầu

Alex Cox, nổi tiếng với các phim *Repo Man* và *Sid và Nancy*, và Tod Davies. Nhưng, này, đó là Hollywood. Cuối cùng Terry Gilliam được chọn, và cùng Tony Grisoni, cho ra một kịch bản mới. Johnny Depp và Bencio Del Toro sẽ đóng vai Thompson và luật sư người Samoa.

Rõ ràng, có chút vấn đề là việc ghi tên người có công đóng góp (credit) – Gilliam và Grisoni thấy họ phải chia sẻ chi phí với Cox và Davies. Ồ, và trong khi *Sympathy for the Devil* vẫn là ca khúc nền cho cuốn sách, Gilliam và Co., thực sự không thể đủ tiền chi trả. Và còn gia đình Jimi Hendrix cũng không cho phép dùng nhạc của ông cho một bộ phim “về ma túy.” Và còn... còn... vấn đề không hề nhỏ đó là Las Vegas của những năm 1970... đã được xây dựng lại nên giờ đây không còn. Dù những khó khăn như vậy, bộ phim đã được làm ra. Và không ai thấy khó khăn. Đến cả Depp, người đã sống nhiều tháng cùng Thompson, đã học được các nét tính cách của ông, thậm chí đã để con người vĩ đại kia cạo đầu mình để sống cùng ông, mượn đồ của ông, và chiếc xe mui trần Red Shark của ông, để làm phim.

Thompson, người xuất hiện trong phim với vai diễn khách mời cameo, tuyên bố rằng bộ phim đã làm là một “kiệt tác” và gọi đó là tiếng kèn xung trận kỳ quái trên chiến trường bại trận. Mặc dù bộ phim không được chào đón tại phòng vé, về sau nó dần được yêu thích – cũng như bản thân cuốn sách vậy thôi.

Phải đọc

Những thiên thần của địa ngục

Một thiên truyện kỳ quái và khủng khiếp Thompson ở thời kỳ đỉnh cao trước Gonzo.

“Gây choáng váng... một tác phẩm thực sự dữ dội, và phát buồn nôn, nhưng là một góc nhìn mê hoặc về Xã hội học Đại chúng” – *San Francisco Chronicle*

Săn cá mập

Tuyển tập những bài viết hay nhất của Thompson. Bao gồm nhiều tư liệu trước Gonzo và những đoạn trích của các tác phẩm phôi thai sau này vào những năm 196x và 197x, khiến cho tuyển tập này rất đáng mua.

Thác loạn:

Theo dấu cuộc tranh cử năm '72

Sau *Thác loạn ở Vegas*, đây là câu chuyện cá nhân hấp dẫn về chiến dịch tranh cử của Nixon–McGovern.

Thác loạn ở nước Mỹ:

Hành trình dữ dội của một nhà báo ngoài lề pháp luật 1968–1976

Như *Scotland on Sunday* nhận xét: “Ít có ấn phẩm nào tuyển tập những bức thư lại đáng đọc từ đầu đến cuối như vậy, nhưng đây là một tác phẩm như thế.” Cuốn sách cho ta một cái nhìn sâu sắc, độc đáo về căn nguyên của *Thác loạn ở Vegas* và *Thác loạn: Theo dấu cuộc tranh cử năm '72*.

Vương quốc Hải hùng:

Bí mật gớm ghiếc của đứa trẻ thách thức số phận vào những ngày cuối cùng của Thế kỷ Mỹ

Cuốn hồi ký luận chiến, ghi lại, dù không toàn bộ, những năm Thompson định hình phong cách sắc sảo và hài hước.

Tiểu sử và các tác phẩm liên quan

Hunter: Cuộc đời kỳ lạ và hoang dã của Hunter S Thompson

E. Jean Carroll

Cuốn tiểu sử đúng chất gonzo của Carroll là một tuyển tập hấp dẫn, gồm những hồi tưởng từ các bạn bè, đồng nghiệp, và kẻ thù và là một lát cắt của hư cấu.

Cũng hấp dẫn không kém, là *Hunter S. Thompson* của William Mckeen, và *Khi chuyện đang xảy ra trở nên kỳ quái: Cuộc đời và Thời đại dữ dội của Hunter S. Thompson: Một tiểu sử chưa được phép*, của Peter O. Whitmer.

Cũng đáng tìm đọc là *Cuộc nổi loạn của lũ người gián và Tự truyện của một con trâu đen*, đều của Oscar “Zeta” Acosta – hai tác phẩm tự truyện luật sư người Mỹ gốc Mexico ở Los Angeles, nhà hoạt động xã hội và viết kịch mà Thompson đã biến thành bất tử qua nhân vật luật sư “người Samoa nặng 300 cân Anh.”

Phát điên và Quay trở lại

Robert Sam Anson

Hunter được khắc họa nổi bật trong bài báo của Anson vào thời hoàng kim của tạp chí *Rolling Stone*.

Gonzo: The Art

Ralph Steadman

Một bản trích yếu thú vị về tác phẩm của Steadman khi hợp tác cùng Thompson – và còn nhiều hơn thế.

Báo chí Mới

Ed. E. W. Johnson và Tom Wolfe

Căn bản về Báo chí mới, của Wolfe và Johnson, gồm các bài viết của George Plimpton, Gay Talese, Truman Capote và, dĩ nhiên, Hunter S.

Thompson.

• Chú Thích •

[1] Cỏ: tên gọi khác là cần sa, tài mà, á phiện; mescaline: chất gây ảo giác, được chế xuất từ một loại xương rồng có tên mescalín; a-xít dạng viên giấy: còn gọi là LSD, chất gây ảo giác cực mạnh, thuốc ở dạng viên nang hoặc miếng giấy, có nhiều màu sắc khác nhau như xanh, đỏ v.v. ; thuốc gây hưng phấn: uppers, còn gọi là amphetamine, là một loại thuốc kích thích, khiến người dùng sáng khoái, hưng phấn.

[2] Lời bài hát “One toke over the line” của nhóm nhạc rock Brewer & Shipley. Bài hát này được cho là nói về sử dụng ma túy. One toke nghĩa là hít một hơi cần sa.

[3] Từ lóng chỉ người ở bang Oklahoma.

[4] Manson family: là một cộng đồng (nhóm) người xuất hiện vào thập niên 60, đứng đầu là Charles Milles Manson. Nhóm người này sống theo lối hippie, thực hiện nhiều tội ác, và một số người trong nhóm đã bị kết án tù.

[5] Có lẽ nhân vật đang phê thuốc nên nói sai thông tin. Động cơ của VBS khoảng 998 cc (60,9 cubic inches)

[6] Blotter: tên gọi khác của LSD hay a-xít. Người ta thường đổ dung dịch này lên những tấm giấy có vẽ hình hoạt họa, phơi khô, rồi gấp thành những viên giấy nhỏ để nhai.

[7] Một loại món ăn làm từ tôm và nước sốt, bày trong cốc.

[8] Send the man what he needs (Hắn bảo gì thì đưa đi).

[9] Tên quán bar trong khách sạn Tropicana.

[10] Woodstock chất chơi!

[11] Chỉ nhà tù ở bang Nevada.

[12] Nguyên văn: straight freak ticket. Straight ticket, tấm phiếu bầu các ứng cử viên của một Đảng.

[13] *Thỏ trắng* (White Rabbit), tên một bài hát của nhóm Jefferson Airplane, nằm trong album *Surrealistic Pillow* (Chiếc gối Siêu thực).

[14] xóa theo yêu cầu của luật sư phía nhà xuất bản (Chú thích của sách gốc).

[15] Om: là tiếng siêu nhiên và thiêng liêng nhất trong tiếng Phạn. Humm me off: tổng khứ tôi đi. Ở đây chữ Humm đọc lên nghe giống tiếng Om.

[16] Nhại một câu trong bài thơ *Alumunus Football* của Grandland Rice

[17] Một câu trong bài hát *Stuck inside the Mobile with the Memphis Blues Again* của Bob Dylan.

[18] (... lời cảnh báo kẻ buôn cần sa, trên bảng hiệu ở Boulder, Colo.)

[19] Scorpio (Bọ cạp) là một trong mười hai cung hoàng đạo. Triple Scorpio chỉ người cảm tính, sống theo bản năng.

[20] Thao tác kép (double action) và thao tác đơn (single action) chỉ cơ chế bắn súng của một số loại súng ổ xoay. Với thao tác kép, khi ta bóp cò, thì thao này thực hiện hai hành động giương búa súng và nhả búa. Còn trong thao tác đơn, việc giương búa được thực hiện trước (dùng tay kéo), còn bóp cò chỉ có tác dụng nhả búa.

[21] Neo-American Church, tôn giáo do Arthur Kleps sáng lập năm 1966, với ý đồ (không thành) sẽ được hưởng miễn trừ dành cho tôn giáo theo Luật chống Ma túy Hoa Kỳ. Tôn giáo này nay đã chấm dứt hoạt động.

[22] *Lucy in the sky with diamonds*, tên một bài hát của nhóm nhạc Beatles.

[23] Oscar Natalio “Ringo” Bonavena (1942–1976), người Argentina, là võ sĩ quyền anh hạng nặng chuyên nghiệp.

[24] Nguyên sơ: trong bản gốc dùng chữ *uncircumcised*, nghĩa là chưa cắt bao quy đầu.

[25] Mann Act: đạo luật về chống buôn bán nô lệ da trắng. Luật được thông qua ngày 25 tháng Sáu năm 1910, đặt theo tên Nghị sĩ James Robert Mann ở bang Illinois.

[26] 1 ounce = 28,35g

[27] Trọng lượng tạ cầu thủ có thể năm đấ.

[28] Berdoo: biệt danh của thành phố San Bernardino, bang California.

[29] Nguyên văn: *spic pimp*. Spic là từ miệt thị để chỉ người ở các nước nói tiếng Tây Ban Nha.

[30] Tiếng Anh: *goose chase* (hoặc *wild goose chase*), chỉ việc làm vô ích, không đạt kết quả.

[31] Tội lang thang: *vagrancy*. Ở Mỹ trước năm 1972, cảnh sát nếu bắt gặp những người lang thang và nghi ngờ thực hiện hành vi tội phạm (dù họ chưa thực hiện hành vi tội phạm), thì có thể bắt giữ, hình phạt có thể là phạt tiền hoặc ở tù vài tháng. Trong mắt cộng đồng, người lang thang hoặc là được coi là dân ăn xin hoặc là tội phạm.

[32] *Habeas corpus*, ‘luật đình quyền giam giữ’, tiếng Latinh: là điều luật quy định công dân không thể bị giam giữ khi chưa có phán quyết của tòa án.

[33] SDS viết tắt của *Students for a Democratic Society* (Sinh viên vì một xã hội dân chủ), một phong trào sinh viên ở Mỹ vào những năm 1960.

[34] Tên bị xóa theo yêu cầu của luật sư nhà xuất bản. (Chú thích của bản gốc.)

[35] Viết tắt của *Police Benevolent Association*. Sở hữu một thẻ PBA chứng tỏ bạn có “quan hệ” với người trong ngành cảnh sát. Khi bị cảnh sát giữ lại, trình ra một thẻ PBA như vậy có thể nâng cao khả năng được tha.

[36] *Speed* (tốc độ): là từ lóng để chỉ amphetamine.

[37] *Doctor*. Ở đây tác giả lập lờ giữa tiến sĩ và bác sĩ.

[38] Có lẽ là giải đua ngựa *Derby Kentucky*.

[*] Khẩu hiệu trên giấy mời dự Hội nghị Quốc gia các Ủy viên Công tố tổ chức ở Vegas, 25–29 tháng Tư, 1971.